

INTÉRIEUR  
CONTRIBUTION DES DIRECTES SAIGON  
N<sup>o</sup> 1.

# 通類課程

MISCELLANÉES

OU

LECTURES INSTRUCTIVES

POUR

LES ÉLÈVES DES ÉCOLES PRIMAIRES, COMMUNALES & CANTONALES

PAR

P. J. - B. TRUONG-VINH-KY.

士載  
張  
永  
記

---

SAIGON

IMPRIMERIE COMMERCIALE REY & CURIOL

1888

# 道正行心一把常

## B ẢO

Coi sách dạy làm, nó cũng nhàm ; nên phải có cái chi vui pha vào một hai khi, nó mới thú. Vậy ta tính làm ra một tháng đôi ba kí, một tập mòng-mòng nói chuyện sang-đàng, chuyện tam hoàng cuộc chí, pha-phách lộn-lạo xào-bổn để cho học-trò coi chơi cho vui. Mà chẳng phải là chơi không vô-ích đâu : cũng là những chuyện con người-ta ở đời nên biết cả. Có ý, có chí thì lâu nó cũng thâm, nhưt là trí con trẻ còn đang sáng-láng sạch-sẽ, tinh-thần còn minh-mẫn, tươi-tốt, như tờ giấy bạch, như sáp mềm, vè-vời, uôn-sửa sắc nào thế nào cũng còn đặng : tre còn măng để uôn, cou còn nhỏ để dạy.

Phép học là trước học *lễ* sau học *vấn* ; được cả hai ấy mới ra con nhà gia-giáo, biết phép-tắc, lễ-nghi, cang-thường, luân-lý, biết chữ-nghĩa văn-chương, kinh sử truyện-tích cổ kim ấy là đàng-đợt con người tử-tê : ở đời đâu sao sao cũng chẳng nạo chẳng mêch : vì hễ người **道心人** *đạo tâm nhơn*, người **孝心人** *hiếu tâm nhơn*, người **好心人** *hảo tâm nhơn*, và người **善心人** *thiện tâm nhơn* thì **皇天不負** *hoàng-thiên bất phụ*. Lây đó làm mực mà ở thì nên, vì *trời đất không làm* **天地不錯** *thiên địa bất thác*. Hãy cứ *thường năm một lòng làm đạo chính* thì sẽ qua trường đời xông-xông bình-an vô-sự.

P. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.

TAM-CANG. 三綱

士君子爲世所貴莫大乎綱常

Phàm người quân-tử sĩ-hiền cang-thường là trọng, kinh-quyển rất sang.

Thật nghĩ lại con người sanh ra ở đời, chẳng có cái chi mà quí cho bằng đạo cang thường. Vì nhờ đạo ấy mà nước bền nhà vững, vua thánh tôi hiền như dân cần vương ái quốc, con thảo cha kính mẹ, nhỏ dưới thuận-thảo lớn trên ; ở với nhau thù-tạc ngay tin, trên dưới lớn nhỏ phân-biệt, có tôn ti thượng hạ ; ràng buộc lầy nhau, thành nên một nhà một hội bền-bỉ chắc-chắn : vì nhờ giáo hóa biết đạo nên có hăng tâm thì khỏi phóng tịch tà xl.

TAM CANG là những CANG nào ?

1<sup>o</sup> là 君臣 quân thân = vua tôi. (= vua với tôi).

2<sup>o</sup> » 父子 phụ tử = cha con. (= cha với con).

3<sup>o</sup> » 夫婦 phu phụ = vợ chồng. (= vợ với chồng).

君爲臣綱 quân vi thân cang. (vua là giềng tôi).

父爲子綱 phụ vi tử cang. (cha là giềng con).

夫爲妻綱 phu vi thê cang. (chồng là giềng vợ).

Chỉ vua với tôi ở cùng nhau phải cho có đạo, cha với con ở cùng nhau phải cho có tình, chồng với vợ ở cùng nhau phải cho có nghĩa là thuận-hòa với nhau.

Ấy là ba giềng cả.

Giềng là môi là dây bìa giềng lưới, có nó mới thành tâm lưới, mới chắc mình lưới.

TAM-CANG.

Hạnh-đường đề dầu mộc-đạc truyền đời :  
Đạo tam-cang dạy bảo mọi lời,  
Dầu muôn việc cũng về một lẽ ;  
Dám khuyên già trẻ trai gái ở đời,  
Hễ đàng làm người thì phải cho biết đạo :  
Con thờ cha trọn thảo,  
Tội thờ chúa hết ngay ;  
Chúa xem tôi như cánh như vày,  
Tội thờ chúa lấy tim lấy ruột ;  
Cha xem con bằng vàng bằng ngọc,  
Con thờ cha là bòn là cày,  
Vày mới gọi nhà an,  
Vày mới ràng Nước trị.  
Phép xưa truyền đề, phép ấy đã xong,  
Song hiếm về nỗi vợ chồng, nhiều điều lộn-lạc ;  
Phải lấy trong kinh-giáo, mà răn dạy gái trai :  
Đạo nhơn-luân ngọc đúc gương mài,  
Duyên kháng-lệ găm thêu rặng tổ.  
Nữ bất giá như tư-diêm phạm thù,  
Nam thất hôn như liệt mã vô cương ;  
Gái lớn khôn sớm định đông-sàng,  
Trai tuổi cả tua cầu nam-giáng ;  
Duyên dầu đẹp chi nài Tần Hán ?  
Phận chàng nên chi quản Châu Trần ?  
Mặc lượng trên cha mẹ định phân,  
An chúng dưới vợ chồng giao-kết,  
Trước sù vái ông Tơ bà Nguyệt,  
Sau học đòi thánh trước hiển xưa.....

Sau sẽ nói theo.....

TIỀN BẠC.

Tiền, bạc là một thứ của có giá cùng chằng, cao thấp ngàn nào là tại người-ta rập giao với nhau trước, nên nó là của hội ý cùng nhau mà định giá ần.

Tiền nguyên xưa đời nhà Châu là chữ *tuyền* là nguồn suối, vì thiên-hạ thông dụng nó mà buôn-bán cùng nhau, như là nguồn-suối lưu thông vậy. Qua đầu đời Hán vua Hán-văn-đế mới chuẩn dụng chữ *tiền* thế chữ *tuyền*. Bên Tàu (Trung-quốc) đúc tiền là từ đời nhà *Thương*.

Đời nhà *Châu* ông *Châu-công* lập phép *cứu phủ tuyền pháp*.  
**九府泉法** chẻ ra nhiều thứ tiền đồng.

Đời nhà *Tống* qua *Nguyên* lại có bày ra *tiền sao* **鈔** tiền **tệ** **幣** như tiền giấy hội ý đời nay vậy. Kề bạc thì cứ *lượng* mà kê.

Nước *Annam* nguyên thuở đầu dụng tiền gì, hoặc tiền ôc, tiền điều *Tàu*...hay sao thì không lấy đầu mà rõ biết được. Từ đời nhà *Trần* mới có đúc tiền kẽm; rốt đời nhà *Trần* lúc *Hồ-quí-Ly*, *Hồ-hán* *Thương* chiêm-soán *Trần* thì cũng có bày lập tiền giấy mà dùng.

*Annam* cũng có tiền điều, tiền bạc, tiền vàng; bạc vàng có *nen*, có *thoi*, có *đỉnh*, có *thẻ*, cứ đồng cân lượng mà kê.

Tiền nhỏ hơn hết là đồng tiền kẽm, 60 đồng là một tiền, 600 đồng = 10 tiền, thì kêu là một quan.

Tiền điều có thứ ăn 3 có thứ ăn 6.

---

## CÁC TRÒ NÓI CHUYỆN.

Hỏi. — Nay là ngày mây tháng mây hé?

Thưa. — Cơ-khò! Tháng nầy nó ã không biết đầu biết đuôi. Có khi nó cũng quên không biết mình là mây tuối, chớ phải chơi gì?

Vậy chớ không thầy xương rồng trở bông, hoa vòng nờ, đậu đũa ra bông sao? Thiên-hạ rộn-rục lo sắm ăn tết sao?

Hỏi. — Cha-chả! Mau dữ hé! Mới đó lặt-bật sao ã thầy tới tết rồi kia?

Thưa. — Chớ sao? *Nhứt nguyệt thế hi, tuế bất ngũ diên*,  
**日月逝矣歲不我延** = ngày tháng qua vậy, tuối chẳng chờ ta.

Thôi, về xin mẹ may áo quần mới ãng có đi máng tuối, lại xin cha tiền ã mua pháo ãt ba ngày tết chơi.

Hỏi. — Mà ngày tết là ngày gì?

Thưa. — Hỏi cái ấy, nghẹn họng không biết đâu mà nói.

Mà thôi, để tôi hỏi thầy, rồi tôi nói lại cho mà nghe.

Thật anh đà quá lục-tặc!

.....  
Này! Xúm lại, tôi nói cho mà nghe kẻo mà ức: Tết bởi chữ *tiết* mà ra. Trong chữ hay kêu là *chánh đán*, *xuân nhựt*, *tiết nhựt*, *nguyên tiết*, *tự-tiết*.....

*Đi tết* nghĩa-là đem đồ lễ vật mà cho trong dịp ngày tết, hoặc vì là bà-con cắt ruột, anh-em thiết-nghĩa, hoặc kẻ có ân-nghĩa, mình mắc ơn, phải đem lễ mà đi mà tạ ơn.

Tiếng đôi hay nói: *ngày tư ngày tết* là bởi chữ như: *tự* là thứ-tự, là đầu bài đầu sách, nên kêu là *tự-tiết*; ta nói trại ra *tư tết* là nguyên bởi chữ như hay nói: *tiết nhựt*, mình nói trại là *tết nhứt*.

---

### CÂU HÁT.

- 1<sup>o</sup> Tích xưa dẫu đề sờ-sờ,  
chăn trâu đọc sách cảm cờ chẵn dề.
- 2<sup>o</sup> Bên sông Châu (chu) vựa sâu cá ở,  
thương người hiền gặp *thuở* loạn-li.
- 3<sup>o</sup> Nước vụn quanh bãi gành chày *cạn*,  
kẻ anh-hùng hoạn-nạn khá thương.
- 4<sup>o</sup> Chiếc thuyền câu đậu đầu nên đó,  
ở lúc loạn triều giàu-có làm chi.
- 5<sup>o</sup> Qua than với bậu hêt *lời*,  
đừng tham núi ngọc *đồi-dời* non tiên.
- 6<sup>o</sup> Rày tuy ăn-ở cùng *Tán*,  
bâng-khuàng nhớ Hớn muôn *phần* xót-xa.

1. — Truyện xưa còn đề dầu-tích rõ-ràng: là Châu-mãi-thần ham học đèn dèn đi chăn trâu đem sách theo treo trên sừng trâu, cỡi trâu cho nó đi ăn, mình thì đọc sách; còn tích tôi ngay là ông Tô-vô đi sứ Hung-nô, bị nó bắt nó cầm lại, rồi bắt làm tôi, cho chăn dề.

2. — Con cá nó biết chỗ có vựa sâu nơi sông Chu tới mà ở, cảm thương người ấy là người hiền sao sanh nhằm đời loạn-li làm-vậy.

3. — Cũng như nước vụn nên chày *cạn* xung-quanh gành bãi, người anh-hùng mắc hoạn-nạn thật đáng thương.

4. — Cũng như chiếc ghe câu trôi nổi đầu đầu cũng nên đó, mình ở nhằm đời loạn, lo làm giàu làm có làm chi?

5. — Cầu này trai dạn gái biểu đừng tham tiền-bạc chỗ giàu mà bỏ nghĩa chỗ cũ đi.

6. — Đèn bầy-giờ tuy là ăn ở với Giáp mặc lòng, mà ở thì ở, chớ trong lòng cũng khoắn-khoái nhớ Ất hoài, chỉ có tha chí, tạm vậy đó mà-thôi.

## CÂU ĐỐ ; CÂU THAI.

Con-nít chơi nhày cho đèn sức, ngồi lại ca, hát, nói vầy nói vá nói về nói vãn, rồi có khi bày đồ nhau chơi. Cái đồ cũng hay : vì nó làm cho trí lệ biên lệ biện, tập trí.....

1<sup>o</sup> Đồ máy : Một vũng nước vàng, con rắn nằm ngung, cái dứu đở chớt, là cái gì ?

*Cái thếp đèn. — Bậy, chưa nhằm. — Cái thếp đèn thấp.*

2<sup>o</sup> Chơn vịt, thịt gà, da trâu, dứu rắn ? Con rùa.

3<sup>o</sup> Một mình mà giữ hai nhà, nắng mưa phải chịu, lòng dù thủng ngay ? Cái máng xối.

4<sup>o</sup> Cha già chưa đặng sáu mươi, con mới nên mười, con đặng làm quan ? Quan tiền.

5<sup>o</sup> Bểng cái mũi quay, dâm nguy lên trời ? Hành.

6<sup>o</sup> Thuyền be-be, có một tấm be, năm người chèo, năm người dè, sóng gió không có, nó chạy te-te ? Cái vạch.

---

## CÂU THAI.

1. — Minh ôm xương gầy, tới thừa cùng thầy, thầy nói rằng : tâm trung đa hỏa 心中多火 thấy gia vị bạch-chất phòng-phong 白芷防風. Xuất vật dụng. Thừa : Cái đèn lồng.

2. — Diên khẩu trường thanh, tam như tam thiên-hạ thái-bình, nhứt như nhứt nhơn dân bát loạn. Xuất một dụng :

延口長聲三如三天下太平

一如一人民撥亂 *Thừa : Cái mõ lừng.*

---

## CUỘC CHƠI.

*Dùm-dùm*

Khi con-nít còn nằm ngửa chưa biết lật, thì người-ta hay may con dùm-dùm treo ngay trên mặt nó, đưng-đưa cho nó coi nó chơi.

Đúm-đúm thì may bằng giẻ hàng giẻ lụa xanh hay-là đỏ, trong giới bằng bông. Nó có đầu, có dạng chơn tay vắn-vắn, lại có đuôi kết giẻ ngũ sắc dài vát-vơ ; cột sợi chỉ, sợi nhợ chính giữa lưng nó treo năm sập nhòng-nhảnh đưa qua đưa lại cho nó ngó. Cũng là có ý tập con-mắt nó ngó cho chính-đính.

---

*Ca kiêng giống độc.*

- 1<sup>o</sup> Rượu đề bình đồng âm thiết lâu,
- 2<sup>o</sup> Gan bò một lá, với gan trâu.
- 3<sup>o</sup> Giải (ba-ba) ba chơn, cá lân không vảy,
- 4<sup>o</sup> Dê một sừng, tôm chẳng có râu,
- 5<sup>o</sup> Chó bốn đẽ, lươn vàng cắt cổ,
- 6<sup>o</sup> Gà năm sắc, ngựa trắng đen đầu,
- 7<sup>o</sup> Cua sinh một mắt, lệch sao điềm,  
Vật ấy đừng dùng kéo lệ âu.

---

*Chơi trăng.*

Sáng trăng con-nít xúm lại chơi, bày ra đọc cái ca sau này. Đọc cho lựa cái và cho và trả cho xuôi, khỏi lộn khỏi lịu thì cho là giỏi.

*1<sup>o</sup> Cho.*

- Ông trăng ông trăng, xuống chơi cùng tôi,  
Chơi với ông chánh, ông chánh cho mỡ,  
» » nổi chồ, nổi chồ » vung,  
» » cây sung, cây sung » nhựa,  
» » con ngựa, con ngựa » an (yên),  
» » nhà quan. nhà quan » bạc,  
» » thợ giác, thợ giác » bầu,  
» » cần câu, cần câu » lưới,  
» » cây bưởi cây bưởi » hoa,  
» » cây cà, cây cà » trái,  
» » con gái, con gái » khần.



Trả :

Trà	khăn cho gái,	trà	trái cho cây cà,
»	hoa cây bưởi,	»	lưới cần câu,
»	bầu thợ giác,	»	bạc nhà quan,
»	an con ngựa,	»	nhựa cây sung,
»	vung nổi chỗ,	»	mô ông chánh.

Qua tập sau có cái khác....

GIẢI ÍT CÂU CHỮ NHO, ÍT TIẾNG TỤC NÒM.

### 1. 孝弟之子可以爲家寶

*Hiếu đễ chi tử, khả dĩ vi gia bảo.* = Con chung có hiếu có đễ, khá lấy làm báu nhà = Con mà biết thảo kính cha mẹ, biết thuận thảo anh em, thì nên lấy làm của báu trong nhà vậy : Vì

### 2. 寶貨用之有盡忠孝享之無窮

*Bảo vật dụng chi hữu tận, trung hiếu hưởng chi vô cùng* = Của báu dùng đó có hết, trung hiếu hưởng đó không cùng. = Của báu-quí dùng thì còn có hết, chứ lòng ngay thảo thì hưởng không cùng.

### 3. 威名必有重責大功必有奇窮

*Thạnh danh tất hữu trọng trách, đại công tất hữu kỳ cùng.* = Danh thanh át có trách nặng, công to át có cùng lạ. Nghĩa-là chức càng cao thì tội càng nặng, công càng dày thì cùng càng lạ. Hễ càng làm chức lớn thì cái qui-trách mình lại càng nặng, hễ có công nhiều như công phò vua việc nước chóng ngã đổ xiêu thì cái chung-cuộc mình nó cũng lạ : Cây càng cao thì gió càng lay, tục hay nói : lớn thuyên lớn sóng.

Hỏi. — Ờ! Ba chòm ba nói sáu lénh-đếnh là làm-sao hé?

Thưa. — Nguyên tích nó là cuộc làm tương tình Quảng-bình mà ra : Có ea rằng : *Mốc giết ba ngày, đậu liền rang, chín tương hai mươi ngọt như đường.* Nghĩa là mốc (=meo cơm nếp) ủ rải ba bữa,

rối rang đậu mới vào ngâm nó 3 lần chìm 3 lần nổi, rồi thì cứ chín phần tương, bỏ 2 phần muối vào thì tương nó ngọt xớt đi. Làm cho ra công-cuộc thế ấy thì phải có 3 chìm rồi lại ba nổi nó mới thành cho. Cho-nên tục nói : 3 chìm 3 nổi, 6 lênh-dềnh chỉ nghĩa là phải khó-nhọc lắm-lắm, trải vì tróc vảy ra nó mới nên thân được.

Hỏi. — Họ hay nói giống gì : *đáo cực gia mê*, không biết chính tiếng nói làm-sao mới trúng?

Thưa. — Kê thì cát-nghĩa xuyên-tạc rằng: *Cối bứt rã mê*. Mà không phải. Chính là câu nói chữ ngay : **當局者迷** *Đương cuộc giả mê*. Nghĩa-là cái hỏi còn đang ở trong cuộc thì mê, như người ngồi đánh cờ, mình đánh mình coi không thấy nước đi ; mà người ở ngoài coi thì thấy rõ hơn. Đại-để nó chỉ nghĩa *Việc mình thì quáng, Việc người thì sáng* mà-thôi.

Hỏi. — Còn khi người-ta buồn-rầu lo-sợ thì hay nói : *Tam sâu bạch sát*, nghĩa là gì? Nói như vậy có nhầm hay không?

Thưa. — Nghĩa là rầu-rĩ hết sức, lo-láng hết lòng, quá chừng quá đối đi, nên mới dùng câu chữ rằng : *tâm sâu bạch phát*, là lòng rầu-rĩ lo-sợ thì nó làm cho bạc tóc bạc đầu đi.

Nói *bạch sát* thì không nhầm, nói *bạch phát* thì mới trúng ; vì nó là nguyên cả câu chữ : **心愁白髮** (không phải là *tam* mà là *tâm* không phải *sát* mà là *phát*).

---

### TẬP ĐỌC TẬP NÓI TIẾNG PHANGSA.

Le ciel (lơ xiêl) = Trời.

La terre (là te rơ). = Đất.

Le père (papa) Lơ pe rơ. = Cha.

La mère (maman) Là me rơ. = Mẹ.

Le frère, (Lơ fơ re rơ) = Anh, em (trai).

La sœur, (Là xơ) = Chị, em (gái).

---

Mon papa (père), ma maman (mère) où est-elle ? Cha ơi ! mẹ (má) tôi ở đâu ?

Ta mère est chez ton frère ? Mẹ mây ở đàng anh mây ấy.

Et ma sœur ? Còn chị tôi ?

Elle est ici chez moi. Nó ở đây, đàng tao nầy.

---

N° 2.

— 1888 —

1<sup>re</sup> ANNÉE

# 通類課程

## MISCELLANÉES

OU

### LECTURES INSTRUCTIVES

POUR

LES ÉLÈVES DES ÉCOLES PRIMAIRES, COMMUNALES & CANTONALES

PAR

P. J. - B. TRU'ONG-VINH-KY.

士載  
張永記

---

SAIGON

IMPRIMERIE COMMERCIALE REY & CURIOL

—  
1888

## VỀ TAM--CANG.

Ở dưới đời, người-ta không phép sinh ra mà ở một mình cho đặng. Có cha có mẹ, có anh em chị em, bà-con cô-bác, có bằng-hữu thân-quyên.— Có vợ có chồng sanh con đẻ cháu ra nối dòng ; thành nên gia-thật ; nhiều ra, ở lán ra có xóm có làng, có huyện, có phủ, có tỉnh, có xứ, có nước ; có ra như-vậy thì phải có tôn-ti đảng-cấp, nên phải có vua có chúa, có quan có quyền mà cai-trị gìn-giữ đùm-bọc lây nhau cho yên nhà vững nước.

Vì vậy phải có đạo tam-cang mà ràng-riết vắn-vít nhau ; mà giữ phép ở với nhau cho trên thuận dưới hòa, thì mới bảo-hộ nhau được. Lớn theo phạm lớn, nhỏ theo phạm nhỏ các y kì phạm thì bằng-an.

Vua cũng có phép buộc phải ở với tôi dân làm-sao ; con-dân cũng có luật buộc phải ở với vua quan thế nào cho phải đạo. Cha mẹ có phạm phải giữ với con-cái cách nào ; con-cái có phép dạy phải ở làm-sao với cha mẹ cho trọn niềm ; còn chồng với vợ cũng có ngãi phải giữ với nhau cho trọn nhân trọn ngãi nữa.

Ấy là ba môi cả, là chánh giềng làm nên tâm lưới chắc-chắn vững-bền.

---

### TAM--CANG (tiếp theo).

.....

Vậy thì rạng tỏ tông môn,  
Vậy mới ưng lòng cha mẹ ;  
Chớ nghe kẻ buồn mây bán gió,  
Dừng phen người thay vợ đổi chồng ;  
Tua thìn một dạ một lòng,  
Chớ khá đôi phương đôi ngã ;  
Chồng gặp vợ như hương bén lửa,  
Vợ gặp chồng như gấm thêu hoa ;  
Vui-vậy cả nước một nhà,  
Sum-hiệp rộng mà muôn thuở ;  
Trai chớ cậy cuộc đòn đánh vợ,  
Gái đừng quen cả tiếng lớt chồng ;  
Nói chẳng tròn thì phải lựa vung,

Cây dầu vậy nài chi chịu bóng ?  
Chớ luận bèn khinh bèn trọng,  
Đừng so-đo kẻ khó người giàu ;  
Kìa nàng Huỳnh là gái quăn đầu,  
Cũng sánh với quân-sư Gia-cát ;  
Nọ chàng Sừ là trai khó rách,  
Cũng kết duyên công-chúa Tiên-du ;  
Hễ là gá tiêng vợ chồng,  
Thì chớ buông lời sanh-nạnh ;  
Đã đến đổi kể vai kết cánh,  
Đừng so-đo tiền ít gạo nhiều ;  
Biết lấy chi làm dâu làm yêu ?  
Nào lấy gì làm ơn làm nghĩa ?  
Chẳng nhớ thưở sống dầu núi dãi ?  
Không tưởng khi nắm ôc mớ rau ?  
Phận sang giàu hưởng phận sang giàu,  
Duyên khó đối chịu bé khó đối ;  
Cũng chớ luận chơn giò quẻ bói,  
Cũng đừng màng toán số tay khoa ;  
Thuận thì nên cửa nên nhà,  
Nghịch ắt hao tài tốn của.....

Sớ sau sẽ tiếp theo.

---

## CHUYỆN VUI.

Thưở xưa bên phương *Áulaba (Tây)* trong Nước *Grécia* có một người quân-tử tên là *Diogènes* bữa kia đang đứng bóng (giữa ban ngày) thấp đèn cắm đi giữa chợ đông, dường như xách đi tiêm-kiếm giông-gì vậy. Người ta thấy vậy mới hỏi ông chớ ông kiếm gì vậy ? Thì ông nói: *tôi kiếm người-ta*. Ông có ý cho người-ta biết trong thành ấy phong-hóa cang-thường đã hư đi, không còn có ai đáng gọi là *người-ta* nữa.

Ngày khác cũng một ông ấy thấy tên kia phóng lao dờ lăm, thì ông vùng ông lại ông ngồi một bên cái vòng. Người-ta thấy trên người-ta hỏi chớ sao ông làm làm-vậy ? Thì ông nói: *tôi sợ nó phóng nhăm tới.....*

Khi ông nghe nói ông *Antisthènes* dờ chúng chịu đau, hay rên-siêu... thì ông xách cái dao bầy tới. Ông *Antisthènes* rên la : *ói ! ai ói ! ai làm cho tôi khỏi cái đau-đớn này, hỡi !* Thì ông *Diogènes* gờ cái dao bầy ra mà nói rằng : *đây, cái này, này : Antisthènes mới đáp lại rằng : « người-ta nói là nói : cho khỏi đau... chứ ai nói : cho khỏi sống ? »*

---

### NOI CHUYỆN VỀ NGÀY ĂN THANH-MINH.

Hỏi. — Ờ hé ! thầy kẻ lớn chộn-nhộn sấm-sửa nói : *ăn thanh-minh ; táo-mộ* ; không hiểu là cái gì. Các trò có ai biết nói nghe chơi ?

Thưa. — Tôi, tôi biết : tôi có nghe nói ; thôi để tôi nói cho các trò nghe : Lễ thanh minh nhằm tiết tháng 3, tục bèn Tàu hay đi giấy mà cho ông bà cha mẹ bà con..... đem nhang đèn thấp, đem đồ cúng, đốt giấy tiền vàng bạc cho vong hồn ngoài mà ngoài đồng. Đèn sau dần-dần, ngày hiếu-sự làm ra ngày ăn-chơi vì nhằm tiết xuân, cỏ cây tươi xanh đi ra đồng lên gò lên núi (mà hay chôn đất nà, triêng núi) xem cảnh xuân, vui sơn thủy cho luôn.

Lại ngày mông 1, 2, 3 tháng 3 cầm lửa, nên ăn đồ-lạnh kêu-là *hàn thực*, là vì tích Giá-từ-thời ở trong rừng không chịu ra, khi ông Tân-văn-công đi tìm, mà muôn cho y ra, nên dạy chằm lửa đốt rừng tứ phía dọa cho ông ấy sợ mà chạy ra ; mà ông ấy cố tình ôm lấy cây mà để chết thiêu không chịu ra. Tân-văn-công thương tiếc quá, nên hễ tới tiết tháng 3, 3 bữa ấy cầm lửa mà nhớ tích thương-hại Giá-từ-thời bị lửa mà chết. Có câu ca rằng : *bếp như tờ, nhà như àn người, nói lại nghìn một nỗi Tí-thôi....*

Nguyên ông Giá-từ-thời khi lúc Tân-văn-công bị phê lập phải xuát hôn, theo phò giúp-đỡ ; mà khi Tân-văn-công trở về nước, thì ông ấy lánh mình đi, không chịu ra làm quan, nên ông vua mới khiên đốt núi chỗ ông núp cho ông ra, chẳng dè ông kiên tâm mà ở mà chịu chết trong ấy.

---

### CÂU ĐỐ.

Ăn đàng miệng ỉa đàng lưng ;  
Biết là đã khỏi nhau chưa, đặt tay  
vô dạ lại đưa tay đi ?  
Ấm-ấm sâm dầy mưa bay, eu-liêm  
giặt lại, đồ bay giồng gì ?

là cái gì? — Cái cối xay lúa.

Song-song ba cửa hiệp tàu, kẻ buôn người bán kẻ ra người vào,  
ở giữa có cụm cù-lao, có sóng bà đào, có đám mây xanh ?

— Nói côm sỏi.

### CÂU THAI.

1° 上不上下不下 *Thượng bất thượng, hạ bất hạ?*  
chiết nhứt tự? Là chữ — *nhứt*.

2° Le-le vịt nước bông-bông, tôi muốn lây chổng, ông xã không  
cho. — Xuất mộc? Là cây *làng can* (cang)

### CUỘC CHƠI.

*Vớ tay.*

Nắm 2 bàn tay con-nít mà nhập lại với nhau tập nó vớ tay ràng .  
*vớ tay vớ tay! bà cho ăn bánh, không vớ, bà đánh trên tay; vớ tay vớ  
tay! bà cho ăn xôi, không vớ, bà lới xuống bầu; vớ tay vớ tay! bà cho  
ăn thịt, không vớ, bà đặt trên tay; vớ tay vớ tay! bà cho ăn mía, không  
vớ, bà bắt tta con đi. vv....*

### LO BÔNG--LÔNG.

- 1 Một lo con-nít trắng răng,
- 2 Hai lo kẻ thấp không bằng người cao ;
- 3 Ba lo thầy bói té hào,

- 4 Bôn lo con dĩ không chào lái-buôn,
- 5 Năm lo thợ đúc méo khuôn,
- 6 Sáu lo trên nguồn không có hươu nai,
- 7 Bảy lo bà góa chửa hoang,
- 8 Tám lo trai làng không vợ chạy đông,
- 9 Chín lo trong ngục không vợ gông,
- 10 Mười lo ngoài đồng không đất chôn ma. v.v...

---

### CHƠI QUẮC.

Nói cho lựa ; hết cho, rồi lại trả :

Muôn	chơi	với	quê,	quắc	cho	giò,
»	»	»	bò,	bò	»	nhau,
»	»	»	cau,	cau	cho	trái,
»	»	»	gái,	gái	»	hun,
»	»	»	mun,	mun	»	đọc,
»	»	»	tóc,	tóc	»	đầu,
»	»	»	cầu,	cầu	»	đi,
»	»	»	đi,	đi	»	tiền,
»	»	»	liêng,	liêng	»	thơm,
»	»	»	uơm,	uơm	»	cá,
»	»	»	ná,	ná	»	chìm,
»	»	»	ghim,	ghim	»	đệm,
»	»	»	nệm,	nệm	»	nằm,
»	»	»	rằm,	rằm	»	trăng,
»	»	»	khăn,	khăn	»	bịt,
»	»	»	mít,	mít	»	xơ,
»	»	»	tơ,	tơ	»	lụa,
»	»	»	đuá,	đuá	»	cơm,
»	»	»	thơm,	thơm	»	chỉ,
»	»	»	khí,	khí	»	bán,
»	»	»	thần,	thần	»	xôi.



Đền khi thần ngời, đền khi thần nói, đền khi thần đói,

Trà xôi cho thần,  
» bán » khì,  
» chỉ » thơm,  
» cơm » đuã,  
» lựa » tơ,  
» xơ » mít,  
» bịt » khăn,  
» trắng » rằm,  
» nằm » nệm,  
» đệm » ghim,  
» chim » ná,  
» cá » nơm,  
» thơm » liêng,  
» tiến » đi,  
» đi » cầu,  
» đầu » tóc,  
» đọc » mun,  
» hun » gái,  
» trái » cau,  
» nhau » bò,  
» giò » quác.

---

CÂU CHỮ.

1. — 接物之要己所不欲勿施於人行有  
不得反求諸己 *Tiếp vật chi yếu: kì sở bất dục vật thì v  
nhơn, hành hữu bất dục phán cứu chư kì* = chánh việc tiếp-đái  
người-ta là hể cái mình không muốn cho mình, thì chớ có làm cho  
người-ta; mà nếu làm sự gì mà chẳng đặng thì trở lại mà tìm nơi mình.  
Phép xử đời là hể cái gì mình chẳng-có muốn cho người-ta làm cho  
mình thì chớ-có làm cho người-ta, ấy là đạo *phương-tiện*. Còn phép  
khi mình đỡ ra mà làm việc gì mà làm chẳng-có đặng như ý mình  
muôn, thì phải nghĩ lại trong mình mình tại nơi mình làm-sao mà  
làm chẳng đặng; chẳng nên kêu trời van đất trách người làm chi v  
fch lại vô lỗi.

2. — 若服一縷須思織女之勞若食一粒  
須念農夫之苦 *Nhược phục nhứt lũ tu tư chức nữ chi  
lao, nhược thực nhứt liếp tu niệm nông phu chi khổ.* = Bàu mặc  
một tấm phải nhớ kẻ dệt chưng khó-nhọc; bằng ăn một hạt, phải  
tưởng người cấy chưng lao-khò.

= Ăn trái nhớ kẻ trồng cây, uống nước nhớ người đào giếng =  
chỉ phải nhớ ơn khó-nhọc công-cán kẻ làm ra cho mình ăn dùng :  
一衣一食當念所成之艱難 = *nhứt y nhứt thực,  
đương niệm sở thành chi gian-nan* = một tấm áo, một miếng ăn,  
nên nhớ đền công làm nên khó-nhọc. Phải nhớ ơn chằng nên bơ-  
thờ tưởng đâu tự-nhiên phải có sẵn ra cho mà dùng. Biết là mây  
người lơ-láo cho đền chừng ấy ! chằng nên làm thói *đặng chim bẻ  
ná, đặng cá quên nơm.*

3. — 男大不婚如劣馬無韁女大不嫁如  
私鹽犯首 = *Nam đại bất hôn như liệt mã vô cương, nữ  
đại bất giá như tư-diêm phạm thú* = trai lớn chẳng cưới vợ như  
ngựa nhỏ không cương, gái lớn chẳng lấy chồng, như con tư-diêm  
bị võ đầu. Nghĩa-là con-trai lớn tuổi mà chẳng lo cưới vợ thì ra  
hoang-đàng buông-lung như ngựa không cương, con gái lớn lên  
không gả lấy chồng để quá lứa lỡ thì, thì nó ra như con tư-diêm  
(hình như con dê mà nhỏ con hơn) mà có ai võ đầu nó thì nó  
rú-rú nó theo; nghĩa-là nó lang-chạ đụng ai lấy này, dễ hư thân lắm.

### TIẾNG TỤC (phương ngôn.)

1. — *Khôn đâu cho trẻ, khôn đâu cho già?* Nghĩa-là còn trẻ đại  
thì khôn làm-sao được? mà đã già thì khôn đâu được; vì hễ trẻ thì  
đại (khờ), già thì yếu (mệt). Chỉ chằng nên chấp kẻ trẻ người già  
vì thật là làm không đặng, chớ chằng phải là không muốn làm cho  
nên việc đâu.

2. — *Ăn chưa no, lo chưa tới (đến).* Nghĩa-là còn nhỏ đại chưa  
từng như con-nít ăn chưa biết no, lo chưa biết lo làm-sao cho đến  
cái việc lo : cũng ăn mà không được no, cũng lo mà không được  
xong. Chỉ còn khờ-dại chưa từng chưa quen.

3. — *Ruột bó ra, da bó vào.* Chỉ nghĩa là bà-con cắt-ruột mình  
thì lại không nghĩ không thương, mà vị cùng yêu kẻ xa-lạ, người-  
đưng hơn là ruột-rà của mình. Ấy là lộn thứ : *trước trong nhà sau*

mới ra bề ngoài chớ, chữ nói 一近二遠 nhất cận nhì viễn thì mới phải, là cái gần trước đã rồi mới tới cái xa.

---

## CÂU HÁT.

1. — Khen cho lớp trước khéo tu !  
ngày sau con cháu võng dù nghinh-ngang.
2. — Đêm nằm thấp hết lọn nhang,  
vái nguyện cho chàng thi đỗ trạng-nguyên !
3. — Gió đưa bướm bành rành-rang,  
tiếng như thiệp chịu, để chàng danh thơm.

## GIẢI NGHĨA :

1. — Câu hát này là câu hát *hứng*. Thầy bày-giờ con-cháu được từ-tè, thì *hứng* về lớp trước cha mẹ ông bà tu nhưn tích đức, nên bởi đó nay con cháu được nhờ.

Như theo trong *kinh-thi* thì về *thể hứng* về thiên *chánh phong*, chỉ là hát trung-hậu thật-thà không có ý nguyệt-hoa chi.

2. — Câu này là câu hát *phú*. Bởi vì người con gái ấy đã có lòng thương người học-trò, song mà khéo giữ tánh-nết nên không có điều gì nguyệt-hoa ; nhưng tình thương chàng hay quên, nên khi nghe người học-trò đi thi, thì đêm đêm thấp nhang mà cầu khẩn cho chàng đi thi đậu cho cao làm nên... Vì bằng người ấy sau thi đậu rồi, có biết tình cho hay-là chàng biết cũng chưa chắc, song vì thương thì cầu cho như-vậy mà-thôi.

Chỉ về *thể phú*, tình-ý trung-hậu, đâu có bụng huê-nguyệt mà không cho lộ ra.

3. — Câu này cũng là thuộc về *thể phú*. Người con-gái có hơi lẫn hơn người con-trai, nhưng-mà bởi lòng gái thương nên không luận gì tiếng xấu người-ta chê cười, nên bày ra mà ví trai như bướm bành, xin miễn cho đậu xuôi giảm mất mái, như bướm khỏi đong-tò được danh lành tiếng tốt thì thôi, ai có chê-cười thì gái cũng chịu.

Tánh-tình cũng trung-hậu, không sợ chê-cười mà nữ bỏ người thương mình đi. Đâu là ý huê-nguyệt mặc lòng, mà theo ý *kinh-thi* thì cũng cho nó về *chánh phong*.

---

MỘT HAI CÂU TIẾNG PHANCSA.

Bonjour { Monsieur, (Bongdur moxo) = chào ông  
          { Madame, ( » mađãm) = chào bà  
          { Mademoiselle ( » mađơmoaxel) = chào cô.

Comment cela va-t-il ? (còmăng xa va ti) = mạnh-khỏe thế nào ?

Cela va bien (xa va biêng) = mạnh-khỏe.

Où allez-vous ? (u alê vú) = (anh) đi đâu ?

Je vais me promener (dờ ve mơ promonê) = tôi đi dạo.



INTÉPPETE

CONTRIBUTIONS DIRECTES SAIGON  
N<sup>o</sup> 3. — JUILLET 1888 — 1<sup>re</sup> ANNÉE

# 通類課程

MISCELLANÉES

OU

LECTURES INSTRUCTIVES

POUR

LES ÉLÈVES DES ÉCOLES PRIMAIRES, COMMUNALES & CANTONALES

PAR

P. J. - B. TRUÔNG-VINH-KÝ.

士載  
張永記

---

SAIGON

IMPRIMERIE COMMERCIALE REY & CURIOL

1888

## MỤC-LỤC

---

- 1<sup>o</sup> Nhơn-vật nước Annam.
- 2<sup>o</sup> Ba bậc bộ-hành ở nhà quán.
- 3<sup>o</sup> Mười một chén rượu uống vào.
- 4<sup>o</sup> Thơ uống rượu.
- 5<sup>o</sup> Cây giá-tị.
- 6<sup>o</sup> Giải câu chữ nhỏ.
- 7<sup>o</sup> Giải tiếng nói Annam.
- 8<sup>o</sup> Câu hát giải nghĩa.
- 9<sup>o</sup> Tam nguyên.
- 10<sup>o</sup> Ca tam-cang.
- 11<sup>o</sup> Thơ nhớ song thân.
- 12<sup>o</sup> Nói ngược.
- 13<sup>o</sup> Giải nghĩa một hai tiếng nói trại.
- 14<sup>o</sup> Phương-ngôn tục-ngữ giải nghĩa.
- 15<sup>o</sup> Thơ răn đánh me.

# NIÊN VẬT

NGUYỄN TRẠI 阮薦

Ông Nguyễn-Trại là người huyện Thương-phước làng Nhụy-khé, con ông thám-hoa Nguyễn-phi-Khanh, văn võ kiêm toàn văn-chương kinh-sử lâu thông, thao-lược binh-thơ cũng giỏi. Theo vua Lê-thái-tổ làm *Tham mưu vi ốc*, tờ thị lệnh trát nội một tay người làm. Làm tới hai đời là vua Lê-thái-tổ với vua Lê-thái-tông. Năm Thiệu-bình vua Lê-thái-tông (1445), phụng mạng làm sách *Địa-dư-chí, Việt-nam võ cống*. Sau bị thiếp là Nguyễn-thị-Lộ mà phải hại cả nhà. (Coi Sử trong Manuel des Écoles primaires).

Đến đời Lê-thánh-tông (1460) biết là oan mới với tặng là *Tế-văn-hầu*. Triều nhà Nguyễn Gia-long năm đầu, mới liệt làm cấp nhất tột công-thần mở nước nhà Lê, lại phong âm cho 1 người trong dòng đê chủ việc phụng-tự, cho 2 người trong thân tộc làm lệ-phu.

## LÝ-THƯỜNG-KIỆT 李常傑

Lý-thường-Kiệt người tỉnh Hà-nội, huyện Vĩnh-thuận làm quan tướng nhà Lý. Thuở ấy bên Tàu nhà Tống nghe lời Vương-an-thạch mà khinh-dị Annam, vua Lý-nhơn-tổng mới sai Lý-thường-Kiệt với Tống-dáng đem 10 vạn binh qua đánh Tống lấy đất châu Khâm, châu Liêm giết Thương-thủ-Tiết, lấy châu Ung, giết châu Nham và hơn 10 vạn con người-ta.

Sau Tống sai binh tướng qua đánh Annam, khi đóng binh tại bờ sông Như-nguyệt, thì Lý-thường-Kiệt biết bụng quân dân hay tin-tưởng thần thành, thấy Quách-quê với Triệu-tiết đem binh tàu hơn 87 vạn qua, nao sợ ngã lòng, thì dụng mưu mà làm cho vững lòng quân. Vậy mới cho người ra sau bàn-thờ miêu ông Trương-trưởng giả th' n ứng phán, ngâm như lời sấm bôn câu sau này :

Nam-quốc sơn-hà nam đê cư,

Tiết nhiên phân-định tại thiên thụ,

Như là nghịch lỗ lai xâm phạm,

Như đảng hành khan thủ bại hư.

Binh-lính nghe liền vững bụng bên đánh quân nhà Tống phải thua. Ông Lý thường-Kiệt là người nhiều mưu-lược, có tài tướng-soái,

làm tôi 3 đời vua, đánh Tống thua, dẹp an *Chiêm-thành*, huân-nghiệp công-trận lớn lắm. Được tặng là *Việt-quốc-công*.

Đời nhà Nguyễn, *Minh-mạng* năm thứ 4 cho tể theo trong miếu *Lịch-đại đế vương*.

---

### BA BẬC BỘ HÀNH Ở NHÀ QUÁN

1. Nhứt quân-tử, ăn mút gừng, uống nước chè tàu, ngồi chiếu bông, nằm nhà trong, đánh cờ tiên.
  2. Nhì quân-tử, ăn thịt trâu, uống nước chè huê, ngồi chiếu kê, nằm nhà giữa, đánh cờ tướng.
  3. Tam quân-tử, ăn cơm nguội, uống nước lạnh, ngồi chiếu manh, nằm nhà ngoài, đánh cờ chó.
- 

### MƯỜI MỘT CHÉN RƯỢU UỐNG VÀO

1. Một chén giải cơn sầu,
  2. Hai chén còn nhơn-đạo,
  3. Ba chén còn gượng-gạo,
  4. Bốn chén nổi sân-si,
  5. Năm chén sập thân-vì,
  6. Sáu chén ngồi ghì xuống đó;
  7. Bảy chén thì đuôi chằng đi,
  8. Tám chén lóc-trọc lộn ra,
  9. Chín chén lóc-trọc lộn vô,
  10. Mười chén ai xô tôi ngã,
  11. Mười một chén chuối cha ai xô !
- 

### SAY RƯỢU THƠ

Nước Nam lấy rượu dụng lễ-nghi,  
Ít chén hầy còn phàn nhơn-nghĩa,  
Nhiều thì hự-hệ lại sân-si,  
Anh em tay dác ra cửa ngõ,  
Đường cái không đi đạp hàng rào,  
Trẻ nhỏ đên coi cười hả-hả,  
Người lớn sợ e lây vôi ghi.



Cười thay đũa đại khéo mua sấu,  
Khuyên đừng uống rượu chẳng tốt đâu,  
Một chén háy còn phân tử-tê,  
Hai ve rồi lại nói câu-mâu ;  
Mát kia trộn-trạc như mát khi,  
Môi nọ phều-phào tợ môi trâu,  
Lẻo-lẻo nước trong mà độc-địa !  
Nuốt vào khỏi cỏ lại nhức đầu !

---

### CÂY GIÁ-TỊ, (Le teck siamois)

Chính tên cây thường hay kêu *dấu xiêm* là cây *Giá-tị*.

Trong xứ Xiêm, Lào, Môn có nhiều lắm.

Cây nó dẻo, lại mịn thịt cũng có vân, xuống nước nó nổi là-đà. Nó ở khô ở ướt cũng bền. Bây-giờ Tây cũng dụng mà đóng tàu. Nó được một cái hay, là nó không nhót, lại dính đóng vỏ thịt nó thì không hay có rét. Dính mà rét thì sau nó rã rét ra thì nó lỏng nó sút ra ; mà đóng vỏ *Giá-tị* thì nó không hề rét, nên người-ta dụng nhứt là trong việc đóng tàu là vì vậy.

Annam biết nó mà đặt tên cho nó là *Giá-tị*, là từ đời Gia-long, Minh-mạng về sau.

Làm thứ cây này thì phải cho có ý mới được : dạo rừng coi lựa rồi thì phải lấy riu mà rong da gộc nó một vòng, rồi để đó cho nó héo nó chết nó khô lẩn, qua năm sau háy đôn háy hạ nó xuống thì nó không-có xé, có nứt hai đầu ra. Bằng đôn tươi nó đi thì làm-sao nó cũng xé cũng tách đầu nó ra chẳng khỏi đầu.

Bây-giờ tại Sài-gòn có trồng nó theo đường một hai đường, có lấy hạt lấy giống nó mà để. Nguyên đời quan Nguyễn-soái-Gia có xin giống mà trồng, nên ông *Lưỡi đen* (tên Pinklào) là ông vua nhì (vannà) trong Xiêm mới cho ương cây cùng lấy hạt, vào bao-bị rồi sai quan Annam là ông *Thái* làm chức *Luồng phlông sắt thương chào kròm sái* ở trong Bangkok đem ra cho quan Nguyễn-soái.

---

### GIẢI CÂU CHỮ

人無十全 *Nhơn vô thập toàn (tuyên)* = người-ta không có ai được trọn-vẹn hết mọi bề, mười phần vẹn mười.

Mà vì làm-sao lại lấy số mười làm trọn ? Mà không lấy số trăm số ngàn.....? Là bởi-vì 一者 là 數之始也 còn 十者 là 數之終也, từ nhất tới thập là số đơn, khi dư về sau, trăm ngàn muôn vạn là số kép cũng nhân số đơn mà nên. Cho-nên lấy nhất (một) làm thi (thủy) là (đầu), lấy mười làm chung là (đuôi). Vậy mười là trọn ; vì vậy tục hay nói : *Biết một mà chẳng biết mười.. ; Mười phần trọn mười.... Vàng mười là vàng ròng ;.....*

Mười là một cái trọn, cái nguyên từ đầu đến đuôi, đầy-đủ trước sau không thiếu, không lưng, không vơi, vậy thì là trọn mọi bề.

作福不如避罪避禍不如省非 *Tác phước bất như tị tội, tị họa bất như tỉnh phi.* = Làm phước chẳng bằng lánh tội, lánh họa chằng bằng xét bỏ sự trái (quây); Chỉ người-ta muốn tìm phước thì trước hết phải lo mà lánh đừng làm sự tội-lỗi thì cầu cái phước mới được; lại có kẻ, sự xấu-xa tội-lỗi thì không xa lánh, mà gặp phước cũng làm thì cũng vô-ích lập trừ cái tội đi không được; chỉ bằng lo lánh tội thì hay hơn, vì khỏi tội thì phước dễ cầu. Muốn cho khỏi họa là sự dữ thì trước hết phải xét những sự trái-lẽ, những điều chằng-phải mà trừ mà bỏ nó đi thì mới có lẽ mà chạy khỏi sự tai-vạ khôn-khó.

始終如一 *Thi (thủy) chung như nhất.* = Trước sau như một, nghĩa-là luôn hoài tự đầu tới cùng, không dời-dời không cải ý, trước mới đầu làm-sao thì cũng cứ một trực như vậy cho tới cuối. Chỉ phải bền chí cho đến cùng thì mới trọn. Trọn là gì ! *tròn* là *tròn* nghĩa là khoan lại cho giáp phòng thì nó mới *tròn*, mà giáp thì là tròn, không giáp thì thiếu thì không được thành cái tròn nên không phải là trọn.

---

## GIẢI TIẾNG NÓI ANNAM

*Vương tròn* chỉ nghĩa là trọn-lành mọi bề, là phải mọi đảng, là xong-xuôi mọi ngõ, là tốt-lành mọi về.

Mà vì ý làm-sao mà lấy cái *vương* với cái *tròn* là hai cái nghịch nhau, khác nhau nhập lại mà chỉ là trọn-lành mọi bề ?

Luận trong trời đất các hình *vương*, *cân* *chuông* bốn phía thì người-ta nhứt là đời xưa lấy làm phải làm tốt hơn hết, vì bởi nơi hình ấy mà ra các hình khác mới có, như hình tròn, ba góc, bát, giác, lục giác, hình xéo, hình méo v.v. Vì vậy đời xưa các thứ chữ

hài-thình âm-vận thì nhưn lấy đó mà bày ra chữ, hoặc cắt ngang, cắt dọc ra, hoặc lấy nguyên, lấy nửa, hoặc chống lên, hoặc nhập lại. Chữ sanscrit, chữ Hébréu chữ xiêm, lại chữ cổ-tự Tàu cũng lấy *chuông vuông* làm gốc. Sau những thấy bác vật học-sĩ, thấy thiên-văn, kẻ thông số-học, thỳ trời đất, nhứt nguyệt tinh-tú đều là tròn thì lấy hình tròn làm nhứt gọi là *perfectissima forma*. Vì vậy các thứ chữ nước khác lại nhân lấy đó mà đặt ra chữ, Tàu cũng dụng mà viết cho dễ hơn. Các thứ chữ âm-thình dần-dần người-ta cải mà viết cho tiện cho dễ thì coi ra như tuồng mất cái chình nguyên hình nó đi. Có thứ chữ Miến-điện hấy-còn hình chơn-chất để biệt là lấy cái tròn mà chế ra, lấy một cái tròn làm gốc rồi cắt ra xẻ ra mà lập chữ, thiếu thì lại chống lên, hay-là khếp hai cái lại một; thêm bớt ra chế ra... O ( ) ^ ~ 8 oo. Chữ phương tây cũng nhân như vậy mà ra chữ; đều lâu đời rồi cách viết nét chữ xuyến-tạc ra nhiều điệu nhiều cách.

Vi đó mà tiếng *vuông-tròn* ra nghĩa là trọn-lành, toàn-hảo. Nên tục hay nói :

*Ba vuông bảy tròn*, nghĩa-là mười phần trọn cả mười. (Ba với bảy là mười).

*Lạy trời xin dụng vuông tròn !*

*Trăm năm cho trọn lòng son với chàng !..*

*Cầu cho mẹ tròn con vuông.*

*Giữ cho vuông tròn.*

*Đặng vuông tròn.*

*Ba lo bảy liệu* là lo liệu cả mười phần trọn hết thì là lo liệu hết sức (3 với 7 là 10).

---

## CÂU HÁT

1. — Cây da cũ, con yên rũ, cây da tàn,  
bao-nhiều lá rụng thương nàng bấy nhiêu.
2. — Minh xanh, tay đỏ, nút chũ,  
cơm lương với muối sông thì là may.
3. — Tại mẹ cha dứt tình tơ nguyệt,  
khuyên em đừng trực tiết ủng công.

---

## GIẢI :

1. — Cây da nơi chợ cũ, cây da tàn rụng lá, con én nó buồn nó cũ-rũ. Câu này con trai thiết ra mà hát mà chỉ lòng thương con-gái có tình với mình khi

xưa, nay đã xa cách nhau đi, thì con trai như con én đậu cây da chọi cũ là tình cũ con-gái, và buồn và thương khôn xiết kể, như là cây da tàn rụng vậy.

Ý câu bát này tuy là huê-nguyệt mà tình trung-hậu, cũng nên cho là *chánh-phong*. Ý là *phủ* mà lại *hưng* nữa.

2. — Câu này về *biển nhữ*. Chỉ oán-vọng về việc vua : ra đi quân đi lính cho vua lấy làm cực-khổ, mặc áo mình xanh tay đỏ nút chỉ là áo ban cho lính, ăn mỗi tháng 1 cái lương 1 quan tiền không lấy chi tiêu-xai cho đủ phải ăn cơm với muối mà-thôi ; nên liễu đi thân sống cũng như thân chết ; sống được mà về thì là may. Ấy là lời nó than thân trách phận nó.

Về *biển nhữ* là nói việc chánh đã phân-phi'n, khiên ra lòng quân-lính phiến-hà trách-móc.

3. — Câu này là câu chỉ con-trai con-gái thương nhau, mà tại cha mẹ không ưng mà hư-việc đi ; nên chàng trai bày câu hát này ra mà tỏ ra cho chàng gái hay : đã biết rằng từ hai đảng thương-yêu nhau thì đã quyết lòng lấy nhau, song không dám cãi lệnh cha mẹ nên thôi thì phải dứt tình tư-nguyệt ; trai khuyên gái thôi đừng có ép-uốn chờ-dợi mặt công — Tình-ý *trung hậu* nên cũng cho nó là *chánh phong*.

---

### TAM NGUYÊN 三元

Đàng Nhu chia một năm làm 3 nguyên. Đàng Thích đàng Phật nhưn lấy đó mà lập *tam nguyên*, là rằm tháng giêng là *thượng nguyên* 上元 ; rằm tháng 7 là *trung nguyên* 中元 ; rằm tháng 10 là *hạ nguyên* 下元. Ba rằm ấy có *kị lập* là *giỗ chạp cúng quái* ông-bà cha-mẹ bà-con đã quá vãng khuất mặt đi rồi ; làm phước, cầu khấn, thắp đèn trời, cúng cô-hồn, làm chay, làm tuấn ; vì là ngày ân-xá đại-xá cho vong hồn ; cũng như trong phép đạo Thiên-chúa (Đatô) ngày lễ các *dấng linh-hồn* để mà cầu hồn xin lễ cho ông-bà cha-mẹ đã qua đời.

---

### TAM--CANG (tiếp trước).

.....  
Vợ chớ khá mấy tao mi tố,  
Chông cũng đừng : dòng họ nhà bay.  
Ngoài mặc chông vác cuốc cầm cày,  
Trong việc vợ cửi canh tơ chỉ.  
Phận mình khó chớ hể năn-ni,  
Thấy người giàu đừng có phàn-nàn ;  
Thú làm-toàn theo thú làm-toàn,

Nơi thành-thị theo miền thành-thị.  
Như đèn ngày cha ngày mẹ,  
Bằng tới kì việc tỏ việc tiên ;  
Hễ bên chồng thì vợ phải chuyên,  
Bằng bên vợ mặc chồng toan-lính ;  
Vây mới gọi là thành là kính,  
Vây mới gọi là thảo là hòa ;  
Chớ hung-hăng máng mẹ đẻ cha,  
Đừng chúng-chứng đức anh chưởi chị ;  
Bên chồng, chồng đừng binh-vị,  
Bên vợ, vợ chớ tư phi ;  
Cứ đường ngay nẻo thẳng mà đi,  
Đừng thói vạy lời tà mà lối ;  
Sông cũng trọn một mền một gói,  
Thác nữa thì đồng quách đồng quan ;  
Vợ có lỗi thì chồng răn,  
Chồng có kêu thì vợ phải dạ ;  
Vây mới gọi nhút phu nhút phụ,  
Vây mới rìng toàn thì toàn chung ;  
Vây mới gọi anh-hùng,  
Vây mới ràng quân-tử ;  
Nó khôn-khéo chẳng qua là vợ,  
Ta hư-hèn cũng đang làm chồng ;  
Chớ ăn vụng ngù chùng,  
Đừng ghen vặt cũng đừng nói vặt.....

.....

---

### NHỚ SONG THÂN THƠ.

{ Ngủ-ngủ khuya sớm luông vào ra,  
{ Thương nhớ hai thân lụy nhỏ sa.  
{ Chín tháng cưu mang nhờ đức mẹ,  
{ Ba năm bồng ẵm cảm ơn cha,  
{ Xưa khuyên ăn học lòng vui-vẻ.  
{ Nay giữ vừa hương dạ xót-xa ;  
{ Phước để môi lành con cháu nôi,  
{ Độc nguyên vẹn giữ trọn giếng ba.

(Nguyên của thầy Huế, học-trò Đỗ-kim-Thịnh, hiệu *Đông-kê cư sĩ* bày-giữ ngụ Bền-tre, thầy hay thì cho dựng đem vô Thông-loại....)

## NÓI NGƯỢC

Có những cái ca nói ngược đời mà chơi, nói cho mau cho lạ  
đừng vấp đừng lộn đừng lịu thì là hay :

- { Con mèo ra đồng gặm cỏ,
- { Con dê vô bệp cày nổi,
- { Ông già tám mươi năm trên núi,
- { Con-nít nên ba chồng gậy đi dạo,
- { Bà bát ôc tưởng kinh cầu đạo,
- { Ông thầy tu lơ-lùng dưới bầu,
- { Gái hoa nương thí phát gọt đầu,
- { Ông thầy sái tóc dài tới đất....

---

Trúng gà tha quạ lên ngồi côi (1) cây,  
Con cóc đập chết con tây ;  
Con nai bé cõ ông thầy (2) mà lòi,  
Thằng nhỏ mà đánh trả trời,  
Một đoàn con-nít đuổi voi té đèo,  
Chuột chạy đầu mèo, muỗi đập cánh gioi.

## GIẢI NGHĨA MỘT HAI TIẾNG NÓI TRẠI.

*Thai* bởi chữ 情 *xai* là người nói đi nói lại. — Tiếng tục nói  
trại là *thai* ; *thấy thai*.

*Tam bản* chính nó là tiếng chữ *Sam bản* 杉板, là ván cây *Sam*  
như loại ván thông, dùng mà đóng xuống nhỏ-nhỏ.

*Chuyển chệ*, chính là *chuyển trệ* là *chuyển ván*, chuyển ván dần-  
dần không được mau, như *chậm trễ*. *Chuyển trệ* là chuyển cái nó  
ngưng trệ lại thì nó chậm không có lệ được.

*Chuồn-chuồn* chính là *chác-chè* là tiếng thủ hình thình mà thốt ra ;  
vì con chim ấy nó kêu *chác-chè*....

Trái *Muống-quần* là tiếng nói trại, chính nó là *Buồn-quần* vì tục  
truyền thờ xưa người đem quần đi mà hét lương đói lém, quần-

---

(1) Côi là tiếng Huế cũng như *trên* trong này.

(2) Ông thầy chỉ là cốp, vì người-ta cứ nên đặt nà kêu là ông thầy.

gia buon-bực, may dàu gáp cây có trái ây tròn như viên đạn, sắc tím bầm, mùi ngọt ngọt, hái ăn đỡ đói. Vì vậy nên trong chữ kêu là **遇軍** *Ngộ-quân*.

Nói cò *Vân-châu* hay-là *Màng-châu* thì không nhầm, phải nói *Màn-châu* thì mới trúng.

Nói cây *Phất-dũ* thì quý, chính tên nó là *Huyết-dũ* **血愈**, cũng như nói *Hố-qua* thì sai, phải kêu nó là *Khố-qua* vì nó là tiếng chữ **苦瓜** = dưa đắng ; trong Túy-kiến, kêu là *Mướp-dắng*.

Rau *Mùi-tươi*, *Mùi-om*, *Mùi-tươi* kêu vậy là chính, mà kêu *mù-om* *mùng-tươi* thì là quây. Rau *om* ngoài Huế kêu là *Rau-ngố*. *Mùi-tươi* chữ là **澤蘭** *trạch-lan*.

*Tám ruột*, *cùm-rum* chính phải kêu là *chùm ruột* vì trái nó có chùm như mớ ruột vậy ; chữ kêu là **靑珠** *thanh châu* ; còn *cùm rum* thì là *chùm-rum* nguyên là *chùm-dum* vì nó *dum* nhau lại như *chùm*.

---

## PHƯƠNG NGÔN TỰC NGỮ GIẢI NGHĨA.

*Ăn vóc, học hay.* = Có ăn thì ra vóc, có học thì ra hay. Con người-ta, xác hể ăn thì nó mập nó mạnh nó ra vóc, nó lớn lên ; trí hể học thì nó thông nó biết nó biến ra hay, nó nên giỏi hơn. Cho nên *hay* là tại *học*, *vóc* là nhờ *ăn*, chỉ cũng như muốn cho cao-lớn thì phải ăn, muốn cho thông-thái thì phải học : vì ăn mà lại ốm thì là bệnh tiêu nhiệt, học mà dở thì là làm biếng hoặc là bực hạ ngu thì mới ra làm-vậy : vì-chứng : *giáo diệc bất thiện phi ngu nhi hà ?*

### 教亦不善非禺而何

*An ngay ở thật, mọi tật mọi lành* = ăn-ở ngay-thật thì mọi tật mọi lành.

Người-ta hể cứ ăn-ở đâu cho ngay-thẳng cho thật-thà đó, thì bình-an vô-sự không lo mắc họa nầy họa kia ; dầu có đi nữa cũng trật đi khỏi vương khỏi mang. Là vì làm-sao ? là vì mình hay ăn-ở ngay-thẳng thiệt-thà luôn.

*Ăn thì no, co thì ấm* = có ăn thì mới có no, có co thì mới có ấm, hay-là muốn cho no thì phải ăn, muốn cho ấm thì phải co. Đói thì ăn vào nó mới no, lạnh thì co lại nó mới ấm. Phàm cái gì việc gì cũng đều có cái mọo cái léo nầy hết. Có ngọn thì có gốc, có sau thì có trước. Lại tục người-ta cũng hay nói như câu sau nầy nữa :

*Khéo an thì no, khéo co thì ốm*, nghĩa-là đã biết hễ an thì no, hễ co thì ốm mặc lòng, mà cũng còn phải biết ăn nó mới no, biết co nó mới ốm; chỉ phải từng phải tạo cái léo nó; làm cho giỏi cho khéo thì càng no càng ốm. Lại cũng có ý chỉ nghĩa đời mà khéo xử thì mới được. Như mình có của ít mà khéo giữ-gìn cẩn-kiệm thì đủ no, cũng như cơn lạnh mình biết léo khéo co-giữ thì nó ấm bớt lạnh đi = biết cẩn-kiệm lo-lắng thì khỏi đói-rách.

*An xối, ở thì (thời)* là ở ở ở tạm qua buổi vậy mà-thời cũng như cái bóp xối mà ăn một bữa rồi thôi, không để được; *ở thì* là ở theo hồi theo buổi cho qua vậy; hoặc tùy theo thì-thê cho xong cho rồi mà-thôi, chẳng lo nên hư phải trái .....

---

### RĂN ĐÁNH BẠC THO.

{ Noi sâu nương giá thánh còn e,  
{ Có ích chi mà lại đánh me,  
{ Đặt một chung ba nhiều kẻ muôn,  
{ Tham vui chịu lặn ít ai dè,  
{ Tham giàu đòi thuở lâm nghèo-ngặt,  
{ Hào-kiệt ghe phen phải sụt-sè,  
{ Trước mắt hư nên gương sấm đê,  
{ Răn mình trước liệu kẻo nghiêng xe.  
(Cũng là của Thầy Huệ cho....).

---



N<sup>o</sup> 4.

— AOUT 1888 —

1<sup>re</sup> ANNÉE

# 通類課程

## MISCELLANÉES

OU

### LECTURES INSTRUCTIVES

POUR

LES ÉLÈVES DES ÉCOLES PRIMAIRES, COMMUNALES, CANTONALES

ET LES FAMILLES

PAR

P. J. - B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.

士載  
張  
永  
記

---

SAIGON

IMPRIMERIE COMMERCIALE REY & CURIOL

1888

## MỤC LỤC

---

- 1<sup>o</sup> Lễ ăn mông 5 tháng 5.
- 2<sup>o</sup> Đồ chơi — hỏi — thưa.
- 3<sup>o</sup> Trang-nguyên Mạc-dĩnh-Chi.
- 4<sup>o</sup> Nói ngược.
- 5<sup>o</sup> Cát nghĩa ít câu chữ nhu.
- 6<sup>o</sup> Tiếng quốc-triều cách-thẻ
- 7<sup>o</sup> Tục-ngữ giải nghĩa
- 8<sup>o</sup> Ca tam cang (tiếp theo..).
- 9<sup>o</sup> Tên cây trái tùy xứ mà kêu.
- 10<sup>o</sup> Vè đánh bạc.
- 11<sup>o</sup> Vè bài tới.
- 12<sup>o</sup> Mười hai đường thẻ.
- 13<sup>o</sup> Câu khó nói.
- 14<sup>o</sup> Ăn-trộm trâu cung-khai.
- 15<sup>o</sup> Dận trẻ sai đi.
- 15<sup>o</sup> Lễ tết nhà quan.
- 17<sup>o</sup> Thơ bóng-lông.
- 18<sup>o</sup> Hát nhà-trò.
- 19<sup>o</sup> Vịnh tháng năm.

## LỄ MÔNG NĂM THÁNG NĂM

Ngày mông 5 tháng 5 là ngày lễ giữa năm cúng như là ngày tết thứ nhì vậy. Trong chữ kêu là *Doan-dương* 端陽, *Doan ngũ* 端五 *Trùng ngũ* 重五

Nguyên tích lễ này là tích ông *Khuất nguyên* 屈原 là tông thất, quan trung-thần vua *Hoài-vương* 懷王 nước Sở đời *Đông-châu* 東周 vì can vua không đặng nên trầm mình mà chết tại ngày ấy tháng ấy mà ra. Ông *Khuất-nguyên* là người trung-thành chính-trực làm thầy vua *Hoài-vương* hay dùng bọn người *Thượng* 尚 là quân nịnh-thần, đặt lên làm quan lớn hầu cận vua; thì vì lòng thương vua vì nước mà hay dùng lời thẳng như mực tàu, đáng như thuốc bác mà can-gián vua. Thâm ra xót lòng đáng miệng thì trái tai nghịch ý vua. Lại thêm lú nịnh nó lại ton-lót những tiếng kèn tiếng quyền vẽ-vờ thêu-dệt, êm tai mát bụng đẹp ý vua. Nên vua càng yêu dùng nó hơn nữa, nó lại càng được oai-quyền lừng-lẫy lắm. Nó càng thân-thê với vua là chừng nào, thì ông *Khuất-nguyên* càng xa-cách vua là chừng ấy: 正直難親, 諂諛易合 = *Chính trực nan thân, siểm du dị hợp* = Lời ngay-thẳng khó thân-cận, lời dua-nịnh dễ gần-gũi. Vua sợ rầy, bèn sai ông ấy ra đi làm quan thái-thú đất *Trường-sa* (Giang-nam) cho xa cho bớt nói mà can vua đi. Mà ông *Khuất-nguyên* giỏi văn-chương lắm, nên làm ra nhiều bài tí-dụ hay lắm, nói hơn thiệt phải trái có ý cho vua cảm-động mà chừa-cải. Sách ấy kêu là sách *Ly-tao-kinh* 離騷經. Mà vì vua *Hoài-vương* đã là người ngu-mụi dốt-nát thì chớ, mà lại đêm ngày bị quân nịnh nó dùng những cái êm tai vừa bụng ưng ý mà dỗ-dành; cho-nên dẫu văn ông *Khuất-nguyên* hay bậc nào đi nữa mặc lòng, đọc cho vua nghe thì cũng như đờn gảy tai trâu, nước xao đầu vịt vậy, chẳng thâm-tháp vào đâu.

Đến khi ông ấy thấy rõ vua đã đành lòng đành dạ nghe bọn nịnh kia mà bỏ chình nghe mình, thì buồn-bực râu-rĩ bèn đi thơ-thần dọc theo mé sông *Cốt-la* 汨羅 và đi và hát cho hết các bài, vừa tới ngày mông 5 tháng 5, ông ấy tính liều mình chết đi cho vua có nghĩ mà hồi-tâm lại chững; liền lấy đã cột cổ gieo mình xuống sông trầm mình mà chết.

Sách *Ly-tao-kinh* kể những sự thương vua tiêc nước một cách thâm-thiết lắm, cho-nên có lời rằng: *Ai đọc sách Ly-tao mà không chảy nước-mắt ra, thì người ấy là người bất trung ngay.*

Thiên-hạ đời sau thương-tiếc ông ấy trăm-minh mà chết vì lòng trung-hiếu làm-vậy, thì hễ tới ngày ấy làm ghe rồng mà đưa, nghĩa-là làm việc-vớt cho ông ấy ; làm bánh cúng thì xuống sông xuống nước. Mà bởi hồi đầu quăng bánh xuống làm-vậy thì thường có cá rần nó lại nó hớp nó rước đi, nên lần-lần bày ra làm bánh ú gói bằng nếp ngũ sắc, lộn gói cho có góc có khế có cựa, lấy chỉ ngũ sắc buộc ngoài có ý cho cá rần thấy rần-rực mà sợ, mắc khế-góc cho khó nuốt, mà không dám tấp nuốt hẳn đi. Sau tiệc chỉ ngũ sắc đem bỏ xuống sông xuống thì l'ý mà đeo tay cho con-nít tục kêu là Mang-phù 莖扶. Sau vì ở xa sông Côt-la thì làm bánh ú (âu) mà cúng mà-thôi ; làm ra cả xâu (mỗi xâu 100 bánh) để đem cho nhau ngày ấy.

Tục lại đến ngày ấy người-ta đi hái lá cây lá cò hôi chính ngộ đem về để phơi sao làm Ngọ-thì-trà 午時茶 để mà uống cho nên thuộc. Lại kẻ hay nhậm mát, đúng bóng ngày ấy hay ra ngó mặt-trời nheo cho sau khỏi hay nhậm mát nữa. v.v...

## ĐỐ CHƠI.

### Hỏi.

Máy ơi ! tao đố mấy hay :

Cái gì thì cay ?	cái gì thì nóng ?
Cái gì dưới sông ?	cái gì trên đồng ?
Cái gì trên non ?	cái gì nhiều con ?
Cái gì thì son ?	cái gì thì tròn vừa bằng bàn tay ?
Cái gì thì dày ?	cái gì thì mong ?
Cái gì no lòng ?	cái gì sông lâu ?
Cái gì đội đầu ?	cái gì đựng trâu ?
Cái gì cầm tay ?	

### Thưa :

Máy ơi ! tao giàng mấy hay :

Trấu không thì cay,	vôi nay thì nóng,
Thuyền-bè dưới sông,	thóc-lúa trên đồng,
Hươu vượn rừng xanh,	bà vãi tu-hành,
Gà mái lăm con,	cái chày thì son,
Cái gương thì tròn,	vừa tay bàn tay,
Cây lựa thì dày,	cây vãi thì mong,
Cơm ăn no lòng,	bà già sông lâu,
Cái nón đội đầu,	cái đày đựng trâu,
Cái quạt cầm tay.	

NHƠN-VẬT NƯỚC NAM

MẠC-DÍNH-CHI 莫挺之

Người huyện Chí-linh tỉnh Hải-dương, đời nhà Trần vua Anh-tông, hiệu Hưng-long đều Trưng-nguyên, sau đi sứ bên Minh có làm bài phiến-man dâng, vua nhà Minh khen trọng. (1)

Văn-chương ông ấy hay có tiếng bên Tàu: như khi quan tàu ra câu đôi rằng: 魍魎魑魅四小鬼 — *Vông lạng lệ mị, tứ tiểu quỷ*, thì ông ấy lại đối 琴瑟琵琶八大王 — *Cầm sát tì bì, bát đại vương*. Quan tàu thấy đôi làm-vậy thì phê rằng: *hậu thể tất hữu soán quốc dã*. (hãy coi trong *Công-dư-tiếp-kì*).

Khi ông ấy đi sứ bên Tàu, mà bị vua Tàu cầm lại bên ấy lâu ngày. Có một lần vua cho thị-vệ do coi ông ấy làm gì? thì thường thấy hễ khi mưa ฝน rồi thì ngủ. Có một khi mùa nắng ông ấy xin chiếc chiếu ra nắng nằm phơi bụng ra. Quan tàu hỏi làm thế gì vậy? Ông ấy rằng: phơi sách kẻo lâu nó mốc đi. Tàu giận hỏi học nhiều mà thuộc hết pho *Đại học điển nghĩa* chăng, có đọc cho người viết được chăng? Ông ấy nói được, mà phải cho có 4 người từ-hàn chép mới kịp. Thật ông ấy đọc rót từ đầu tới cùng không sót một chữ. (2)

Vua bên Tàu trước khi cho sứ về thì cho vào dẫn kiên, vua ra câu đôi rằng: 十口心思思國思家思父母 *Thập khẩu tâm tư, tư quốc tư gia tư phụ mẫu*. Ông ấy đôi liền tại đó rằng: 寸身言謝謝天謝地謝君王 — *Thốn thân ngôn tạ, tạ thiên tạ địa tạ quân vương*

Lại có một lần vua chọn được ngày-giờ tốt mà họa tượng truyền thần; đem bút tượng ra, hỏi ông sứ nước Nam có đề chữ gì cho xứng vào tượng quý ấy được chăng. Sứ tàu rằng được, liền lấy bút đề ngay vào bốn chữ: 圖畫禽獸 — *Đồ họa cầm thú*. Vua giận nổi lôi-dinh đòi đem sứ mà chém đi, sứ cười xin viết thêm cho rõ, liền đề thêm vô dưới mỗi chữ:

(1) Khi ông ấy đi sứ bên nhà Minh, tới nơi vua dạy quan phủ đó dọn làm sứ-quán, thì ông phủ để trên tấm biển công-quán rằng: *nam di công-quán*. Mời vô không chịu vô, ra mượn quán ở làm bài *Biện di luận* dâng vua. Vua khen, làm tội ông phủ.

(2) — Tích phơi sách trong sách *Công-dư tiếp-kì* thì lại nói về cho ông Lê-kiêng-Tuấn.

Đồ công chi tương  
 Hoa công chi chơn  
 Cầm trung chi phụng  
 Thú trung chi lân

圖公之像  
 畫公之真  
 禽中之鳳  
 獸中之麟

Khi ấy mới biết tài, vua lấy làm hay, nên thưởng mỗi câu là một nén vàng.

Qua đời vua Minh-tông, vua Hiên-tông cho làm *nhập nội hành-khiển* lại làm *tả bực xạ*. Sau con cháu đời Tần đi ở Nghi-duong, Cờ-trai... Mạc-dăng-Dung là cháu 7 đời ông ấy.

Trong sách Giao-châu-lục triều Bắc có khen, khen Mạc-dĩnh Chi là người tài kinh-tê thứ nhất.

Sách ông ấy làm còn lại người-ta in ra là sách *Công-du-tiếp-kí*.

NÓI NGƯỢC

Chuồn-chuồn hay cán,	chó đụ hàng rào ;
Chim nhảy xuống ao,	cá b' y lên núi ;
Những quân làng túi,	đụng tr' u b' ng gờ ;
Sông kia có bờ,	ruộng nợ lai-láng ;
Thấy bói thì sáng,	tôi p' uà thì đờn ;
Bấm miệng loa kèn,	trót miệng b' u lọ ;
Mạnh cày thì chó,	mạnh c' n thì lò ;
Chim sâu thì to,	voi kia nhỏ xít ;
Trơn-tru trái mít,	gai-g' e trái d' u ;
Dáng-dốt trái dưa,	hòn-hòn thì ngọt ;
Hương hoa thì xót,	nước cà (1) thì thơm ;
Người nằm đông rơm,	đề giuồng cho chó ;
Quan sang thì khó,	thít nghiệp thì giàu.....

Tháng ba đóng cạn khô-khan,  
 Ốc tha đười chuột đem vào bụi bông ;  
 Flùm n' m cho lợn liêm lông,  
 Bao-nhiên trái bông ăn bà tám mươi ;  
 Bánh đúc ăn trẻ n' n mười,  
 Con gà ve rượu ăn người làm-sao ?

(1) Nước cà là nước muối dưa cà, thường lâu ngày nó đóng meo nó hồ một cách khó chịu.

Lươn nằm cho trúm bò vào,  
Mây con cào-cào đuổi bắt cá rô ;  
Cây lúa nhảy lên bắt bò,  
Cây năn cây lác rình-mò bắt trâu ;  
Gà con đuổi bắt dế hâu,  
Dên khi lạc mẹ biết đâu mà vé ?  
Nàng dâu đuổi đánh mẹ nghề,  
Nhúng quân buôn bè cướp gỗ của quan ;  
Thúng thóc ăn hết ngỗng ngang,  
Bà già đánh giặc đuổi đoàn vua ra.....

---

ÍT CÂU CHỮ NHU

**凡不可著力處便是命也** *Phàm bất khả trược lục xư tiện thị mạng dã.* = Hễ chỗ chẳng khá dùng sức, bèn ấy mạng vậy. Ấy là bài sách *Kiếng-hành* chép nói, hễ cái nào mà dùng sức mà làm không được, thì ấy là mạng-sở khiến đó vậy ; cho-nên

**會不如命智不如福** = *Hội bất như mạng trí bất như phước* là gặp cơ-hội thì cũng chẳng bằng mình có mạng, có tài hay biết thì cũng chẳng bằng mình có phước. Vậy nên sách dạy rằng :

**禍不可以倖免福不可以苟求** = *Họa bất khả dĩ hành miễn, phước bất khả dĩ cầu* = họa chẳng khá lấy cầu-may khỏi, phước chẳng khá lấy núp-nắm cầu, nghĩa-là cái họa thì chớ khá tưởng cầu-may họa-là khỏi chẳng ; còn cái phước thì cũng chớ khá cầu gượng-gạo bơ-thờ mà được đâu.

Trong thiên *Khúc lễ* nói rằng : **臨財無苟得臨難無苟免** = *Lâm tài vô cầu đắc, lâm nạn vô cứu miễn.* = Tới của chớ tạm được, tới nạn chớ tạm khỏi, nghĩa-là thầy của thì dầu có được cũng đừng ơ-hờ lơ-láo mà được là phải cho có đáng kia mới lấy ; còn khi mắc hoạn-nạn thì chớ-có gượng-gạo cho khỏi, là khi như-vậy phải trở lại xét lấy trong mình, hoặc mình có làm-sao đó, nên trời mới cho mắc như-vậy, chẳng phải khi không thành-linh vô cứ đâu, vậy thì sở-mạng nó khiến nên.

Hành **倖** là *kiểu-hành* **僥倖** nghĩa-là *cầu-may*, *cầu* là **苟且** *cầu-thả* nghĩa-là *núp-nắm* ; *bơ-thờ*, *lấy rồi lấy có*.

---

## 國朝格體 QUỐC TRIỀU CÁCH THỂ NƯỚC NHÀ

*Nước* (國 quốc) bởi chữ *thủy thổ* 水土 = đất-nước, hoặc Sơn hà 山河 = núi sông mà kêu là *nước*.

Tiếng đôi là *Nước-nhà*, *Nhà-nước* (國家 quốc gia): có nhà mới có nước, nhìu nhà vậy l i làm một nhà, có đất-đai rộng có sông núi đất nước phục một nhà làm lớn cai-quản ấy là một *Nước*.

*Bốn biển* (四海 tứ hải). Xưa bên Tàu trông lằm rằng: dưới đời có một mình nước Tàu ở giữa trời đất nên mới kêu là 中國 *Trung-quốc*; còn ngoài bia chéo bốn bên có mọi-rợ ở nên kêu là 四夷 *tứ-di*; còn ngoài nữa thì có biển bao tứ phía, nên kêu là *tứ hải* 四海.

*Thiên-hạ* (天下) là dưới trời, chỉ dằn trong cả và nước; khắp hết cả và nước.

*Trị nước* (治國 trị quốc) là vua quan cầm quyền (柄政 bình chánh) sửa-trị con dân trong nước.

*國政* Quốc-chánh là phép trị con dân trong nước cho trên hòa dưới thuận, cho trong âm ngoài êm, cho an nhà lợi nước, nhơn dân hưởng thái-bình thanh-trị.

*朝廷* Triều đình (= 立朝之廷) = là sân châu là chỗ các quan triều vô đứng châu vua; khi vua ra ngự triều, hoặc thường-triều hoặc đại-triều, triều-yết, dẫn kiên v. v. Lậy tiếng ấy mà kêu gồm các quan trong triều, là Nhà-nước.....

*廷臣* Đình-thần (在帝廷之臣) = *tôi châu tại sân vua*, chỉ hêt thầy các quan triều là quan lớn, vô thì tự tam-phẩm dĩ thượng, văn thì tự tứ phẩm ân quan dĩ thượng.

---

## TỤC-NGŨ GIẢI NGHĨA

*Ăn cây nào rào cây nấy.* Chỉ hễ ăn của ai thì phải vâng hộ cho nấy, đừng có hủy-hoại của người; ăn của người, thì phải giữ-gìn cho người; bằng chẳng như-vậy thì sau lậy gì mà ăn? Lại phép công-bình buộc phải làm như-vậy nữa.

*Ăn trái nhớ kẻ trồng cây, uống nước nhớ quên người đào giếng.*



Hễ cảm lây trái mà ăn vào miệng, thì trong lòng phải tưởng đến công cái người ra tay trồng cây cho mình đừng ăn trái ; bưng nước mà uống, phải tưởng đến kẻ có công đào giếng cho có nước ngọt cho mình uống mới phải là người biết ơn biết nghĩa. Phải cho biết ơn, chẳng-nên vô tình tưởng đâu khi không mình có mà dùng, tưởng đâu tự-nhiên phải có cho mình hưởng vậy. Nên ở đời ăn dùng vật chớ quên cảm-đội ơn đấng Tạo-hóa đã dựng-nên các vật ấy cho mình dùng hằng ngày ; mình nhờ ơn nhờ công nhờ của cha mẹ phải nhớ công ơn cha mẹ ; mình nhờ kẻ phù-hộ giúp-đỡ cho mình nên thân, cũng phải biết ơn kẻ đỡ đầu cho mình ; nhờ bà-con xóm láng-diềng.... chẳng nên quên ơn bao giờ.

*Ăn cơm mắm ngấm về lâu.* Nghĩa-là ăn đồ mặn thì nó thâm về sau lâu : càng ăn mặn thì càng khát nước. Sự thật nó lân-lần nó thâm ra càng biết là thật, lại nó bền-bì lâu-dài, càng ngày càng rõ màu ra, chớ chẳng-có phai đi. Có lời khác rằng : *chưa ăn mặn con khát nước*, chỉ lâu-dài tự cha mà thâm đến nơi con, truyền từ lưu tôn ; cũng chỉ là tội cha làm con phải chịu nữa, phước cha được con cũng được hưởng chung.

*Ăn mắm, lấm cơm.* Hễ là ăn mắm thì ăn đừng nhiều cơm. Nó mặn miệng, ăn cơm được nhiều. Nhờ có cái mặn-mòi, thì cái lạt-lẻo nó tùng theo mà tận đi được nhiều.

---

### TIẾP CA TAM CANG.

---

Lời dạy-bào như đinh như sắt,  
Tiếng dặn-dò đường gán keo sơn  
Vật thì nép gan vật thì sợ mặt  
Giữ chí-khí mưa hễ ghen vật  
Sù a nết-na chớ có hồ-đồ  
Ấy lời đã răn-dạy con-trai  
Vợ chồng là duyên-phận ở trời  
Cần đã định phải sao chịu vậy  
Vợ chẳng khôn thì chồng dạy  
Chồng có lỗi thì vợ can  
Đừng tính tiền lương gạo cua lươn  
Chớ nạnh vật ganh ăn mắm-muôi  
Chớ kẻ-lẻ bát cơm đĩa mắm  
Đừng so-đo trái bí ngọn rau  
Mở miệng ra cha mây mẹ tao

Buông lời nói vong ân bội nghĩa  
Vợ chàng nói thì rình dại  
Nều nói lại quơ gây quơ dui  
Đánh chằng kiêng ông-súc, bình-vôi,  
Phương nào nại làm chi tai gái  
Rượu chằng uống, uống thì quá bộ  
Bạc chằng đánh, đánh lại lòi trường  
Vấn chằng thông chữ nhứt nằm ngang  
Võ nào biết nét roi giờ dục  
Rượu uống vào thì la thì học  
Bạc đánh vào thì mồi thì mê  
Trong bà-con thầy đá chua le  
Ngoài làng-mạc gấm đà lợt-lạt  
Trong nhà đã dột tranh  
Ngoài đồng thì nước chảy  
Chàng tường niếm vợ yêu con thơ  
Nào đoái nghĩa cha già mẹ lớn  
Sớm những trưa dạo đình cùng quán  
Tháng cùng ngày bỏ củ a quên nhà  
Học những nghề gheo nguyệt đa ngoa  
Quen lời nói võ thân siêu thánh  
Muôn cho vợ nó tôn nó kiuh  
Thì ta chừa đừng ngòa đừng nguê  
Thình nết-na lành chôn rượu trà  
Chừa thói vay tìm nơi hiên-ngõ  
Vĩ-dâu chằng đặng giàu đặng có  
Thì cũng cho đủ tháng đủ ngày  
Ấy là phép dạy con trai.

### TÊN CÂY TRÁI TÙY XU' MA KÊU

Cây tực hay kêu là *Du-dú* thì chính kêu là *Thù-dú*, chữ dạt là  
南木瓜 = *Nam-mộc-qua*, hay-là *Nhũ-qua* 乳瓜 trong sách  
大南一統志 Mà trong 日用常談 kêu là 鉄跔梨  
= *Thiệt-cước-lê*. Còn cây tực kêu là cây *Du-dú tíu* thì chính phải kêu  
nó là *Đâu-dầu tíu* (ngoài Iluê ngoài Bắc kêu *Đâu-dâu*) chữ đặt là  
*Ti-ma* 蔞麻.

Cây *Sứ-ma* nam ta ngoài Bắc kêu là *Hoa-dại*; Huê kêu là *Hoa-sứ*  
như trong Nam.

Cây trái *Dào-dó* trong Nam thì ngoài Huế kêu là *cây Roi*, *trái Roi*. Bắc-kì không có. Ngoài Bắc có trái *Dào-tiên* kêu là *Dào mà-thôi*, nó là *Anh-dào*, 櫻桃 Tàu lại kêu là *Hồ-dào* 胡桃.

Trái *Mãng-cau*, thì Bắc kêu là trái *Na* (*quả na*). Trong Nam kêu trái *Thơm*, ngoài Bắc kêu là *trái Dứa*.

Cây *Bừng-lãng* trong Nam thì ngoài Bắc kêu là *cây Re* mà tại xứ Nghệ lại kêu là *cây Săng-lê*.

Cây *Thần-dâu* hoặc *Sấu-dâu*, tên chữ là 苦練 = *khố-luyện* thì là trong Nam kêu như-vậy, mà ngoài Bắc lại kêu là *Xoang-dâu*.

*Đậu phụng* (*phụng*), chữ là 地豆 = *địa-đậu*; hình trái nó giống như mát phụng, nên tục kêu là *đậu Phụng*. Ngoài Bắc kêu là *đậu Lạc* vì nó là 落花 là cái bông rụng xuống nên kêu như-vậy.

Trái *Mơ* ngoài Bắc thì nhầm trong Nam là trái *ô-môi* hoặc kêu theo chữ là *ô-mai*.

Cây *Gõ* trong Nam thì ngoài Bắc từ Nghệ sắp ra thì kêu là *cây Gụ*.

---

### VỀ DÁNII BẠC

Nghe v' nghe ve, nghe vè đánh bạc,  
Đầu hôm xao-xác, bạc tốt như tiên,  
Đêm khuya không tiến, bạc như chim cú,  
Cái đ' u sụ-sụ con-mát trôm-lơ,  
Hình đi phật-phơ như con chó đói,  
Chon đi cà-khối, đạo xóm đạo làng,  
Qu' n rách lang-thang, lầy tay mà tún...

---

### VỀ BÀI TỐI

Nghe vè nghe ve, nghe vè bài tối,  
Cơm chưa lập xới, trâu chưa lập tằm,  
Tao đánh một đêm, thua ba tiền rưỡi,  
Vè nhà chông chuôi : *thằng Móc, thằng Quין!*  
Đánh sao không ăn, mà thua lám bấy?  
Tôi lấy tiền cây, cho đủ mười ngày,  
*Bảy Dày, bảy Thưa* cùng là *Ngạt-kéo*,  
Chị em khéo-léo, dễ mượn dễ vay,  
Thân tôi ngày rày, đảm sương dãi nắng,  
Chị em có máng, tôi cũng ngồi đây,  
Nó là tuồng giấy, nó cũng a-dua,  
Ăn thì tôi dưa, thua thì tôi chịu....

## 12 ĐƯỜNG THỀ

Mặc ý ai mười hai đường thề :  
Muôn cao thì ngôi ghê,  
Muôn thấp thì ngôi sèn,  
Muôn đồ thì nhuộm vang,  
Muôn vàng thì nhuộm nghệ,  
Muôn chua thì ăn khê,  
Muốn chát thì ăn sung.....

---

## CÂU KHÓ NÓI

Người-ta bày những tiếng khó nói để nói đi nói lại nhiều bận, cho khỏi lộn khỏi lịu mà nói lái bày ra :

1. — Ăn cơm dưới đò, lên đèo mà đói.....
  2. — Một con ngựa khéo đá,  
hai con ngựa đá khéo..... ( nói cho đên chực )
  3. — Một con cá mèi béo, để con mèo đói ăn.... ( id. )
  4. — Quán tía rách vát trên vách đất.
  5. — Một con cò xanh nhày quanh hòn đá, chờ nước cạn  
ăn cá ăn tôm, Hai con cò xanh.....
- 

## ÁN TRỘM TRÀU CUNG KHAI.

Trộm trâu tôi không biết, tôi không biết trộm trâu,  
Vôn nhà tôi trông một đám bầu,  
Nhân đói khó không tiền mua đặng bánh dầu,  
Coi nhà nào lớn ruộng nhiều trâu,  
Tôi tháo công dặc về nó ỉa,  
Bầm, thật tình tôi kiếm cứt trâu.....

---

## DẶN TRẺ SAI ĐI....

Đi đâu đi cho kíp mà về,  
Thầy hoa đừng bẻ, gặp trẻ đừng chơi  
Cầu quán đừng ngồi, đi tới nơi về tới chốn ! ....

---

### LỄ TẾT QUAN :

Sáp vàng hai bánh,..... yên huyết một cầu.  
Mứt bí mứt gừng,..... trà tàu trà Huế.  
Mứt chanh mứt khê,..... cam rím hồng rím.  
Nhân nhục táo kim,..... đường phôi đường đá.  
Tôm khô vi cá,..... đột-đột gân nai.  
Bột báng bột khoai,..... dầu thông năm môi.  
Cà-cuông trứng sam,..... bạch-lương kì-nam.  
Thuộc tàu á phiện,..... khô voi hộc-niên.  
Vịt nước le-le,..... ba-ba cán-đước.  
Tỏi đã sâm trước,..... đem tới ống Hly.  
Chẳng thiếu vật chi,..... lễ mắng công-tử.

---

### THƠ BÔNG-LÔNG

Trước kính gởi thăm ai không biết,  
Sau ngỏ thăm bạn ngọc bông-lông,  
Kể từ ngày đó bác đây đông,  
Lòng luông tưởng không thương không nhớ  
Bậu với qua không dươn không nợ,  
Qua với bậu như Tần với Tần,  
Sông dương-gian không được nằm gân,  
Thác xuống âm-phủ xin phân hai ngà,  
Nhà-huyền ấy vốn là mẹ gá,  
Thung-thật nẩy chĩnh thật cha ta,  
Gấm hai đàng chẳng phải sui-gia,  
Xem đây đó người đưng hêt trội....

---

### HÁT NHÀ-TRÒ

Hát nhà-trò là tục ngoài Bắc vô tới Nghệ-an, Hà-tĩnh chí sông Gianh.  
Tại kinh thành Huế cũng có mà là đào ngoài Bắc rước vô dùng  
tại triều.

Ngoài Bắc hễ khi có đám-tiệc, hội-hữu, hôn-tê, kì-yên, chạp-miếu  
thì thường có hát nhà-trò. Tùy theo ý chủ muôn, có khi kêu một  
đào một kép, có khi hai, có khi năm bảy hay-là nhiều hơn mặc ý  
mình. Trái chiều dưới đất, đào ra ngồi hát đó, kép cầm *đờn-đáy*  
gảy ngồi lại một bên.

Thường đào là con-gái đương xuân sắc, chuyên tập nghề xướng-ca, ngâm-nga, múa hát, *bắt-bộ* v.v. tục kêu là Cô-đào (đầu B). Tay cầm quạt tay cầm sanh nhịp, miệng hát nhiều cung bậc giọng thấp cao ngân-nga hay và êm tai lắm.

Hát thì hát những là *Ca-trù*, hoặc giặm *Tây-kiều*, câu hát rời, *Tán-cung-oán*, *Chinh-phụ-ngâm*, thơ-phú, hoặc *kể-truyện*. Có người đánh trống nhỏ cầm châu hoặc-là chủ đám, hoặc-là người chủ nhường mời. Hát cũng có khi đứng khi ngồi, khi múa tay, bắt bộ. Lại có khi bắt đào quỳnh-tương (1) rượu cho khách, là bắt tay bưng chén rượu, chơn bước khoan-thai, miệng hát câu chi cho hay đẹp tình ưa ý khuyến mời khách uống, đem lại dâng đưa vô tới miệng.

Cung giọng nhà-trò thường là những cung-giọng này :

1° Mẩu-dựng	9° Hãm
2° Thiệt nhạc	10° Cung bác
3° Ngâm vọng	11° Cửa quyền
4° Ti-bà	12° Non mai
5° Tác phản	13° Nường hạnh
6° Hát nói	14° Chũ-khi
7° Gởi thơ	15° Thơ
8° Huỳnh	16° Thông

### TỬ THÌ KHÚC VỊNH

THÁNG NĂM

- { Năm trập năm tiết lạnh đoan-ngũ
- { Thi một chương dâng thụ ngàn năm (2)
- { Buộc tay dùng chỉ thức năm
- { Người bỏ hùm một hãm-hãm tị là (3)

(1) Quỳnh-tương là lịch chén nước Văn-anh đưa cho Bui-hàn uống (cõi giời trong *Tây-kiều*)

(2) Tiết ngày mồng năm tháng năm dinh-thần dâng số mắng cho vua cũng như ngày tết. Tiết ấy kêu là trời chính giữa năm (*trung thiên tiết*).

(3) Tục xưa ngày ấy hay dùng năm sắc chỉ hay-là giẻ buộc cườm tay, hoặc lấy lá cỏ bố (lá lau), hoặc lấy lá cỏ gai (là thuộc cú u) bện hình người hoặc hình cọp treo trên mây cửa để mà tị tà, ngăn ôn dịch năm ấy.

Sách *Lễ thiên Nguyệt-lệnh* nói rằng : *Đoan ngũ nhưt kiêng ngũ thể tư vu túy, lệnh nhưn bắt nhiên ôn dịch, tị tà úm qui* = ngày đoan ngũ (= ngày mồng 5 tháng 5) lấy năm sắc giẻ hay-là chỉ cột cườm tay để mà trừ tà ôn qui, khỏi mắc bệnh ôn dịch. Lại nói rằng : *Cát-bố vi nhưn hoặc bố-lư chư vật tãi vu cang, hựu kiết vi hổ hình, huyền vu môn dĩ tị tà* = ngày ấy lấy cỏ Cát-bố bện hình người, hoặc lấy cỏ Bồ-lư bện hình con thú-vật hay-là hình cọp, cột vô cây như cần câu, treo nhòng-nhánh trước cửa để mà ngăn ma-qui.

- { Gành Cột-la hò-khoan thủy-quốc
- { Đua thuyền rồng ra rước hôn Trương (1)
- { Bốn tiên phước-phước lan-thang
- { Thủ-cung vùng nước thói thường học xưa (2)
- { Ôn cả nhờ chín-lần ban quạt
- { Vỗ hơi nóng lưu-loát gió nhân (3)

(1) Ngày ấy có kẻ lầy tre làm gió dựng đờ cứng đờ xuống sông, hoặc làm ghe hình con rồng, chèo đua với nhau nổi đi vớt hôn Trương (là hôn ông *Điêu Khuất-Nguyên* ở dưới sông Trương).

Sách *Lễ thiên Nguyệt-lệnh*, *Ấu-học tâm-nguyên* cùng là sách *Đại-thành* nói thuở xưa ông *Điêu Khuất-Nguyên* ở đời vua *Hoài-vương* nước *Sở*, đồng một họ với vua, làm quan Đại-phu đất Tam-lư hay can vua, vua không nghe, vua cứ nghe quân nịnh-thần là *Trịnh-thần* và *Trương-nghi*, nên đánh giặc bị thua nước *Tấn*, *Khuất-nguyên* gận mình trung mà vua không tin, có làm lời *Lý-tao-tự* mà oán vua; vua biết ý bèn dầy *Khuất-nguyên* ra đất *Giang-nam*, ra đó *Khuất-nguyên* râu, hình-thể hư ốm, gặp thằng cha chài nó thầy nó hỏi: ông có phải là quan Đại-phu Tam-lư chăng? Làm-sao mà dèn dỗi nấy, ốm-o gầy-mòn đi như-vậy? Ông *Khuất-nguyên* hiểu người-ta biết mình, bèn nhảy xuống gành *Cột-la* là sông *Trương* mà chết, nhằm ngày mồng 5 tháng 5. Người nước *Sở* thường đua nhau đem ghe ra mà đi vớt, sau có hiện, nên ngày ấy người-ta thường lầy gạo lầy nếp bó ống tre hoặc dựng vào gió bỏ xuống sông mà tế.

Đời *Hán* vua *Vô-dễ* đất *Trường-sa* có người *Ấu-hối* xưng mình là quan Đại-phu đất Tam-lư nói rằng: bay bỏ đờ xuống mà cứng bị tôm cá nuốt hết đi, sau có cứng phải lấy lá cây dầy miệng ông lấy giẻ lấy chỉ ngũ sắc mà buộc thì cá nó sợ nó không dám ăn hôn. Tục mới bày gói bánh ú (àù) mà cứng. Lại vì người nước *Sở* đua nhau chèo ghe đi vớt, nên sau tục bày làm thuyền rồng để đua với nhau mà chơi ngày mồng 5 tháng 5 nữa.

(2) Ngày *Doan-ngũ* tục hay nấu nước hương nước hoa mà tắm; hoặc có người bát con thần-lần cho nó uống rượu, rồi tán nhỏ làm dầu cho đàn-bà.

Đời *Sở-từ* nói ngày mồng 5 tháng 5 nấu nước hương nước hoa đổ vô bồn mà tắm.

*Lan-thang* là bốn nước thơm như hoa lan nấu nóng mà tắm.

Sách *Lễ thiên Nguyệt-lệnh* nói rằng: ngày *Doan-ngũ* dùng vị hùng-hoàng tán nhỏ bỏ vô rượu rồi bát con *thủ-cung* là thần-lần bỏ vô nó uống cho say, phơi khô tán nhỏ khi đàn-ông có đi đâu xa, lấy bột con thần-lần ấy làm dầu nơi âm-hộ đàn-bà; tắm-rửa cũng không mất dầu, có ý riêng với ai kia thì dầu ấy mới mất đi mà-thôi.

(3) Mùa hè nóng-nực nhờ ơn vua có ban quạt cho, trước là để quạt cho mát, sau nữa là để vỗ-vé lòng dân. Đời Tống vua *Thái-tô*, quan vương nước *Tấn* bữa mồng 5 tháng 5 có ban cho *Lưu-ôn-Tẩu* một cây quạt phật bằng giẻ, nên sách *Đại-thành* có nhắc tích rằng: *doan ngũ nhật tích hạ quân ân số thể phiến*. = ngày doan-ngũ ấy thuở xưa nhờ ơn vua ban cho cây quạt giẻ. Sách *Thiên-trung-ki* nói thuở trước nước *Tấn* có người *Viêm-hoàng* làm quan *Thái-thứ* phía đông-quận, *Tạ-an* là chúa nước *Tần*, cầm tay *Viêm-hoàng* đưa cho một cây quạt. *Viêm-hoàng* thưa rằng: xin vâng theo ý chúa ra quạt gió nhân cho dân.

{ Tranh-tránh cầm khay nam-huân  
{ Khởi hờn giàu của thói dân Ngu Đường (1)

---

(1) Ôm cầm khay khúc nam-phong, vua ca cho đàn giải buồn, nhiều của là  
thuở đời Ngu.

Sách sử ngoại-kí nói đời Ngu vua Thuần thiên-hạ trị yên ; vua thông-dong  
ôm đờn cầm 5 dây khay mà ca rằng : *nam phong chi thì hể, khá dĩ phụ ngô  
dân chi tài hể ; nam phong chi huân hể, khá dĩ giải ngô dân chi huân hể ;*  
= gió nam chưng phải thì vậy, khá lấy nhiều chưng của dân ta vậy ; gió nam  
chưng hòa vậy khá lấy giải dân ta chưng hờn vậy !

---



INTÉPRÉTÉ

CONTRIBUTIONS DIRECTES SAIGON

N° 5. — SEPTEMBRE 1888 — 1<sup>re</sup> ANNÉE

# 通類課程

## MISCELLANÉES

OU

### LECTURES INSTRUCTIVES

POUR

LES ÉLÈVES DES ÉCOLES PRIMAIRES, COMMUNALES, CANTONALES

ET LES FAMILLES

PAR

P. J. - B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.

士載

張  
永  
記

---

SAIGON

IMPRIMERIE COMMERCIALE REY & CURIOL

1888

戊子年

## MỤC-LỤC

---

- 1° Ông trạng Nguyễn-hiến.
- 2° Ăn trung-thu.
- 3° Vật tùy xứ kêu tên.
- 4° Di-tê (câu hát nhà-trò).
- 5° Câu đố.
- 6° Câu thai.
- 7° Vịnh tháng sáu.
- 8° Cuộc chơi con-nít.
- 9° Nói ngược.
- 10° Giải nghĩa ít tiếng kép.
- 11° Tục-ngữ giải nghĩa.
- 12° Giải nghĩa ít câu chữ.
- 13° Dĩ vật luận vật ca.

# NHƠN VẬT NƯỚC NAM

NGUYỄN-HIỂN 阮賢

Nguyễn-hiến người Nam-định ở huyện Thượng-nguyên đời Trần-thái-Tống, năm Thiên-ứng-chánh-bình (1225) mới có 12 tuổi mà thi đỗ trạng-nguyên, vì tuổi nhỏ cho về vinh-qui ba năm rồi mới dùng làm quan. Thuở người mới 7, 8 tuổi, học-hành sáng-láng quá, thiên-hạ kêu là thần-đồng. Có ông huyện kia thấy Nguyễn-hiến còn nhỏ mà bện áo rộng xùng-xình thì ra câu đối nẩy biều đôi chữ : *Học-trò là học-trò con, quần-áo lon-xon là con học-trò*. Nguyễn-hiến liền đối lại rằng : *Ông huyện là ông huyện thằng, ăn nói lằng-xằng là thằng ông huyện*. Ông huyện nghe câu đối có khí-tượng kẻ lớn thì khen và nói ngày sau sẽ được ăn trên ngôi trước người-ta.

Đên sau, có lần kia, sứ bên Bắc qua có làm bài thơ như sau nầy mà đồ người bện ta chiết-tự ra cho được.

*Lưỡng nhật bình đầu nhật*

兩日平頭日

*Tứ sơn điên-đảo sơn*

四山顛倒山

*Lưỡng vương tranh nhất quốc*

兩王爭一國

*Tứ khẩu tại trung gian*

四口在中間

Cà triều không ai nói đi, ông trạng Hiến mới chiết ra là chữ 田 Diên. Sứ Bắc dám kinh tài lấy làm lạ.

Người làm quan tới chức công-bộ thượng-thor, đên khi chết rồi có lập miếu thờ, và cấp ruộng mà phụng-tự.

## TRUNG THU

Nội cả-và năm chỉ có một rằm tháng 8 là tiết trung-thu thì trăng tỏ-rạng hơn hết mà-thôi: 秋月揚明輝 *Thu nguyệt dương minh huy*. Thấy trăng tốt người bện Tàu hay tự nhau lại đênây mà chơi trăng, lâu đời thành lệ thì hóa ra một ngày lễ lớn. Lại cũng nhân có tích đời nhà Đường vua Minh-hoàng 明皇 có nuôi một thầy<sup>o</sup>đạo-sĩ giỏi thuật-sô lắm. Đên rằm trung thu vô châu vua. Vua mới ước : « cha-chà ! trăng tỏ tốt quá ! phải-chi có phép gì lên được đó mà chơi hé ? » Thấy đạo-sĩ La-công-Viên 羅公遠 mới tâu rằng được, mà không được đem nhiều người theo, đem 1 người thì được mà người phải có nhân có đức mới đi được. Vua chọn trong cung được 1 người.

Thấy ây mới đem hai thầy trò vua ra, rồi, lấy cây gậy thầy cầm tay, dõ lên trên không một cái, nó liền hóa ra cái cầu lớn, thầy ây bước lên, giơ tay dác vua lên. Đi cùng cái cầu ây thì tới cái cửa lớn, trong ây có lầu-đài nguy-nga đẹp-đẽ lắm. Ấy đó là cung trăng. Bước vô cửa rồi, thì thấy *La-công-Viên* nắm cái đầu cầu dặt lên thì trở ra cây gậy lại như trước; rồi đem vua vô lầu-đài, thầy có nhiều con-gái xinh-tốt đẹp-đẽ mặc áo xiêm tốt-lạ dị-kì múa hát cung-cách hay lắm. Cách múa đó kêu là *Nghê thường võ y* 霓裳羽衣 là xiêm mỏng áo lông.

Vua *Minh-hoàng* xem nghe khúc ây thì say-sua mê-mẩn bất tỉnh nhưn sự; mắt nhìn bụng nghĩ cảm trí cảm lòng mà coi có ý sau vé mà bắt-chước. Vừa đầu đã gần sáng, thầy *La-công-Viên* mới tâu vua về kéo quá giờ, không có phép ở đó được nữa. Vua mới tỉnh lại mà ra về. Tới cửa thầy ây cầm gậy buông xuống thì hóa ra cầu mà đi về.

Sáng ngày ra, vua dạy cắt may áo-xiêm như vua đã ngó-thầy trong cung trăng; chọn con-gái lịch-sự tốt tiếng hát hay mà dạy nó múa hát theo khúc *Nghê thường võ y*. Lại dạy thợ cắt lâu y theo như kiểu cung trăng vua đã thấy. Rồi cứ chuyên luyện-tập múa hát cho thành-thục. Sau vua mời thầy *La-công-Viên* vào mà xem, thì lỳ làm lạ và khen vua là người có trí.

Mà vì làm-sao mà ngày ây thầy người khách nhà nào nhà này cũng lo đi tìm mà mua cho được bưởi và khoai môn mà chưng? Là bởi tích đời nhà Hán vua *Quang-võ* 光武 tên là *Lưu-tú* 劉秀 bị giặc vây trong thành kia, lâu ngày hết lương đói. Vua đặt bàn vọng thiên mà khấn-vái với trời, trời mới cho đất trong thành mọc ra củ khoai môn nhiều lắm. Quân-lính moi đào lên lấy nấu ăn đỡ đói. Mà ăn lâu ngày nó sinh ra chứng hay ịch bụng. Vua lại vái-van nữa, thì trời cho sinh ra nhiều trái bưởi trên c' y, hái lột ăn nó tiêu nó trừ chứng ịch bụng đi. Nhờ nó dưỡng lực quân-lính đánh phá vây mà ra được. Nguyên tích khấn-vái ây cũng là nhằm ngày rằm giữa mùa thu cho-nên mới có tục chưng bưởi với khoai-môn như-vậy. Ngày ây Khách hay làm bánh *trung thu nguyệt bình* 中秋月餅 mà làm của-lễ đem mà cho nhau.

Ngoài Bắc cũng hay ăn ngày lễ ây. Đêm trung thu thì làm-lông đèn hình con cá con tôm, hình cái trống mà làm tốt mất tiền cho con-nít cầm mà đi chơi đêm. Còn ở nhà thì làm đèn máy chạy quân, làm cỗ bàn chưng chơi; ăn uống chè rượu vui chơi há-rám cả đêm.

VẬT TÙY XỨ KÊU TÊN

Củ *Sán* (chữ : 葛根 *Cát-căn*) ngoài Bắc kêu là củ *Đậu* (chữ cũng kêu là 山豆 *son Đậu*).

*Đậu Săng*, nghĩa-là *đậu cây* không phải là *đậu dây*, vì thường các thứ *đậu* là loại dây cà, có một mình nó là cây nên kêu là *đậu Săng* (*Săng* là *Săng-gổ*, tiếng *Nghê-an* kêu cây là *săng*).

*Chuôi Síc*, *chuôi Xiêm* hay-là *chuối lá Xiêm*. Nguyên là thổ-sản đất nước *Xiêm* mà đem về, mà nhân đi sứ trong *Xiêm* về mà đem về nên kêu là *chuối Síc*.

*Hậu-phác* 厚樸 ngoài *Huê* kêu là *cây Bội*, ngoài Bắc kêu *cây Vối*. *Cây hoa-móng-tay* ngoài Bắc kêu là *cây móng nước*.

*Cá Lăng-long* trong ta thì ngoài Bắc kêu là *cá Mương-sông*.

*Cá Lóc* 鱧魚 *lê ngư*, *Huê* kêu là *cá Trầu-dó*, hoặc kêu là *cá Chuối*, Bắc kêu-là *cá Quá*. Còn *cá Lóc giẹp đầu* ngoài Bắc kêu là *cá Sộp*.

*Cá Dối* ngoài Bắc kêu là *cá Rói*.

Con *Rươi* (chữ là 禾虫 *Hòa-trùng*) là con *Dời nước*.

Con *Cù-cưỡng* Nam Bắc cũng đồng tên, mà tục dưới 3 tỉnh dưới cũng kêu là con *Bò-cạp nước*, (chữ là 桂囊 *quế đở*).

Con *Nhông* (con *Sánh*) chữ là 秦吉了 *tân-cát liểu*, trong Nam phủ *Trấn-man* gần kênh *Vinh-lễ* có nhiều hơn hết ; ngoài Bắc kêu là con *chim Yéng*.

Con *cua Đông* Nam Bắc cũng đồng kêu như nhau, mà xứ *Huê* kêu là con *Dam*.

*Chim Sẻ-sẻ* (雀 *tước*) ngoài Bắc kêu là *chim Chích*.

*Le-le vịt-nước* ngoài Bắc kêu là con *Mòng-két* (chữ là 鳧 *phù*).

Con *Ếch* hay kêu là *gà Đông* là vì thịt nó trắng như thịt gà, đuôi nó như giò gà, mà nó ở đồng, nên kêu là *gà Đông*.

Con *Trùn* (chữ : 蚯 蚓 *Khâu dẫn*) ngoài Bắc kêu con *Giun*.

Ngoài *Huê* có một thứ sứa nhỏ con như đồng bạc, coi hình như cái cái dừa nước ; xát ra ăn gói giòn, ngon kêu là con *Nuốt*.

DI TẾ.

- { Danh chàng mòng-bao, lợi chàng mè,  
{ Ấy can-đam chác hơi Di Tế ! (1)
- { Gặp xe vua Võ, tay cảm lại,  
{ Thấy thóc nhà Châu, mặt ngành đi ; (2)
- { Cô-trúc hôn về mấy ngật-ngật,  
{ Thú-dương danh để đá tri-tri ; (3)
- { Cầu nhờn hản đặng nhờn mà chớ,  
{ Chàng hiểm ai, chàng oán ai chi. (4)

---

(1) *Di Tế* là Bá-li Thúc-tế hai anh em ruột là con vua nước Cô-trúc (nước nhỏ phụ theo chư-hầu). Khi vua cha gần chết thì trời dạn nữa sau để cho em là Thúc-tế làm vua. Vua cha mất rồi. Thúc-tế nhường ngôi lại cho anh rằng 天倫爲重 Thiên-luân vi trọng. thì anh phải làm lầy. Anh là Bá-di nhường cho em rằng 父命爲尊 phụ mạng vi tôn, những nhường nhau không ai chịu làm, đều bỏ lên núi Thú-dương mà ở.

(2) Sau nghe vua Võ-vương nhà Châu đem binh đánh vua Trụ hai anh em xuống đóa xe vua Võ mà can rằng : cha chết mới chôn, mà dờ ra đi đánh giặc thì là hiếu là-n-sao ? mình là vợ ; chư-hầu, vua Trụ là vua nước thiên-tử tới mà đi đánh vua thì sao kêu là trung ? Vua Võ không nghe lời can, đi đánh Trụ lầy nước lên làm vua lập dòng nhà Châu. Hai ông ấy tính mình can người-ta khi trước người-ta không nghe, mà may nay nước vủ tay người-ta thì hổ mặt không chịu ở đất ấy lúa nhà Chiu bèn về núi Thú-dương ở ăn hái lá rau vì lược án thè vì cơm. Sau có người đi đàng gặp hỏi hai anh em nói chuyện lại.. người đi đàng nói rằng : ngọn rau tác đất đầu chàng phải là của nhà Châu ? hỏi ăn thóc nhà Châu mà ăn lá rau Vi thì cũng là của nhà Châu. Nghe lời nói nhầm thì hai ông ấy liền nhịn đói mà chết.

(3) *Cô-trúc* là nước nhỏ phụ-dung ; cha Bá-di Thúc-tế làm vua nước ấy. Chỉ hai ông ấy là con vua nước Cô-trúc nhịn đói mà chết trên núi Thú-dương còn để danh lại như đá trơ trơ-đó.

(4) Trong sách Tứ-thơ học-trò ông Không-tử nghi thấy mình ở nước Vệ, có khi giúp chúa Vệ-công chấng. Thấy Tứ-công ra mắt ông Không-tử không hỏi chuyện nước Vệ mà hỏi chuyện ông Bá-di ông Thúc-tế làm người ra làm-sao. Ông Không-tử nói ông Bá-di ông Thúc-tế là hai ông hiền xưa. Tứ-công hỏi lòng hai ông ấy có oán vọng chi chăng ? Không-tử rằng : tìm nhờn mà đặng nhờn có oán gì ? Thấy Tứ-công trở ra mà nói lại với anh em hạn rằng thấy mình không có ý giúp nước Vệ.

Lá rau vi Thú-dương còn lá rau vi. (1)  
Ngàn năm sẽ nhớ Bá-di Thúc-tế ;  
Trông lên từng đá thanh gi, (2)  
Đâu xưa đường bệ mây thì cho lay ?

---

CÂU ĐỐ

Đầu thì đầu trâu, đuôi thì đuôi chuột, đánh sút ruột ra, nhảy qua  
mương cạn, năm tháng bạn nhảy theo, nắm lều đâm lại.

Trên đầu ác liệt nhân bay, bậu chằng đưa qua thì qua đưa bậu,  
thoi chì vàng làm dẫu, xin chớ lỗi lời thề, thiệp đưa chằng dẫu-  
dồi sớm khuya, chằng đưa thiệp chưa an phận thiệp.

*Ấy là cái thoi dệt cửi.*

Cò bay én liệt trên đầu, ở dưới âm-phù bác câu Diêm-vương,  
một thằng lóc-lách qua truông, mười thằng đón bắt chằng buông  
chằng rời.

*Là cái không dệt cửi.*

---

CÂU THAI

1. 驚彩冥天魚躍于淵經綸手暇文思安  
安 = *diên phi lệ thiên ngư dước vu uyên, kinh luân thủ đoạn, văn  
túc yên-yên.* = *diều bay tới trời, cá nhảy xuống vực, then máy tay  
cầm, thêu dệt răng-răng.*

出物用 .Xuất vật dụng = *Cái không cửi.*

2. — Chó đầu có sủa lỗ không ? Gái chằng trác nết, sao chổng  
hay ghen ?

Xuất vật dụng = *cái quả hư.*

3. — Thương nhau côi áo cho nhau, về nhà mẹ hỏi: qua cầu gió bay.  
Xuất mộc dụng = *cái con dẫu (giấu).*

---

(1) Rau vi là rau dật núi Thú-dương, ông Bá-di ông Thúc-tế hồ không chịu ăn  
thóc nhà Châu thì hái nó luộc mà ăn.

(2) Thanh-gi nghĩa là *xanh-vngiêt*, chỉ núi Thú-dương. *Đâu xưa đường  
bệ*... chỉ ông Bá-di ông Thúc-tế con vua nước Cô-trúc nên kêu là dẫu đường  
bệ là núi nhè cao có cấp, lại chỉ là bến-vững nữa.

Trong sử nhà Hán khen Bá-di Thúc-tế rằng: 千古凜凜英風  
= *thiên cổ lẫm lẫm anh phong* = ngàn đời chăm-chăm cách mạnh-mẽ. Có ý  
răn kẻ làm tôi có ý muốn oán vua.

4. — Ro-re nước chảy trên đèo, bà già lật-đật mua heo cưới chồng.  
Xuất điều danh = *son chim Chàng-ngịch*. (cũng có kêu là Tần-hãn)

### THÁNG SÁU

- { Máng đầu tường lựu hoa buống lửa  
{ Quạt tay vẫn tính đã nửa năm (1)  
{ Kìa ai chước-chước châm-châm  
{ Tiệc dâm hoa nở chén dâm nguyệt bay (2)  
{ Tán lửa xây lòng người dễ khiếp  
{ Nấu phong-đình cây diệp bóng im (3)  
{ Lạ thay dưa nổi mận chìm  
{ Chén đoanh vì nước gỏi mếm vì sen (4)

(1) Tháng 6 thấy hoa lựu nở rục-rở đầu tường thì mắng, mà đánh tay tính thì trời đã nửa năm đi rồi.

Sách Đại-thành rằng: *Sơ hạ lựu hoa phát, chi đầu hóa dục nhiên* = đầu mùa hè hoa lựu nở, đầu nhành coi như lửa muốn hực. Hoa lựu là hoa dương vật nên sách nói nó là hóa lựu.

(2) Có người uống rượu chơi đêm coi hoa nở trời sáng trăng. Sách Cổ-văn nói rằng: đời nhà Đường vua Minh-hoàng có ông Lý-bạch, mỗi khi trời có trăng, hay xem trăng, rót một chén rượu uống mà chơi.

Mùa xuân ăn yến vườn đào ông Lý-bạch có làm bài thơ rằng: *Khai quỳnh diên dĩ tạ hoa, phi vô trường nhĩ túy nguyệt* = mở tiệc rượu để ngồi uống mà xem hoa, lại bằng chén Vô-trường là chén rượu, ra coi trăng mà uống.

(3) Tiết mùa hè mặt-trời như tán lửa khiến người thầy nắng mà sợ, nên nấu ản trong nhà mát cùng nhờ theo bóng cây im-rập.

Sách Cổ-văn nói: cá mùa hạ mặt trời nóng như tán lửa.

Sách Đại-thành có bài thơ *hạ nhật đình* rằng: *nhơn giai khổ viêm-nhiệt, ngũ độc ái nhật trường, quán phong tỵ nam chí, dùng-các sanh vi lương* = người đều chịu nóng đốt, ta chĩa thương ngày dài, gió hòa từ phía nam thổi tới, ở trên lầu trên các được một chút mát.

(4) Trái dưa nổi thì ngọt, trái mận chìm thì chín, chén rượu say vì nước, ao bùn mếm vì sen.

Sách Lễ, thiên Nguyệt-lệnh nói rằng: *Lý trâm tức thực, qua phù tức Cam*. = trái lý (là mận) trái nào chín thì chìm, dưa trái nào nổi thì trái ấy ngọt. Nước Ngụy chúa Văn-dê có cho người Ngô-chật bài thơ rằng: *phù cam qua x thanh tuyết, trâm châu lý x hàn thủy* = dưa ngọt nổi nổi suôi trong, trái lý chín đã chìm nơi nước lạnh. Đời nhà Đường người trong đó vua có thói quen trong mỗi nhà thủy-tọa trong cung hay mức chứa nước kêu là *tuyết lam thủy* để mà thử trái dưa trái mận, cùng là hay uống rượu ngâm thơ nước trong mà chơi. Sách Thiên-trung-kí nói ông Lý-dức-dũ đi qua nhà Hán có ngâm câu thơ rằng: *hà tịnh phùng trì hội, . . . . .* = Sen tốt bởi bùn dưới ao mếm



## CUỘC CHƠI CON-NÍT

### XAY LÚA

Kẻ lớn nắm lấy hai tay đứa con-nít đứng mà nhún vò nhún ra mà nói rằng : *Xay lúa, xay lúa, cò-ke cút kít, tôi là con-nít, tôi chẳng biết xay, đánh tôi một chày, năm ngày căng cuốc(1)...*

### ĐỐT ỚNG

Ngoài Bác con-nít xúm nhau chơi cũng như *cùm-nụm cùm-nịu* trong Nam, kêu là *đốt ớng*. Nó ca như vậy : *Đốt ớng chẳng kê, con về nhà quê, con đi nhà tôi, con đi lói-hò; con đi chò mấu, con đi châu-chiếc, con đi chiếc-chù, đổ lỗi tay nào? Chỉ đổ tay này thì rút tay ấy ra. Cứ làm xây vắn làm-vậy cho đên hêt.*

### ĂN VỎ QUÍT

Vỏ quít thì the, nên khi chơi ăn vỏ quít thì đứa ăn ấy đọc cái ca sau này và đọc và vò cho nó bay bớt hơi the đi :

*Xu xa xu xít, bán quít chợ đông, bán hồng chợ vè, bán ba thăng bé, bán mẹ thăng cô, bán có thăng lào, bán thuốc cho tao, ba đồng một điều, ông xã bắt thiếu, một đồng tiền trình, (2) thăng Ngô nóng mình, trắng rặng như Sờ.*

### NÓI NGƯỢC

- { Trâu đi dưới nước,
- { Thuyền bè lại đi trên bờ ;
- { Gái huê-nương đúc sừng đúc bóng,
- { Trai thợ bạc tằm trâu đái khách ;
- { Tằm vắn lây dao mà cắt,
- { Miếng thịt lây era mà چرا ;
- { Con ngựa xỏ mũi đi trước,
- { Con trâu khớp lại đi sau ; .....

---

(1) Nói *căng cuốc* cũng đặng vì con quốc có càng dài, chệt thì nó ngay ra. Nói *cán cuốc* cũng đặng ; vì cán cái cuốc nó cũng ngay nữa.

(2) *Tiền trình* là *tiền điều*.

Con trâu hay giở hay cấn,  
Con chó hay báng hay cày ;  
Đem lên chùa làm thịt ăn chay,  
Thua hết ba con chó ;  
Con mèo dạo đồng ăn cỏ,  
Con dê áp trứng sau hè ;  
Con gà chạy te-te đánh giặc,  
Lão tám mươi năm ngựa trong nôi ;  
Con-nít nên ba chồng gậy đi dạo....

### CÁT-NGHĨA ÍT TIẾNG ĐÔI

*Điều* nghĩa là gì ? *Điều* là *đồng* (*thau*) vì vậy nói : *tiền điều* là *tiền đồng* ; *ống điều* là cái ống làm bằng đồng bẹt thau để nhét thuốc vào đốt mà hút. Nhân đó mà làm nên tiếng *đề* mà kể từ cái bạn hút thuốc rằng : *một điều thuốc*.

Nói : *dày vục* thì sai, phải nói *dày-dục* là tiếng đôi trợ-ngữ cho dễ nói.

Chớ như tiếng *héo queo*, là héo cho đến đổi nó cong-queo lại ; *mãng quính* là mãng quá nó bất quính-quáng đi, không biết làm cái gì trước cái gì sau.

*Rách te rách tét* là rách te ra từ miệng có tua ra, hay-là như cái gì nó *tét* ra tách ra từ miệng nhỏ-nhỏ.

Có nhiều tiếng đôi cả hai đều có chi nghĩa riêng hoặc thuộc về một loại, hoặc dụng tiếng tí mà thêm sức nghĩa cho mạnh như :

*Đất-đai*. — *Đai* là cái chỗ bao-chiếm lây.

*Biển giã*. — *Giã* là bờ là bãi.

*Rượu-nương*. — *Nương* là tiếng Bắc chỉ là vườn, lại thù ý nó là cái nương-cây của người-ta : **農 爲 本**.

*Ráy bãi*. — *Bãi* cũng là ráy là đất cao, đất giống vỡ ra trồng đậu mè rau-cỏ bí-bầu, đỗ thanh-hoa ;

*Núi non*. — *Núi* là núi đất núi đá ở trên khô, *non* là hòn non đá ở dưới nước hoặc ở bờ-bãi.

*Rừng bụi*. — *Rừng*-*núi* *bụi*-*bờ*.

*Sông biển*. — Một loại với nhau. Sông có nguồn trên núi trên non chảy ra biển. Biển cũng chứa nước.

*Ghe cộ*. — Hai món cũng là loại đồ để mà chở-chuyên.

*Tàu bè*. — Tàu chạy chơn trời mặt biển ; bè cũng là thả trôi sông trôi nước.

*Mua chác.* — Cũng một ý như nhau nên nói : *đời chác, kiếm chác ; chác lợi mua danh.*

### TỤC-NGŨ GIẢI NGHĨA

*An (yên) nhà lợi nước ;* là lời chúc ước cho nhà được yên, cho đất nước được lợi, là nước giàu binh mạnh cho con dân thái-bình an cư lạc nghiệp, cho vua quan bình-an Khang-thái trong âm ngoài êm.

*An cư lạc nghiệp c.* **安居樂業** = ở yên vui nghề (làm ăn) = chỉ thái-bình như dân an-lạc thông-thả ở yên vui thú làm nghề-nghiệp mà ăn.

*An bộ khả dĩ đươg xa* **安步可以當車** = yên bước khá lầy bằng xe, nghĩa-là đi mà vững chơn nhẹ bước thì có lẽ cũng bằng đi xe vậy. Chỉ có chí vững-bền, làm sần-sướt thì cũng làm nên việc cả thể được. Lại theo nghĩa ông Nhan-thục nói với ông Tể-tuyên vương thì là chỉ dẫu đi xe là sang cùng là mau mặc-lòng, mà đi bộ bước lải-rải, rồi nó cũng tới được, cũng như đã biết ăn thịt thì ngon, mà để đói ăn muối nó cũng ngon như ăn thịt. Vì ông ấy không chịu ra làm quan, nên nói ở làm dân mà an phận cũng chẳng thua gì làm quan.

*An cơm chũa, mùa tối ngày,* nghĩa-là có ăn thì phải có làm. Lại cũng chỉ nghĩa là *ăn cây nào phải rào cây nấy* là phải biết ơn biết nghĩa, ăn của người thì phải làm công-việc cho người (phải làm cho đáng hột cơm). Cũng hiểu về ơn vua nợ nước nữa.

*Ăn có bữa lo không có bữa.* = Sự lo thì lo luôn-luôn chẳng phải như việc ăn uống là việc nó có chừng có đổi ; chỉ nhọc lòng lo ; lo vùi đầu vùi óc không khi nào hờ thì nó mới vừa. = Ăn uống thì có chừng có đổi mà việc lo thì phải lo luôn-luôn.

Lại cũng chỉ ăn cái bữa có, phải lo cho cái bữa không-có nữa.

### GIẢI NGHĨA ÍT CÂU CHỮ

**子曰過而不改是謂過矣** = *Từ viết: quá nhi bất cải, thị vị quá hĩ* = Phu-từ rằng: lỗi mà chẳng đổi thiết rằng lỗi quá nhưng ; chỉ mình đã lầm-lỗi mà chẳng muốn chừa-cải thì cái lỗi ấy lại càng lỗi nặng quá đi hơn nữa.

**駑馬自受鞭策 遇人終受毀捶**, *Nô mã tự thọ tiên sách, ngu nhưn chung thọ huy thùy.* = Ngựa dở nghì chịu roi-vọt, người ngu trọn chịu chê đần, hễ là con ngựa dở thì nó

phải-chịu roi-vọt, bởi-vì nó dở nên chúng phải đánh nó mới rầu nó đi, hễ-là người ngu thì mác tiếng người-ta chề đản đi luôn-luôn cả đời là bởi-vì đại hoài không có hóa-nên khôn được. Như nó hay thì ai đi đánh nó làm chi, như người mà khôn ra thì ai dám chề-bai khinh-dễ ?

**道善惡者是吾師道吾好者是吾賊** — *Đạo ngô ác giả thị ngô sư, đạo ngô hảo giả thị ngô tặc* = Nói dứ ta ấy thật thấy ta, nói tốt ta ấy thật (là) hại ta = kẻ nói sự xùu ta ra, ấy là làm thấy cho ta đó, vì mình quáng việc mình, nhờ có nghe người ấy nói ra mình mới biết mà sửa mình lại; còn kẻ nói sự tốt mình ra mà-thôi thì ấy thật là kẻ nghịch ta làm hại cho ta đó; vì nó theo nó khen tưng mình hoài, mình tưởng mình hay mình giỏi, không lo sửa mình thì ấy là nó làm bại cho mình mà-thôi. Cho-nên Phu-tử thêm rằng :

**三人行必有我師焉** = *Tam nhơn hành tất hữu ngã sư yên* = Ba người đi ắt có thấy ta vậy, nghĩa-là giả như có 2 người đi, với mình nữa là 3 người; thì trong 2 người ấy hoặc 1 người tốt, 1 người xùu thì làm-sao đâu tốt đâu xùu nó cũng làm thấy cho mình cả hai được vì :

**擇其善者而從之其不善者而改之** = *Trạch kì thiện giả nhi tùng chi, kì bất thiện giả nhi cải chi*. = Chọn thừa lành ấy mà theo đó, thừa chằng lành ấy mà đổi đó, thầy cái lành của người tốt thì mình bắt-chước, còn thầy cái chằng lành của người xùu thì mình ghét mà lo chừa-cải cái xùu mình đi — ấy chằng phải là thầy ta sao ? Nên Lão-tử nói rằng : **善人不善人之師不善人之資**

### DĨ VẬT LUẬN VẬT CA.

Gắm thê-gian muôn vau cảm thú,  
ít anh thoàn nhiều chú nghinh-ngang.  
Xung anh vịch mốc rùa vàng,  
ba xanh trạnh xám chú chằng cán dai.  
Lo chi chạch ván lươn dài ?  
quạ đen cò trắng hôn loài khác nhau.  
Ghét loài cú chặm còng mau,  
ghẹ ngang cua chằng (kình) hai đầu ngược xuôi.  
Ghét loài sấu nước quật đuôi,  
cho người té xuống cán lỏi nuột nhầu.

Cóc chết bao thuở ếch rầu ?  
ánh-ương lớn tiếng nhái-bầu dựa hơi.  
Cú nay cũng phải sợ giời,  
dễ đâu trâu rắn sông đời lột da ?  
Kỳ-nhông các-kẻ kỳ-dù  
cá tôm rắn-mối biết bà biết con.  
Chồn-dông chồn-cáo ở non,  
chồn đèn chồn ngân bốn con khác loài.  
Ở bay cheo thỏ đương trai,  
sao bay chẳng nghĩ hươu nai tuổi già ?  
Ghét loài bướm bạc bay qua,  
báu chi những lũ quỉ ma phá rầy ?  
Sợ là sợ gà voi tây,  
sá chi nhen sóc trăm bầy chẳng nao.  
Mây hơi chấu-chấu cào-cào,  
càng chơn một thí hùng-hào chi bay ?  
Ghét loài chuột xạ lám thay,  
nghĩ anh rái nước ta rày lại thương.  
Khen cho hán biết đến ơn,  
cá tôm đem để bờ mương lạy hoài.  
Có đâu như chú thằng-chài,  
ăn rồi quệt mỡ biết ai đâu là.  
Đương còn nghĩ luận gần xa,  
vàng nghe tiếng dế kêu hòa bên tai,  
Việc chi đáng-dối đêm dài,  
rập nhau thánh-thót biêm-bài chuyển hơi.  
Thôi thôi bay hãy bớt lời,  
đề cho ta giải việc đời nghe chơi.  
Dị-kỳ bộ-tướng anh dơi,  
cánh cảm mặt thú đen thui cạ mình.  
Bay qua đáp lại rập-rình,  
chẳng kiêng một miệng, sợ sinh hai lòng.  
Dừng lo vỡ ổ đoàn ong,  
khá thương một lũ ruồi mòng sa cơ.  
Độc kêu ở vượn đứng chờ,  
ở ăn rừng bắc chó rờ non tày.  
Lúc nay nhiều gã đương rầy,  
lánh anh cọp dữ lánh bầy sói hung.  
Giả-nhơn thôi đã hải-hùng,  
ngoắt kêu khi độc lại cùng lười-vơ.  
Khuyên người bớt bớt động cười,

rủi mà làm nạn mây người lo cho?

*Thần-lăn* chát lười nhỏ to,  
sợ anh *búa-củi* già-đồ chêt ngay.

Chờ khi người lại động tay,  
dậy vùng một cái bóng bay ra ngoài,  
Ngày đêm khua mò hoài-hoài,  
ghét anh *bíp-bíp* cứ gài phải chãng.

Chim *nhàn* đứng dựa đó đặng,  
rình-mò cá nhỏ bát ăn tối ngày.

Nực cười *thấy-bói* già say,  
liệng cao đâm thọc rũi may mặc dẫu.

Chú *đều* bay liệng trên đầu,  
*vịt gà* thà thê bát nhậu cả hai.

*Kên-kên* *bù-cát* thua ai ?  
cũng là một lũ phải tai hùng-hào.

*Phụng-hoàng* ghét lũ *tầm-phào*,  
*yến* anh cũng giận *kết keo* cũng rầu.

*Le le* *cộc-cộc* lặng sâu,  
*bông-bông* *vịt nước* góc đầu ăn chơi.

Bông đầu ó liệng giữa vời,  
làm cho tan-tác mây người lạc-lài.

*Dộc-dộc* *sé-sé* kinh oai,  
*Cương* sáo tròn hết chẳng ai dám kinh.

*Giũng-xay* *quạch-quạch* ăn mình,  
*ác-là* *chèo-béo* nghĩ tình cứu tai.

*Chàng-làng* *tu-hú* nói tài,  
kêu cho mần tiết xuân lai hạ tàn.

Thầy anh *ó-tắt* bay ngang,  
cũng là thất sắc kinh-hoàng sợ thay.

Nghĩ anh *chìm dốt* cũng hay,  
bút nghiên chép đề thơ nay một bài.

*Thơ rằng :*

Duôi nẩy cánh nọ chẳng thua ai,  
Nhỏ thó sao người dám địch tài.  
Chon đồ mỏ đen cần cở vấn,  
Lông rần mặt xám vóc mình dài.  
Bay cao rập-rụng hay kinh thể,  
Đổ thấp hung-hăng khâu đá hoài.  
Sám-uật liú-lo chơi mặc thích,  
Kỳ ngưng sờ-cậy dám chê-bai.

Thôi thôi chớ khóa cây tài,  
giữ mình kẻo phải vương hai lưới dò.

Ghét nhau vì gáy tiếng to,  
mưu mỗi khéo rập mắc vô đó liến.

Rùng-rùng giấy phá uyên thiên,  
chớ nào *sen sáo* chim *quiên* đâu nà ?

Thầy anh cò lép đứng xa,  
cò đầu rút cò cũng là làm-thinh.

Lại thêm *sá-sá* gieo mình,  
làm cho đoàn-lũ *ngu-kình* vỡ tan.

*Chiến-chiến* *sáo-sâu* vô can,  
từ rày luông những tiếng oan đấy-đấy.

Bởi anh *cúm-núm* sinh rầy,  
hù-hù mượn tiếng dọa bầy *cuốc* con.

*Công* buồn *tô-hộ* đầu non,  
ghét loài *dũ-dỹ* ghét con chim *mèo*.

Ghét loài chim *cú* chim *heo*,  
ra chi giông ấy ở theo dọc rùng.

Ác vàng nổi lửa tưng-bùng,  
khá thương *anh-vô* nửa lừng bay xa.

*Đấu-riêu* đâm thọc vào ra,  
*chóc-mào* một đảng cũng là theo phe.

Ấy bay chẳng sợ *te-te*,  
*cắt cu* chớp cánh tao e hụt đời.

*Chắc-chè* cảnh giữ chuyển hơi,  
ghet tằm động dạng tức-thời đánh reo.

Khá thương anh *cút* khó nghèo,  
lông đuôi cụt ngùn ở theo xó rào.

Ghét anh *ngỗng* đực hùng-hào.  
la kêu *uỳnh-oăng* ra vào *ngu-ngơ*.

*Cò* bè trôi nổi vật vờ,  
linh-đỉnh mặt nước đợi chờ miếng ăn.

Anh *nhóng* cũng biết nói năng,  
thuộc năm ba tiếng cho rằng vật ngoan.

Lũ *vạc* chẳng biết lo-toan,  
ngày thời để ngủ kết đoàn ăn đêm.

Khá khen chú *cuốc* trọn niềm,  
khóc-than bạn mắt sầu phiến tiêu-hao.

Có đầu như lũ *bù-chao*,  
vẩy đoàn kết đảng *xổ-xào* sướng vui.

Chim *duôn* ghét thói bạc bời  
tìm nơi tịch-mạc một đôi ăn mình.  
*Gấu heo gấu ngựa* xùg-xình,  
mê say té xuống thành-linh chêt tươi.  
*Chuột* ơi bay chớ dề-ngươi.  
có ngày *mèo* chụp chẳng người nào thương.  
*Gấm-ghè* mà biết tư-lương,  
đậu-mè lúa-thóc để nhường người ăn.  
Trách anh *chim khách* kêu nhặng,  
làm cho nhi nữ tưởng rằng có ai.  
Mổ đầu hồi một hồi hai,  
ây anh *gõ-kiến* mở bài kiêm ăn.  
Kìa *chiên* muôn vật ai bằng,  
nê-t-na hiên-hậu tính hằng đơn-sơ.  
Gấm khen máy tạo huyền-cơ,  
bút nghiên chép để văn thơ ít bài.

Sau sẽ tiếp theo.....

---



N<sup>o</sup> 6. — OCTOBRE 1888 — 1<sup>re</sup> ANNÉE.

# 通類課程

## MISCELLANÉES

OU

### LECTURES INSTRUCTIVES

POUR

LES ÉLÈVES DES ÉCOLES PRIMAIRES, COMMUNALES, CANTONALES

ET LES FAMILLES

PAR

P. - J. - B. TRUONG - VINH - KÝ

士載

張  
永  
記

---

SAIGON

IMPRIMERIE COMMERCIALE REY & CURIOL

1888

戊子年

## MỤC LỤC

---

- 1° Ăn trùn cừu.
- 2° Chuyện con-nít ca chơi ; cóc bị đánh, con công tô-lộ, con-công múa, con nai tét.
- 3° Tục-ngữ giải nghĩa. Tiếng nói giải nghĩa.
- 4° Phùng-khắc-khoan trạng-nguyên.
- 5° Tích Quan-âm truyện.
- 6° Chứ nhu cắt nghĩa, diễn quốc âm.
- 7° Vịnh tháng 7.



### CHO HAY :

Bây lâu nay ta hay in thơ phú ra mà có chú giải kĩ-càng có ý cho kẻ coi sách sẵn có trước mắt những truyện-tích trong kinh-diễn mà ra cho thông-hiểu khỏi tìm-loại kiếm sách-vở lâu-lác mắt công. Mà nghe lại coi có nhiều người không vạ-tật những lời chú giải làm chi, nên ta tính in ra thêm trước đầu sách một bài rút cương truyện lại cho biết đầu đuôi cốt-tích truyện mà-thời.

Còn như *Tứ-thơ*, *Minh-lâm* làm ra diễn-dẫn nghĩa nôm, tiếng chú, trông cho có các làng tổng chịu miêng trước nội làng nội tổng sẽ mua là chừng ấy chừng ấy thì mới dám in ; vì tiền sò-phí mà in ra cho tiện việc học thì mắc giá lắm ; chẳng có lẽ mà có của đầu sẵn cho đủ mà làm nổi. Có chịu trước sẽ mua là chừng ấy chừng ấy, thì hễ in ra rồi phát ra thì có tiền mà trả bớt ít nhiều cho nhà in thì mới có lẽ làm được. Xin quang-cổ những lời tự trước này.

## ĂN TRÙNG CỬU 重九

Tiết *trùng cửu* là ngày mồng 9 tháng 9. Tục bên Tàu (Trung-quốc) xưa nay nhơn vì tiết ấy hay có tai biên, như sóng thần dâng nước, bão, lụt.... thì người-ta hay đi nơi cao mà lánh nạn. Lần-lần thành tục, hễ tới ngày ấy thì rù nhau đem đồ ăn uống dắc nhau lên non-núi, gò-nồng cao mà ăn uống chơi một bữa gọi là *ăn trùng cửu*.

Tích nó là 重九登高效桓景之避灾 = *trùng cửu đặng cao hiệu Hườn-cánh chỉ tị tai* = tiết trùng cửu lên núi cao là bát-chước người Hườn-cánh chưng lánh tai.

Đời nhà Hán 漢 người Nhữ-nam tên là Hườn-cánh theo người Phật-trường-phòng mà học đạo tiên. Người Trường-phòng bữa kia mới nói với Hườn-cánh rằng : « đến ngày mồng 9 tháng 9 đây, nhà « mây sê có nạn lớn, thì ngày ấy phải lo mà đi trốn mới khỏi, mỗi « người trong nhà phải sắm 1 cái túi bỏ vị thù-du vào buộc nơi tay « đem nhau lên trên núi uống rượu cúc thì mới thoát khỏi nạn » Hườn-cánh nghe lời làm-vậy đến ngày ấy cứ làm y như-vậy. Đến chiều tối đem nhau về nhà thì thấy súc-vật trong nhà đều chết hết, thì ông Trường-phòng mới nói : « là nó chết thể cho người đó vậy.» Theo sách Tiên-thơ thì vị thù-du hay trị được cái tà óng, còn *cúc hoa* kêu là *khách diên thọ*... nên mượn dùng hai vật ấy để mà trừ các tai-ách.

## CÓC BỊ CON-NÍT ĐÁNII.

Hê hà, hê hà ! cóc ở trong nhà, thóc-thách bò ra, kiềm ruồi tấp nhởi, chẳng ngờ vì bởi, con-nít nên ba, dùi lại nó pha, roi lại nó đánh, thân tôi mỏi-mệt, tôi lại la làng, anh em họ-hàng, ở nơi xóm bùn, anh em còn mọn, những kẻ chàng-hiu, anh em ít điều, chơn tay cái nhái, ương ừng ừng ương, người-ta chẳng thương, người ta đánh đập ?

### Con công tổ-hộ,

Con công hay múa, nó múa thể nào ? nó thụt đầu vào, nó sè cánh ra, nó ra kẻ-chợ, nó nhớ ông nghè, nó què một cẳng, nó chẳng hay đi, nó đậu nhánh si, nó kêu tổ-hộ.

Tập tâm vòng ! con công nó múa, nó múa làm-sao ? nó thụt đầu vào nó sè cánh ra ; nó qua nổi bầy, nó nhảy nổi bung, nó đậu cây sung, nó qua cây ngái.....

Con nài con nai, nó chạy đằng dài nó kêu cái tặc.

### TỤC-NGŨ GIẢI NGHĨA

*An xối ở thì (thời)*. Là ở vậy, làm qua buổi mà-thời : *hể nấy bé nào che bề nấy*, miễn cho xuôi việc thì thời, chẳng quản chi trước sau ra làm sao, liễu mạng tới đâu hay đó, ấy là thói đời nay, cũng như dưa bóp xối là làm mà ăn phút cho mau một bữa. Ấy là về kẻ ăn-ở tạm cho qua buổi cho rồi không lo hậu cho bên-bỉ chác-chán. không có đáy-dề.

*Ăn theo thuở, ở theo thì*, chỉ nghĩa ăn-ở theo thuở theo thì, *tùy cơ nhi hành* : gặp sau hay vậy thả bồng theo trời theo gió ; nắng bé nào che bề nấy, nước chày ngã nào thả trôi theo ngã này.

Lại có nghĩa là tùy tiện, tùy cơ mà ở, cũng là hay giữ phép phương-tiện với đời với người-ta, không-có cuống làm chi vô-ích.

Hoặc là chỉ người quân-tử *tổ kì vị nhi hành*, tùy theo ngôi thứ tùy theo cơ-quan thì thế mà ở, lặn theo ông thung bầu tròn.

*An xưa chùa nay*, là trước đã có hưởng thì sau phải nhịn, ấy là lẽ tự-nhiên : được trước mất sau ấy là sự thường có.

*Ăn tấm, trả giết*, = giết là gạo trọng, tấm là gạo gạo nát, chỉ nghĩa ăn ít trả nhiều, cũng như kẻ cờ-bực ăn thì óp mà thua thì chác, như kẻ vay-tạm của người ; ăn thì ăn (nhờ) mảy-mún ; mà trả thì trả nguyên-số đầy-đặn

### TIẾNG NÓI GIẢI NGHĨA.

*Bắt trác 不測* (= không-có lường được).

*Bắt-trác 迫測* (= vụt-chạc gặp-ghénh).

*Truất trác 黜陟* là giáng thăng, là giáng cách cùng là thăng thọ. Là quyền phạt nhắc lên hạ xuống được.

*Bắt tử 不死* (= chẳng (sợ) chết). = làm ngang đi chẳng kẻ chết ra cái gì, làm liễu mạng đi đâu có ra làm-sao thì cũng chẳng lo. Lại chỉ nghĩa vụt ra mà làm chẳng nghĩ trước nghĩ sau. Ý muốn làm thì vụt làm đi một cái thôi.

*Bạo hổ, bãng hà 暴虎馮河* (= cộp dứ, lội ngang sông) là bắt cộp tay không, lội qua sông tay không. Là dạy chẳng nên liễu mình mà làm cái điều làm không đặng, lại là điều hiềm-nghèo nữa, như ai đời tay không mà vô mà bắt con cộp dứ, hay-là sông lớn mà liễu không vịn trái nôi mà dám lội qua bao-giờ ?

*Phòng vi đồ tiêm* 防微杜漸 = ngừa cái nhỏ, ngăn cái lần-lần tới. = Lo trừ cái nó mới dấy lên, ngăn cái mon-men lần-lần nó tới ; dự phòng trước đi, tắt ngòi nó đi đừng cho nó phát,

*Tiêm tất* 纖悉 = nhỏ hết bởi 纖巨悉舉 = nhỏ lớn hết cả chì-nghia đã hoàn-thành, xong-xả rồi cả.

*Tú-tế* 仔細 = nhiệm-nhật, nhỏ-bé = chận-chấn vì dầu nhỏ-nhật cũng chẳng sót chỗ nào nên lấy nghĩa là chận-chấn kĩ-cang.

### PHÙNG-KHẮC-KHOAN (Trạng nguyên)

Ong Phùng-khắc-khoan là người sinh ra trong làng Phùng-xá huyện Thạch-thất tỉnh Sơn-Tây (1) thuở nhỏ học-hành thông-minh có danh mà chí-khí cũng cao cũng lớn lắm, nên không chịu ra thi khoa nhà Mạc. Lê trung-hưng dấy, người mới lầu vô tỉnh Thanh-hóa, ra thi hương đậu đầu, làm chức ngự-dinh kí-lục tham-mưu. Sau ra đình-thí đỗ chánh Tân-sĩ là Trạng-nguyên, lên làm công-bộ thị-lang. Đời Lê-thê-tông hiệu Quang-hưng năm 18 (1594) đầu tháng tư có sứ nhà Minh qua hỏi lễ-công ; vua với Trịnh-Tông mới sai ông Phùng-khắc-khoan là hộ-bộ thượng-thor đi sứ bên Bắc-triều.

Phùng-khắc-khoan người xấu người, mặt mũi ô-dề, hình vóc nhỏ thấp, râu thưa tóc rối, mà văn học thông-minh, thức lượng tốt chúng. văn-chương thao lược gồm tài, thật là ông trạng đời ấy.

Qua Tàu tin công, vào chầu vua Minh. Vua thuở nay sứ qua lại nghe nói người bên Annam tốt người, bây-giờ thầy sứ Annam đã xấu dạng thì chớ, lại thêm lùn thấp thì lấy làm lạ mà hỏi sứ rằng : nhà người ở nước Annam làm quan chức gì ? Phùng-khắc-khoan tâu rằng : tôi ở Annam thi đỗ trạng-nguyên, làm chức thượng-thor bộ-hộ.

Vua : ở nhà người là trạng, vậy thì thông kim bác cổ, trăm muôn hỏi thù chơi : việc trong thiên-hạ, việc chi khó việc chi dễ hơn hết ?

Phùng-khắc-khoan : người sanh ở thế, dầu thiên-văn địa-lý, dẫu tam-giáo cửu lưu, bá gia chư nghệ cũng đều là dễ cả, chìn có chữ *Thỉnh sắc* khó mua khó kiếm thì là khó mà-thôi.

Vua : đồ ăn uống cái gì ngon hơn hết ; đồ ngoạn-khí cái gì là của báu hơn hết ?

Phùng-khắc-khoan : ngon cũng chẳng qua là mắm muối ; báu cũng chẳng hơn là hiền-sĩ : mắm muối mặn được, xắn được, ngon được, bỏ phê phù, nhuận tâm trường ; người hiền-sĩ mềm được cứng

(1) Có kẻ nói người ở Kim-giang, huyện Sơn-minh.

được, hay phò xã-tác, hay trở loạn nên trị, hay xây dứ nên lành, phò vua vực nước, an cửa nhà, bình thiên-hạ.

Vua nghe sứ nói xuôi như chảy thì ban khen, ban yên.

Cách ít ngày vua Tàu dạy thợ khéo làm chim sê-sê máy biết bay biết nhảy, biết mò biết ăn như chim thật vậy mà để trên chột (ngọn) bôn trước ngoài sân chầu. Vua cho mời sứ vô mà rằng : chim sê-sê này trăm nuôi đã mấy năm, luyện-tập nó ra dạn lám ; sứ coi có biết hay không ? Sứ day coi một chốc thấy nó bay nhảy không biết thế nào. Liền bước xuống chạy lại, chụp lấy sê-sê mà quăng xuống đất rã rã làm bôn năm miếng cây ; rồi bước lên đến tâu rằng : cây trước là quân-tử, là vóc rỗng ngời thiên-tử ; còn sê ấy tiểu-nhơn là bọn đồ-phu. Sao có để tiểu-nhơn đứng trên quân-tử ? ấy là cái lý tôi mạn vua dó vậy. Tôi là sứ nước nhỏ mặc lòng, cũng biết biện cái lẽ vua tôi, cái đạo cha con, cái nghĩa anh em ; trên dưới phân nhau, không có hôn-tạp thế ấy được, nên tôi giận mà tôi bắt tôi ném đi đó ; há để tôi lại không biết là chim già sao ?

Tàu rồi nghinh mặt cười hà-hà. Vua thường cho. Từ ấy sứ mới đi dạo coi sơn-xuỳn phong-cảnh Tàu.

Trong mây tháng ấy, vua Minh cho người đi tìm một cặp ngựa cái, một mẹ một con, hình sắc vóc-giạc đồng đều như nhau cả, trong nước không ai biết được, con nào mẹ con nào con.

Phùng-khắc-khoan vẽ ; vua mới dạy đem ra dịch đình mà hỏi thử chơi, coi thử nói có trúng con mẹ con con chẳng.

Phùng-khắc-khoan cười mà rằng : có khó gì ? Rồi bút một năm cò non, cầm giơ ra trước mặt hai con ngựa, hễ ngựa con thì tách nó gập, nó bươn nó lại giành ăn, mã ngựa mẹ thì tính nó đàm, hưỡn, đứng đó không có bôn có giành ăn với con. Nên ông trạng chỉ cái con ngựa bươn đi lại là con ngựa con, còn cái con đứng lại đó, ấy là con ngựa mẹ. Ai này vua quan đều khen là thật ông trạng.

Qua tới tháng 11, Phùng-khắc-khoan dâng biểu xin về nước. Vua Minh xuống chiếu ban sắc phong cho sứ Phùng-khắc-khoan là Luỡng-quốc trạng nguyên. Lại ban vàng bạc phẩm-vật nhiều. Phùng-khắc-khoan có làm một cái văn vịnh-thuật sứ trình. Cách 2 năm (1596) Phùng-khắc-khoan đi sứ cầu phong bên Yên-kinh một lần nữa. Tới đó nhằm ngày lễ vạ-thọ hoàng-đê nhà Minh, thì có làm 31 bài thơ dâng tặng. Vua khen mà phê rằng : *hà địa bất sanh tài ?* lại dạy khác bản in ra ; sứ Trícú-tiến là Lý tùy-quang làm lời tựa.

Thờ ấy vua Tàu chiếu phong cho vua Annam là Đô thông sứ *tu đô thông sứ*, với ân bạc, dạy sứ đệ về cho vua. Phùng-khắc-khoan

mới nài : họ Lê là chính dòng vua Annam, họ Mạc chẳng qua là tội nghịch con loàn tiếm-đoạt mà-thối, nên nó qua cầu phong, thì hoàng-đê phong cho nó tước ấy, bây-giờ hoàng-đê cũng phong tước ấy cho vua tôi sao đáng ? Dòng Lê không có tội tiếm như họ Mạc mà đi chịu lấy cái chức họ Mạc thì là làm-sao ? xin Bệ hạ xét.

Vua triều Minh mới dụ rằng : vua nhà người thật chẳng phải như chúa họ Mạc đó chúc, nhưng-mà mới phục, cái nhơn tâm chưa có định, thì bây-giờ dùng chức ấy mà quản hạt bốn-quốc nhơn dân thổ địa đở vậ đả, sau sẽ gia tước *vương* cho, có muộn gì mà lo ? Rồi sứ mới chịu lãnh mà về.

Năm Hoàng-định thứ 19 (1615), đời vua Lê kính-tông, bị quan tể tửu Nguyễn lễ-Tô gièm nói với chúa Trịnh Bình-an-vương rằng : Phùng-khắc-khoan có ý nội công cho Mạc, nên chẳng thầy va bày kế chi mà trừ Mạc để Mạc phá hoại không yên.

Chúa Trịnh nghe lời đòi Phùng-khắc-khoan vô mà quở trách nặng lời.

Phùng-khắc-khoan nghe điềm-nhiên không biền sắc mà bằr rằng : tôi tuy tí-tiểu, mà nhờ có ăn học, cũng biết ít nhiều đạo cang-thường luân-lý, hết lòng ngay vua thảo chúa, bắt chước người xưa lo để danh lại đời sau ; có đâu ai ganh-gổ mà gia tiếng oán vu cáo như vậy mà-thối ; xin chúa thăm-xét.

Chúa Trịnh nổi giận, kêu võ-sĩ bắt đem ra mà chém quách đi. Các quan ai nầy quì bằr can chúa. Lầm-lầm bớt giận, mới chỉ mặt Phùng-khắc-khoan mà máng rằng : Ta vị mặt quán-thần mà nhiên tánh-mạng cho người, mà để gởi đầu người còn dính cổ mà-thối.

Rồi dạy thích-tự nơi mặt mà đày đi không cho về triều, hay-là rào các xứ dân-gian.

Phùng-khắc-khoan lạy tạ ra về, dọn đồ đi theo quân dẫn lên trên núi Phụng-nhân-sơn. Lên đó Phùng-khắc-khoan cất chòi tranh, lập vườn, trồng-trực hoa-quả. Nhưng-vậy lòng cũng không hiềm-hận, cũng một lòng lam tội vua giúp nước trọn đạo. Thơ-thần dạo chơi trên núi, làm phú làm văn tả cảnh sơn thủy chơi, dưỡng tánh thiên-nhiên mà chờ thì.

Cách sáu bảy năm sau, Mạc-kinh-khoan đem binh xuống đóng tại Hương-lãnh-sơn, giết người cướp vật, chúa Trịnh-đô-vương sai đi đánh mà đánh không lại, phải thua nó, bèn sai sứ qua Tàu cầu kê. Bèn Minh chỉ gởi về hai chữ 青翠 *Thanh túy*, cả triều không ai cất-nghĩa đi.

Khi ấy Nguyễn-thê-danh mới bằr với chúa Trịnh-đô-vương xin đi rước ông trạng Phùng-khắc-khoan về mà giải mới xong.

Vậy chúa sai đem một mâm vàng lên núi Phụng-nhân-sơn mà thỉnh cho được ông trạng về.

Ông trạng về vào châu, đem hai chữ ra xin trạng giải nghĩa, Phùng-khác-khoan vừa xem qua thì đã hội ý mà cười mà nói rằng: Rõ-ràng người nước Minh biểu ta đến thàng chấp ra binh (thập nhị ngoạt xuất tốt) thì đánh nó sẽ th'ng được mà chớ.

Chúa Trịnh mừng thường công ông trạng, mà trạng kiên từ không chịu. Quả qua thàng chấp sai quan binh lên đánh, thì Mạc thua, bắt được con trưởng Mạc là Sùng-vương Mạc kinh-loan, với chúa cũ nó là Càn-thông và thân-tộc nó.

Thuở ấy chúa Trịnh-trang có khiến Nguyễn-khác-Minh đem sắc vô cho chúa Nguyễn là Hi-tông làm chức *Thái phó quốc công* biểu ra đồng đô mà đi đánh giặc Mạc; chúa Nguyễn nghe theo kê ông Đào-duy Từ lãnh sắc rồi sau dụng kê trà lại, mới làm mâm hai đày giầu sắc vào trong; trên mâm để đồ ph'um-vật, rồi sai Lại-văn-Khuôn đem ra dâng chúa Trịnh rồi lên vô mặt. Chúa Trịnh thấy mâm hai đày phá ra mà coi, thấy cái sắc trà lại, lại có miếng giầy có biên rằng:

**矛而無腋竟非見跡, 愛落心腸刀來相敵**  
= *Mâu nhi vô dịch, mịch phi kiến tích, ái lạc tâm trường, lực lai tương địch.* Chúa Trịnh-trang lấy giờ cho đình-thần coi chàng ai biện đặng; có một mình ông Phùng-khác-khoan biện ra 4 chữ là: **予不受勅** — *Dư bất thọ sắc.*

Thật đã nên người thông-thải tri-huệ, nên chêt rồi tặng là *Thái-tế*.

Đời Lê cũng lấy Phùng-khác-khoan làm người công-thần trong nước, chêt rồi tặng là *Thái-tế*.

Triều Nguyễn Gia-long năm đầu, cũng kê là công-thần đời Lê trung-hung, lại cho con cháu dòng họ Phùng được âm một người mà phụng-tự.

Minh-mạng năm thứ 4, thì tề chung theo lịch-đại đế-vương miêu.

## QUAN-ÂM TRUYỆN

Quan-âm là con ông Mãng-ôn ở nước Cao-quân Long-tài, huyện Hồ-nam, thành Lại-bang, tên thuở nhỏ kêu là Tiểu Kinh-tâm, lớn lên làm bạn với chàng Thiện-sĩ là con Sùng-ông, là con dòng càn-đai, chuyên nghề ván-thi, vợ chồng về ở với nhau như bát nước đầy, vợ thì kim-chỉ, chồng thì bút nghiên. Bữa kia Thiện-sĩ đọc sách khuya mỗi lưng liền nằm kê trên vế nạng mà ngủ. Nạng ngó thấy râu mọc ngược dưới cằm, nạng vô tình lấy làm xấu mới lấy dao mà



hốt phứt đi. Động chàng giựt mình thức dậy, thầy nàng cầm con dao thì sanh lòng nghi vợ muốn sát họng nà giết mình đi. Liên vọt miệng la lên, ông bà chạy đến hỏi thì nàng cũng cứ thiệt mà khai, cho mời cha nàng tới làm tờ để giao con lại. Nàng oan-ức khóc mùi, ra lạy tạ từ-giã ra về.

Nghĩ mình vô duyên bạc phận, nên mới giả trai lên chùa mà đi tu. Vào chùa lạy sư bạch tổ nguồn-cơn, xin nương cửa Phật, độ tâm thân. Đêm ngày niệm Phật tụng kinh, chẳng còn mộng tưởng sự đời nữa, ở chùa thầy đặt tên lại là Diệu-thường.

Vậy mà cũng chưa yên phận, nạn nầy vừa hết lại tới nạn khác. Trong làng kia gần chùa có ông phú-ông có một đứa con gái tên là thị Mầu, vô ra đi cúng chùa liếc thấy Diệu-thường tốt trai lịch-sự, thì phải lòng. Mà thầy lân-la gheo hoa hoa cũng vô tình, đêm ngày tưởng nguyệt mơ hoa, sóng tình nổi lên tưng<sup>\*</sup> mới trai gái với thàng Thương-đầu có chửa ra, cù-trướng càng ngày càng lớn, cha mẹ hay đặng mới tra hỏi. Nó có tích oán ve Diệu-thường không được, nó nhè đó nó khai xà vô cho bỏ ghét. Làng xóm tới tra hỏi đầy nhà đông đầy-dẫy, hỏi nó, nó cứ khai rằng :

*Xưa nay ở chốn thâm quê,      Đầu ong hay bươm chớ hề biết ai ;  
Phải khi lên chốn thiên-trai,      Kinh-tâm tiểu đầu gặp ngoài cửa bia ;  
Quá yêu trót đã nguyện thề,      Nhụy hoa phủ mặc bươm kia rá vào.*

Làng dạy đòi tiểu Kinh-tâm ra đòi-co. Sư vàng lụm-cụm tay lần lột miệng niệm kinh, dẫn tiểu ra, hỏi thì tiểu Diệu-thường thưa rằng : mình đã quyết đi tu ; như còn trau dạ trần ai, thì xin có đức Như-lai trên đầu, cứ thế-thốt hoài. Làng cứ lời thị Mầu khai mà xử, đem tiểu-tăng ra đánh đòn ; cứ la oan mãi, mười phương Phật chín phương trời, chẳng thấu đâu là đâu, ôm bụng mà chịu.

Thị Mầu tới kì đẻ ra một thàng con trai, ằm đến giao cho nàng nuôi lây. Nàng Quan-âm cũng can rãng mà chịu. Tay hồng con người, miệng niệm kinh.

Lật-bật tháng lụn ngày qua, thàng nhỏ tuổi đã nên ba. *Quan-âm* cứ một lòng nhịn-nhục oan mặc-lòng, Trời Phật cảm đức người, nên mới định rước hôn nàng về. Khi thay đồ mà liệm thì vải mới biết là con gái giả trai đi tu. Vào bạch sư hay, sư mới cho mời làng vào mà khán-nghiệm cho tường. Quả-nhiên làm-vậy, mới biết là người chơn-tu. Làng đòi thị Mầu với cha mẹ thị Mầu ra ; mà bắt tội phao-phản cho người.

Khi chết nàng đã có viết thơ trần-tĩnh cầm nơi tay. Sư mở ra đọc cho thiên-hạ nghe.

Cà phôn thị Mậu chưng-lừng sùng-sờ ; lại bày gian ra, thiên-hạ  
đam-tiêu nhạo-cười.

Thiện-sĩ cả và nhà cũng hơi ôi, biết người ngay mà mình gian  
ăn-năn thì việc đã rồi.

Ấy là gương nhơn-đức nhین-nhục hiến-lành, làm cho ta biết, hễ  
ngay thì ra ngay, mà gian thì ra gian, vì luói trời lộng-lộng, thưa  
mà chẳng lọt vậy.

---

CHỮ NHU.

龐德公誠子詩：

Bàng-đức-công giải tử thi

{ 凡人百藝好隨身, 賭博門中莫去親;  
{ Phàm nhơn bá nghệ hảo tùy thân, Đồ bác môn trung mạc khứ thân;  
{ 能使英雄爲下賤, 解教富貴作饑貧  
{ Năng sử anh-hùng vi hạ tiện, Giải giao phú quý tác cô bần;  
{ 衣衫襤褸親朋笑, 田地消磨骨肉嗔  
{ Y sam lam-lụ thân bằng tiêu, Điền địa tiêu ma cốt nhục sân  
{ 不信但看鄉黨內, 眼前衰敗幾多人  
{ Bất tín đản khán hương đảng nội Nhân tiền suy bại kỉ đa nhơn

---

Bài thơ ông Bàng-đức-công răn dạy con. Lấy nghĩa vai :

Phàm người-ta trăm nghề làm tốt để theo mình, Trong cửa cờ bạc  
chớ đi gần,

Hay khiến người anh-hùng làm kẻ hạ-tiện, Dứa làm người giàu  
sang làm kẻ khó nghèo đói,

Áo xông rách-rưới bạn thân bằng cười, Ruộng đất mòn-mỏi người  
xương thịt hờn-giận,

Chẳng tin những xem trong làng xóm, Trước mắt hư hèn mây-nhiên  
người?

---

Sân có cái thơ của thầy Trương-minh-kí diễn bài ấy ra thơ nôm,  
đem vô đây coi cho dễ nhớ :

Hễ biết nghề nào cũng âm thân, Mày nơi cờ bạc chẳng nên gần,  
Anh-hùng mác phải ra hèn-hạ, Phú-quí làm rồi lại khó-khăn,  
Quần-áo tả toi bằng-hữu nhạo, Ruộng vườn hao-hốt chị em dần,  
Chẳng tin thì ngó trong làng xóm, Thua thiệt nhiều người ít kẻ ăn.

---

CHỮ NHỎ.

行藏虛實自家知, 禍福因由更問誰;  
 Hành tàng hư thật tự gia tri. Họa phước nhân do cánh vân thù,  
 善惡到頭終有報, 只爭來早與來遲;  
 Thiện ác đáo đầu chung hữu báo, Chỉ tranh lai tảo dữ lai trì,  
 閑中檢點平生事, 靜裡思量日所爲;  
 Nhàn trung kiểm điểm bình sinh sự, Tĩnh lý tư lương nhật sở vi,  
 常把一心行正道, 自然天地不相虧;  
 Thường bả nhất tâm hành chánh đạo, Tự nhiên thiên địa bất tương khuỵ

*Nghĩa đen (vài)*

Việc làm tỏ kín hư thật tự nhà biết, Họa phước nhân-do lại hỏi ai,  
 Lành dữ đến rồi có trả, Chín dành tới sớm cùng tới muộn,  
 Rảnh trong sấp đôm buổi bình-sanh các việc, Vắng trong lo-lường  
 việc làm trong ngày,  
 Thường nắm một lòng làm đạo chánh, Tự nhiên trời đất chẳng cùng méch.

Trương-minh-ký có diễn ra thơ nôm như sau đây :

Làm chẳng giả thiệt ở mình hay, Họa phước vì đâu lại hỏi ai ?  
 Lành dữ đến sau rồi có trả, Nêu mà chẳng kịp vậy thì chầy,  
 Rảnh-rang xem-xét khi đang sông, Vắng-vẻ lo-lường việc mỗi ngày,  
 Nắm giữ một lòng noi đạo chánh, Tự-nhiều trời đất chẳng cho sai.

THĂNG BẢY

{ Lạ thay dưa nổi mặn chìm  
 { Chén đoanh vì nước gỏi mền vì sen (1)

(1) Trái dưa nổi thì ngọt, trái mặn chìm thì chín, chén rượu say vì nước, ao bùn mêm vì sen. Sách Lễ-thiên Nguyệt-lệnh nói rằng : Lý trâm tác thực, qua phù tác cam = trái lý là mặn, trái nào chín thì chìm, dưa trái nào nổi thì trái ày ngọt.

Nước Ngụy chúa Văn-dê có cho người Ngô-chật bài thơ rằng : *phù cam qua w thanh tuyền, trâm châu lý w hàn thủy* = dưa ngọt nổi nơi suối trong, trái lý chín đỏ chìm nơi nước lạnh. Đời nhà Đường người trong đó vua có thói quen trong mỗi nhà thủy-tạ trong cung hay mức chậu nước kêu là *tuyệt lam thủy* để mà thử trái dưa trái mặn, cũng là hay uống rượu ngâm thơ nước trong mà chơi.

Sách *Thiên-trung-ki* nói ông Lý-đức-dũ đi qua nhà Hán có ngâm câu thơ rằng : *hà tịnh phù trì hội...* = sen lớt bởi bùn dưới ao mêm.

- { Nhảy bên thêm phục-chung thót-thót  
Vật hữu tình eo-óc người thay (1)
- { Ngô-giang một lá đồng bay  
Khiến người thiên-hạ biết rày là thu (2)
- { Thần Nhục-thâu sớm giọng ngựa trắng  
Khí mát về hơi nắng hầu lui (3)
- { Gió kim thổi lọt mũi dùi  
Ngày sâu tợ biển, canh dài tợ năm (4)
- { Buồn chằng nằm lặng nghe tiếng dế  
Nguyệt trường-an xê-xê lầu tây (5)

(1) *Phục-chung* là con cáo-cào đật nó sanh những từ tháng tư tháng nam, đầy tới tháng 7 nó đã lớn nhảy loi-nhoi; con dè có qua tháng 7 nó cũng kêu lên khiến lòng người cảm mùa thu mà buồn. Sách Kinh-thị thi n Thiệu-nam có bài thơ rằng: *yếu yếu thảo trùng, dịch dịch phục-chung, vị kiến quân tử tầm vũ xung-xung* = chít-chít dè có, thoát thoát con cáo-cào, chưa thấy người quân-tử ta: lòng lo ngay-ngay. Có ý nói con trùng-vật theo thi-tiết trời mưa thu mà kêu mà nhảy, trời đã nửa năm rồi mà sao quan-tử là chong mình chưa có thầy về.

(2) Hễ gió thu thổi thì lá cây ngô-đồng rụng, thiên-hạ thay làm-vậy thì biết đã sang qua mùa thu. Sách Trung-thiên-kí rằng: cây ngô-đồng sanh 12 tầng lá. thì cao đến 100 thước; loại nó nam nào có tháng nhuận thì sanh một tầng lá, đến mùa thu lá nó rụng xuống thì biết là tiết thu đã đến. Sách Đại-thành lại có câu rằng: *thu phong hốt báo, đông diệp tiên phi* = Trời thổi gió thu thì lá cây ngô-đồng rụng trước.

(3) Thần giữ mùa thu là thần Nhục-thâu. *Ngựa trắng* là mùa thu thuộc về sắc bạch; nên hễ thần ấy tới thì là tiết thu tới, mát lan đi, nắng he giảm bớt đi. Sách Lễ thiên Nguyệt-lệnh nói rằng: *Tây phương chỉ thuận viết Nhục-thâu đương đoài nhi tư thu, canh tân thuộc kim, kim vượng v thu kì sắc bạch* = thần giữ hướng tây kêu là Nhục-thâu, đương theo quẻ đoài mà giữ mùa thu, hướng đoài là canh-tân, canh-tân là thuộc kim, kim vượng tại mùa thu, sắc (mùa thu) nó là sắc trắng. Sách Đại-thành có câu rằng: *thứ thổi tam canh vô, lương sanh nhưt gia phong* = ba ngày canh có mưa khí nắng lui đi, thì gió mát là gió thu ban đêm lại thổi tới.

(4) Gió kim là gió mùa thu thổi lại, thổi một chút vừa lỏ mũi dùi thì hơi cũng mát (lạnh) khiến lòng người sáu-não trông cho mau hết mùa thu, ngày coi thăm-thăm như biển, đêm trông vặc-vặc như ním.

Sách Lễ thiên nguyệt lệnh nói rằng: mùa thu hạn về hướng đoài là hướng tây, gió mùa ấy kêu là kim phong. Sách Thiên-trung-kí nói rằng: *Ta thu nguyệt chỉ khá ai hề! lượng vô sáu nhi bất tận* = than ôi tháng thu chừng khá-thương-vậy, chắc rằng sáu chằng hay cùng.

(5) Có người tiết thu nghe tiếng dè tàu buồn-bực, nam ngủ chằng dặng, thơ-thần vào ra thầy trắng chốn trường-an đã xê lầu tây. Trong sách Đại-thành có câu rằng: *Đình viện sâu thính tất suất minh* = Chờn đình-viện buồn nghe tiếng dè kêu.

Đời Hán vua Tuyên-dê có người Vương-bao làm bài tụng thánh chúa đặc-hiến

- { Gheo sâu thay mây tiêng chày  
{ Lòng nguời ải bác thiết thay khôn hàn (1)  
{ Kinh Hàn-sơn chuông ai mới động  
{ Khúc khảy buồn chung-vọng dài ngâm. (2)  
{ Ô-tôn thất-mát chàng nằm  
{ Dầu ai Trường-tín lâm-dâm chong đèn (3)  
{ Thơ mây chương chạnh lòng ả Tống  
{ Phú Cao-đường xây động lòng chàng (4)

thần có câu rằng: *Tất suất dài thu ngâm* = Con dề chờ đến mùa thu mới kêu.

Sách Đại-thành lại có câu rằng: *Hoa lan ninh nguyệt dĩ tây thiên* = Chỗ lan-can trên lầu vẽ mặt trăng đã dời về phía tây.

(1) Tiết thu có người nằm đêm nghe tiếng chuông động thì lại tha-thiết nhớ người đi xa. Trong sách *Thi-lâm* lời sáu-thu có câu rằng: *Thùy gia song xử bĩ* = Nhà ai động dôi chày nên buồn? Đời Nam-bác triều người Tông bạc Chiếu có làm bài thơ rằng: *Trường an nhất phiến nguyệt, vạn hộ đảo y thính; thu phong xuy bất tận, tổng thị Ngọc quan tình* = Chốn trường an một tầm mặt trăng soi, muôn ngõ khua tiêng áo, gió thu thổi cháng dứt, gió thu càng thổi bao nhiêu thì tình nhớ chôn ngọc-quan bày-nhiều (chỉ ải ngọc môn quan ở xa lắm).

(2) Có người buồn thu đặt làm bài thơ về chuông chùa Hàn-sơn-tự: Sách *Thơ-ngôn-cổ-sự* nói tiêng *Kinh* là tiêng chuông động.

Sách Tây kinh-kí của ông Trương-Hoành nói rằng: con cá kinh là tiêng chuông ngân vì cỡ làm-sao? Là vì dưới biển có con cá lớn tên là *cá kinh*, mẹ biển lại có con thú tên là con *bổ-lao*, nó hay sợ *cá kinh*; hễ khi nó thày *cá kinh* nổi lên 3 lần, thì con *bổ-lao* nó rùng. Đức quai-chuông chùa thì hay tượng theo hình con *bổ-lao*, (= con rắn có hai đầu). Lây xương *cá kinh* làm chày mà động chuông. Bài thơ thiên-gia rằng: *Nguyệt lạc ở để sương mãn thiên, giang phong ngư hỏa đối sáu miên, Cô-tô thành ngoại Hàn-sơn tự, giạ bán chung thính đảo khách thuyên* = Trăng lặn, quạ kêu, sương xuống đã mịt trời, dưới sông lão đánh cá ngồi hơ nơi đước rượng đầy nó ngủ gục; ngoài thành Cô-tô có chùa Hàn-sơn; tiêng chuông giạ-bán nghe thấu đèn dưới thuyền khách là thuyền người câu (đánh cá).

Sách Thiên-trung-Kí nói đời nhà Đường vua Minh-hoàng có chế bài ca thu-phong-ca, mỗi năm tới mùa thu thì ca bài ấy mà nghe: có câu rằng: *Viễn phong lưu lai, dinh điệp lạc hạ* = Gió lạnh từ xa thổi tới, thì là cây trước sân châu rụng xuống.

(3) Nàng công-chúa gả về cho chúa nước Hồ là Ô-tôn rầu nằm ngủ không được chong đèn mà ngồi tại cung Trường-tín.

Sách sử nhà Hán nói mùa thu vua Vũ-dề gả công-chúa cho Ô-tôn là chúa nước Hồ, tên là Côn-mạc, công chúa ở dinh riêng, một năm mới hiệp với chúa Hồ một lần, vì chúa Ô-tôn đã lớn tuổi lại không thông tiêng nói, nên công-chúa buồn rầu muồn về. Sách Trung thiên-kí nói rằng: cung Trường-tín ở tại phía tây. Tây ấy là tượng theo mùa thu: tin thu dền nên đặt tên là cung Trường-tín.

(4) Có người thày trăng mùa thu mà làm thơ; có người thương gió mùa thu mà làm phú. Thuở xưa người Tạ-huệ-Liên thày trăng mùa thu thì làm thơ;

- { Lạ chi trăng gió mây mưa  
{ Nương-vương luông những lờ-mờ chiêm-bao (1)  
{ Địch nơi cao rộng dài một khúc  
{ Người nương lâu như giục lòng thương? (2)  
{ Ván cầu mát-mát còn sương  
{ Bãi Ngô đã lướn, ngàn Tương lại thuyền (3)  
{ Ngâm mây thiên hay lòng Trang-tích  
{ Phú hai vắn hay thích Phan-công (4)  
{ Vì sao khách ở Liêu-đông  
{ Chuyện Lư chạnh nhớ chóc-mòng mùi quê (5)

người Tông-bác-Chiêu lại làm thơ về ngày mùa thu ; người Tông-huệ-dương làm bài ca *phong nguyệt*. Chúa nước Tống thương mùa thu có bài phú Cao-đường.

(1) Sự mây mưa trăng gió là sự vua Nương-vương nước Sở nằm chiêm-bao.

Sách Bạch-mi cô-sự nói thuở trước vua Nương-vương nước Sở đi chơi nơi đất Cao-đường nghĩ nhà mát ngủ ngày, chiêm-bao thấy một người đàn-bà tới hi-hước với vua, nói rằng : thiếp là thần nữ núi Vu-phong sớm mai làm mây, đèn chiếu làm mưa, sớm tối đều ở dưới chốn dương-dải này.

(2) Đêm mùa thu đã buồn, người ở trên lầu nghe tiếng địch thổi lại thêm thương.

Sách Đường-thi, ông Triệu-hộ ở chôn trường-an trông sắc mùa thu có ngâm thơ rằng : *Tàn tinh kị điểm nhận hoành lái, trường địch địch nhất thành nhưn ý lâu*. = trời khuya sao lặn còn một hai cái sao rải-rác, chim nhận bay ngang qua ái, đêm khuya ai thổi ống sáo người dựa lầu nghe mà buồn.

Sách Thiên-trung-kí nói rằng : đời Đường vua Minh-hoàng mùa thu lên lầu ngồi dựa lan-can ngó 4 phía thấy trăng có hơi sương mù-mù, biểu người hầu-cận ca-xướng, còn vua thì thổi ống địch, chơi lâu lâu rồi thôi, ngó nhau buồn ứa nước mắt.

(3) Mùa thu nhiều sương có người đi khuya đi ngang qua cầu ván có dấu chơn, lại có người dầm sương đi chải đi lướn khuya lạnh lấm trở về.

Sách Đường-thi có câu thơ : *Kê thính mao điểm nguyệt, nhưn tích bản kiêu sương*. = Gà gáy quán tranh trời sáng-trắng, dấu chơn người đi cầu ván sương xuống có dấu in. (*Túy kiều.....Tiếng gà đêm có dấu giày cầu sương*).

(4) Thuở xưa tiết mùa thu có người như nhà làm bài ngâm ; có người thấy trăng mùa thu làm bài phú.

Thuở xưa có người nước Việt tên là Trang-tích qua làm quan cho nước Sở, cảm thì tiết thu nhớ nhà có làm bài ngâm. Nước Tấn người Phan-nhạc cảm mùa thu có làm bài phú, có câu rằng : *Ta thu nguyệt chi khứ ai hề ! tảo ng vô sáu nhi bất tận*. = Than ôi ! trăng thu đã nên chạnh vậy ! thật mùa thu buồn không hay cùng.

(5) Xưa có người ở đất Liêu-đông nhớ canh rau chóc gói cá Vược ra miệng nhớ nhà. Thuở xưa nước Tần có chúa tên là Trương-hàn ở ập Lạc-nhơn khi gió thu thổi, chạnh nhớ khi ở nhà những mỗi sự ăn, có làm bài ca rằng : *thu phong khĩ hề mộc điệp phi, Ngô-giang chiến hề lư chánh phi* ! = gió thu thổi thì lá cây rụng mà bay, chạnh nhớ nhà mình ở đất Ngô-giang ăn rauchóc ngon, con cá Vược béo ; dạy quân gác xe mà về. *chuyén c* = rau chóc. *Lư* = con cá vược. *Liêu đông* là ập Lạc.

- { Đêm thât-tịch tư bề vặc-vặc  
{ Về trời cao, trong-vát mây thu (1)  
{ Gành ngân đá bắc cầu ô  
{ Bận lòng lo Ngưu Nữ những lo cách lia (2)  
{ Bận nữ-nhi vắn kim xin khéo  
{ Màng thừa-thừa tơ kéo mòng-mong (3)  
{ Sự xưa nga ý nên song  
{ Cửa phòng gài giã ngăn phòng khoán Ngưu (4)  
{ Kia kia đầu dàng lầu Bá-tử  
{ Nọ nọ đầu tạc chữ Trường-sanh (5)  
{ Bóng nga hé ngô màn  
{ Bồng xui Vương-Xán có tình mây trắng (6)

(1) Đêm ngày mồng 7 tháng 7 ngó 4 phía trời tạnh ráo, về trời thì cao về mây thì cao, Lờì Sô-từ nói tiết mùa thu thì cao khí trong lách, sông thì lặng-lẻ nước thì lóng xuông.

(2) Tục nói đêm ngày mồng 7 tháng 7 quạ đội cầu bắc qua sông Ngân-hà cho sao Nữ về với sao Ngưu.

Sách nói sao chước-nữ là cháu vì thượng-đế ở phía lla-đông hay dệt mây giỏi việc công-nữ. Vì thượng-đế gả cho sao kim-ngưu ở phía Hà-tây. Nàng ấy có chống rối trẻ việc nữ-công. Thượng-đề giận đòi về dạy mỗi năm có một đêm ngày mồng 7 tháng 7 đặng gặp nhau mà-thôi. Đêm ấy quạ kêu nhau lại mà lập sông cầu làm cho nàng Chước-nữ đi qua.

(3) Đêm ngày mồng 7 tháng 7 thì chị em gái rủ nhau cúng nàng Chước-nữ mà xin khéo, hề thầy nhện-nhện giăng lưới thì lầy đó làm điềm làm linh.

Sách Thơ-ngôn cò-sự nói bữa ngày mồng 7 tháng 7 đàn-bà con-gái kết hàng-giè lại chằm 7 lỗ kim, đặt bàn bày đồ (đưa quả khô rượu) mà cúng mà xin cho được khéo. Cúng rồi như có thầy ở trên nóc nhà ngay đó có con nhện tới giăng lưới thì lầy đó làm linh.

(4) Phép xưa làm ghê làm ý tre, để chàt vào một chỗ, đóng lại đó, bữa mồng 7 tháng 7 tục bày viết chữ *Ngưu* (= là tên sao *Kim-ngưu*) để mà khoán mọi.

(5) Mồng 7 tháng 7 có người lên lầu Bá-tử chơi với vua; lại có kẻ lên điện Trường-sanh mà vui với vua.

Sách Lễ thiên Nguyệt-lệnh nói bữa mồng 7 tháng 7 bà Thịch phu-nhơn lên lầu Bá-tử hầu vua Cao tổ nhà Hán, lại lầy giẻ ngũ-sắc cột tay nhau làm phép tạc lòng yêu-chuộng.

Dời Đường vua Minh-hoàng lánh nắng ở điện Trường-sanh với bà Dương-quí Phi, đêm ngày mồng 7 tháng 7 vui chơi có làm bài ca trường-hận.

(6) Tiết thu trăng tỏ Vương-xán ở trên lầu nhớ nhà muốn về.

Sách Lễ thiên Nguyệt-lệnh nói người Vương-xán là người nước Ngụy không chịu đầu Đông-trác, tới ở với Lưu-biêu. Lưu-biêu nghe Vương-xán là người danh-sĩ, ý muốn gả con cho. Vương-xán đi lại có đem một người khách theo. Tới nơi rồi Lưu-biêu thấy Vương-xán có hình xấu, nên đổi ý mà gả con cho cái người khách ấy. Vương-xán buồn lên lầu thấy trăng mùa thu chạnh lòng nhớ nhà, có làm bài phú kêu là *Đặng-lầu-phú*.

- { Sự có chăng nên kia đời Hán  
{ Thầy Kim-vương mặt dạn vừa quen (1)  
{ Đàng chi tôi mọn tài hèn ?  
{ Tay phàm bẻ đặng đào tiên ba lần (2)  
{ Cảnh mười phân đầu hơn Xích-bích  
{ Rủ thơ tiên rượu khách qua chơi (3)  
{ Non-non nước-nước trời-trời  
{ Hứng thừa lai-láng sự đời để quên (4)

(1) Về sự tiên chàng biết là có hay không, mà sách có nói ông Đông-phương Sóc thầy bà Kim-vương mà mát-cổ.

Sách nói đời nhà Hán vua Võ-đê ở điện Thừa-hoa, xây thầy hai con chim thanh điều bay tới. Vua hỏi nó là đi tìm gì? Thì ông Đông-phương-Sóc thưa rằng: đêm mồng 7 tháng 7 có bà Vương-mẫu (= Kim-vương) tới. Vua dạy ngày ấy quét dọn trong cung, giường ngà chiếu ngọc để mà chờ; xây đài phía Tây-nam có một bức mây trắng bay tới thàng vào cung, thì bà Vương-mẫu đã tới nơi. Coi hình chừng 30 tuổi. Vua bày tiệc trọng-thể mà đãi. Bà Vương-mẫu lấy hai trái đào tiên mà cho vua, vua nói để làm giòng má trắng. Bà tiên ấy nói rằng: đào tiên 3 ngàn năm mới nở hoa, 3 ngàn năm nữa mới ra trái, dặt thê-gian này trông không đặng. Lúc ấy ông Đông-phương-Sóc làm tôi vua đứng ngoài cửa sổ điện lên dòm vô; bà Vương-mẫu chỉ má nói rằng: người đứng dòm ngoài cửa sổ ấy đã 3 phen bẻ đào của ta. Đông-phương-Sóc nghe nói mà mát-cổ.

Khi bà Vương-mẫu về đi rồi, thì vua cũng chưa ăn đào, vì tiếc muốn để dành. Vua ngủ, Đông-phương-Sóc lên lấy 2 trái đào ấy mà ăn đi. Vua thức dậy hỏi, kiểm....hỏi Đông-phương-Sóc chịu mình có ăn, vua giận dạy đem ra mà chém đi. Đông-phương-Sóc cười mà nói rằng: tiên nói không thật, vì tiên nói ăn một trái sống đặng một ngàn năm; nay ăn hết 2 trái, chưa bao lâu đã thầy chết. Vua liền tức cười mà tha đi không chém.

(2) Ông Đông-phương-Sóc là người phàm có lẽ nào mà bẻ đặng đào tiên 3 lần. (coi giải trên)

(1) Tháng 7 trăng tỏ trời tạnh ráo, ông Tô-đông-Pha rủ khách xuống ghe chèo ra sông Xích-bích có ngâm bài thơ rằng: *Ngũ bách niên tiên hữu thứ du, thúy quang y cựu tiếp thiên phù, bất hời kim dạ đồng sơn nguyệt, phượng phất đưong niên nhâm tuất thu; hữu khách tiện ngư lâm Xích-bích, vô nhơn tài tưu xuất Hoàng-chu, ngâm thành nhất phố tiên sanh tịch, cổ nhạn hoành nam lược tiểu chu,* = Sông Xích-bích này phong-cảnh tú-tế, năm trăm sấp vô trưóc thế cũng có kẻ tới chơi, màu nước trong sáng, coi in sắc da trời, đêm nay trăng mọc từ núi Đông-sơn mà lên, đêm vắng-vẻ dạ rất boi-hối, sau phải cho nhớ đêm chơi này là mùa thu năm nhâm-tuất, rủ khách đi chơi muốn ăn cá ra sông Xích-bích, nhưng-mà không ai ở trong xứ Hoàng-chu chớ rượu ra mà bán, buồn chơi với khách cho đến trắng lặn, thầy có một con chim nhạn bay về nam xốt ngang qua ghe. Bởi vì khách rủ ông Tô-đông-Pha đi chơi nguyên là khách *Vô-y* là người tiên, chơi rồi khách ấy biến đi hóa ra con chim nhạn ấy; muốn cho rõ thì hãy coi bài tự Xích-bích trong sách *Cổ-văn*.



N<sup>o</sup> 7. — NOVEMBRE 1888 — 1<sup>re</sup> ANNÉE.

# 通類課程

## MISCELLANÉES

OU

### LECTURES INSTRUCTIVES

POUR

LES ÉLÈVES DES ÉCOLES PRIMAIRES, COMMUNALES, CANTONALES

ET LES FAMILLES

PAR

P. - J. - B. TRUÔNG - VINH - KÝ

士載

張  
永  
記

---

SAIGON

IMPRIMERIE COMMERCIALE REY & CURIOL

1888

戊子年

## MỤC LỤC

---

- 1<sup>o</sup> Đô có không ; chơi trăng.
- 2<sup>o</sup> Vịnh tháng 8.
- 3<sup>o</sup> Câu chữ nhu.
- 4<sup>o</sup> Thơ về trường Chasseloup-Laubat.
- 5<sup>o</sup> Thơ đưa bạn.
- 6<sup>o</sup> Tiếp ca Tam-cang.
- 7<sup>o</sup> Tiếp dĩ vật luận vật ca.
- 8<sup>o</sup> Nghĩa khuyên giáo dân tân cựu ca.
- 9<sup>o</sup> Tứ thì khúc vịnh.

## DỐ CỐ KHÔNG

Tập tám-vông, tay không tay có, tập tám vó, tay có tay không ?

### Chơi trăng

Ông giảng ông giảng, (1) xuống chơi cùng tôi, có bầu (1) b có bạn, có bát cơm xôi, có nồi cơm nếp, có đệp (2) bánh chưng, (3) có lưng hủ rượu, có khướu đánh đu.....

## VỊNH THẮNG TÂM

- | Thuyền Ngưu-chữ kia Viên với Tạ
- | Trăng non Hùng nọ gã Tri-vi (4)
- | Châu-sanh sớm học phép chi
- | Bồng đầu vừng nguyệt cuốn về tay ta (5)
- | Dựng bình-sa trận nhàn tât suất
- | Hầy hơi may thổi truột lá ngò (6)

(1) Giảng là trăng vì người tỉnh Nam-định hay nói chữ Tr ra Gi. Như con trai, thì nói con-giải, trời thì nói giời..... (1) bis bầu = bạn.

(2) Đệp tiếng Bặc là cái gói chông hai.

(3) Bánh chưng là thứ bánh làm như bánh tét ta mà gói vuông vuông như thang thuộc vậy.

(4) Thuở xưa có họ Viên với họ Tạ, đêm rằm tháng 8 chèo ghe ra sông mà chơi trăng; lại có người Tri-vi lên núi Thiên-hung mà ngoạn nguyệt (=xem trăng).

Sách Tấn-bơ nói thuở xưa người Viên hoàng với Ta-thượng nhóm nhau nơi bên Ngưu-chữ, rồi chèo ghe ra sông mà chơi trăng trung-thu làm thơ làm bài chơi với mới về. Sách Lễ thiên Nguyệt-tệnh nói người Tri-vi có học phép tiên, có một năm kia đêm Trung-thu trời u-ám không có trăng, thì nói rằng: ta sắm rượu đồ-ăn cho nhiều đi lên núi Thiên-hùng mà coi trăng. Vừa bước ra khỏi cửa thì trăng liền sáng trời tỏ, ăn uống chơi bời cho đều trăng lặn mới trở về.

(5) Lại có người Châu-sanh kia cũng có học phép tiên lên trời lấy mặt trăng đem về.

Sách Bạch-mị cổ-sự nói đời Đường có người Châu-sanh học được phép đạo thuật, nhưn đêm trung-bu ngồi uống rượu với khách trăng tròn tỏ-õ, thì Châu-sanh nói với khách rằng: ta có phép lên trời lấy mặt trăng đem về; nói rồi lấy vài trăm sợi tơ làm thang mà lên lấy để trong á mà đem xuống. Một chặp rồi thò tay trong bầu áo lấy mặt nguyệt ra, khí mát lạnh lắm không ai nắm lại gần.

(6) Qua tiết thu rồi thì chim nhạn lác-đặc bay về nam, gió may thổi lá ngò-dống lãi-rãi rụng xuống cõi. Vua Vũ-đe nhà Hán có làm bài thơ về gió thu rằng: Thu phong khỉ hề bạch lá phi, thảo mộc hoàng lục hề nhận nưm qui... = Gió thu thổi thì mây trắng bay, lá cỏ cây rụng thì nhận về nam. Thơ người Lưu-vô-Tịch về gió thu có câu rằng: Hà x x thu phong khỉ, tưu-tưu tổng nhận húng... = Gió thu ở đầu thổi tới, phác-phác đưa bầy nhận....

- { Trơ-trơ một đành vọng-phu  
{ Trời cao mây trượng, bi thu mây trùng (1)  
{ Tiết trung-thu đã về quá nửa  
{ Nguyệt một vầng sáng rõ mười phân (2)  
{ Dầy-dầy mềm-mềm nước sân  
{ Lầu cao muôn cửa ngàn trùng gâm phong (3)  
{ Long một bâu ba ngàn thê-giải  
{ Cung quạng-làn bóng giải lơ-thơ (4)  
{ Lầu-lầu chút bọt chẳng như  
{ Tư bề một sắc ai ngờ là đêm (5)

(1) Đành vọng-phu kia trông chôn, qua tiết thu lại càng thắm lúm.

Sách Thần-dị-kí nói núi Võ-xương có một hòn đá giống như hình người. Tục truyền rằng : xưa có người dân-là kia, chống đi việc quân-lính ở xa lâu về ; vợ dục con lên phía bắc núi Bíc-sona đứng ngó móng trông chống chèo mà thành đá, nên đặt tên là Vọng-phu.

(2) Đêm rằm tháng 8 là chia nửa mùa thu trang tỏ lúm, (hơn hết các mùa khác trong năm). Thơ ông Lý-bạch ngâm rằng : *Thu thiên nhất bán hạ, quế ánh thập phân viên* = chia nửa trời mùa thu, thi bóng què (là bóng trăng) tròn mười phân.

(3) Trước sân trăng tỏ dầy-dầy, lên lầu cao ngó coi xinh như gâm. Thơ ông Lý-bạch có câu ngâm rằng : *Thiếu thời bất thức nguyệt, hồ tác bạch ngọc bán, hựu nghi Diêu-dải cánh, bóng thượng thanh-vân đoan*. = Còn nhỏ tuổi không biết mặt trăng, tưởng là mâm ngọc trang, lại nghi trang là gương chôn Diêu-dải, phất lên chơn mây xanh. Trong sách Thi-lâm có câu thơ rằng : *Ý thiên nhung xuất cao lầu ngoại, quyển xuất châu-liêm bích ngọc quân*. = Lên lầu cao gần trời mà ngó ra ngoài, cuốn sáo lên mà coi thày trang như hình viên ngọc trắng. Lại người Hứa-hỗn làm thơ mặt trăng có nói rằng : *giám ánh tìm di kim diện ngoại, cánh quang du ngọc ngọc lưu tiên*. = Bóng gương lán đời khỏi chôn kim diện (= đen vàng) mà gương sáng con ở trước chôn ngọc-lầu (= lầu ngọc).

(4) Trong cõi hồng-trần kẻ ba ngàn thê-giải, trăng soi tỏ khắp hết mọi nơi.

Trong sách Thi-lâm có câu rằng : *Thiên thụ thập nhị lan-can giáp, nguyệt mãn tam thiên thế giải trung*. = Trơi nhỏ xuống 12 phía tốt như lan-can hết thấy, đủ 3 ngàn thê-giải trăng soi khắp hết mọi nơi. 12 phía là kẻ từ *tí* giáp tới *hợi* đủ 12 hướng. 3 ngàn thê g ái là tiên nói trong cõi hồng-trần này có 3 ngàn thê-giải. Sách Thơ-ngôn-cổ-sự nói thu r nhà Đường vua Minh-hoang có quan *thiên-sư* tên Công-Vi<sup>3</sup>n, đem vua lên cung quạng-hàn (là cung trắng) mà chơi đêm rằm tháng 8. Trong cung trắng thì khí lạnh lúm. Qua cái cửa lớn lúm đó có tầm biển đá rằng : *Quảng hàn thanh-hư chi phủ*. (= Cung quạng-hàn trong trẻo sạch-sẽ lúm) thấy có con-gái cả trăm người ra chơi cưỡi giơn dưới cội cây què trong cung ấy (quạng-hàn) đánh trống nhạc, ca khúc *nghe thỡng* mặc áo võ-y.

(5) Đêm rằm tháng 8 trăng tỏ đều hết, coi như ban ngày. Sách Lễ thiên Nguyệt-lệnh nói rằng : *Thu tiêu hạ nguyệt bất tí tâm thỡng*. = Trăng đêm trung-thu tỏ lúm, các rằm khác ví không dặng. Sách Thi-lâm có câu rằng : *Nguyệt thanh*

- { Gió cung thiêm hơi đưa thoàng-thoàng  
{ Khúc nghê-thường xuân bạn Hằng-nga (1)  
{ Long-thành sự đã truyền ngoa  
{ Trời cao muôn trượng để mà khá lên (2)  
{ Dưới liển trên rặng bằng vặc-vặc  
{ Cứng xanh-xanh một sắc tày nhau (3)  
{ Dấu chằng điếm nhận thuyền câu  
{ Hay đâu là nước hay đâu là trời (4)  
{ Khói mờ-mờ ngàn mai sắc-sắc (thoát-thoát)  
{ Non ba-cản vự ác cũng bay (5)

---

*lộ ắp tạnh sơn-hà, bát cực vô trần nhất sắc sa.* = Trăng trong sương im coi sông núi có ngời, tám cõi không chút bợn một sắc in.

(1) Đời nhà Đường tiết trung-thu có thấy La-công-Viên đem vua Minh-hoàng lên cung trăng mà chơi trăng rằm tháng 8. Thấy La-công-Viên lấy cây gậy dúi lên liển hóa ra cái thang; vua cùng thấy ấy đều lên; tới nơi thầy có cửa thành tử-tế làm, thì thấy La-công-Viên nói: đây là cung trăng đây, lại thầy con gái múa hát được vài trăm người. Thấy La-công-Viên nói khúc hát ấy là *khúc nghê-thường Vô-y*. Vua Minh-hoàng chép lấy. Về dạy quan nhạc-quan chèo theo khúc ấy mà ca. Khi về thì thấy La-công-Viên cũng phóng cây gậy ra cho nó hóa ra thang mà xuống với nhau (coi giải nơi lễ ăn trung-thu)

(2) Sách Lễ thiên Nguyệt-lệnh nói sách Long-thành-lục nói có người tên là Diệp-pháp-thiện đem vua Đường Minh-hoàng lên cung trăng mà chơi trăng rằm tháng 8, vua thấy cung-nữ ca xướng thì hỏi khúc ấy là khúc gì? Pháp-thiện thưa: Khúc ấy là khúc *Tứ-vấn*. Xét lại trời cao biệt mây muôn trượng mà nói sự lên trời theo trong sách Long-thành-lục thì điều nói ngoa không có chặc.

(3) (4) Tiết mùa thu nước trong trời lạnh, trên dưới xanh một sắc in nhau, nên người xưa đi chơi nơi Các Đàng-vương nghe tiếng chim nhận kêu thuyền câu hát mới biết đường mà trở về.

Sách Cò-văn nói rằng: đời Đường có người Vương-bộ tới ăn tiệc nói Hùng-châu làm bài phú Đàng-vương-các có câu rằng: *Lạc hà dử cô vự tế phi, thu thủy cộng trường thiên nhất sắc.* = Mây trăng cùng con cò đều bay; nước mùa thu với trời xa in một sắc. Lại có câu rằng: *Ngư chu xướng vãng, hướng cùng Bành-lái chi tân, nhận trạn kinh hàn thính đoạn Hoành-dương chi phố.* = Chieu ghe câu hát chèo ngang qua bên sông Bành-lái, bấy chim nhận sợ lạnh, tiếng kêu dứt từ chưng doi Hoành-dương.

(5) Trời mùa thu hơi gió thổi gấp, mây ngút bay cũng mau như mặt trời xáy.

Truyện Thi-lâm nói rằng: *Minh phong dã thọ, thu thính cấp.....* = Gió thổi khua cây ngoài đồng, tiếng (khua cây giục) mùa thu gấp lóm.

Sách Thiên-van chí nói rằng: *nhật thượng tam can hình sắc xuất.* = Mùa thu khi mặt trời mọc lên chừng 3 sào sắc rắng vàng đã ra. *Vụ* là con cò.

*Ác* là mặt trời (ác-vàng) đã có cắt nghĩa nơi câu *phú-đàng-vương-các* trước đây.

{ Thu tình nào một người thay  
 { Đá chuông quán bạc, lại chày thành tày (1)

### CÂU CHỮ NIU

*Hứa chơn-quán khuyến thế văn :*

不求大道出迷途, 縱負賢才豈丈夫  
 Bát cầu đại đạo xuất mê đồ, Tùng phụ hiền tài khởi trượng phu  
 百歲光陰石火燦, 一生身世等泡瀾  
 Bá tuế quang âm thạch hỏa xán, Nhất thân thân thế đẳng bào tru  
 只貪利祿圖榮顯, 不管形容暗悴枯  
 Chỉ tham lợi lộc đồ vinh hiển, Bất quản hình dung ám tụy khô  
 試問堆金等山岳, 無常能買不求無  
 Thí vấn đống kim đẳng sơn nhạc, Vô thường năng mại bất lai vô

*Nghĩa đen :*

Chẳng cầu đường lớn ra nẻo mê Ví là hiền tài há phải trượng phu,  
 Trăm năm bóng quang-âm đá lửa chói, Một đời mình ở đời ví  
 bàng bong-bóng nước trời mưa,  
 Chín tham lợi lộc toan sang hiển, Chẳng quản hình-dong tôi héo khô,  
 Thử hỏi đống vàng bằng đống núi Khi vô thường hay mua lại được  
 chăng ?

Có bài thấy Trương-minh diễn ra thơ quốc-ngữ sau này :

Chẳng cầu đường cả khỏi mê đồ,  
 Dẫu có tài lành há trượng phu ?  
 Trăm tuổi thoáng qua đường lửa đá,  
 Một đời đi lại bọt mưa mù  
 Chín ham lợi-lộc lo vinh-hiến,  
 Bao-quản hình-dung vẩn ô o,  
 Thử hỏi bạc vàng đầy dãy núi,  
 Thác rồi mua được sông chàng ru ?

(1) Tiệt mùa thu hay nào lòng người, chuông chưa động lại càng sầu dạ khách.

Sách truyện Thi-lâm nói rằng: *Tiểu thu thu thậm bi.* = Bữa mưa có mùa thu (bay khiến lòng người) sầu não lắm. Lại có câu rằng: *Niệm cách hàn khe đáo, chuông từ viễn tỵ thông.* = Tiếng đá nện vãi cách chôn hàn khe, tiếng chuông chỗ chùa xa mà nghe cũng gần. Trong bài thơ *thù-hương bá thủ* của ông Đỗ-phủ có câu rằng: *Hàn y xứ-xứ thôi dao xích, Bạch-đề thành cao cấp mộ châu.* = Quá tháng 8 khi trời đã lạnh nhà nhà đều may áo mặc cho ấm kéo lạnh, chỗ thành Bạch đề tới đã nghe tiếng nện vãi.

酒色財氣四堵牆, 多少賢愚在內廂  
Tầu sắc tài khí tứ đố tường, Đa thiều hiền ngu tại nội sương  
若有世人跳得出, 便是神仙不死方  
Nhược hữu thế nhơn khiêu đắc xuất, Tiện thị thần tiên bất tử phương

*Nghĩa vai :*

Bệnh rượu, bệnh sắc, bệnh của, bệnh khí như bốn vách tường,  
Dầu nhiều ít kẻ hiền ngu như ở trong vòng,  
Bàng có người đời ai nhày ra khỏi,  
Ấy là cái nẻo thần tiên không đấm mà khỏi chết.

Cũng có cái thơ khác như vậy :

酒色財氣害人物, 多少英雄被他感  
若能打破四凶魔, 便是九霄雲外客

### THƠ NÓI VỀ NHÀ TRƯỜNG CHASSELOUP-LAUBAT :

Của Nguyễn-khắc-Huê làm thấy giáo trường làm ra. Ý trung hậu cảm ơn nhà nước khuyến sĩ-tử.

Ơn trên nuôi-dạy rất cao-dày  
Đô-sộ gầy nên một chỗ nầy  
Hai dây lấu son cao vọi-vọi  
Tư bề tường phân chác trày-trày  
Trên an nệm-chiêu khi trưa-tối  
Dưới sân bút-nghiên việc tháng-ngày  
Sĩ-tử hôn phương vẩy một cửa  
Trau-giỏi đợi thườ bước thang mây

### THƠ ĐƯA BẠN

Thơ sau này là thơ của thầy bốn-sở họ Cầu-kho là cha *Nhi* kính đưa cha Thơ (Nguyễn-hữu-Cư) ở ngoài Huế là bạn học, hỏi vô di sử bên Phangsa với ông Nguyễn-Doãn. Thơ hay có ý-vị chí-khí trung-hậu nên đem vô đây cho người-ta coi chơi cho biết đạo vị :

Lò tạo-hóa khéo bày ra cuộc !  
Nổi khừ lưu khôn đúc nên lời !

Nghĩ người sứ sự xa khơi, Dương-quan mây khúc tình người đưa nhau  
Hém vì mang nợ cung giàu, Bôn phương bởi dờ, hạn đầu mới sanh

Đã toan lòn án công danh, Minh hồng cao cách tu-lành cho yên  
Cuộc đời ai khéo xuôi nên? Bát người tị thế phải chen bụi trần?  
Ép cho hai chữ vương thân, Từng phen thương-biện mấy lần kinh-su  
Khi lên ngựa buổi sa lừa, Đã quen mũi đao lại dư mùi đời  
Đa lao vì bởi có tài, Trùng dương nay lại vàng lời phải đi  
Đã sanh ra chí nam nhi, Dặm ngàn da ngựa bó thầy cũng đành  
Nhưng-mà nghĩ lại thâm tình, Đạo đời gáuh vác một mình nhọc thân  
Chiến trời còn thiếu người chẵn, Sứ sanh nay lại mấy lần xóng-pha  
Bao-giờ về tới Phangsa? Bao-giờ trở lại nước nhà Nam thiên  
Đành thay đờng-sá đã quen, Nhưng khi hải giáe thiên biên cũng sầu  
Trời xuân mây tôi mây mầu, Giang-nam Vị-bác ai sâu sâu ai  
Lâm phong mây chén quan-hoài, Nhanh dương đã bẻ tiêc người  
khôn trao

Sỏ là nhớ kẻ tri giao, Tiễn đưa phải kẻ thấp cao mây lời  
Việc chi cũng tại Chúa trời, Ta mà muôn cái ý người đặng đầu  
Chờ-che cậy sức nhiệm-mầu, Dầu mà bẻ rộng sông sâu sợ gì  
Hương dương đã dộc lòng quì, Hiên cao thôi chớ phân-bì bác môn  
Lo cho sứ-sự vuông tròn, Tuyệt sương muôn dặm sát son một lòng  
Đá vàng tạc dạ tinh trung, Khuông linh nào phụ có công bao-giờ?  
Bẻ tây lạng đầu kinh ngư! Đông phong thuận tiêt đưa cờ Trương khiên!  
Tinh thâm bút vẽ khôn nên, Quan sơn tông tiễn một thiên luật đờng:

Mây khúc Dương-quan giữa bãi Tấn ?  
Nghĩ tình lưu khứ những bàng-khuàng !  
Người cầm hành liễu lòng vàng nặng,  
Khách rảo hoàng-hoa gót ngọc sần,  
Thờ Chúa thờ vua hai chữ *ngừa*  
Vì đời vì đạo một lòng *nhân*  
Chẵn chiến nêu phải chẵn dẻ nũa,  
Thánh-giá cao treo tiêt sứ thần.

---

TIẾP CA TAM CANG

---

.....  
Nầy lời răn con-gái ;  
Bé từng ràng dại  
Lớn tưởng đã khôn  
Gái có chồng như mã có khuông  
Trai có vợ như thuyền có lái  
Sanh phận gái tua rền nết gái  
Hễ lấy chồng thì phải nghe chồng



Tua thìn ngôn sửa sạch giá trong  
Nói theo bầu tròn ông thẳng  
Đừng dỗi người tóc dài da trắng  
Chớ phen ai tánh nhác việc làm  
Đừng nghe ai quên bác rừ nam  
Chớ học kẻ buôn mây bán gió  
Năng dọn dờ nong nia thúng rá  
Chớ bơ-thờ sờ-sạc chiều giường  
Coi cho tường vò, chình, chậu, ảng  
Chớ khuất lập hủ, ve, bát, đĩa  
Năng dờ kéo hư kéo bẻ  
Coi cho tường kéo lộn kéo quên  
Tính tháng ngày bát gạo đồng tiền  
Năng soạn lưng còm vò nước  
Trên cung kính cậu cô chú bác  
Dưới thuận-hòa bạn-tác anh em  
Phải giữ-gìn đường chỉ mũi kim  
Hay thảo-lào đĩa xôi tâm bánh  
Trên cha mẹ biết thành biết kính  
Dưới hương-lân cho thuận cho hòa  
Cha mẹ vợ như cha mẹ ta  
Chớ khá dễ-duôi nặng nhẹ  
Mở miệng nói, nói cho cặn-kẻ  
Chơn bước đi, đi khá khoan-thai  
Lời đoái nép, nép (nét) đoái lời  
Đối như no, no như đối  
Hoặc khi chồng bước chơn ra khỏi  
Thì đã tin có vợ ở nhà  
Đêm năm canh, khá thức tiếng gà  
Ngày sáu khắc, đừng qua bóng ác  
Cửa nhà năng quét-tước  
Quần-áo kíp khá may  
Chớ lung-lơ thiếu tháng thiếu ngày  
Phải tận-tiện đủ ăn đủ mặc  
Phận bán-bạc dỗi bẻ bán-bạc  
Thú sang-giàu theo thú sang-giàu  
Giàu thì trau giày, hộp, lược, gương  
Bằng khó thì củi rau vai gánh  
Khi chồng giận thì đừng thách đánh  
Thầy chồng hiền chớ khá dễ-ngươi

Một là thế-gian chê-cười  
Hai là cửa-nhà hỗn-tạp.  
Bằng khi đèn ngày giổ chạp,  
Khéo sám toan nạp tế mọi đồ  
Đã dành-để món mè món đậu  
Chớ sanh-nạnh bên ông bên cụ  
Đừng tư-phi bên lợt bên nóng  
Tuy là ngoài che lấp mặt chông  
Song đã có quỷ thần soi-sét  
Bằng khi khách đến chớ nệ khó giàu  
Đờn-ông thì chào vậy mà vào  
Đờn-bà khá ngồi chơi hau-hỏi  
Khách gán thì trầu cau thê-đãi  
Khách xa thì cơm cháo mời-khuyên  
Chông chàng hiến, ta gọi ràng hiến  
Vợ chưa thảo ta gọi ràng thảo  
Giữ cho trọn môi chan môi áo  
Đừng để cho hờ vú hờ lưng  
Đừng làm mặt hung-hung  
Chớ buông lời chùng-chùng  
Như khi buôn bán theo thói thê thường  
Ngoài lời tuy ngọt tuy ngon  
Trong dạ chớ sồn chớ mối  
Khi chông bước chơn ra khỏi thì đa tính lòng  
Chớ thầy giàu mà phụ nghĩa chông  
Đừng thầy khó mà vong ơn vợ  
Lấy lời ngọt dạy răn đầy-lớ  
Dùng lễ công phân định gia môn

---

TIẾP DĨ VẬT LUẬN VẬT CA

*Thơ rằm*

*(họa vận thơ chìm dật)*

Hình-duong đậm thắm khác ai ai,  
Lây đức làm hơn chẳng cậy tài.  
Mặt mũi hiền-lành trông mát nhỏ,  
Áo xiêm phê-phêt chốn lông dài.  
Cảm lòng ngay sạch mười phần trọn,  
Lánh thói kiêu-căng một nín hoài.

Muôn vật đều mang hình tạo-hóa,  
Hễ đâu có nết đó thanh-bai.

*Hựu thơ*

Điện-mạo phương-phi rứa mây ai,  
Nét-na hiên-hậu trời anh tài.  
Lưng vai bình-thẳng đầu đuôi ván,  
Chơn cẳng bình-phân lông-lá dài.  
Thích buyêt nằm nghe người cảm-động,  
Xòn lông nín chịu chúng ai-hoài.  
Khá khen đức-tính nên toàn-hảo,  
Dưới thế nào ai dám bẻ-bai.  
Bò-câu sạch-sẻ ai tày,  
Thật-thà thanh-tịnh thơ rày một ca.

*Thơ rằng :*

Định đôi từ thuở mới sinh ra.  
Cảm điều mà đây có cửa nhà.  
Đầu mát tròn vo xinh có một,  
Cánh lông lảng cuộn sắc gồm ba.  
Ở ăn thứ lớp không lang chạ  
Bay liệng vẩy đoàn chẳng tách xa.  
Tính-nết thật-thà ai cũng chuộng,  
Ở loài gian-giảo hãy coi ta.

*Hựu thơ.*

Gắm trong cảm điều chẳng ai qua,  
Sánh với câu nhà kém sút xa.  
Sắc-phục riêng riêng đều hữu biệt.  
Hình-duông thầy thầy cũng vô thơ  
Đồ ăn sạch-sẻ lòng thanh-tịnh,  
Tò lột đơn-sơ tính thật-thà.  
Mưa nắng bụi-bờ chui mặc chúng,  
Đây thì sán có chỗ vào ra

Thơ thôi vài chữ nôm-na,  
luận trong cảm thú khắp hòa nhỏ to.

Ai mà biết điệu sánh-so,  
ngắm xem ý vị chuyện-trò cũng vui.

Cái ca này là của một người kia ở tỉnh Bình-định nhân hồi bát-loạn đặt ra  
có ý bao-biêm đời chơi.

## NGHĨA KHUYẾN GIÁO DÂN TÂN CỬU CA

Thầy sự đời bát-ngát lòng đơn

Lệnh trên rộng mở ra ơn, Đàng ngay chầu hứa nẻo chơn thánh tùng?  
Kìa bài chiếu sự hiếu-trung, Từng nghe giảng dạy sao không ghi lòng  
Trên thờ chúa ngự thiên-cung, Giữa thờ vua ngự cùu-trùng trị dân  
Dưới thờ phụ mẫu song-thân, Ba thờ cho trọn mới gác đạo ngay  
Kìa kinh cầu nguyện xưa nay, Giáo-nhơn thường đọc mọi ngày du-minh  
Cầu cho vua-chúa triều-đình, Thầy đều an trị thái-bình ca ngám  
Kinh truyền tự cổ cập cầm, Trách người miệng đọc mà tâm vô tình  
Bày đều răn dạy đĩnh-ninh, Bỏ xấu bỏ thuê triều-đình bất dung  
Kìa coi nguyên đạo cha ông, Bình-diêu thuê-khóa cũng đồng bình dân  
Khuyên hàng ôn cô tri tân, Cải chừa bày môi ân cần mười răn  
Mỗi đâu là tội kiêu-căng, Tham-lam hà-tiện mê ăn giận-hờn  
Gái trai tham sắc dục tài, Biếng lo việc phước quên ơn sanh thành  
Ấy là bày môi đanh-rành, Tu tiên bày đức tội-tình phải toan  
Đức đâu là đức khiêm-nhường, Khoan-dong-rộng-rãi hay thương khò bản  
Nết-na thanh-tịnh ân-cần, Thương-yêu nhũn-nhục uông-an tiết dè  
Ấy là bày môi từng nghe, Sao không ghi dạ cứ bề nghiêng tai  
Mười răn bữa bữa đọc hoài, Một là thờ chúa hôm mai chí thành  
Hai là thờ chúa thánh danh, Lấy thế đời việc chúa mình chẳng nên  
Ba là ngày nhớ ơn trên, Nghĩa lo cháu lễ mà đến công ân  
Bốn là phụng sự quân thân, Cùng quan sự trượng trị dân ở đời  
Năm là chớ khá ghét người, Ghét thù thù lại đức thì cầm răn  
Sáu là sắc-dục tuyệt ngăn, Chơn tay tai mắt đức thì cần nghiêm  
Bảy là công chính thanh-liêm, Chớ ăn trộm cướp chớ tìm lối tư  
Tám là chớ khá gian từ, Nói thừa bỏ vạ làm hư danh người  
Chín là chớ muôn vợ ai, Dầu lòng tư tưởng gái trai nghiêm phòng  
Mười là của chúng chớ mong, Dầu chua lấy dụng mác trong tội tình  
Mười răn bia tạc đĩnh-ninh, Để thờ một chúa tạo sinh muôn đời  
Cùng là vì chúa yêu người, Trước là quân phụ sau là nhơn dân  
Chúa sanh thiên địa thần nhân, Bốn mùa tám tiết đượm nhuần cỏ hoa  
Vua cầm quờn trị sơn-là, An dân an nước an nhàn an cư  
Mẹ cha hai đứng chí từ, Công ơn dưỡng-dục dường như đất trời  
Đã cho có kẻ dạy đời, Thị phi cho biết làm người cho ngoan  
Quan từ chức sắc vua ban, Giúp lo sửa trị cho an nước nhà  
Muôn dân bởi chúa sanh ra, Chín châu bốn biển đều là anh em  
Chỗ mình lòng muôn chẳng thềm, Chớ làm cho chúng chớ đem cho người  
Ai mà giữ trọn mây lời, Chết rồi sẽặng chúa trời thường công  
Bằng ai có tiếng đạo không, Một mai mình đến không trông phước lành

Phước thì chẳng đặng đã đành, Lại còn phải phạt tội-tình vô-biên  
Tường-ương chẳng thầy sanh tiến, Đáo đầu át thầy báo liễu theo hơi  
Chữ rằng thiên vông khôi-khôi, Mênh-mang chẳng thầy lưởi trời lọt đầu  
Sao không tác dạ lo âu, Kê rung thể nọ người hù thể tề  
Muôn cho thiên-hạ kiên dè, Ảnh chuỗi mang bỏ phê-phê ra ngoài  
Lắng nghe ai nói lờ lời, Bôn-chôn ra miệng tức-thì phân-bua  
Diên-viên vôn chẳng thật mua, Đứng tranh may đặng hê dùa chia nhau  
Chàng suy trước chàng nghĩ sau, Biểu làm khê già bay mua tao cấm  
Toan lo mưu chước thâm-trâm, Đứng mua tên hội lầy làm lộc tư  
Đắc thời phùng má xưng sự, Thất thời xù mặt danh hư để đời  
Phận riêng bì-sĩ đã đành, Kê ngay mang tiếng người lành chịu oan  
Sự đời để mặc đời toan, Ta thời thủ phận cho an xác hồn  
Ở cho hòa-nhã mới khôn, Thâm-trâm đạo-đức vương-tròn ngái-nhân  
Ở đừng cậy thể cậy thân, Trẻ già cũng mền quan dân cũng nhường  
Tàn-tùng chưa hiểu vĩnh tường, Chín theo cho biết tam vương ở đời  
Tĩnh về đàng đạo chúa trời, Thế-gian phải phục chúng người phải kiêng  
Tường đui tuyệt mái diên-viên, Hễ đem tiên chuộc đặng liền chẳng không  
Hay là mới biết lẽ công, Hễ là tuyệt mái không trông về mình  
Bao nhiêu chi lệ triều-đình, Hễ là nhằm phép công-bình phải tuân  
Mây điều phong-hóa thực thuận, Hễ là chẳng lỗi kinh-luân nên tưng  
Trừ ra tạ lễ hương thân, Kì thân mây lễ nghịch cùng điều-chương  
Tuần-giờ ăn chỉ nhiều khoan, Mọi đều tề qui trăm đàng thờ ma  
Lệnh trên rộng mở thứ-tha, Nào ai còn dám bắt ta dự vào ?  
Còn như thuê-khóa binh diêu, Lúa tiền chực sẵn nghe rao nộp liền  
Xã dân vôn đã oán tiên, Chờ ta chậm nộp bắt liền giải quan  
Gông dây diu-dác chạt đàng, Giải kềm giáo-mác hai hàng nghinh-ngang  
Nhiều người phải chịu đòn oan, Về đoàn bắt giải trọn đoàn hội-tàn  
Kìa coi thiên-hạ binh-dân, Chậm xâu chưa thầy giải quan bao-giờ  
Kì đi kì lại cũng chờ, Vì không tiên oán thấu sơ lầy chừng  
Đạo thì diêm chọn rần-rần, Đạo còn tá phụ cho ưng lòng thù  
Cũng vì lỗi một con sấu, Khiên nên cố sự làm râu nổi canh  
Biết đầu ngọt biết đầu tanh, Chỗ đục thì bỏ chỗ thanh thì dùng  
Sá bao cá chậu chim lồng, Hễ người quân-tử cố cùng mới nên  
Thìn lòng giữ đạo cho bền, Chớ mê bày môi chớ quên mười điều  
Mặc ai thù oán khích-khêu, Chỉ thờ một chúa chỉ yêu mọi người  
Mặc ai ghen-ghét ở đời, Miến là sau đặng xuân-đài vào ra  
Vương-thâu vương-thổ một nhà, Con dân một nước chớ pha hai lòng  
Hiệp nhau trọn ngãi trọn trung, Sau cho cô-địa ngoài trong phục hồi  
Nam trào chúc tụng an ngôi, An dân an nước an tới an nhà

Cái ca này là của cụ-Triết (Lê-di-Trung) đặt mà khuyên người đạo-mới đạo-dồng, chớ lấy thể mình có đạo mà ý thể.

### TỨ THÌ KHÚC VỊNH (1)

Tài muôn gặp phong-vân hội cả (2)

Thầy ba sanh hương hỏa có duyên (3)

Đời sanh chúa thánh tối hiển (4)

Giúp tay Tạo-hóa, sửa quyển âm-dương (5)

{ Nhớ hồng-hoang khí còn trong đục  
{ Tợ trứng gà trung-trúc mới vo (6)

{ Thì bình thường dạ mịt-mù  
{ Xem trăng tợ hời, xem mùa tợ đông (7)

(1) Vịnh này nguyên là của Huỳnh-sĩ-Khải, ở làng Lái xá-xã phủ Thuận-an huyện Lương-tài tỉnh Kinh-bách (Bắc ninh) thi đậu tân-sĩ thuở trào nhà Mạc, làm quan thượng-thư tước là Vịnh-khieu-Hầu Đời Lê vua Thần-tông, chúa Trịnh hoàng-tổ là Dương-vương (hiệu là Tây-vương) tên là Tợ mới dạy quan triều làm chú giải. Sau con hát nhà-trò lượm hát một hai câu giọng thông mà-thời; hát hết không được.

(2) Phong-vân c (= gió mây) Trong Kinh-dịch lời *van-ngôn* quẻ Kiến (=càn) có câu rằng: *vân tùng long, phong tùng hổ* = mây theo rồng gió theo cọp, chỉ hễ có vua thì có tôi.

(3) Ba sanh. Sách quân-ngọc-chú, nói rằng: có một người tên là Tinh-lang đi chơi lại chùa Nam-huê-tự, nằm chiêm-bao ngộ-thay đi xuống hang đá, gặp một ông già chỉ ngọn hương cháy nói rằng: khi trước có một người đi cúng chùa tháp hương khàn-vái, đèn bây-giờ hương hầy-còn cháy mà người ấy đã sanh lại được 3 kiếp: kiếp thứ nhất sanh đời Đường vua Huyền-tông làm quan Phủ-sứ đất Kiềm-nam; kiếp thứ 2 sanh đời Đường vua Hiều-tông làm chức thơ-kí đất Tây-thục; kiếp thứ 3 sanh ra là Tinh-lang. Tinh-lang nghe tên tiến giựt mình thức dậy.

(4) Người Vương-bao ở đời vua Minh-dê nhà Hán làm lời tụng, thánh chúa đặc hiển thân = chúa ngũ đặng tối hiển.

(5) Sách Đê-cương nói rằng: *quán dĩ trị âm dương vì chức, thân dĩ lý âm dương vì vụ* = vua phải trị âm-dương làm chức-phận mình; tôi thì phải sửa âm-dương làm công-việc mình. Lại trong Kinh-lễ, thiên Nguyệt-lệnh nói rằng: *Thiên địa mật đại hồ âm dương, vương chánh mật tiến hồ an nhơn, cổ an nhơn tất âm dương hòa, tắc thiên địa bình, số dĩ diều nguyên khí trị âm-dương dã* = máy trời đất chi lớn hơn khí âm khí dương? Chánh nhà vua chi trước hơn khiến lòng người cho yên? Cho-nên người yên ất là khí âm khí dương hòa, thì trời đất yên; vì vậy làm vua phải sửa việc nguyên khí là trị máy âm-dương vậy.

(6) Kinh lễ thiên Nguyệt-lệnh lời hôn thiên thuyết nói rằng: Ban đầu hình trời như trứng gà bao vanh tròn ra ngoài, trái đất ở lọt vào giữa như trong đó trứng gà.

Hồng-hoang, c. Thuở trời đất chưa phân, âm dương chưa tỏ rõ còn mịt-mù.

(7) Sử ngoại-kí nói rằng: *hồng-hoang chi thì, diệp du nhứt chi dạ, nguyệt chi hời thì chi đông.c.* = Chưng thuở đời hồng-hoang khí âm-dương chưa phân,

- { Bà Thái-xung từ sanh Thái-kiệt
- { Đen cùng vàng hai thứ chia hai (1)
- { Xanh xanh trên chỏ là trời
- { Dưới thì là đất, giữa người là ba (2)
- { Cao cùng xa đạo trời rất thẳm
- { Tiệt bốn mùa thẳm-thẳm đã phân (3)
- { Đâu năm hiệu lệnh là Xuân
- { Rằng vua Thái-hiệu rằng thần Câu-mang (4)
- { Tro đé-thật dày sang hơi ông
- { Thuở sáu âm đá móng một dương (6)
- { Mai sau chẳng nệ giá sương
- { Chối hoa sớm đã tỏ-tường sự xuân (5)

cũng như đêm chưng dài, trăng chưng mờ, mùa như mùa đông, chỉ ban đầu âm-dương còn yên chưa động, trời đất mờ-mờ như đêm dài.

(1) Lời Lý-khí người-ta luận : mấy thấy Tiên-nhu nói rằng : bà Thái-xung là mẹ khí Thái-kiệt ; đen với vàng là chính sắc trời đất.

(2) Sách Sự-hại nói rằng : *Thiên chi tại thượng kì sắc thượng thượng* : lại nói : *khinh thanh vi thiên, trọng trược vi địa* (= trời chưng ở trên thừa sắc xanh-xanh ; nhẹ mà trong ấy làm trời, nặng mà lóng đục ấy làm đất.

Sử ngữ-ại-kì nói rằng : *Thượng chi thiên văn, hạ chi địa lý, trung nhưn luân* = Trên là vẻ sáng trời, dưới là trái đất, ở giữa là loài người.

(3) Cao xa ấy là trời. (Thị-lâm : *Thiên thân dã diện dã, thân nhiên nhi viễn, chi cao vô chình dã*) = trời rộng vậy cao vậy ; rộng vậy mà xa, cao lắm mà không chừng vậy.

Ông Không-lữ nói rằng : *Thiên hành ngôn tai tứ thì hành diên, vạn vật sanh diên* = trời lại mây nói mà bốn mùa đi (xây) vậy, muôn vật sanh vậy.

(4) Đâu năm thì là năm mùa Xuân, kêu là vua Thái-hiệu, kêu là thần Câu-mang (Sách Công-dương truyện rằng : *Xuân dã tuế chi thủ*) = Xuân ấy là đầu năm. Lễ-kí thiên Nguyệt-lệnh rằng : *Mạnh xuân chi nguyệt, kì để Thái-hiệu, kì thần Câu-mang* = Tháng đầu mùa Xuân, vua hay nó là vua Thái-hiệu, thần hay nó là thần Câu-mang.

(5) Trong sách Tánh-lý nói về ông luật ông lữ trong phép *hậu-khí* thì nói có làm một cái nhà ba lớp đóng lại trét cho kín, lấy lụa hàng trái trong nhà, mỗi ống luật đều có cày để làm án, hễ khi nó tới thì tro khô nó bay vào mà lấp ống đi ; mùa nào tro bay vô ông này.

Trong Kinh-lễ thiên Nguyệt-lệnh nói rằng : trong 12 tháng có 6 âm 6 dương xây vắn với nhau mà thôi.

Tháng 10 là tháng hợp thì 6 hào âm đã tốt đi rồi ; qua tháng 11 là tháng *tí* thì sanh một hào dương mà bớt một hào âm. Tháng chạp 2 dương 4 âm, tháng giêng 3 âm 3 dương, thêm đằng kia thì bớt đằng nọ, cứ vậy mà xây cho giáp năm.

Đấy có ý nói tháng giêng thì đủ 3 âm 3 dương, những dương đã sanh từ tháng 11, tháng giêng nó mới cân với nhau.

(6) Thiên Nguyệt-lệnh sách Lễ cổ nói rằng : Trong tiết tiểu-hàn khí lạnh-lẻo thì mai nở bông, bởi-vì cảm theo khí dương, cho-nên đã uống hơi xuân.

- { Khéo thay mây hồng-quần phủ vật
- { Hình chiu hình chẳng trật chút lông (1)
- { Vỗ hòa một trận đông-phong
- { Rỡ mà muôn tia vàng hồng đua tươi (2)

---

Trong Đường-thi có thơ của người Lương-hà-tổn vịnh thơ mai nở sớm rằng :  
*hàm sương đương lộ phát ; wóng tuyết đối hàm khai, wng tri táo biểu tạc ;*  
*Cổ trúc táo xuân lai* = ngậm sương đương hồi sương-móc sa mà nở, ngời  
trắng như tuyết đối với tiết lạnh trở bông ra ; phải biết mai rụng lá sớm cho  
nên trở hồng sớm, thấy mai nở thì biết trời đã vượng hơi xuân.

(1) Sách Tông-lý nói hồng-quần là cái lò trời. Sách Hán-thơ nói máy Tạo-hóa làm nên người, cũng như lò gốm. Lời chú trong sách Trung-dung nói rằng :  
*âm-dương sanh vật khí dĩ thành hình.* = Lò tạo-hóa tượng bởi khí âm khí dương mà nên hình-vóc.

(2) Trong sách học Đại-thành nói rằng : hễ qua mùa xuân thì thổi gió đông ;  
gió đông là gió hòa-nhã mát-mẽ lắm. Thơ thấy Châu-tử trong sách Tánh-lý có  
câu rằng : *đẳng gian thúc đặc đóng phong diển, vạn tứ thiên hồng tống thị*  
*xuân c.* = hết thấy trong thê gian, hễ trời thổi ngọn gió đông, thì trăm hoa đều  
nở hết thấy, nên thấy muôn tia ngàn hồng đua nở cũng nội trong mùa xuân.

---



N<sup>o</sup> 8.

— DÉCEMBRE 1888 —

1<sup>re</sup> ANNÉE.

# 通類課程

## MISCELLANÉES

OU

### LECTURES INSTRUCTIVES

POUR

LES ÉLÈVES DES ÉCOLES PRIMAIRES, COMMUNALES, CANTONALES

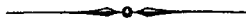
ET LES FAMILLES

PAR

P. - J. - B. TRUÔNG - VINH - KÝ

士載

張  
永  
記



SAIGON

IMPRIMERIE COMMERCIALE REY & CURIOL

1888

戊子年

## MỤC LỤC

---

- 1° Thiêu văn án tịch. = Bài tịch con muỗi.
- 2° Nghĩa tiếng nói.
- 3° Câu chữ nhu.
- 4° Tiếp ca tam-cang.
- 5° Ngũ-luân khúc (quân thần).
- 6° Vịnh tháng chín.
- 7° Văn tế Võ-tánh với Ngô-tùng-châu.
- 8° Câu thơ nói chơi.
- 9° Câu đố.
- 10° Nữ nhi ca.
- 11° Cương truyện Từ-thức.

## THIỆU VĂN AN HỊCH

---

Tượng mắng : Thật loài rất mọn  
Quả giống nhỏ-nhoi  
Ngày thì ở bụi ở bờ  
Tối lại dạo làng dạo xóm  
Tụ cón-đồ chi phí loại  
Tùng ác đảng chi giang manh  
Âm mưu toan hại người lành  
Độc kẻ cần chàm kẻ khó  
No bụng chẳng thương con trẻ nhỏ  
Cảnh hồng nào đoái đứa dân nghèo  
Trường giáo đạo thánh nhưn dương bình cầu tứ đức  
Lúng-lính vô chích áo học-trò  
Cửa thiên-môn hòa-thượng đưng tập giảng chúng sanh  
Rình-mò vô chàm đầu thầy sãi  
Sánh trong nước sao người khỏi nước  
Ở dưới trời lại hại con trời  
Nơi cung-viện chỗ trong cấm địa  
Dám vào ve-vãn ngày đêm  
Trên lầu-đài thật chôn phép nghiêm  
Mà dám tới xông pha  
Hoa chỉ xuân phong chẳng sợ  
Hồng-nhan má phần không kinh  
Trên bệ phụng còn khi lạng thánh thượng  
Xao-xiêng trước ngai rồng  
Dưới sân châu vượt lễ đình thần  
Vấn-ve nơi mắng hạt  
Chôn kinh-kì là chỗ đê-vương  
Trong cung-điện là nơi phi-hậu  
Rất đổi lấu son các tía  
Chẳng sợ phép lệnh nghiêm  
Huông-chi trưởng phụng màn loan  
Đi làm loạn ở quốc thê  
Chẳng có thương người vì nước tôi ngay  
Chôn phong trần nằm giá khúc măn  
Làm cho đau ốm anh-hùng  
Làm cho gậy-mòn tướng-sĩ  
Vạn vật của giống sanh tạo hóa

Còn chẳng sợ phép thiên-đình  
Còn dân thật xích-từ quốc gia  
Đà không kinh trong vương thổ  
Chứ rằng quốc pháp nan dong  
Có chữ luật hình bất miên  
Tội gã chép nam-sơn đà chẳng hết  
Nhờ người rira bác-hải cũng không cùng  
Nay luật nghị đốt loại sanh lòng độc dữ  
Đặng răn người cải ác tòng tân  
Nay áu ra trừ kẻ ngoan-hung biên dạ  
Đặng giải kẻ khừ tà qui chánh  
Rao tam-quân lãnh mạng  
Phủ tướng sĩ lệnh truyền  
Đuộc Đơn-điền soi thấu U-thâm  
Đốt loài cho tận tuyệt  
Lửa Thoại-thị soi cùng yêu lộ  
Diệt đảng chẳng tái sanh  
Hịch tông ra rao khắp hương lân  
Án phát chạy thông trong lệ thứ  
Sau cho biết thuận thiên giả hào  
Nghịch thiên giả vong  
Lầy vật nọ khuyên răn  
Đề truyền trong thiên-hạ

### NGHĨA TIẾNG NOI

*Bạt-thiếp* 跋涉 = *trèo non lặn suối*; chỉ người hay chịu khó-nhọc lặn-lội bắt từ nan. Người-ta hay nói theo nghĩa là người thạo giỏi từng-trải nũa.

*Kì-khu* 崎嶇 = *Gập-ghech* = *khó nhọc lặn lội*, nên hay nói *kì khu chỉ thú* là *dấu gập ghech cũng vui chí*, chỉ bèn-đổ, dấu khó cũng không nao.

*Cừ-khôi* 渠魁 = *dầu giọc*, chỉ là *dầu đảng*, cang đấm mạnh-cự. Bởi đó mà tiếng tục hay nói *kì-khôi* là *hay cự lại hay chống-chỏi, trì-mò*.

*Tứ-chiêng* nguyên là chữ 四政 cũng như 四直 tại kinh, chỉ là bốn phía, tư bề.....cho-nên nói 四政之民 là dân tứ chiêng nghĩa-là tứ hướng nhập lại.

*Thị-thịêng* là bởi **市城** hay là **城市** = *thành chợ* = chợ-búa dinh-liểu, chốn trường-an đô-hội, chỗ hội-tập nhơn-dân.....

*Dinh-liểu* là tiếng đôi chỉ chỗ thị-thịêng đô-hội có dinh-dây mà đời xưa chỗ như vậy hay trồng liểu ; nên có chữ **章臺柳** chương đài liểu.

*Mập-mạp* vì sao nói như vậy chỉ mập làm ? Là vì con trâu mập thường nó dầy cổ mập lớn, nên lấy nó mà tỉ.

*Mập-cui* ; *Cui* là gì ? *cui* là *cui* (con trâu cui) ; nói cui cho dễ nói, nghĩa nó là mập như con trâu cui vậy.

*Rừng-rú*. *Rú* là gì ? *rú* là tiếng Huế kêu rừng là *rú*, nên hai tiếng cũng đồng nghĩa.

*Dinh-ninh* **丁寧** chỉ nghĩa là *gán-vớ*.

*Thị-tứ* **市肆** là chợ-búa nghĩa-là chợ và dãy (hàng) chỉ tại chợ có bày ra từ dãy từ hàng, như ngoài Hà-nội có hàng Ngang, hàng Bó, hàng Đào v.v..... trong mình : *dãy bánh trứng*.....

*Thêm-lạt* là vì khi thêm nó bát lạt miệng.

*Sống-nhăn*, nghĩa-là sống như thường, tay chơn chuyễn động, miệng lưỡi ăn uống nhăn-nhen như thường.

*Chết-ngát*. — Là chết thật đi rồi thì nó lạt đi ngát đi.

*Vườn-tược*. — Là vì vườn thì có trồng hoa-quả cây-trái có nhánh có tược.

*Đèo-bồng*. — Là đeo-đuôi không rời, như trái bồng đeo, cái đeo nó cũng liền theo trái bồng không có rời.

*Lươn-lẹo*, là vắn-vít xà-leo lầy nhau, chỉ có nhiều ngách nhiều thể kinh quyền không phải một trật luôn cũng như lươn như rắn mắc lẹo nó quân-quít vắn-vít nhau, không phân biệt con nào là con nào vậy.

*Xuyên tạc* **穿鑿** = *dùi đục*, *xoài trở* là tia-vẽ thêu-dệt ra nhiều thể.

*Công xuyên* **公穿** là tiếng đề mà chỉ của ban, là của vua của Triều-đình ban đề mà dùng chung đề tại công-sở không thuộc riêng về ai.

*Méch lòng*, *chéch lòng*, *mất lòng* tiếng nào là trúng ?

*Méch lòng* với *mất lòng* thì chánh hơn ; chứ *chéch lòng* thì nói cũng được ; cũng có nghĩa mà không trúng : tiếng đôi nói là *chéch-méch*.

*Méch lòng* bởi chữ **虧心** (*khuy tâm*) là *méch lòng* : bớt đi, lệch đi, thiếu đi không được bằng-bặn chính-đính. Vì khi thường từ-tê với nhau thì lòng bình-an chác-chấn ; mà khi bất bình sự chỉ với nhau, thì lòng nó chềch-lệch đi, không còn nguyên còn vững như trước nữa. Vì vậy kêu là *méch lòng*, *làm méch lòng*.

Mất lòng thì cũng có chữ là 失人心 (thất nhơn tâm) là mất cái lòng người-ta nguyên có với mình, hoặc thương-yêu, kính-nhường, tin-cậy....có sự bất bình thì nó mất cái tình trước ấy đi; hoặc bớt đi, hoặc hết đi hoặc dứt đi cũng có.

Vậy nói *Làm mất lòng người-ta* là nói làm cố cho cái tình nguyên người-ta có với mình nó mất đi, không còn tin-cậy, kính-nhường, yêu-thương như trước nữa.

Nói *cái điều ấy mất lòng tôi lắm* là nói : cái điều làm làm-vậy thì làm cho lòng tôi không còn yêu-chuộng, tin-cậy như xưa nữa.

*Giả dại qua ai* ; là tiếng nói chỉ khi hoặc có hiềm-nghèo mà muốn cho khỏi thì phải dùng mưu cho khỏi, hoặc có ức-tức bức-trắc mà mình nghĩ dẫu có đôi-chật trả lại thì cũng chẳng làm chi, làm-thình mà bỏ qua đi cho rồi cho xong.

*Giả dại* là bởi tích ông Cơ-tử thấy ông Vi-tử, ông Tì-cau vì can-gián vua Trụ mà phải hại bị giết thì giả dại đi làm tôi mọi chúng cho khỏi nạn 佯狂爲奴 *dương cuồng vi nô*.

*Qua ai* là bởi tích 鷄鳴過關 *kê minh quá quan*. Tích ông Mạnh-thường-quân nuôi khách đê sau mà nhờ ; đến lúc mang tiếng với vua, sợ tội vô lo với bà vợ yêu vua. Bà ấy chỉ muốn cái áo cầu như áo đã dâng cho vua Tần. Vậy mới dùng người khách hay làm chó vô trộm áo ra mà dâng. Sau lậu ra mới phải đi trốn ra cửa ải, chạy ra tới đó còn khuya, nhờ có anh khách biết giả tiếng gà gáy, gáy lên thì ải mở cửa ải, mới thoát ra khỏi được. (Phép nhà Tần hễ gà gáy mới mở cửa ải).

Lại trong tuồng hát bội thường cũng có đào điền giả dại qua ải.

## CÂU CHỮ NHU

Bài thơ ông Lăng-dúc-công răn dạy con rằng :

萬事由天莫強求, 何須苦苦用心謀  
Vạn sự do thiên mạc cưỡng cầu, Hà tu khổ khổ dụng tâm mưu  
三餐飯內休胡想, 得一帆風便可收  
Tam xan phạn nội hưu hồ tưởng, Đắc nhất phàm phong tiện khả thu  
生事事生何日了, 害人入害幾時休  
Sanh sự sự sanh hà nhật liễu, Hại nhơn nhơn hại kỉ thì hưu  
冤家宜解不宜結, 各自回頭看後頭  
Oan gia nghi giải bất nghi kết, Các tự hồi đầu khán hậu đầu.

*Nghĩa đen :*

Muôn việc bởi trời chớ gắng cầu, Nào tua khó khó dùng lòng tính,  
Trong ba bữa cơm chớ lo càng, Được một bướm gió bèn khá thâu,  
Sanh việc việc sanh ngày nào rồi? Hại người người hại mây thuở thôi?  
Việc oan gia nên cỏi chẳng nên cột, Đều nghĩ ngành đầu xem sau đầu.

Muôn việc bởi trời chớ rán cầu, Mưa đừng đầu đầu dụng lòng âu ;  
Đù trong ba bữa mơ chi quây? Gặp gió một bướm dễ khá thâu ;  
Thêm việc việc thêm sao rành đặng? Hại người người hại chẳng xong đầu  
Rời nhà nên gờ không nên kết, Ai ai nghĩ lại nhắm về sau.

Thầy Trương-minh-Ký diễn ra thơ nôm như vậy.

巧厭多勞拙厭間, 善嫌懦弱惡嫌頑  
Xảo yếm đa lao chuyết yếm nhàn, Thiện hiềm nhu nhược ác hiềm ngoan  
富遭嫉妬貧遭賤, 勤日貪婪儉日慳  
Phú tào tật đô bần tào tiện, Cần viêt tham lam kiem viêt kiên  
觸目不分皆笑蠢, 見幾而作又言奸  
Xúc mục bất phân giai tiếu xuẩn, Kiềm cơ nhi tác hựu ngôn gian  
思量那件當教做, 做人難做做人難  
Tư lương na kiện đương giao tô, Tô nhơn nan tô tô nhơn nan.

*Nghĩa vai :*

Khéo nhàm nhiều nhọc, vụng nhàm rảnh, Lành chê mếm yếu dữ chê dờ  
Giàu gặp ghen-ghét, nghèo gặp hèn. Siêng rằng tham-lam, kiem rằng sèn  
Qua mắt chàng chia đều cười đại, Thây máy mà làm lại nói gian  
Lo lường việc ấy nên khiến rỏi, Làm người khó làm người khó rỏi.

Khéo âu nhiều nhọc, vụng âu nhàn, Lành cũng hờn, mếm dữ cũng  
ngoan ;  
Giàu mắc ghét ghen, nghèo mắc dễ, Siêng rằng ham-hồ, kiem rằng  
khan ;  
Xem qua chưa rõ, đua cười đại, Thây chắc mới làm lại gọi gian ;  
Tiếng ấy lo toan nên được rảnh, Làm người rảnh được cũng gian-nan.

TIẾP CA TAM-CANG

.....

Ấy là nổi gái khôn ;  
Kẻ chơi gái kịch :  
Nín thì chẳng ích  
Nói lại thêm rầu  
Thầy việc làm như thầy đình đau  
Nêu bảo đền thì mặt nặng như cày mà họ  
Nưng-niu trau-chuột đầu đầu đầu má  
Ra đi thì nhắm dạng nhắm hình  
Lại học đòi chơn hớn chơn hài  
Chiều mát mặt đứng lầu ngoài ngõ  
Mâm bát để nên quịch nên quạc  
Trưa dạo xóm ngôi lê  
Nấu cơm ăn bữa sống bữa khê  
Tro trong bếp hơn mười đồng gạch  
Rác ngoài thêm biết mấy đồng cao  
Nghề vá may mũi giáo mũi lao  
Việc bán trái nửa tro nửa bụi  
Tai nghe tiếng xướng ca  
Vội-vả chơn lẩn ra cửa chẳng kịp gài  
Bằng nghe tin có trò  
Lòng bức-tức cơm không lập nấu  
Nói chuyện vật như kiên bò miệng chấu  
Ăn tiện ngang như hà đục bản thuyền  
Mua chác thì chẳng nại tốn tiền  
Ăn uống cũng không lo thiếu bữa  
Hễ bước chơn ra khỏi ngõ  
Thời không tưởng tới việc nhà  
Khéo bá-vơ mớ ớt mớ cà  
Hay cắp-náp nắm tôm mớ cá  
Trưa lẩn hồi mới ra tới chợ  
Trời xê chiều về mới tới nhà  
Người-ta cười như thẻ đeo hoa  
Về chồng nhiec như ăn cơm bữa  
Buông lời nói cậy tài cậy của  
Tánh nết thì học lãnh học lang  
Khi chồng lảnh và máng ghen tương  
Bằng có giận níu chơn đòi đê



Làm sao cho toàn thì toàn chung  
Làm sao cho hiệp vợ hiệp chồng  
Gái khôn thì nở mặt tổ-tông  
Gái dại ắt nhuộc-nha dòng-họ  
Ít đời dạy-dỗ trai gái giữ-gìn  
Rèn lòng trung-hiếu kính tin  
Cho trọn đạo tam cương thường ngũ  
Ấy là qui-cử trong sách truyền  
Vĩnh vĩnh miên miên lưu truyền thiên hạ.

---

### NGŨ-LUẬN KHÚC ; QUẢN THÂN

Làm người có di luân đạo cả  
Vôn nhẽ trời trong dạ người-ta  
Suy ra tự nước tự nhà  
Hàng năm ghín giữ, giếng ba vũng cảm  
Hội ngàn năm rông mây gặp-gỡ  
Đạo vua tôi ngư thủy phải duyên  
Giao tu trên thánh dưới hiền  
Trên cấm chữ lễ, dưới gìn chữ trung  
Kẻ dựa trong ngôi trời lặc nước  
Lòng dẫu âu sắc-sắc mạn hai  
Chức nào sáng bữa chớ sai  
Văn trong việc chánh, võ ngoài việc binh  
Nhắc cân hàng chẳng tư chẳng mịch  
Tiết liêm-trinh trắng sạch trên ngai  
Ôm ân còn có bốn hay  
Lễ-luật bao khá đòi thay bạc vàng  
Việc nhà Vương chẳng từ cay đắng  
Sớm nhẩn trưa xem vũng việc nhà  
Cần-lao là chức phận ta  
Cư danh mạn có kiêu-ngoa mên phần  
Hãy cần giữ mình dân làm trước  
Vôn dân là báu nước chớ khinh  
Sao nên hà liêm phiến hình  
Cũng xem y thực cùng mình của dẫu  
Trước nhẩn sau công trung một mực  
Vẹn hai bề vì đức vì dân  
Mới hấu phải đạo nhân-thần  
Hiền-vinh xứng sửa chín lần sầy buông.

---

## THÁNG CHÍN

- { Nhận đà về, tiết sang trùng-cửu  
{ Vây một đoàn tân-húu cùng chơi (1)
- { Đan tay nôi tiệc thọ bôi  
{ Chén anh chén chú đầy vơi mặc dầu (2)
- { Nhê gió thu dạn mình còn lánh  
{ Mạnh phù-tư nũa cánh còn phong (3)
- { Việc chi gã Bí-trường-phong  
{ Eống hay nhủ khách đều cùng lên cao (4)
- { Đắc thú thay ông Đào-Bành-trạch  
{ Hái hoa vàng tịch-mịch giậu đồng (5)

(1) Qua tháng 9 là tháng cuối thu, nhận bay về nam, tiết dền trùng-cửu, tục hay rủ nhau vây đoàn lên gò lên nong an uống vui-chơi mà thành lệ. Sách Đường thi có câu thơ rằng : *Giang hành thu sắc nhơn sơ phi, đư khách huế hồ thượng Túy-vi.* = Hoi nước sông ngim khí sắc mua thu, thi chim nhận đã lán bay về nam tìm chôn ấm, dền ngày trùng-cửu rủ anh em đeo hồ rượu lên núi Túy-vi mà chơi kéo buôn.

Thuở xưa nói dật Nhữ-nam có người tìn là Huôn-cánh di học với thầy Bí-trường-Phông, thì thầy ấy hiểu rằng : dền ngày mông 9 tháng 9 nhà-người sẽ có sự tai-nạn, nên phải về cho kịp biểu người nhà bết thầy may túi đựng vị thuốc Châu-du mang theo cánh tay, đem rượu cúc theo mà uống. lên rừng lên núi ở một ngày thì hãy về thì mới khỏi tai-nạn. Huôn-cánh nghe lời về làm như vậy. Tới về nhà thầy trâu heo lục-súc nuôi đều chết hết thảy, thì tới thừa lại với thầy Bí-trường-phong, thầy ấy mới nói : ấy vật nó chết thê cho người đó.

Bởi đó sau tục bày hể tới ngày ấy thì rủ nhau đem đồ đi lên rừng lên non ăn uống chơi tới một ngày mới về.

(2) Thơ của ông Đỗ-phú có câu rằng : *Cửu nhật trùng dương nhật, truyền bôi bất phong bôi.....* = Ngày trung-dương năm ngoái thì anh em truyền chén rượu cho nhau không được hó chén (đậu say cũng không cho thối.....)

*Thọ bôi* là chén rượu dâng lễ thọ (= dâng tuổi. chúc sông lâu).

(3) Tiết ấy đã có hơi gió lạnh, nên có người nằm nín dầy trưạ lại xủ mừng thừa, vì sợ hơi gió lạnh.

*Phù-tư.* = Là tờ dẹt thừa, là hàng thừa dể may mừng.

Sách Lễ thiên Nguyệt-lệnh nói rằng : *Thị nguyệt dã lương phong chí.....* = Tháng ấy vậy (= tháng 9), gió lạnh thổi dền.

(4) Tịch Bí-trường phong với Huôn-cánh đã có giải trước đây rồi (hãy coi đó (1)).

(5) Đời Tấn có ông Đào-tim làm quan lệnh dật Bành-trạch, lánh hay ham cúc, đến bữa mông 9 tháng 9, đi ra hái bông cúc (vàng) dưới giậu đồng ngâm rượu uống mà chơi, nên sách cho ông ấy là người *đắc-thú* là người chơi phải (nhâm) thú chơi.

{ Kia ai thất-thèo non rông  
{ Nửa tô nửa bá nửa thung nửa người (1)

PHỤNG DỤ TẾ HẬU QUÂN VÔ-CÔNG-TÁNH  
NGÔ-TÙNG-CHÂU ĐÔNG VĂN (A)

(A) Vô-công-tánh nguyên là người ở Gò-công tự chúng đư muôn mà cự với Tây-sơn lúc Nguyễn-anh là vua Gia-long vô Nam-kì lo khôi-phục. Đánh với ngự *Uyên* là tướng giỏi Tây-sơn một trận giết được nó có danh ; vua khi ấy ở Mỹ-tho nghe tin cho tên Giáo đi đòi tới. Vô-tánh liền đem binh ra đấu giúp vua. Vua cho làm chức Hậu-quân.

Năm 1800 khi Tây-sơn ở Phú-xuân sai Vô-văn-Dông, Nguyễn-văn-Điệu đem binh vô vây đánh thành Qui-nhơn, thì Vô-tánh bị vây trong thành. Vua hay tin cho người lợi nước đem thư vô biển bỏ thành mà ra. Vô-tánh thư lại tâu xin vua thừa-cơ đem binh ra lấy Phú-xuân vì giặc vô đóng vây Qui-nhơn thì ngoài ấy mỏng binh dễ đánh, xin để Vô-tánh ở liêu đó mà cầm cự với giặc. Bị vây 2 năm hết lương đói ăn tới voi ngựa. Giặc dụ biểu đầu. Vô-tánh, không chịu. Chật cùi dưới lầu bát-giác rồi kêu tướng sĩ lại dặn-dò mọi việc, gởi giày cho Diệu xin lấy thành chớ nở giết quan quân tội nghiệp rồi lên giàn thiêu mà chết. Sau tể-tự tại Thái-miêu, tặng phong là *Hoài-quốc-công*.

Ngô-tùng-châu là người tỉnh Gia-định, phủ Tân-bình người ăn-học giỏi, tánh-nết ngay-thẳng vua Gia-long cho làm Lễ-bộ để dạy biểu Đông-cung. Thường đi trận-mạc thì hay theo Vô-tánh, nên cũng bị vây trong thành Qui-nhơn với Vô-tánh mà cũng tử trung như nhau. Vì khi hết lương đói quá ông Ngô-tùng-châu tới hỏi kê ông Vô-tánh thì Vô-tánh chỉ cái giàn thiêu nơi lầu bát-giác..... Ngô-tùng-châu cười mà nói rằng : quan lớn vì nước mà bỏ mình, tôi lại chẳng hay hết lòng sao ? Về lấy đồ triều-phục bận vào uông thuộc mà tự-tận đi. Sau tặng phong là *Ninh-hòa-quận-công*.

---

(1) Sách Nhựt kí cò-sự nói đời nhà Tần có người Mạnh-gia làm quan tham-quân cho Hườn-ôn là chúa nước Tần, ngày mồng 9 tháng 9 rú anh em ăn trùng-cửu tại núi Long-sơn (= non Rông) gió thổi người Mạnh-gia mặc vui chơi rất mao đi mà không hay.

Tô, Bá, Thung là rượu Tô rượu Bá rượu Thung đem theo nhiều uống với nhau mà chơi.

{ Đạo thân-tử hết lòng thờ chúa  
{ Gian-nan từng tỏ dạ trung thành,  
{ Đứng anh-hùng vì nước quên mình,  
{ Diên-bái (1) chẳng dứt lòng tiết nghĩa,  
{ Ngọc dẫu tan, vè bạc nào phai ?  
{ Trúc tuy cháy tiết ngay còn để.

*Nhớ hai người xưa*

{ Thao-lược ấy tài, (2)  
{ Kinh-luân là chí ! (3)  
{ { Phò vạc Han thuở ngời trời chềch-lệch,  
{ { Chém cây đuôi lú hung-tàn,  
{ { Vén xe Đường thể nước chung-chênh,  
{ { Vẩy bút ra tay kinh tê ;  
{ { Môi nghĩa sánh duyên các tía,  
{ { Bước gian-truân từng cậy sức khuông-phò ;  
{ { Mãn nơn giúp đũa cung xanh,  
{ { Công mông-duỡng đa đành lòng ủy-kí ;  
{ { Hậu quân thuở trao quyền tứ trụ,  
{ { Ân oai trên dưới đều phu ;  
{ { Lễ-bộ phen giúp việc ngũ khanh,  
{ { Thanh-trực sớm khuya chẳng trễ,  
{ { Ngoài cõi vút nanh ra sức,  
{ { Chí tiêm-cừu (4) đều cảm dưới ba quân ;  
{ { Trong thành lòng dạ chia lo,  
{ { Niềm ái quốc đã thấu trên chín bệ,  
{ { Chôn biên-côn (5) đôi năm chia sức giặc,  
{ { Vững công tôi bao-quản thể ra nghèo ;  
{ { Thành Phú-xuân một trận cậy oai trời,  
{ { Nặng việc Nước phải lây mình làm nhẹ ;  
{ { Sửa áo mào châu vè bắc quyết, (6)  
{ { Ngọn tinh-trung un mát tâm trung can,  
{ { Chì sông non giá với cô thành,  
{ { Chén tàn-khổ nôm ngon mùi chánh-khí,

(1) *Diên-bái* là nghiêng úp ; chỉ cơn hiềm-nghèo.

(2) *Thao-lược* là 6 thao 3 lược là phép của ông Lữ-vọng bày ra.

(3) *Kinh-luân* = giêng môi.

(4) *Tiêm-cừu* là giết giặc.

(5) *Biên-côn* là *biên thủy côn ngoại*, là tướng sai đi đánh giặc. Côn là chính-chỗ đưa chơn ra trao quyền rồi từ-giã mà trở lại.

(6) *Bắc-quyết*. = Cửa bắc, vì vua trở mặt phía nam, tôi trở lưng về phía bắc, mà châu về phía nam, nên kêu là *Bắc-quyết*.

- { } Há ràng ngại một phen thì thạch, (1)  
{ } Mờ tròng-vi mà tìm đến quân vương,  
{ } Bởi vì thương muôn mạng ti-hươu, (2)  
{ } Thời nhưt quyết để cho toàn tướng sĩ,  
{ } Tiếng hiệu lệnh mơ-màng trước gió,  
{ } Ổn tin xưa người bộ-khúc (3) cũng đau lòng,  
{ } Bóng tinh-trung thấp-thoảng dưới đèn,  
{ } Phong-nghi (4) cũ kẻ liêu-bàng đều sái lụy; (5)  
{ } Cơ đàng-định (6) cấp chầy đành gán-vó,  
{ } Xót tướng quân sao vắng mặt thân huân ?  
{ } Phận truy-tùy (7) gang tặc cũng suy công,  
{ } Tiếc nhung-mộ (8) bỗng thiệt tay trung-trí ;  
{ } Đói chừ cang thường nghĩa nặng,  
{ } Lửa cồn-huê (9) thỏa chôn u-cung. (10)  
{ } Ngàn năm quang-nhạc (11) khí linh,  
{ } Giúp mao-việt (12) mở nền bình-trị !

### CÂU THƠ NÓI CHƠI

*Trách ông tơ :*

Bắt ông-tơ đánh sơ vài chục, môi tơ gấn (căn nợ nấy) ngủ gục quên xe.

*Rẻ dũ :*

Xấn quân cho gọn, bới tóc cho cao, đá mẹ vợ xuống ao, cho biết tài chàng rẻ dũ.

(1) *Thí-thạch* = tên đàn.

(2) *Ti-hươu* là bới chữ *vạn đội ti hươu*, chỉ là quân-sĩ.

(3) *Bộ-khúc* cũng như là *guân tâm phúc*.

(4) *Phong nghi* là nghi-dung, diện-mạo (= hình-dạng).

(5) *Sái lụy* = sa nước mắt.

(6) *Đàng-định* là đẹp-, yên đực.

(7) *Truy-tùy* là theo vua.

(8) *Nhung-mộ* (= màn binh) là chỗ nhà binh.

(9) *Cồn-huê* là bới câu **一字之褒榮如花衰** = *Nhất tự chi bào vinh như hoa côi*. = Một chữ chưng khen, vinh nhưáo găm rạn bông.

(10) *U-cung* (= cung-tôi) chỉ chốn âm-phủ.

(11) *Quang-nhạc* chỉ linh-hồn về núi.

(12) *Mao-việt* (cờ-mao phủ-việt) chỉ binh-khí, việc binh.

*Dâu hung :*

Hai tay cầm lây búa đồng, hỏi dọa mẹ chồng : có sợ tôi không ?  
Con ôi ! mẹ sợ lắm thay, con đừng có nói, mẹ chun xuống sàn.  
Mẹ chun tôi cũng chun theo, tôi lây kéo-néo tới móc mẹ ra.

---

*Thơ chê gái lấy Chêc :*

Tóc mai đá dặt bậu chề, nưng-niu thàng chệc tư bề sợ không,  
trên đầu nó vắn đuôi không, cái răng trắng nhỏ, miệng không ăn  
trầu, gắm trong thàng chệc thêm râu ; có một cái đầu chẳng để cho  
nguyên ! tóc ra thì nó cạo liền, mua chỉ nó gióc cho liền ông chun.  
bạn quần chẳng có dây lưng, bạn áo nửa chừng lưng-lửng dải trầu,  
còn thương thàng chệc vì đầu ? càng ngày càng thắm càng lâu thêm  
buồn !

Người Annam có tánh các-cớ nói chơi, bâm-nhề, bao-biêm, nên  
đặt thơ nói cho mặt như-vậy mà răn đàn-bà con-gái kéo ham lợi mà  
lỗi đạo cang thường, phạm điều đức-lạnh.

---

*Nhái thấy pháp đọc thân-chú :*

Cà-cường bay cao, cào-cào bay thấp, con cu đương âp, trở mỏ vé  
trời, nghe tiếng thấy mời, vé ăn thịt chuột !

---

CÂU ĐỐ

Một trái hái một thúng, là gì ? — *Là nổi cơm.*

Ba thàng lòng-không còng thàng đen thui, — ? — *Nói bắc trên hòn táo.*

Mình một tác đuôi một thước năm, đi thì năm gối thì ngược, — ?

— *Cây kim may xó chỉ.*

Có chơn mà chẳng có tay có hai con mắt ăn mày thiê-gian, — ?

— *Con gù.*

Ngoài da cóc, trong ngọc-anh, mở ra thơm ngát, người người muốn  
ăn, — ? — *Trái mít.*

Bằng trái cà có hoa dưới đất, bằng trái quít dưới đất có hoa — ?

— *Trái măng-cụt.*

Ông già ông chệt đã lâu, con mắt trắng xác, làm râu hấy còn, — ?

— *Gốc tre.*

Hai tướng tám quân lên núi kì-lân, bát thàng ú-hự, — ? — *Tay bắt chít.*

Chơn đi lần-đần là-đà, mình bạn áo dà, đầu bịt khăn đen, — ?

— *Con bìm-bịp.*

---

NỮ NHI CA

Ăn vóc, học hay, Một ngày một lớn, Bớt giận bớt chơi, Cười cười, nói nói, Khoe giỏi khoe khôn 5	Đi-đứng dịu-dàng, Ra đàng tề-chỉnh, Cung-kính khiêm-nhường Kẻ thương người mên, Ai đến hỏi chào, 35
So hơn tính thiệt, Cướp việc tranh công, Ăn chùng nói vụng, Làm nũng khóc la, Nghịch cha nghịch mẹ, 10	Có sao nói vậy, Mất thầy tai nghe, Còn e lảm lỏi, Phước tội chẳng chùng, Nên đừng nói bậy, 40
Hiếp trẻ đánh em, Nhem thềm sắp nhỏ, Điều có nói không, Đòi bổng đòi âm, Đi tám không kỳ, 15	Kẻ vạy người ngay, Mặc ai phái chẳng, Ngay thẳng thiệt thà, Việc nhà lẩn học, Kẻ tóc chơn tơ, 45
Mặt lý mày lợm, Đóng khóm, đóng hờm, Đồ cơm đồ cháo, Vọc gạo giỡn tiền, Bông kiếng vòng chuỗi, 20	Ngày giờ phải tiêc, Cứ việc làm ăn, Cho bằng chúng bạn, Việc bán việc buôn, Học khôn học khéo, 50
Đòi còi đòi đeo, Leo trèo nhảy múa, Chươi-rùa rầy-rà, Gán xa nghe tiếng, Làm biếng ngủ ngày, 25	Thêu kiêu vá may, Hằng ngày ra sức, Bánh mứt nem bì, Món chi cũng giỏi, Mới gọi gái lành, 55
Từ rầy bỏ hết, Có nết có na, Thờ cha kính mẹ, Thương trẻ mên em, Dưới êm trên thuận, 30	Rạng danh thực nữ, Quản tử hào cừu, Danh lưu hậu thế, Dạy dỗ mây lời, Phen người đôi ngọc. 60

Trương-minh-Ký làm.

CƯƠNG TỪ-THỨC TRUYỆN

Năm Quang-thái đời Trần, ở trong xứ Hóa-châu (Huê, ngũ quang) có tên Từ-thức vốn dòng trăm-anh. Cha người xưa dự bực công-khanh, nhờ ơn vua nên mạng tù thân, làm quan Tề-huyện coi hạt

Tiên-du. *Gần miển có một chùa tên là Lam-tích, góp thâu cánh bầu thiên, mẫu-đơn một đóa hoa sen mấy nhánh, tiếng đồn khắp hết gần xa, tré già nào-nức yển anh dập-diêu.*

Từ-thức cũng ra đi coi cho biết. Tới nơi hoa mẫu-đơn ; bỗng đầu xảy gặp một người xinh tốt lịch-sự quá chừng quá đỗi, trên trời cũng ít có, dưới đời thì hẳn không. Thấy nàng (Giáng-hương) bị kẻ giữ hoa bắt cấm, thì thương mới đòi tré tùy-nhi mà biểu nó đi hỏi vì có làm sao làm vậy ? Người-ta nói nàng coi hoa nên bị bắt. Từ-thức rằng trọng vọng gì thứ ấy, mà khách tiên phải tay phạm nhúm-nha làm vậy. Bèn bước tới cỡi áo gấm ra cho thẳng canh, mà xin tha nàng đi.

Nàng-tiên cảm ơn Từ-thức hết lòng. Rồi từ-tạ trở về cõi tiên. Chàng Từ-thức từ ấy những thương những nhớ luôn-luôn, nên buồn đi chơi mãi, những say cảnh vật thú vui. Sau trao ân-tín, từ chức quờn đi. Sắm thuyền tứ thủy đi lưu-linh dạo cảnh chơi, đặng hang nào ghé hang này coi ; khỏi Xích-bích tới Viên-đào, trải qua non nước khắp nơi. Ngày kia trông ra cửa Thần-phù, ngoài xa biển, ở bắc quốc chạy qua nam phương ; mới nói với nàng Giáng-hương mà xin về thăm quê đặng có phú trôi việc nhà cho an rồi hãy trở lại non tiên mà ở mãi kíp cùng nhau. Nàng Giáng-hương mới năn-ni cấm lại, mà chàng Từ-thức rằng-rằng quyết một xin về. Dem nhau vào châu chúa tiên coi thử người phán dạy lẽ nào. Chúa tiên phán rằng chàng còn lòng tục chưa đời, còn nhớ tưởng sự đời bày lâu thì thôi, về thì cho về, cho xe tiên đưa về. Giáng-hương mới trao một bức thơ phong làm của đưa chàng.

Chàng Từ-thức cảm thơ từ-tạ ra về. Tới nơi thì đà vật đổi sao dời khác xưa. Tìm nhà nhà chẳng còn ; tìm người, người những mặt lạ cả ; không thấy lấy một người quen, hỏi ông già bà cả, thì nói không biết, nói tên nói họ ra cũng không ai biết ; các ông già nói : từ thuở nhỏ có nghe nói tên ấy họ ấy mà biết đã mấy đời rồi, bây-giờ còn ở đâu mà tìm ?

Từ-thức ngờ-ngáo không biết làm sao, muôn trở lại non tiên cùng nàng Giáng-hương, hay đầu sự đã dờ-dang ra rồi ; xe mây đưa mình nó đã đi mất đi. Một mình bơ-vơ ngao-ngán, mới mở thơ ra mà coi, thì biết đã đành cách-biệt không còn lẽ trở lại nữa đặng. Thờ than than thờ ra đi, chun vào ở núi Huỳnh-sơn, ở ăn đó làm sao thì biệt tích không rõ đặng.

---



AU KY

INTEPPETE

N<sup>o</sup> 9.

CONTRIBUTION INDIRECTES SAIGON  
- JANVIER 1889 - 2<sup>e</sup> ANNÉE.

# 通類課程

## MISCELLANÉES

OU

### LECTURES INSTRUCTIVES

POUR

LES ÉLÈVES DES ÉCOLES PRIMAIRES, COMMUNALES, CANTONALES

ET LES FAMILLES

PAR

P. - J. - B. TRUÔNG-VINH-KÝ

士載

張  
永  
記



SAIGON

IMPRIMERIE COMMERCIALE REY & CURIOL

1889

戊子年

士 載

*P. J.-B. Trương-vinh-Ky*

張 永 記

---

MỤC LỤC

---

- 1° Ngũ luân khúc (phụ tử)
- 2° Nói Tam-hoàng cuộc chí.
- 3° Vĩnh thán mười.
- 4° Văn-tê Châu-văn-Tiếp.
- 5° Kiệp phong-trần ca.

NGŨ-LUÂN KHÚC ; PHỤ-TỬ

---

Đạo cha con dường kiêu dường túy  
Thần thiết thay chín chữ lục-nga  
Nghiêm đường đạo ấy là cha  
Dạy con nên đức mới là thương con  
Chớ căng trẻ có khôn chi trẻ  
Phải khuyên ngăn mọi lẽ phải chằng  
Uôn cây uôn thuờ còn măng  
Trở bông hầu để nói năng được nào  
Sớm khuya ráo mở đường đạo lý  
Trong gia-đình, ra lẽ vào nhân  
Nghề nào nghiệp ấy chuyên cần  
Vàng ròng bạc chảy lọc giãn cho tinh  
Sấn đeo nhanh, năm huê ba quê  
Làm phước dài, sông bể tuôn đưa  
Bỏ lòng dạy-dỗ sớm trưa  
Hiền-vinh sáng trước rạng thừa đèn sau  
Kẻ xiết đầu công sanh công dưỡng  
Đức cù-lao muôn trượng trời cao  
Đạo con báo-đáp làm sao  
Dường nào cho xứng đường nào cho cam  
Lời huân-hồi lấy làm minh khắc  
Việc thuận thừa hết sức dám sai  
Lẽ thường tiếng nói sớm mai  
Giác nghe dài vấn bữa say ít nhiều  
Ngày đập-đầu thừa hoan dưới gôi  
Miếng ngọt bụi túi hái đưa lên  
Chiêu-chăn xem sóc siêng-năng  
Đông chằng để lạnh, hè không để nóng  
Khi mưa nắng hết lòng phụng dưỡng  
Bé thuốc-thang kì-lưỡng cho hay  
Nhắc nưng mọi việc tới tay  
Ra vào thức nhắc chằng khuấy mô chừ  
Vẹn sau xưa một bể ngay thảo  
Vạy mới hầu phải đạo con người  
Khi thừa thường hàng luận tính trời  
Một nhà phước âm muôn đời tiếng khen.

---

## NƠI VẤN NHỮNG CÂU CHƯ' NGƯỜI TA QUEN DÙNG

Thiên vông khôi khôi, sơ nhi bất lự ;  
Chường đậu đác đậu, Chường qua đíc qua ;  
Tích thiện phùng thiện, tích ác phùng ác ;  
Kiên cơ nhi tác, Dục tồc bất đựt ;  
Ẩn ác đương thiện, Nhút cậu nhị viêu ;  
Hữu diện hữu thực, Bì cực thối lai ;  
Dị tướng tác hữu kì tài, Hồ già hồ oai ;  
Hữu tài hữu tật, Sự bất đác dĩ ;  
Tiên xử kì, Nhi hậu xử bì ;  
Ích kì hại nhơn, Gia bản trí đoan ;  
Trường đồ tri mã lực, Quốc loạn thức công thân ;  
Gia bản trí hiếu tử, Nhơn vô viêu lực tất hữu cậu ưu  
Tội hữu sở qui, Đương vi nhi vi ;  
Ngôn chi ngôn hự, Bất cô tả hữu ;  
Vô tửu bất thành lễ, Quan, hôn, tang, tề, bất tại cậu lệ ;  
Tận lương vô kê, Phi sừu tương ch<sup>h</sup> ;  
Độc đực khổ khẩu lợi ư bịnh, Trung ngôn nghịch nhĩ ;  
Vô tiêu nhơn bất thành quân tử, Chỉ nhút sự hành nhút sự ;  
Lão bất tử lão thành tặc, Đông ác tuong tề ;  
Phụ truyền tử kê, Tứ hải giái huinh đệ ;  
Bán đồ nhi phê, Nhĩ hà nhút th<sup>h</sup> ;  
Tam niên thành lệ, Tàn quan tàn ch<sup>h</sup> ;  
Huinh đệ uích vu tưỡng, Kì phụ nh rong đương nhi tử chứng chí ;  
Long mẫu xuất long nhĩ, Nhút chứng phi nhĩ chứng quả ;  
Bì ngã vô thù, Tiêu đầu lạn ngạch ;  
Thúc thù vô sách, An như bàn thạch ;  
Vô sư vô sách, Vô mạch tác chí ;  
Sự dĩ an bài, Tài cao trí túc ;  
Kì sở bất dục, vật thí ư nhơn ;  
Cậu sơn thức điểu, cậu thủy tri ngư ;  
Đa thơ loạn tâm, Phụ tử tình thâm ;  
Tửu nhập tâm, như hồ nhập lâm ;  
Vô tâm vô trí, Nam nhơn chí chí ;  
Hải hà chí lượng, Phu xướng phụ tùy ;  
Sanh kí tử qui, Châu nhĩ phục thị ;  
Ái nhơn như ái kì, Trắc dĩ phòng nan ;  
Tri gian bất tồ, Tứ cô vô thân ;

Tiền tài phá nhơn ngái, Kim ngàn phá luật lệ ;  
Cùng vô sở xuất, Phước bất trùng lai ;  
Hoạ vô đơn chí, Kiên bất thủ nhi tẩm thiên lý ;  
Phú quý như phù vân, Thuận dân sở hỉ ;  
Ngã vi ngã nhĩ vi nhĩ, Tự thù chí chung ;  
Hữu lao vô công, Tận trung tận hiếu ;  
Ngôn thiểu tri đa, Quốc gia hữu sự ;  
Khứ bất ly xứ, Lao tâm tiêu tứ ;  
Hỗ phụ sanh hồ tử, Phi kì phận sự ;  
Khẩu phân khẩu xử, Hữu sanh hữu tử ;  
Vô nam dụng nữ, Vô tử dụng tôn ;  
Đa ngôn đa quá, Bá nhơn bá tánh ;  
Hữu thanh hữu suy, Lão già an chí ;  
Khẩu thị tâm phi, Cư an lực nguy ;  
Dĩ chi thế chí, Dĩ hư vi thiệt ;  
Dĩ thị vi phi, Thiên nhi sử nhiên ;  
Thiên niên bất tuyệt, Tha cầu biệt sự ;  
Truyền tử lưu tôn, Năng ngôn nhi bất năng hành ;  
Hậu sanh khả hứ, Ẩn thủ ẩn vĩ ;  
Độc thơ cầu lý, Phú quý đa nhơn hội ;  
Bản cùng thân thích ly, Tội qui vu trường ;  
Lệnh tại hồ thượng, Hữu công tác trường ;  
Hữu tội tác trừng, Ngôn dục trường phỉ ;  
Phú quý hữu lễ nghi, Bản cùng khí đạo tâm ;  
Dĩ hòa vi quý, Đáng lý bất dung ;  
Thủy chung như nhứt, Tận nhơn lực nhi tri thiên mạng ;  
Dưỡng hồ vi hoạn, Sanh tử hữu mạng ;  
Phú quý tại thiên, Nhứt nhơn truyền hư ;  
Vạn nhơn truyền thiệt, Tiền tài nhơn nghĩa tuyệt ;  
Bá nhơn bá thiệt, Khẩu thiệt vô bàng ;  
Nghệ năng sở sử, Quân tử nhứt ngôn ;  
Hậu lớn điển thổ vụng cỡ chi thù, Tam ngu thành hiền ;  
Hành thuyền kì mã tam phân mạng ;  
Bất tào tác vãng, Quan san vạn lý thậm ư chí khổ ;  
Vô cỡ bất thành kim, Văn võ kiêm toàn ;  
Bình an vô sự, Từ giai kì tử ;  
Đàng đàng đồng nhứt phân, Phụ nhơn nan hóa ;  
Thái quá du bất cập, Xuất nhập bất cầm ;  
Y cảm dạ hành, Hậu dục thành công ;  
Hữu ư trung tác hình ư ngoại, Tâm bất tại ;  
Lực bất kham, Sanh ngư vô sanh giác ;

Sanh tử bất sanh tâm, Sự bất quá tam ;  
Khẩu tâm như nhứt, Đồng thực đồng thọ ;  
Nhĩ văn mục đố, Nam thực như hỏ nữ thực như miêu ;  
Bất phân kiêu hạ, Linh tại ngã bất linh tại ngã ;  
Đồng tịch đồng tọa, Đồng tịch đồng sàng ;  
Đồng quan đồng quách, Bất quá như bá quốc ;  
Tác phước bất như tị tội, Bất tùng giáo hóa ;  
Tân thôi lưỡng nan, Sanh thuận tử an ;  
Phú quý bất như nhàn, Nhu thảng cang nhược thảng cường ;  
Lịch lâm văn chương, Đại mộc lưu giang bất đắc hôi cô ;  
Háo thiện ô ác, Hủy tử tham sanh ;  
Quý tinh bất quý đa, Tội báo oan gia ;  
Thâu đả nạp thiêu, Hạc qui hoa biểu ;  
Thô lậu thanh sơn, Trạch nhơn trí tài ;  
Thực nhơn tài cứu nhơn tai, Vạn sự giai hưu ;  
Hữu đồng vô mưu, Bất oán thiện bất vuu nhơn ;  
Bất ưu bán khổ, Bỉ hà nhơn ngã hà nhơn ;  
Tiền bản hậu phú, Tiền phú hậu bản ;  
Điền tho vân cô nhơn, Tứ cô vô lân lý ;  
Liệt hòa thí kim, Gian nan thí đức ;  
Tận tâm kiệt lực, Dĩ thực vi tiên ;  
Điểm nhiên tọa thị, Tân dị thời nan ;  
Nhập giang tùy khúc, nhập gia tùy tục ;  
Diện phục tâm bất phục, Thượng hòa hạ lục ;  
Thảm sơn cùng cốc, Vị tức tín ;  
Thận chung trí viễn, Nhứt cử lưỡng tiện ;  
Tri nhơn tri diện bất tri tâm, Tiên dâm hậu thú ;  
Quyển huỳnh thể phụ, Ninh thọ tử bất ninh thọ nhục ;  
Sanh thành dưỡng dục, Danh hư nan thực ;  
Đệ tử phục kì lao, Tam sao thất bản ;  
Ngón hành tương phản, Giáo đa thành oán ;  
Cung kính bất như phụng mạng, Thiên sơn vạn thù ;  
Tàng đầu xuất vĩ, Thực bất tri kì vị ;  
Cao nhơn tác hữu cao nhơn trị ;  
Nhơn cô hà lý bất-cô. Mạnh hỏ bất địch quân hỏ ;  
Quân vô tướng hỏ vô đầu, Quân tử thực vô cầu bào ;  
Học giả hào bất học giả hào, Hữu thành hữu lai ;  
Vô thành bất đáo, Huỳnh đệ cốt nhục đồng bào ;  
Tiên giáo huân nhi hậu hành phạt, Lục bạc nan kham ;  
Thật nhơn tâm, Bá phát bá trúng ;  
Tín giả năng nhập, Thiên địa vô tư ;

Tích côc phòng cơ, Dưỡng nhi đái lão ;  
An cư lạc nghiệp, Thừa cơ nhi nhập ;  
Bất tuân quốc pháp, Vô địa lập chùy ;  
Binh phong tuy phá cốt cách du tồn, Dưỡng lão khất ngôn ;  
Lý bất cập thể, Dĩ đào vi thượng sách ;  
Hắc bạch phân minh, Vi phú bất nhơn ;  
Vi nhơn bất phú, Lương cầm trạch mộc nhi thê ;  
Hiển thân trạch chúa nhi sự, Cứu tử nhứt sanh ;  
Chấp bộ hồ danh, Tập dữ tánh thành ;  
Thượng hành hạ hiệu, Tích tiểu nhi thành đại ;  
Nhiều hại dân tình, Xả sanh thù nghĩa ;  
Tân quan vãn cựu lai, Nam phụ lão âu .  
Nhập khẩu vô tang, Thiên bất dung gian ;  
Phúc thủy nan thấu, Tân quẻ mẽ châu ;  
Lạm thâu lạm thực, Nhứt nhứt vô vương thiên hạ đảo huyền ;  
Quân tử oán tam niên, Tiếu nhơn oán nhân tiền ;  
Mưu sự tại nhơn, Thành sự tại thiên ;  
Cần bất như chuyên, Bá niên giai lão ;  
Điền đảo thị phi, Đông môn cầu ngã ;  
Phỉ ngã cầu đồng môn, Nhơn cùng tác biển ,  
Vật cùng tác phản, Nhơn tâm duy nguy ;  
Diện thị bôi phi, Dĩ nhứt suy chi ;  
Nhơn tham tài nhi tử, Điều tham thực nhi vong ;  
Nội công ngoại kích, Nguyên khiết tác lưu thanh ;  
Lộ bất hành bất đáo, Chung bất đả bất minh ;  
Vật khinh hình trọng, Vị bá tánh bất vị nhứt nhơn ;  
Nhứt cận thị nhi cận sơn, Nhơn nhơn các hữu kì tài ;  
Từ nhập ngôn xuất, Hữu thê bất khả ý tận ;  
Phong điều vô thuận, Ngư tâm lạc nhạn ;

Của Đặng-đức-Tuần làm.

### THÁNG MƯỜI

{ Tháng tháng mười đã về dương-nguyệt  
{ Thuở đầu đông là tiết tiểu xuân (1)

---

(1) Sách Lễ thiên Nguyệt lệnh nói rằng : tháng 10 là thuận âm mấy trời đất ngăn lấp cho nên vì thiên-tử không dùng việc gì. Sách nói tháng ấy không có dương nên trước mà nói tháng ấy là Dương-nguyệt ; khi trời lại hòa-huấn giông như xuân vì vậy cho nên kêu tháng ấy là tháng tiểu xuân ( = có hơi xuân một chút).

- { Chanh vàng quít lục đầy sàn  
{ Thịt nướng rượu rót mười phân đêm dài (1)  
{ Chí-khi trai Tử-khanh thờ Hán  
{ Mười chín thu một cán cờ không (2)  
{ Bề hồ sương tuyết lạnh-lùng  
{ Ấy gan hay sát ấy lòng hay son (3)  
{ Gã Tôn-khương song kẻ cuộn sách  
{ Lọ góp hoanh trở vách làm chi (4)  
{ Công-danh sớm lại gặp thì  
{ Đài-ô các-tía bước đưa rộng đường (5)  
{ Người Mạnh-lang thườ về sông Bá  
{ Trời hừng-hừng đột giá xông sương (6)  
{ Lè-lè một túi thi-chương  
{ Vó lừa đồng-đánh húng mừng vịnh ngâm (7)

(1) Tháng ày chanh vàng quít chín, ngày vắn đêm dài, nên xưa những kẻ phong-lưu, nướng thịt rót rượu ăn uống đêm khuya với khách cả đêm. Thơ ông Tô đông Pha rằng: *Hà tận dĩ vô kinh võ cái, cúc tàn du hữu ngọ dương chi, nhất niên hảo cánh quân tu kì, chánh thị đáng hoanh quít lục thì...* = (tháng 10) sen tàn (rụi) đã hết ôu (lá cái lã) sợ mưa lúc mưa thu ấy tuy tàn mặc lòng mà hãy còn có nhánh giống với sương, một năm (đền tháng 10) khí hòa hướn một chút thì cánh lại tốt anh em phải nhớ lấy, tháng ày chanh vàng quít chín đủ dùng mà uống rượu. ....

Sách Lễ thiên Nguyệt-lệnh nói rằng: người ở chôn thành đô bữa mồng một tháng 10 hay nhóm nhau lại nướng thịt ăn uống rượu mà chơi.

(2) (3) Thuở xưa đời nhà Hán có người Tô-vô đi sứ Hung-nô bị nó bắt qua tiết tháng 10 sương tuyết lạnh-lùng mà gan sắt lòng bền, thật là tôi có chí-khí.

Sách Hán-sử nói người Tô-vô tên Tư là Tử-khanh đi sứ qua nước Hung-nô, chúa Thủy-vu dạy người Lý-lãng với Vệ-luật (là người Hán qua ở với Hung-nô) dụ bắt Tô-vô đầu Hung-nô. Tô-vô không chịu, thì chúa Hung-nô giận bắt mà bỏ vào hang đá 3 ngày. Tô-vô vuốt mu-sương trên ngực cơ mà liền đỡ đói đỡ khát. Thấy không chết nó lại bắt ra ở biển bắc chân dề 19 nam. Đến khi Hung-nô giao hòa với Hán, thì vua nhà Hán sai sứ qua xin cho Tô-vô về. Khi về Tô-vô hãy còn cầm cán cờ không của nhà Hán mà về thật là người chí bền, gan chất lòng son.

(4) (5) Tiết đông-thiên sương lạnh-lẻo mặc lòng, xưa nhiều kẻ gắng công mà học sau cũng đều vinh-hiến nên danh.

*Song kể.* Sách kim bích cổ-sự nói rằng: thuở đời Tần có người Tôn-khương tánh hạnh trong sạch nhà nghèo mà ham học, tôi không dấu đèn nướng theo tuyết ửng sáng mà đọc sách, mua đồng ngồi dựa song mà học, sau làm quan ngự sử đại phu.

*Góp hoanh.* Lại có người Xa-dẫn cũng ham học, nhà nghèo không có tiền mua dầu, tối lại bắt dôm-dóm bỏ vào túi cho nó nháng cho sáng mà học, sau làm quan khanh-tướng.

*Đài ô các tía.* là đời nhà Hán phong công-thần nơi lăng yên-các.

(6) (7) Đời nhà Tần người Mạnh-hạo (Mạnh-lang) tiết mùa đông khi húng vui muốn làm thơ thì cõi lừa đèn chỏ Bá-kiểu, đầu trong ngày tuyết-sương cũng đèn dỏ mà vịnh ngâm lầy làm vui.



- { Giá rành-rành thẳng vào thành Thái  
{ Nửa đêm sương nào ngại chút vay (1)  
{ Một nhà con thảo tôi ngay  
{ Thơm rần cửa Lý tiếng bay đời Đường (2)  
{ Đêm phong tuyết đời chơn cửa tướng  
{ Đất rụi chổi liện-lượng cơ-mưu (3)  
{ Còn đương chén tạc chén thù  
{ Mà thành ngáy ngủ mơ-hồ đã kinh (4)  
{ Thuở đêm quạnh buồng gành đất Đạm  
{ Nghĩa kim lan nào kém tóc-tơ (5)  
{ Sông trong, tuyết giá, nguyệt mờ  
{ Nước trời lai-láng bạn xưa hỏi tìm (6)  
{ Giá chàng hém sân Trình chắm-chắm  
{ Nghĩa sư-sanh đấm-âm nên ưa (7)  
{ Dòng văn mùi đạo say-sưa  
{ Chơn giày ngấm tuyết, tay thừa gió xuân (8)

(1) (2) Thuở đời Đường có người Lý-tỏ, hơn trời tháng 10 mù-sương sa mù, hăm dặng bắt dặng giặc mà không giết một người nào, làm tướng có nhàn.

Lý-tỏ là con Lý-thành làm tướng đời Đường vua Hiền-tông, thuở ấy đem binh đánh nước Thái như vì ngày *Vãng-vong* giặc không đự phòng, lại khuya nhiều mù-sương gió không thầy người cho nên Lý-tỏ bắt dặng giặc là Ngô-nguyên-tê, thịnh-linh giặc không hay. rồi đem về kinh-sư mà không giết ai lấy một người. Cho nên nhà Sư khen người Lý-thành làm tướng có nhưn, con là Lý-tỏ cũng giống theo ý cha ; tôi đời Đường nhà họ Lý là họ có tiếng hơn.

(3) (4) Đời nhà Tống vua Thái-tỏ đương lúc tháng 10 ban đêm trời xuống tuyết nhiều vua đi đến nhà quan thừa-tướng là người Triệu-phổ làm thịt bày tiệc rượu cùng người Phổ, bày chước lấy thành đất Thái-nguyên, khi hai người còn đương uống rượu với nhau thì sai quân đèn thành Thái-nguyên, thì quân trong thành ấy còn đương ngủ nghe tiếng quân giặc đèn thì kinh-hãi.

(5) (6) Sách Viên-cơ đại-thành nói rằng : thuở xưa người Vương-tử-đù ở ẩn nơi núi Âm-sơn, tiết mùa đông (tháng 10) mù-sương sa-mù buồn bèn ngâm thơ *thanh-nhạn* ở ẩn chơi, sực nhớ tới đất Đạm có người Đái-dạt cũng ngâm kim-bằng người ở ẩn như mình, liền xuống ghe mà qua huyện Đạm mà đi thăm Đái-dạt, chàng ngờ đi tới cửa Đái-dạt rồi lại trở ra về. Người-ta hỏi vì làm sao mà làm làm vậy ? Vương-tử-đù thưa rằng : ta buồn vịnh hứng chơi thì qua Đái-dạt, mà nay bết buồn vịnh hứng thì trở về vào nhà Đái-dạt làm chi ?

(7) (8) Thuở xưa có hai người học với thầy Trình-hi, một người tên Du-định-phu một người tên là Dương-trung-lập, khi tới hầu thấy thì thấy dang ngủ quên đi, hai người sợ không dám về. Đèn khi thấy Trình thức dậy thì thấy ấy nói hôm nay lỡ đã tối đi, để bữa khác, khi ra về thì đã khuya, mù-sương xuống ướt, tuyết sa hơn trớt thước ; đèn sau hai người say-sưa mùi đạo học-hành giới đều đứng bực *tiên như* cả hai.

*Sư-sanh* c. là thầy trò (= *giáo sư, học sanh*).

## PHỤNG DỤ TẾ KHÂM-SAI NGOẠI TẢ CHƯỞNG

DINH-QUẬN-CÔNG CHÂU-VĂN-TIỆP VĂN

Châu-văn-Tiếp, nguyên là người ở huyện Phú-mĩ, tỉnh Bình-định ; sau vô tính Phú-yên nhập tịch huyện Đông-xuân. Hắn người tài-lực lắm, Tây-sơn ghe phen đổ theo nó, mà không chịu theo. Lập binh khí-nghĩa tại núi Lương-sơn (nhà người ở núi Trà-lang gần đó), đề cờ bốn chữ : 梁山佐國 *Lương sơn tá quốc*. Trước sai người đi thủy vô Phú-quốc tìm vua Gia-long, còn mình thì kéo bộ vô Gia-định. Vua cho làm chức *ngoại tá chưởng*, sau lãnh vô Xiêm viện binh, lên chức *Bình tây đại đô đốc*. Về Nam-kì gặp trận đánh với giặc là *Chưởng bảo* tại rạch Mân-thít, nhảy qua thuyền giặc là phò-mã *Trương-văn-Đa*, bị thương nặng mà chết. Vua thương-tiếc rầu-rĩ quá. Tước tặng là *Lâm-dào quận-công*.

- { { Vạc Hạ Vô mùi canh còn lạt,
- { { Lòng những nghĩ cạy sức diêm mai, (1)
- { { Tiệc trung-hưng rửa rượu đương gầy,
- { { Trời nở khiến lia tay khúc nghệt ! (2)
- { Phong-quang (3) nẩy ai chàng ngậm-ngùi ?
- { Cờ-hội ày thầy càng thêm tiếc !

*Nhớ tướng-quân xưa :*

- { Quốc-sĩ không hai,
- { Anh-hùng có một !
- { Ngọc non-Côn câu khí tinh-thành
- { Vàng sông Lê đúc lòng trung-liệt,
- { { Trong thành Mãng móng lòng bội-ám,
- { { Gối thao-kiếm (4) sương lạnh trời Tây,
- { { Dưới cờ Lưu quyết chí đầu Minh,
- { { Gươm trượng nghĩa bóng người đất Việt ;

(1) Nhân bởi lời ông Cao-tông nói với Phó-duyet : *nhược điều canh, như tặc diêm-mai* = nếu nêm canh thì dung người như giấm muối. Chỉ buổi nước nghiêng nghèo, như canh lạt, thiếu mùi nêm, thì cầu có ông Châu-văn-Tiếp ra giúp như là muối giấm để nêm cho canh được ngọt.

(2) *Khúc nghệt* là miếng bánh men làm háng riêng. Chỉ lúc cuộc trung-hưng hồng nên, bày cuộc rượu mắng hạn như thưở xưa ông Tống-thái tổ..... mà sao ông Châu-văn-Tiếp là người có công gầy dựng như men gầy rượu lại trời sao để mà mất đi mà không hội yên được !

(3) *Phong-quang* là gió sáng khí hòa chỉ đèn buổi thái bình.

(4) *Gối thao-kiếm* là gối sách binh-thor thao lược..... Chỉ nghĩa lúc bát-loạn như Vương-mãng cướp nhà Hán, mà những kẻ trung thần nghĩa sĩ lạng-lẻ như khi sương lạnh vậy, chỉ có một mình ông ày ra tay phò vua khôi phục.

{ { Ngàn dặm trái lá gan Dục-nhượng, (1)  
{ { Nghĩa vì quân đất vò trời gãy ;  
{ { Trăm-trận phơi cóng mặt Từ-luông, (2)  
{ { Oái đep loạn sương sâu nắng thiêt ;  
{ { Trong khuôn cứu nầy quờn ngoại tà,  
{ { Chông giếng trời, cấm mỗi nước,  
{ { Sơn nhuộm tâm lòng ;  
{ { Ngoài chuyên-chinh đeo ân tướng-quân,  
{ { Tru đàng ngục, diệt loài gian,  
{ { Máu dầm mũi bạc ;  
{ { Đường thượng-đạo ài non lãn-lựa,  
{ { Qua sông Lào, lên đất sộc,  
{ { Một mình triệu-triệu gánh giang-san ;  
{ { Nèo chiêm-câu sông núi gian-nan,  
{ { Tim chúa cũ, mượn binh Xiêm,  
{ { Tám cõi nhơn-nhơn oai thích-lich ;  
{ { Lướt sóng khua chèo Tô-địch (3)  
{ { Đàm Trung-nguyên sạch giúp trần-ai ;  
{ { Xây tay dựa Vác Từ-nghi,  
{ { Niệm thiên-địa chi dung loài tiêm-thiêt.  
{ { Lùng-lẫy ước lầy đầu tặc-tử,  
{ { Danh tôi còn ngộ đặng vương tròn ;  
{ { Rủi-ro khôn hện máy binh-cơ,  
{ { Sao tướng đã bóng đã mờ-mệt !  
{ { Hội mây rông nửa chốc lở-làng,  
{ { Duyên tôi chúa trăm năm cách biệt ;  
{ { Trời Thuận-hóa đấm nhận còn xao-xác,  
{ { Trường cậy ngươì cứu chúng lảm than ;  
{ { Thành Qui-nhơn tiếng cáo chữa thiêt an,  
{ { Không có ngươì hầu ai đánh đep ?  
{ { Dân đương trông, binh đương mên,  
{ { Trời đất sao phụ kẻ huân-lao ?  
{ { Trong chưa trị, ngoài chưa an,  
{ { Thì-vận khiên hại ngườì hào-kiệt ?

---

(1) — Chỉ ông ày có gan như Dục-nhượng liều mình dụng chước hết lòng trả nợ vua.

(2) — Chỉ ông ày ra tay đep loạn có tài cũng như Triệu-từ-luông hói giải vây đát Đương-dương.

(3) Lòng giúp nước đánh như ông Tô-địch (đời Tần) thế với quân xin đánh cho yên đát Trung-nguyên hổi độ binh qua sông ; như Quách-từ-Nghi (đời nhà Đường) làm tả-tướng khàn vái Trời đát xin đep cho được loài tiêm-thiêt.

{ { Đai họa tượng dành-rành còn để đầu,  
{ { Tượng hình-dung lòng khiến rã-rời ;  
{ { Bộ tâu công chông lớp hãy ghi tên  
{ { Mên công-nghiệp lụy tuôn lác-đác !  
{ { Ngày muôn một tu ờng còn diên-bái,  
{ { Thàn-thi tạm gởi chôn Long-hoang ;  
{ { Mối ba phần nay đã tóm thâu,  
{ { Quan-quách ngổ tánh an mã-liệp !

### KIẾP PHONG-TRẦN CA

TRƯƠNG LÊ VẤN ĐÁP

{ { Xem trong sách giải Phong-trần  
{ { vui lòng ngụ ý đặt vấn ca ngâm  
{ { Mượn lời sán chữ quốc âm  
{ { noi theo nghĩa lý gia tâm chép làm  
{ { Lời quê ý cạn làm-thăm  
{ { đấu hay đấu dở cũng cam đặt bày  
{ { Trương-đại-chí ra kinh học tập  
{ { hai mươi năm chơi khắp các nơi  
{ { Phi lòng về xứ nghi-ngơi  
{ { thăm Lê-hào-Học bạn chơi với mình  
{ { Lê chào mắng-rỡ chí tình  
{ { cô-tri nay gặp thành-linh lạ thay  
{ { Rượu trà thết-đãi cả ngày  
{ { ông Trương từ-giã xin nay ra về  
{ { Lê-hào-Học xin anh ở lại  
{ { một hai đêm phân giải chuyện đời  
{ { Vị tình không nở cãi lời  
{ { nhằm đêm bữa ấy mát trời trăng thanh  
{ { Lê ràng anh đã nên danh  
{ { thông kim bác cò phước lành tỏ tiên  
{ { Châu lưu các xứ các miền  
{ { đa văn quảng kiến dữ biển từng nghe  
{ { Vạy mà cũng chẳng nên khoe  
{ { phước thì có phước họa e chừng nào  
{ { Phong-trần kiếp ấy lao-đao  
{ { găm trong thế cuộc mà ngao-ngán lòng  
{ { Lê-hào-Học nghe liền ngấm-nghĩ  
{ { vì siển tãi biết tí phận mình

Lã } Tôi thì dốt-nát thật tình  
xinh anh cáit nghĩa cho mình mới tưởng  
Phong-trấn anh nói lạ đường  
kiếp gì không hiểu không thường nghe đâu

Trương } Ấy là một cuộc bề-dâu  
tang-thương chữ ấy ai háu chẳng thông  
Trấn là bụi đất mông-mông  
phong thì là gió nghĩa đống chữ đôi  
Đời nấy tạm gọi nổi trôi  
nay vậy mai khác biến thôi mây lần  
Giàu nghèo sướng cực xây vắn  
nhục-vinh bí-thời hay phân đôi đời

Lã } Xin anh nói lại nghe chơi  
bề-dâu tiếng ấy trong đời là chi

Trương } Sao mà chẳng biết nghĩ suy  
vực cốn hóa lộn nhiều khi thấy thường

Lã } Lê-bào-Học nghe càng thêm bức  
lạ lổ tai bức-rức hỏi phăng  
Nói gì nhiều tiếng lằng-xăng  
bề-dâu chưa giải gia-tăng vực-cốn

Trương } Không đi đâu chưa từng nghe thầy  
nên nói qua mới lấy làm kì  
Ở nhà lục-đọc biết gì  
xem trong Lý-khí chép ghi luận-bàn  
Ông kia tuổi tác khôn đang  
cật chồi mé biển ở an tính ngày  
Ba mươi năm có lần biển nhỏ  
ba trăm năm mới rõ biển to  
Đời đời ra khác nên lo  
đất liến nên vực khôn đo khó dò  
Biển kia lại hóa đất gò  
trông râu nên đừng biết do-là nào  
Ông già lấy thẻ bỏ vào  
mây lần cho nhớ lộn-nhào đổi thay  
Khách kia tới đó một ngày  
thầy thôi mới hỏi ông nay tuổi gì  
Giả rằng không biết tuổi chi  
hễ chừng biển cái già thì làm ghi  
Thẻ nấy già bỏ mỗi khi  
coi trong thẻ ấy sánh bì mây năm

Trương {  
Lê {  
Trương {  
Lê {  
Trương {

Vị tức tín sách bàn chưa chắc  
anh đi ra ngoài Bắc mà coi  
Mé sông đất tốt hàn-hồi  
đâu vùng lở xuống chày xoi tư-bê  
Biển kia ghe-cộ thuyền-bê  
nước sông thăm-thăm ai dè cạn đi  
Nồi lên cồn đất tứ-vi  
lập vườn làm ruộng nơi thì trồng dâu  
Nói đầu xa-xác cho lâu  
Lên Gieng thì thấy ở đâu xa vời  
Bây-giờ mới hiểu mây lời  
*Có anh phân giải cuộc đời mới thông*  
Lại còn nhiều chuyện minh-mông  
Vĩnh-nhục bí-thời cũng đồng đổi thay  
Xin anh cắt-nghĩa cho hay  
vì sao *đập-đổi trở day* hoài-hoài  
Con người ai cũng như ai  
lọt ra lòng mẹ nằm dài tu-oa  
Biết mình cực khổ tới già  
ba năm bú mớm mẹ cha nhọc-nhàn  
Châu thân yếu-đuôi còn mặng  
tập đi tập nói tập ăn lẩn-lẩn  
Vậy mà đương khó nhiều phân  
cũng còn nương-dựa song-thần phù-trì  
Giữ-gìn xem-sóc hiểm nguy  
nên không cha mẹ lo thì *đặng* sao  
Lê rằng sướng cực đường nào  
đâu là sự sướng lao-đao thầy hoài  
Việc thường trước mắt hôm mai  
anh không nghĩ tới có tài hỏi nhày  
Tẻ vui *đáp* đổi vắn-xây  
khi cười khi khóc khi ngầy khi chơi  
Một ngày biết mấy *đổi-dời*  
không sao kể xiết nhiều lời làm chi  
Vậy thì đương lúc ầu nhi  
cậy cha nương mẹ khác gì gà con  
Nhấn khi mặng sửa hầy non  
lớn khôn tám chín cũng còn nhọc lo  
Từ điều kì-lường xét dò  
dạy răn ăn-ở phải cho nhu-mì

Trương

Trình-thừa phép-tác lễ-nghi  
trước thờ cha mẹ kính vì bề trên  
Chỉ cho những việc hư nên  
trước cho học lễ sau thêm học-hành  
Văn-chương luyện-tập cho thành  
cơm cha áo mẹ nên danh với người  
Hoặc là nghề-nghiệp trong đời  
cũng cho học-tập nào rời mẹ cha  
Ơn cao ngãi trọng sơn hà  
công-lao khó-nhọc biết là bao-nhiều  
Vậy nên mới có tục-diệu  
thường nghe trẻ hát đã nhiều nơi-nơi  
*Ơn cha nặng lăm cha ôi*  
*ngãi mẹ bằng trời chín tháng cưu-mang*  
Vậy mà chớ tưởng rằng an  
mười tám mười chín lo toan việc đời  
Kiếm nơi xứng lứa vừa đôi  
tôn-hao nào tiếc miễn rồi cho con  
Ơn cha ngãi mẹ bằng non  
sau dầu tư thất cũng còn dựa-nương  
Cơ-hàn nguy-hiểm vãn-vương  
khỏi đâu cha mẹ trăm đường lo âu.

Là

Vậy chẳng lớn nhỏ như nhau  
cha mẹ lo mãi bạc đầu còn lo ?  
Tục-diệu câu hát dặn-dò :  
nước thường chảy xuống đáng-đo lòng người :  
*Mỗi đêm mỗi thấp đèn trời*  
*câu cho cha mẹ sống đời với con !*

Trương

Xiết bao nghĩa biển tình non  
theo về phần xác những còn phần khôn  
Bây giờ ta nói việc hôn  
trí lòng động tịnh anh còn chưa thông  
Thật-tình xao-xiêu đời lòng  
khi vậy khi khác biết hồng mây phen  
Lúc tốt phước lúc vận đen  
thạnh-suy bí-thới lân-chen hoài-hoài  
Hơi đầu kẻ hết đông-dài  
phong-trấn là thể ai ai một đường.

Là

Tối nghe câu chữ không tường  
lạc cực sao lại thường-thường sanh ai ?

Lê

Còn thêm bí-cực thối-lai  
xin anh cát nghĩa trái tai chưa từng

Trương

Lòng người mãn sự vui mừng  
thì buồn lại đến xây ván tiếp theo  
Hết xấu thì tốt có dè  
là đường con tào cheo-leo gập-ghình  
Xét lui nghĩ tới mà kinh  
sang qua đời lại lưu-linh giữa vời.

Lê

Anh phân giải thật như lời  
tôi thì bất cập không ngờ bỏ qua  
Người đời riêng kiếp phân ra  
người nào phạm này cũng là tài riêng  
Vật chi hữu dụng phân-miêng  
tùy khi có ích chẳng chuyên vật nào  
Thiên công máy tạo gồm bao  
đặt phân thứ lớp thấp cao mặc người  
Ai ai phạm này trong đời  
cũng như tướng hát khác thời chi đầu  
Mỗi người phiên-thứ khác nhau  
vua quan bản tiện sang-giàu phạm riêng  
Coi trong cờ-tướng hiểu liền  
Trước giảng năm chột nhị biên pháo kềm  
Hậu-tập quân-tướng như nêm  
giữa thời tướng ngự hai bên sĩ hầu  
Ngoài thời hai tượng đứng chầu  
lưỡng xa song mã giao đầu đôi nhau  
Trong ấy kiên-trí rất hay  
tướng không sĩ tượng chơn tay làm gì  
Rốt hèn thứ chột lạnh-chanh  
đền chừng qua được bên ranh nước người

Trương

4

Sau sẽ tiếp theo....



N° 10.

— FÉVRIER 1889 —

2<sup>e</sup> ANNÉE.

# 通類課程

## MISCELLANÉES

OU

### LECTURES INSTRUCTIVES

POUR

LES ÉLÈVES DES ÉCOLES PRIMAIRES, COMMUNALES, CANTONALES

ET LES FAMILLES

PAR

P. - J. - B. TRUÔNG - VINH - KÝ

士載

張  
永  
記

---

SAIGON

IMPRIMERIE COMMERCIALE REY & CURIOL

—  
1889

己丑年

新  
春

士 載  
張  
永  
訃

---

MỤC LỤC

---

- 1<sup>o</sup> Chữ viết dán ngày tết.
- 2<sup>o</sup> Câu chữ nhu.
- 3<sup>o</sup> Tiếp kiệp phong-trần ca.
- 4<sup>o</sup> Bất cương điển ca.
- 5<sup>o</sup> Vịnh tháng mười một.
- 6<sup>o</sup> Ngũ luân khúc (huỳnh-độc)
- 7<sup>a</sup> Cây lê.
- 8<sup>o</sup> Thằng ăn cướp cạn.
- 9<sup>o</sup> Bát hồn êch.
- 10<sup>o</sup> Tông bản phú.
- 11<sup>o</sup> Thơ gởi cho vợ.
- 12<sup>o</sup> Thơ linh-mục Triết.

## CHỮ VIẾT DAN NGAY TẾT

**五福臨門** *Ngũ phúc lâm môn*. = năm phúc tới cửa. Lời chúc cho nhà được bình-an khang-thái. Ngũ phúc ấy tục hay kể là **富貴壽康寧** *phú, quý, thọ, khương, ninh* chúc cho người được giàu, sang, sông lâu, sức khỏe, đất nước bình-yên. Mà chánh trong kinh-thơ, thiên *Hồng-phạm*, trù thứ 9 gọi *trù ngũ phúc* thì kể, **一曰壽二曰富三曰康寧四曰攸好德五曰考終命** = một là sông lâu, hai là giàu, ba là yên thành, bốn là muôn đức, năm là xét khi chung mạng.

**三陽開泰** *Tam dương khai thái* (thời) là lời chúc đầu năm xin cho tháng giêng là đầu xuân mở khí thái-hòa. *Tam-dương* chỉ là tháng giêng, vì trong một năm có 6 âm, 6 dương; mà từ *đông chí* thì *nhất dương sanh* **冬至一陽生** là tháng 11, tháng chạp là tháng **二陽** tháng giêng là **三陽**.

*Thái* 泰 là trời đất *Thái hòa hóa sanh* muôn vật.

Lại ngày tết cũng hay viết ra hoặc treo tâm **三星** *tam tinh* là **福祿壽** = *phước, lộc, thọ* để cầu chúc cho nhà được nhiều con, được làm quan sang ăn lộc nước, được sông lâu ở đời.

Còn **三多** *tam đa* nguyên là lời kẻ *phong-nhân* (người giữ ngoài cửa ải) chúc cho vua Nghiêu rằng: **富壽多男子** = *phú, thọ, đa nam tử*; là chúc cho vua giàu có, sông lâu, sanh con trai nhiều. Vua Nghiêu trả lời lại rằng: **富則多事** = *phú tác đa sự* = giàu thì thêm nhiều việc là hễ càng được giàu thì càng nhọc lo, lo cho có của, cho còn của, giữ gìn kéo mãi đi.

**壽則多辱** = *thọ tác đa nhục* = sông lâu thì thêm nhiều sự nhục là việc đời sự vinh nhục không thường, rồi một ngày mất, một ngày, càng sông nhiều ngày thì càng e mắc nhiều nhục.

**多男則多懼** = *đa nam tác đa cù* = nhiều con trai thì thêm nhiều sự lo sợ, là vì hễ có con thì càng lo sợ lắm; con là nợ: lo ăn lo mặc lo học lo hành, lo đau lo ốm....rồi lo con không hiểu dẫu không hiểu....cháu bắt tiêu....luôn một dây lo như là một chuỗi một giọt nên chữ *hoạn* viết *quán* trên *tám* dưới **患** còn chữ *tư* thì *diễn* trên *tám* dưới **思**.

Lại có khi gặp viết **旭日** = *học nhật* chỉ là mặt trời sáng mà là mặt trời mới sáng dùng chữ *ây* mà chỉ sáng ngày *chánh đán* cũng như là sáng mặt trời mới có vậy.

Khi lại gặp viết chữ 九如 = *cửu như* là lời trong kinh thi, thơ thiên báo chúc cho vua rằng: 如日之恒 = *như nhật chi hằng* = như mặt trời chung thường có, là chúc cho vua hằng sông hằng trị như mặt trời thường có hoài chẳng mất là một.

如月之升 = *như nguyệt chi thăng* = như mặt trăng chung mới lên, chúc cho vua như mặt trăng mới mọc, càng ngày càng sáng ra hơn nữa là hai.

如岡 = *như cang* = như sông núi = chúc cho vua càng ngày càng thịnh, như sông núi càng ngày càng cao lên là ba.

如阜 = *như phụ* = như gò đất = chúc cho vua càng ngày càng cao lên như gò đất vậy là bốn.

如山 = *như sơn* = như đông núi = chúc cho vua càng ngày càng lớn như đông núi vậy là năm.

如陵 = *như lăng* = như dải núi bằng = chúc cho vua càng ngày càng dài rộng ra như dải núi bằng vậy là sáu.

如川之方至以奠不增 = *như xuyên chi phương chi dĩ mạc bất tăng* = như nước sông chung mới đến, lấy chẳng chẳng thêm = chúc cho vua càng ngày càng đầy càng dầy lên như nước sông mới chảy lên càng ngày càng thêm là bảy.

如南山之壽不騫不崩 = *như Nam sơn chi thọ bất khiên bất băng* = như núi Nam sơn chung sông lâu chẳng thiếu chẳng lở, là chúc cho vua sông lâu như núi Nam-sơn. chẳng khi nào sút hay-là lở đi là tám.

如松栢之茂無不<sub>一</sub>或承 = *như tùng bá chi mậu vô bất nhĩ hoặc thặng* = như cây tùng cây bá chung tốt chẳng chẳng mây hoặc vàng nhờ = chúc cho vua đặng cao tàn lớn gốc rậm-rạp như cây tùng cây bá vậy, để cho ai ai đều được nhờ bóng mát là tám và chín cái chúc.

東成西就 = *Đông thành tây tựu*, là câu đề mà chúc cho đặng mùa-màn, xuân làm được nên, thu cho được mùa. Tây chỉ thu vì mùa thu thì thuộc kim là bạch sắc, mà tây phương cũng là sắc bạch nên lấy đó mà đặt chữ tây; còn đông thì chỉ mùa xuân là vì đông nó thuộc mộc, mộc thì là thanh sắc, mà xuân là giáp ất mộc, cỏ hoa thành mậu xanh tươi, nên dùng chữ đông mà chỉ xuân.

Lại cũng có nghĩa chỉ ý chúc cho có kẻ tới người lui cho đông mà mua bán, dầu xa-xuối ở phương đông phương tây cũng tựu đến mà mua bán nữa.

### CÂU CHỮ NHO

行短虧心只是貧, 莫生巧計損精神  
Hạnh đoản khuy tâm chỉ thị bán, Mạc sanh xảo kế tổn tinh thần ;  
得更宜處休歡喜, 遠在兒孫近在身  
Đắc tiện nghi xứ hưu hoan hỉ, Viễn tại nhi tôn cận tại thân ;

*Nghĩa đen :*

Nét vắn mêch lòng chìn thiệt bởi nghèo, Chớ sanh chước khéo bớt tinh thần ;  
Được chỗ dễ dàng bạp phải chớ vui-mãng, Họa-xa ở con cháu gần thì ở mình.

*Nghĩa-là :*

Như khi mình phải bỏ tánh-nét vắn-vòi, phải có điều chích-mêch trong lòng, là bởi tại cố nghèo mà ra ; dầu có như vậy cũng chẳng nên sinh chước gian-xảo ra, nó chẳng ích gì đâu ? nó làm bớt tinh thần mình đi thì có mà-thôi ; như may được những điều tiện điều bạp ý cho mình thì cũng chẳng nên lây làm vui, vì nó là cái họa, như nó còn xa chưa tới thì là đèn lớp con lớp cháu mình, mà như nó đã gần tới thì là một bên mình mình chớ ở đâu xa.

Trương-minh-Ký diễn ra ca nôm như sau nầy :

Nét vắn sai lòng chìn khó-khăn, Chớ toan kê khéo tổn tinh thần ;  
Đặng nơi nên phải đừng vui-vè, Xa ở cháu con, gần phải mang.

十分惺惺使五分, 留取五分與兒孫  
Thập phần tinh-tinh sử ngũ phần, Lưu thủ ngũ phần giữ nhi tôn ;  
十分惺惺都使盡, 後代兒孫不如人  
Thập phần tinh-tinh đô sử tận, Hậu đại nhi tôn bất như nhơn.

*Nghĩa đen :*

Mười phần rành-rành dùng lấy năm phần, Để lại lấy năm phần cho con cháu ;  
Mười phần rành-rành đều mình dùng hết, Đời sau con cháu chẳng bằng như người-ta.

*Nghĩa là :*

Như mình có đặng giàu-sang rõ-ràng cả mười phần thì hãy hưởng lấy năm phần mà-thôi, để dành lại năm phần sau con cháu hưởng

với : vì nêu như mình được mười phần mình hưởng hết đi cả mười, thì đời sau con cháu mình còn gì mà hưởng, té ra thua sút chàng bằng người-ta.

Trương-minh-Ký diễn ra ca nôm rằng :

Mười phần rõ-rờ lỳ năm xài, Để lại năm phần trẻ gái trai ;  
Rõ-rờ mười phần đều dùng hết, Đời sau con cháu dám bì ai ?

**越奸越狡越貧窮, 奸狡原來天不容**

Việt gian việt giảo việt bán cùng, Gian giảo nguyên lại thiên bất dung ;

**富貴若從奸狡得, 世間呆漢吸西風**

Phú quý nhược tàng gian giảo đắc, Thế gian ngốc hán hấp tây phong.

*Nghĩa đen :*

Càng gian càng lạnh càng nghèo càng lám, Vì gian lạnh rộc lại trời chẳng dung ;

Giàu sang bằng theo gian lạnh mà được, Tuồng trong đời đũa đại hớp khí-gió tây.

*Nghĩa là :*

Càng gian-giảo lạnh-lợi bao nhiêu thì càng nghèo-khò khôn-khó bấy nhiêu, vì lẽ sự gian-lạnh thì trời không-hể có dung bao giờ. Vì vậy nên nêu mình tại gian-giảo mà được giàu sang, thì cũng ra như là thòng dại ở dưới đời đúng mà hớp gió tây, là không chừng đối hoặc có hoặc không, hoặc được hoặc mất không có chừng.

Trương-minh-Ký diễn ra ca nôm rằng :

Càng gian càng giảo càng bán cùng, Gian-giảo xưa nay trời chẳng dung ;  
Giàu-có bằng theo gian-giảo đặng, Trong đời đũa đại đặng gian hung.

### TIẾP KIẾP PHONG TRẦN CA

Trương

Thầy yèn sức chớ dè-ngươi  
đứng đầu mạnh thế đỡ nơi nước nhà  
Tuy là nhỏ sức xem qua  
đên chung thầy việc biết ra có tài  
Người đời một cách chàng sai  
chức-quần phú-quối cũng loài bán-nhơn  
Trong trần người thế nhờn-nhờ  
lây đầu làm chác e ngờ có khi  
Khác nhau tại một chữ thì  
còn trong tục-lụy dễ khi công-hầu

Trương

Vậy nên nhơn vật mặc dầu  
các chữ kì phận hữu câu có khi  
Chẳng nên khinh-đề làm chi  
coi trong cổ-truyện mà suy việc người  
Trần-miên khô-chuôi bạn cười  
bởi chung đối rách người đời sá chi  
Rán công luyện-tập văn-thi  
sau bèn nổi tiếng gặp thi công-danh  
Nai kia trách phận chẳng đành  
thấy bóng suối nước khen linh gác xinh  
Y khen tốt lấy làm vinh  
bôn chơn lòng-không bất bình lại chê  
Bỗng đâu chó đuổi chạy te  
dây rừng vãn gác chẳng dè mác ngang  
Chó bèn theo kịp mác rằng  
bây giờ mới biết thờ than gác chà  
Cái mình chê nó xấu-xa  
đại tài hữu ích xảy qua hiểm-nghèo  
Cái khen tốt lại cheo-leo  
hại mình có thườ họa giec có ngày.

Là

Lê rằng anh nói thật hay  
Nhưng còn lúng-túng đếu chưa xong  
Người sao sung-sướng thông-dong  
sang giàu khương thái trọn trong đời mình  
Kẻ sao cực khổ linh-chinh  
cơ-hàn tật bệnh bất bình không cần  
Trách trời trời chẳng hay phân  
kẻ ăn không hết người mần không ra.

Trương

Tuy là cực sướng xem qua  
trí hàng bồi rồi cũng là bằng nhau  
Ví như nhà khó cơm rau  
không chi đãi khách bỗng đâu tới nhà  
Cực lòng chàng khác chi xa  
cũng bằng giàu có thiếu la thiếu bò  
Nhà nghèo túng-ngặt khó lo  
một quan chẳng có kiếm mà khó thay  
Chạy xuôi chảy ngược đi vay  
cực lòng nào khác ví nay người giàu  
Thiếu trăm ngàn chực lo âu  
đều thì một thê bất câu bực nào

Tương {  
Thầy người sung-sướng thì máng  
xét suy cho kì cho tường mới hay  
Phận nào cũng có đáng cay  
mỗi người đều chịu tỏ bày phân-minh  
Trời sao chẳng có công-bình  
bởi chưa xét tới tại mình cạn suy  
Chàng cần nhiều lẽ làm chi  
sánh bên lao-lực khác gì lao-tâm

Lê {  
Anh bày nhiều chuyện thâm-trấm  
biết sao xứng phận giữ cầm cho xong  
Cứ theo câu chữ trung-dong  
làm theo bản phận chớ vong lạc đàng  
Trời cho có phận giàu-sang  
giữ cho xứng bực ở an theo thì  
Dẫu mà cực khổ làm nguy  
bằng lòng chịu vậy bất kì thể chi  
Nên hư có số có thì

Tương {  
bôn-chôn saoặng phận-bì sao nên  
Trí người xao-lãng hay quên  
làm theo ngôi thứ chớ rên chớ phiền  
Giữ theo sách-vở thánh hiền  
người nào thú ấy phận riêng cứ làm  
Sự đời kể hết không nhàm  
thời thời xin kiêu còn thắm nhiều nhà  
Chừng nào rảnh việc tôi qua  
chơi đôi ba bữa kéo mà ước trông

Lê {  
Xin anh hãy nhớ đừng vong  
chuyện-trò chưaặng phi lòng ngày nay  
Hai người từ-giã bát tay  
Lê bèn đưa bạn đi ngay lên đàng

(Nguyên là sách *Kiếp-phong-trấn*, Trần-hữu-Hạnh lấy đặt ra ca).

## BẮT CUỶNG

TIẾP THEO CA PHONG-TRẤN

TRƯƠNG, LÊ VĂN DÁP

{  
Khi sau nhưn lúc thanh-nhàn  
Trương bèn nhớ bạn bằng ngàn đên thăm



Lê {  
vui lòng phi dạ tinh thâm ngãi dày  
Bây lâu trông đợi hằng ngày  
kẻ kia người nọ trông ngãi đến chơi  
Hỏi thăm nghe nói chuyện đời  
văn thình chưa thấy hình người thể nao  
Cho nên lòng cũng ước ao  
muôn nghe nói chuyện thập cao cho tường

Trương {  
Trương rằng tạo hóa khôn lường  
găm trong người thể vãn vương lưới trời  
Cấm quân sanh tử đời-dời  
ai qua khỏi đặng lọt nơi tay người  
Biết thời chẳng dám dễ-ngươi  
mỗi người định phận trong đời khác nhau  
Chẳng nên chông-chỏi cượng-câu  
bế nào phải chịu gặp đầu an lòng

Lê {  
Cượng câu nghĩa ấy chưa thông  
giáo đầu chưa hiểu huông trông nhiều lời

Trương {  
Việc chi không đặng tại trời  
ba phen làm thử không rồi thì thôi  
Dấu cho gán sức hết hơi  
sô-mạng chưa tới nghỉ-ngơi đợi thì

Lê {  
Lê rằng sô-mạng là chi  
người đều tinh tường việc gì hư nên  
Sô-mạng người thể hay tin  
việc trời tiên định giữ-gìn chẳng sai  
Muôn cho rõ phải nói dài  
sơ sanh người thể ai ai mặc dấu  
Định phận tạo-hóa làm đầu  
tùy người bôn tánh khác nhau liệu vừa  
Chẳng ai đổi chọn lọc-lừa  
tùy người tùy việc xứng vừa định phân  
Nêu ai nghịch mạng không vâng  
thì liền phải khôn việc mần không xong  
Ví như ghe nhỏ trong sóng  
đem đi biển cả gió đóng nhậu chìm  
Tàu bè lớn sức chờ-chuyên  
đi vào trong rạch không kiên hiểm ghèo

Lê {  
Vậy thì chờ mạng mà theo  
ngồi khoan tay rề coi dèo liệu toan

Trương } Người đời còn ở trần-gian  
ai mà không việc nghèo-nàn giàu-sang  
Cứ theo phận sự mà làm  
trâu cày ngựa cỡi phải cam phận mình

Lê } Lê rằng nói vậy chưa mình  
biết đâu sô-mạng linh-chính khỏi lâm

Trương } Lâm người phải có ý thâm  
ra tay khi sự muôn làm việc chi  
Kì-cang cùng lý xét suy  
tính-toan lợi hại gặp thì là nên  
Nhược bằng vận đã chàng lên  
ây là sô-mạng không nên cưỡng-cầu  
Hết lòng gàn sức lo-âu  
biết rằng thiên-mạng nhiệm-mầu rất-nghiêm  
Đều chi mà chẳng có điểm  
nhấn dấu đại sự lại tìm hồn nguyên  
Ví như nhà nước không yên  
có điểm yêu-nguyệt biết liền tương vong  
Thái-bình thanh-trị thông-dong  
trình-tường đã thấy hưng-vong rõ-ràng

Lê } Nhiều khi ra việc dờ-dang  
mây lẩn cũng vậy biết bàn làm sao ?

Trương } Đâu không dựng cũng đừng nao  
việc chi qua khỏi hư-hao mặc dầu  
Mua từng-trái để việc sau  
thê làm mọo-mực khác nhau biết rồi  
Trong đời mưa nắng có hồi  
âm-dương tương đôi nên rồi lại hư  
Đều trước mắt việc riêng tư  
trời làm phải chịu chẳng từ là ai  
Hết chước-móc hết trí-tài  
bó tay chịu phép hết bài độ sanh  
Giả như đương mạnh đương lành  
bổng đâu gió độc nhôm mình phát đau  
Lê trời ai dám cưỡng-cầu  
việc gì phải bỏ cho mau nằm liền  
Nếu mà bịnh hiểm bất thuyên  
ai làm khỏi chết ai chuyên khỏi trời

Sau sẽ tiếp theo.....

## THÁNG MƯỜI MỘT

- { Đông nửa phần tháng về mười một
- { Tư tay tiêu hầu rớt lại thêm (1)
- { Anh-đào đua nở lan thêm
- { Gấm hay đông-chí ấy điểm đã sang (2)

(1) Sách Lễ thiên Nguyệt-lệnh nói đời nhà Tần nhà Ngụy ở trong cung-nhơn lấy sợi chỉ đỏ đo bóng mặt trời thì biết từ tiết đông-chí sắp về sau thì một ngày một thêm dài ra. Lại đời nhà Đường hàng nữ-công trong cung, biết bóng mặt trời càng ngày càng dài, (từ đông-chí về sau) thì thường ngày dẹt thường thêm chỉ (một sợi) cho cùng ngày.

*Tay tiên*, chỉ là tay người cung-nữ.

(2) Hễ thấy hoa cây anh-đào (= mạn) lán nở, thì là điểm chỉ đã đến ngày đông-chí; bởi-vì tiết ấy khí dương dần có hơi xuân.

Sách Lễ thiên Nguyệt-lệnh nói tiết đông-chí là có hơi dương-xuân một chút, cho nên hoa anh-đào lán-lán nở ra.

Chữ *đông-chí* có nhiều nghĩa: Sách Lại-tự nói rằng: *Đông-chí hữu tam nghĩa: nhất viết: dương hậu chi chí, nhị viết: khí thổ chi chí, tam viết: nhật-nam chi chí.* = Chữ đông-chí có ba nghĩa: 1° chừng khí dương dần, 2° là khi ban đầu dần, 3° là chí cõi nhật-nam dần.

Chỗ khác lại nói rằng: đông-chí âm chí cực = tiết đông-chí khí âm đã tận rồi thì khí dương mới sanh.

## NGŨ LUÂN KHÚC (huynh-đệ)

Cây đường lệ hoa càng tươi tốt  
Ngái anh em lòng ruột chân tay  
Lầy nhau làm cánh làm vây  
Rõ-ràng cón-ngọc sum vầy tử-kính  
Kề gia-huynh ở cho đứng-đán  
Lầy chữ hòa chữ quý làm hơn  
Em thì như bảo khuyên răn  
Chớ nghe tiếng ngạo mà sồn lòng yêu  
Hễ những điều phụ-nhân gion-ngót  
Gió thoảng qua chẳng lọt vô tai  
Chia phôi nhiều ít bao nài  
Chữ thân xem trọng chữ tài xem khinh  
Đạo làm anh phải xử cho mình  
Đàn em thì chìn lầy ôn cung  
Chăm-chăm yêu sợ một lòng  
Xem bề huynh-trưởng noi vong phép nhà

Nhìn vào ra đứng ngồi phải lẽ  
Mạn chút nào chôi-lỏi lờn-đơn  
Điều chi ngang trái ngăn can  
Tê-nhường phải đạo năn than phải lời  
Cùng đây vui cùng cay cùng ngọt  
Mạn chút nào rē ngọt riêng tày  
Thăng-bằng hóng-hóng hòa tay  
Một nhà hữu ái tiếng bay xa gần

---

### CÂY LÊ

Trời sanh thiên hạ muôn dân  
mỗi người đều cũng có phần lộc riêng  
Khó nghèo cũng chẳng nên hiền  
ra công thì đặng bạc tiền chẳng không  
Chẳng nên mơ-ước bóng-lông  
bòn-tro đái-trâu chó trông của người  
Sách kia có truyện đề đời  
thầy bèn cắt bút thành-thời biên vào  
*Robert* ông ấy tuổi cao  
ra chơi trước cửa dựa vào gôc lê  
Cháu con xúm-xít ngồi kể  
thầy lê chín tốt ê-hề hái ăn  
Ăn no rồi lại khen rằng  
đã thơm lại ngọt sai-hoàn tốt thay.  
Ông rằng ớ các chúng-bay  
tao nay phải thuật cho bay chuyện nầy :  
Năm mươi năm cây lê đã có  
đên bây giờ cho rỏ tại đầu  
Lúc nghèo ông mới ước cầu  
đồng-vàng may đặng để hầu nguy-cơ  
Đang khi than-thờ lòng mơ  
ông kia gán-gửi bây-giờ khuyên-răn  
Lo phương tìm thẻ kiếm ăn  
chỗ mấy đứng đó thường năng có vàng  
Ông ấy dạy-bào khôn-ngoan  
tao thì không hiểu không bằng không suy  
Tôi lại vác cuốc đào đi  
vàng đầu không thấy tao thì giận căm  
Sáng ra ông ấy qua thăm

cười tao làm bậy không nhằm ý ông  
Nói rằng đào lỗ có công  
cây lê qua búng đem trồng chỗ ni  
Kiếm vàng thì chẳng khó chi  
ít năm sẽ thấy đừng nghi cứ làm  
Thầy nói thì bụng cũng ham  
búng lê cho đó mới đem trồng liền  
Mọc lên tươi-tốt tự nhiên  
mây năm bán trái lấy tiền tới nay  
Nhờ lê tiền-bạc nhiều thay  
lây mà chi độ hàng ngày hàng năm  
*Écus* vàng ấy quá trăm  
ây là vốn lợi mây năm đến giờ  
Chàng nên khuât lập làm ngơi  
ơn ông phải nhớ cũng nhờ người khôn  
Bây thì phải giữ cổ ngôn  
tỏ-tiền truyền dạy tử-tôn thừa hành  
Có câu răn-bảo đành-rành  
chúng bây tạc dạ dễ dành như đây :  
*Tay siêng trí sáng cho thường*  
*thì là của cái khôn đương ở đời.*

---

### THẮNG ĂN CƯỚP CẠN

Xem trong những truyện xưa nay  
người hiền kẻ dữ gian ngay mặc dầu  
Thường phạt có đứng làm đầu  
cảm can phước tội nhiệm mầu khôn soi  
Dữ thì người phạt hân-hòi  
chàng chầy thì kịp có hồi phải mang  
Ngày kia có một tên Gian  
đón người cướp của giữa đàng rừng hoang  
Tay cầm súng nấp săn-sàng  
bồng đầu ngó thấy một chàng đi qua  
Là người bán lúa phú gia  
vai mang túi bạc thật là nhiều thay  
Nó liền giơ súng nhắm ngay  
một chơn qui xuống kéo lay không nhằm  
Rủi sao qui chỗ rấn nằm  
mãn lo tham của hăm-hăm hại nhơn

Rán bèn góc cổ chờn-vờn  
đeo mình cán-mỏ vắn chơn rụng rời

Súng phát ra không nhằm đầu hết  
lại nhưc đầu la-lết nằm dài

Lái-buôn ngư-ngáo lóng tai  
nghe rên chạy lại hỏi ai làm gì

Thầy người rán vắn tứ-vi  
rán thì đương cần nó thì rên la

Kêu rằng tội báo oan-gia  
giết anh lây của chẳng qua hại mình

Trời làm như vậy rất minh

tội tôi đáng kiếp chớ nhìn làm chi.

*Gian thum độc ác tà tây*

*hoàng thiên hữu nhân kíp chấy phải hư.*

*Truyện tiếng Langsa Léon-Viết dịch ra.*

---

BÁT { KỂ  
GỌI } HÓN ẾCH

Bóng chàng đồng cốt xưng ra, hỏi nào chú Ếch phải ra khỏi hôn. Mẹ ôi rày tôi đã về, nào chề nào cháo cho đồng tôi ăn. Trầu đầu một miếng đồ môi, rượu đầu đánh chén đồng tôi gọi hôn. Đồng tôi vâng lệnh Ngọc-hoàng ra đi, hỏi thăm chú Ếch hôn thì ở đâu, bữa qua mưa gió đã lâu, thầy hôn ngồi châu cực phận thương thay, thầy một chị đốm chị được khi nay năm người, chỉ một bát hôn mà thôi, lớn bát bé bát chẳng tha hôn nào, bát được hôn giữa hôm mồng năm tháng ba, nó đem nó phó cho bà chúa giao, măng nou giâm cái pha vào, thanh-tiểu là quả chuối xanh, thông-bạch là hành, vị muối là diêm, một trăm vị thuốc kể ra, cay chua mặn chát xót xa-lòng hôn, rượu kia nóng-nả càn-khôn, có đôi thần đũa thong-dong, rước hôn vào ở khúc trong là kì, hôn gởi lời về thăm họ kéo nhớ thương, hỏi thăm cô cóc cho những chú nhái chàng-hiu, từ rày chẳng được bậu-bạn sớm-khuya cực lòng, trời mưa nước chày đầy đồng, thầy thằng cầm đuốc giông ra sáng lòa, tháng sáu hôn vào ần hang, thầy thằng tay ân tay khuyết vai mang giỏ thì, nó đào nó ngoáy một khi, lớn bát bé bát chẳng tha hôn nào, giựt lên hay lựa là tên, bỏ vô miệng vịt nó liền xách đi, nó xách ra chợ một khi, mảnh dao mảnh thớt phân li một hồi, thương thay ba bạn một nỗi, nó xào khi nóng khi sôt khi với khi đẩy, da giòn thịt béo xương mềm, anh em chú cháu khuyên mời nhau ăn.

---

TÔNG BẢN PHÚ

Gằm cuội đời tạt tộ cũng bởi anh bản  
Sừ thiê khi nhơn cũng vì chung gà  
Xét suy đã quá, nào phải rằng vu  
Xuôi nhiều người thất chí thành ngu  
Khiên nhiều kẻ vong tâm đảng trí  
Lám người khi dị nhiều kẻ khinh lờn  
Xuôi nhiều người mê thảo quên ơn  
Khiên nhiều kẻ xa thân ngái thích  
Làm tàn hại cửa nhà sát xích  
Khiên leng teng quần áo tả tời  
Thầy (Tò tẩn) mang tiếng trong đời  
Làm (Tứ lộ) bịa truyền thiên hạ  
Hón (Châu mài) vì người mà đề vợ  
Tông (Tứ minh) bởi gà mà bán em  
Hay nhiều người đói rách lem hem  
Làm nhiều kẻ ăn nằm hàm hút  
Ấy là trong tài đức, còn phải hại vì người  
Huông chi kẻ phạm ngu, chẳng hư hao bởi gà  
Gằm người ở nhiều đều thái quá  
Xét người làm nhiều nổi sự sinh  
Hễ theo ai thì nầy bất bình  
Hễ theo ai thời làm thiệt hại  
Muôn tính phải cũng không cho phải  
Muôn thung-dung chẳng chịu thung-dung  
Lám cho người dày đọa tâm thần  
Khiên cho chúng hoa phiến tâm chí  
Gần cũng gà nhiều đều bị sỉ  
Phải toan bé tông nhĩ viễn hanh  
Chớ trách ta rằng có phụ tình  
Vi gà ở nhiều đều bạc ác  
Vạy có ngọn đèn bát nước  
Nhơn vừa thuở trọng đồng  
Mượn ngọn gió bắc phong  
Đua người ra tây vức.

Cần phú

(Của Nguyễn-xuân-Quơn).

### THƠ GỞI CHO VỢ

Môi hồng từ thuở vãn-vương nên,  
Vàng đá ghi lòng có dưới trên.  
Cúc-dục ơn sâu già lại yêu !  
Thần-hôn cậy chút nhớ hay quên ?  
Hò thay Ngô-khì tình sao nỡ ?  
Cám bày Lữ-vinh nghĩa trọn đền.  
Phước cả may nhờ người trước để,  
Gót lân noi dấu rạng hai bên.

Nguyễn-khác-Huế.  
*Instituteur.*

---

### THƠ LINH-MỤC LÊ-MINH-TRIẾT Ở BÌNH-ĐỊNH CHO

LINH-MỤC NGUYỄN-BIỂU-DOAN Ở TRONG NAM-KÌ

Bác nam xưa cũng một sơn-hà,  
Cương giải sau này mới cát ra ;  
Một nước một phương cùng một hội,  
Đồng thì đồng tuổi lại đồng khoa ;  
Một năm thu chấn sum vậy chác,  
Bôn chín năm dư biệt cách xa ;  
Nhưng tường trọn đời không tái ngộ,  
Mãng nay ngư thủy lại đồng gia.

---



N° 11.

— MARS 1889 —

2<sup>e</sup> ANNÉE.

# 通類課程

## MISCELLANÉES

OU

### LECTURES INSTRUCTIVES

POUR

LES ÉLÈVES DES ÉCOLES PRIMAIRES, COMMUNALES, CANTONALES

ET LES FAMILLES

PAR

P. - J. - B. TRUÔNG - VINH - KÝ

士載  
張  
永  
記



SAIGON

IMPRIMERIE COMMERCIALE REY & CURIOL

1889

己丑年

## MỤC LỤC

---

- 1<sup>o</sup> Cho ai nấy hay.
  - 2<sup>o</sup> Năm cũ bước qua năm mới.
  - 3<sup>o</sup> Tiếp theo ca sách Bất-cương.
  - 4<sup>o</sup> Thơ linh-mục Triệt.
  - 5<sup>o</sup> Tháng chạp ca.
  - 6<sup>o</sup> Câu chữ nhu.
  - 7<sup>o</sup> Ngũ luân khúc (phu-phụ).
  - 8<sup>o</sup> Vè Khâm-sai (Quảng-nam).
- 

### CHO AI NẤY ĐẶNG HAY :

---

Nay đã hết năm Mậu-tí sang qua năm Kí-sửu rồi, mà nhân vì số đầu năm đầu khi từ tháng 3 nên còn số 11 nấy và số sau nữa thì đủ trọn một năm rồi mới kể lại đầu. Xin kẻ coi sách hoặc có thầy lớp-lang sắp-đặt, hoặc có điều-khoản nào chẳng ưng bụng thì xin cho ta hay mà sửa lại. Chánh ý là thuật đạo lành lẽ ngay các đảng tiên thánh tiên hiền khuyến răn, truyền thuần phong mỹ tục xưa nay cho đặng suy cõ nghiệm kim mà *bá nhật tâm hành chánh đạo* mà thôi. Chắc những người *hảo tâm* chẳng có nghi-ngại điều ấy đâu, xin các kẻ đồng chí quan cõ.

Đủ một năm trọn 12 số, thì sẽ phát mãi mỗi bộ giá là 1 đồng bạc.

## NĂM CỬ BƯỚC QUA NĂM MỚI

**日月逝矣** *Nhật nguyệt thế hi!* Năm mậu-tt đã qua năm  
kì-sưu tiếp tới. Một năm xét lại chẳng-có mây hồi; mà cái biên đáp-  
đôi nhau biết là bao-nhiêu mà kẻ; Tuy là trở lại đầu con-giáp,  
người-ta hay nói: **終而復始** *chung nhi phục thủy*, dường  
như cái kiết cái thạnh nó phải dầy lại mà bỏ cái hung cái suy đi, ai  
dè lại có tiếng tục rằng: *tt hư, sưu hư, dân bất lợi nữa*. Vậy thì là  
làm-sao? Nhon sao năm tí ấy tai kia nạn nọ không hờ tay: giặc trời;  
giặc người, mất mùa hạn-hán, bão lụt, nước loạn, nhà nghèo, buôn  
lố, bán ế, thiến-hạ nhơn-dân đói-khổ v.v. như thế? Nước Nam nhờ  
Đại-pháp bào-hộ mới vừa yên-yên sao lại khiên ra cho vua băng, quan  
lão-thần chết.... triều đình bời-rời, nước-nhà phân-vân? Cuộc đời  
đi thế ất-là phải than với vua Salomon rằng: *O altitudo divitiarum  
sapientiae Dei! quàm inscrutabiles viæ ejus!* Ôi! kbo-tàng sự khôn-  
ngoan Đức chúa trời cao-day là chừng nào! đường người đi mầu-  
nhiệm không ai thấu được là thế nào! cũng như sách Trung-dung  
rằng: **天地之道博也厚也高也明也悠  
也久也** cho nên **天其可欺乎** Cho bằng thuận mạng  
cho xong: **得一日过一日得一時过一時**  
vậy mà-thối.

## TIẾP THEO CA SÁCH BÁT-CƯƠNG

Thương	}	Kẻ sao cho hết việc đời
		loài người phải chịu cái trời được đâu
		Vậy nên kẻ trí cao sâu
		tùy thì tùy việc mặc dầu thiên-cơ
		Dám đâu trách-móc bá-vơ
Là	}	oán trời chẳng dám không ngờ tại ai
		Cũng không ganh chức ganh tài
		tính điều lũng-túng đông-dài làm chi
Thương	}	Nói vậy cũng lấy làm kì
		không cho mơ-ước kịp thì người-ta
		Anh không nghĩ mới nghe qua
		phận sao đành vậy chẳng thà ước trông
		Anh không nhớ chuyện ếch-đồng
		thấy bò to lớn cao ngồng thì ganh

Nghĩ mình nhỏ-thỏ càn-nanh  
vóc hình lùn-dùn nhày quanh lối bàu  
Phình bụng cóc nhám trước sau  
biểu nhái coi thử nay tao thế nào ?  
Lớn bằng bò đã bao cao ?  
nhái rằng còn nhỏ chưa bao lớn bằng  
Anh ta bởi tính kiêu-cãnh  
muôn cho bằng chúng lại càng phình hơi  
Quá sức đập bụng hết đời  
không đặng thì chớ ráng thời phải hư  
Kèn-kèn loại ấy lừ-đừ  
hình-thù dị-dạng lông xù xâu-xa  
Thầy công lông-lá diêm-dà  
xuê-xang lịch-sự xem ra có bé  
*Thầy mình xâu tướng thì ché*  
muôn ra tốt đẹp phùng-sè như công  
Lông công rụng rớt ngoài đồng  
tha về cặm cánh chấp lông trong mình  
Bò bầy ra khỏi đời hình  
theo công giả dạng cho vinh thế người  
Công bèn biết đặng chề cười  
đuổi đi không chịu ngược đời khó coi  
Trở về bầy nó mỏ-thoi  
cần dâm rúc-xé loi-ngoi tươi-bời  
Nói rằng mấy muôn đời-dời  
mượn lột loại khác cậy hơi khoe mình  
Loại mấy xâu dạng mấy khinh  
*bây-giờ ta chẳng chịu nhìn mấy đầu*  
Ở đời nếu chẳng ước cầu  
đua tranh danh lợi sao hầu nên thân  
Trường đua giữa chôn phong-trấn  
đua tài đua ngô so phần thiệt hơn  
Đua khôn lùn thế tranh quờn  
người đời thế ấy nhàm-lờn khi mô  
Cuộc đời ai lại chẳng lo  
vi danh vi lợi cũng cho lẽ thường  
Lòng ganh-gổ chẳng yêu-thương  
là điều vô ích khôn lường lòng tham  
Tính ghen-ghét muôn cam-lam  
thấy người thành-lợi lại ham phân-bi

Trương

Là

Trương

Trời cho mình ghét làm chi  
phước người người hưởng hại gì tới ta  
Vậy nên kẻ trí lo xa  
an thường thù phận ai mà mặc ai  
Việc mình cần-thận lo hoài  
kì-cang dè-dặt lo dài tính xa  
Đầu khi lâm-vập cũng qua  
nếu không khỏi đặng cũng ra nhẹ-nhàng  
Trông đời đường thế gian-nan  
có nơi hiểm-trở có đàng chông-gai  
Phải gìn-giữ kéo mang tai  
việc trên truyền định cho ai thế nào  
Nên hư lành dữ làm sao  
mình không biết trước việc nào rùi may  
Anh chưa biết rõ điều nấy  
phước mắng họa ghét xưa nay lẽ thường  
Nhưng mà kẻ trí hay lường  
việc chi có rùi vãn-vương lại mừng  
Còn khi đương phước lấy-lừng  
lòng hàng lo sợ không chừng thịnh suy  
Biết rằng bí thối có khi  
hết may tới rùi ngày thì lại đem  
Kẻ từng-trải biết thế kềm  
biết điều chế độ cho êm theo thì  
Chẳng nên phiến-muộn làm chi  
mác điều biển nhỏ khỏi khi họa nhiều  
Gặp sao hay vậy phải chịu  
mưa mai năn-nĩ, nắng chiếu làm sao  
Anh không nhớ truyện sách Tàu  
Tái-ông mất ngựa biết đầu kiếm-tìm  
Phước hay họa người hồng chiêm-nghiệm  
ai nghe qua cũng đem thì hư  
Ngựa hay ngàn dặm có dư  
xóm-làng thăm viếng tường như thói thường  
Thấy ngựa mất, bàn là vô phước  
Tái-ông rằng không được là may  
Bồng đầu ngựa ấy về ngay  
đắc thêm ngựa khác rất hay đem về  
Ngựa lớn vóc người rằng ngựa Mọi  
thiên-hạ đồn đều gọi là may

Truyện

Ông rằng sao biết phước dày  
 không phải là rùi, có ngày chẳng không  
 Con ông ấy tính hay ham lạ  
 cỡi thử chơi ngựa đá gãy tay  
 Láng-giếng nghe nói tiêc thay  
 đến thăm chất lưởi nhẵn mày cảm thương  
 Tái-ông rằng : sao là vô phước  
 cách ít ngày nhà-nước đòi binh  
 Tờ truyền đòi tât dân đình  
 con ông tiểu-tật trong mình bỏ ra

Lá

Lê rằng anh nói cao-xa  
 điều kia chuyện nọ cũng là nhiều thay  
 Duy còn một việc rùi may  
 kẻ nhiều người ít xưa nay không đều  
 Như vậy người thê kêu-rêu  
 phước thì ít có họa nhiều lắm khi

Cũng vì anh chẳng nghĩ-suy  
 trời làm cân xứng chẳng vì ai đâu  
 Hãy coi nước chảy sông sâu  
 lớn rộng chảy mạnh khác đâu khi rông  
 Nước ương dầu lớn giữa dòng  
 cũng đều chảy yêu khi rông như nhau  
 Con người lớn nhỏ nghèo giàu  
 sự may sự rùi trên đầu đã phân  
 Âm-dương thuận nghịch xứng cân  
 ít điều cực khổ ít lần rùi-ro

Truyện

Đại phước trời lại chẳng cho  
 lắm khi tai-hại nhẹ lo phước nhiều  
 Cho anh biết ít câu chữ sách  
 truyện hiển xưa Giao-cách Thúc-ngao  
 Người danh tiếng lại trí cao  
 Di-ngô Bá-lý công lao hiển thân  
 Thầy đều thuở nhỏ cơ-bản  
 ần nơi làm-cộc sau lần nên danh  
 Ông Mạnh-từ nói về kẻ ấy  
 việc phát tích sẽ thầy nghĩa sau :

*Cổ thiên tương giáng đại nhậm, w thị nhơn dã, tât tiên  
 khổ kì tâm chí, lao kì cân cốt, ngã kì thể phu, không phạt  
 kì thân, hành phát loạn kì sở vi, sở dĩ động tâm nhần tánh,  
 tăng ích kì sở bất năng :*

Khi trời bầu xuống ơn ban  
cho người việc lớn trước toan thử người

Làm cho cực khổ trong đời  
lao tâm nhọc xác hết hơi cực lòng

Làm cho lúng-túng long-dong  
làm cho rồi bậy khó lòng không trông

Cho đặng nhịn-nhục cảm lòng  
điều chưa làm được sẽ hòng thêm sau

Những người cực khổ đảo đầu  
thì sau mới đặng bền lâu sang giàu

Ca-trù bài hát có câu :

*Ngất-ngưỡng thay tạo-hóa khéo cơ-câu*

*Rắp giảng nhâm lại che cho lúng-túng.*

Ở đời phải biết thì chung

như trong phép đạo khôn cùng khó suy

Nhưng mà cũng chẳng khác chi  
làm theo ngôi thứ chớ lý sai lầm

Cứ trong phép đạo giữ cầm  
gặp thì hoạn-nạn khi lâm hiểm-nghèo

Biết bao đời tạm cheo-leo

ây là chúa thử phải theo ý người

Như tôi đã nói việc đời

động tâm nhẫn tánh vững lời ý trên

Ở đời là chỗ mũi tên

ba thù rất dữ cho bền chuyên công

Thiên đàng thẳng trận mới trông

như vàng thử lửa cho ròng thì nên

Hữu công tác thường đặng lên

dày công dày phước tới đến vô chung

Lê rằng tai-hại không cùng  
loài người yêu-đuôi thử hung đi đời

Anh nầy nói chuyện mà chơi  
gặp khi hoạn-nạn đòi-dời phải lo

Không phép để vậy nàm co  
như người đi biển phải dò phải coi

Mây mưa sóng gió có mời  
phải cho tỉnh-táo đứng ngôi cho yên

Vững-vàng gìn-giữ lái thuyền  
gió dôi sóng dập lác nghiêng mặc đầu

Phú đứng mặc lượng cao-sâu.

Tư  
ơng

Lê

Tư  
ơng

Trương { tử sanh hữu mạng hơi đầu lo hoài  
 Thôi đừng nhiều chuyện lâu dài  
 kiêu về khi khác nói dai không cùng

Antoine Trần-hữu-Hạnh diễn sách Bát-cương ra ca. Cứ theo sách Trương Sĩ-tải đã làm ra mà diễn nên có ca có vịnh không thêm không bớt, không bỏ sót chỗ nào. Ấy cũng là một cái tài riêng; đặt tiếng thường xuôi dễ hiểu. Vì sách làm ra là có ý cho người-ta coi cho hiểu. Chớ chẳng phải là cầu cao cầu kì; có nhiều người chưa lầy cái điều ấy làm hay; mà thật hay là làm được như-vậy mới gọi là hay.

LINH-MỤC LÊ-MINH-TRIẾT KIẾNG LINH-MỤC

NGUYỄN-ĐỨC-NHI Ở HỌ CẦU-KHO :

Cách sông lở bữa dạ lo chi ?  
 Qua lại có cầu thiếu có kho ;  
 Thủy-bộ kia ai ưng tản trôi,  
 Xe thuyền mặc kẻ muốn ra vô ;  
 Cỏ-hoa tươi-tốt đường tiên-cảnh,  
 Địa-cuộc đàn-hoàn tợ dê-đò ;  
 Ngòi thánh ngòi vua dành có thườ,  
 Gắm câu hữu xạ át thơm-tho.

*Hòa vận lại :*

Biệt sở tha hương chí nỏ lo,  
 Vì chúa ơn đầy phước thiêng kho ;  
 Mặc tình ong bướm lòng rứa vậy,  
 Nhắm mắt làm thình tiếng hư vô ;  
 Gia-đình tan-tác miễn cô lý,  
 Chép sách dạy người dẫn thiên đò ;  
 Vị dưới vị trên đà ý rõ,  
 Chắc trang quân-tử chí thơm-tho.

THÁNG CHẠP

{ Thườ nhị-dương là tuần phục-lạp .  
 { Phút lại sang tháng chạp mười hai (1)

(1) Tháng chạp hai hào dương sanh, tuần ấy kêu là tuần *phục-lạp*.

Hoa mai trên núi cảm hơi xuân thì nở bông.

Sách *Lễ thiên Nguyệt lệnh* nói tháng 11 một hào dương-sanh, tháng chạp hai hào dương-sanh. Tháng ấy tục nhà Tấn nhà Hán thườ xưa có hay đi săn-bắn bắt thú đem về đem-tê cho-nên gọi là tháng *chạp* (chữ *lạp* nghĩa-là săn) *phục* nghĩa



- { Non nam nở một bông mai
- { Bàng xuân trước chiêm danh khôi ở đầu (1)
- { Trời chẳng riêng một giây một phút
- { Thu đông rồi lại trút sang xuân (2)
- { Trường-an xe ngựa chen chân
- { Đầu-đầu mảng thầy tiết xuân lại về (3)
- { Năm cũ đi thì năm mới lại
- { Bì đá rồi thì thối lại ra (4)
- { Thiếu-quang vỗ khắp gần xa
- { Gió nhân hây-hây, khí hòa hây-hây (5)
- { Tám bức dương hòa đám-âm
- { Chợ cùng thành hoa gâm nở thêm (6)
- { Thuận thì mưa dịu gió êm
- { Đào thơ thượng-huyền, liễu mềm ngư-câu (7)

là núp lá lặn, bởi vì mùa hạ thuộc hỏa, mùa thu thuộc kim, mùa đông thuộc thủy. Hỏa khác kim, kim sợ mà núp xuống; kim sanh thủy, nên thủy cũng núp cũng lặn theo kim.

(1) Thơ Đường-thì của ông Vương-hội làm về hoa mai có câu rằng: *Tuyết trung vị luận điêu canh thú, tiên hưởng sơn đầu phá lập khôi.* = Trong sương tuyết bông nở ra tuy chưa nói đến việc nếm canh. song ở trên núi trong tiết tháng chạp nở ra trước các hoa khác hết thấy; vì vậy nên gọi mai là chiêm bàng xuân ở đầu.

(2) Trời đất xây-ván không sai một giây một phút, cho-nên hết thu đông rồi thì nó trở lại xuân.

(3) Tiết xuân thì chồn trường-an là chồn đô vua (các chỗ thiêng-thị) thì xe ngựa chật đường ai ai cũng mừng-rỡ mà chơi xuân.

(4) Máy trời dặt xây-ván cố chừng, hết năm cũ thì qua năm mới.

Trong sách *Lễ thiên Nguyệt lệnh* rằng: *thiên địa bế tắc nhi thành động thiên khí* = khi trời đất ngăn lấp mà nên tiết mùa đông; vì cũng như *kinh-diệp* quẻ bí nghĩa là cùng tột rồi đó; lại nói rằng: *thiên khí hạ giáng. địa khí thượng dăng nhi vi xuân.* = khí trời có hơi xuống, khí đất ùn lên thì là mùa xuân; cũng như *kinh Diệp* có quẻ *Thái* chỉ hết ngăn-lấp rồi the-thối mở-mang ra. Đây nói hết đông rồi tới xuân thì cũng như *kinh Diệp* nói hết bí tới thái.

(5) Qua xuân rồi thì tiết sáng-láng, gió nhân, khí hòa.

*Thiếu-quang* c = sáng-láng.

(6) *Tám bức* là 8 cõi; *Dương hòa* là khí xuân. Đến tiết xuân ấy cả và thiên-hạ, trong thành ngoài nội cũng đều chịu khí-xuân đám-âm; nơi nơi hoa nở rực-rỡ như gâm-thêu. Thơ thấy Thiệu-tử có câu rằng: *hoa tở cảm thì cao các vọng.* = Đến khi thì-tiết xuân hoa nở ra như gâm, lên lầu-các cao ngó thấy đực xa lắm.

(7) Tiết xuân mùa thuận gió êm. chẳng phải như tiết hạ mà phải nắng khô, như tiết thu mà nhằm bão-lụt. Khí hòa tiết âm nên đầu-đầu cây đều trở đợt đám bông. Sách *Thi-lâm* có câu thơ rằng: *thượng huyền đào hoa phát, ngư-câu*

- { Khấp đầu-đầu cũng trong trời đất  
{ Hễ là người là vật đều tươi (1)  
{ Muôn dân hớn-hớn cũng vui  
{ Vào cảnh xuân-đài, lên cõi sống lâu (2)  
{ Gót tới đầu đội ơn vị dục  
{ Hoàng-cực cho ngũ phúc đến dân (3)  
{ Bốn mùa ước những điều xuân  
{ Ấu vàng vững đặt thánh quân muôn đời (4)  
{ Hễ đạo trời rất công rất chánh  
{ Xin hoàng-vương tìn lệnh bảo dân (5)

*đương liễu thủy.* = Vườn thượng-huyền (vua) hoa đào nở, chôn ngự câu vôi cày đương-liễu nhiều xuống.

*Đào thơ c.* là hoa đào nó phun ra.

*Thượng-huyền c.* là vườn của vua.

*Liễu-mềm* là nhánh liễu-yêu nó oai oai oạt oạt nó nhiều xuống.

*Ngự-câu* là hào thành vua (chôn vua ngự ra mà câu mà chơi).

(1) Đầu đầu cũng chung một trời một đất, thì xuân cũng đều xuân, cho-nên người cũng đều vui-mừng; vật cũng đều tươi-lọt.

Nhà Hán vua Văn-đề xuống lời chiêu có câu rằng: *phương xuân thì hòa, thảo mộc quần sanh, cử giai tư lạc.* = Đương mua xuân tiết-khí hòa âm, có cày cùng các loài trời sanh ra đều nghỉ vui.

(2) Sách ông Lão-tử nói rằng: *chúng hơn hi hi, như dáng xuân dài thọ vức.* = hết thấy người-ta hay-hay vui mừng như lên đài-xuân cõi thọ. (cải lời giải (3) trong tháng giêng).

(3) Kể làm bài thơ 4 mùa nấy, có ý nói về mình từ thở nay mình được làm quan nhờ lộc vua, chúc cho vua một điều: xin bắt chước theo đạo trời nuôi muôn vật mà xuống phước cho dân. *Vị dục* là tiếng trong sách Trung-dụng rằng: *Trì trung hòa thiên địa vị yên vạn vật dục yên.* = gây nên mực trung-hòa, thì trời đất yên vậy, muôn vật toại vậy.

*Hoàng-cực* là kinh thơ-kinh Hồng-phạm có câu rằng: *hoàng kiến hữu cực, liêm ngũ phước dĩ tể thi dân.* = vua lập ra có phép có chừng, góp đủ năm phước lấy cho thứ dân.

*Ngũ phước* là phú quý, thọ, Khang, ninh, khảo chung mạnh. = Giàu sang, sống lâu, mạnh khỏe, hình-yên, chêt lành.

(4) Câu này có ý chúc cho vua trị thiên hạ thái bình thường như mùa xuân: chúa ngô nổi đời, thì ấu vàng vững dài lâu dài.

*Ấu-vàng* (= kim ấu) Thuở nam-bắc trào nói đời nhà Châu trị nước lâu dài như các ô-vàng kia để vững đặt yên không ai lay-động tới.

(5) Hễ phép trời thì là rất công rất chánh; xin trên vua có ra lệnh thì phải giữ phải thật cho dân nó vàng-phục.

Sách Tánh-lý nói rằng: *thiên đạo chi công chi chánh.* = Đạo trời rất công rất chánh.

Đời nhà Hán, lời số người Giả-ngự rằng: *tiên vương hành lệnh tin như tứ thì.* = Vì tiên-vương thưở trước ra lệnh thật như bốn mùa.

- { Xuân thì tín-lệnh mùa xuân  
{ Đạo càn rộng-rãi đức nhưn vô-vé (1)  
{ Hạ lệnh hạ đức hay vô vật  
{ Thu lệnh thu chớ trật thường lòng (2)  
{ Đông thì tín-lệnh mùa đông  
{ Đã có lạnh-lùng lại có dương xuân (3)  
{ Khấp gấn xa nhờ ơn mên đội  
{ Đều thâu về một mối xa-thơ (4)  
{ Bát-hoang xem bằng đình-trừ  
{ Minh-nhan lựa đến, Cư-tư lựa vào (5)  
{ Hầu no-nao thoả lòng ngay thảo  
{ Chúc một thơ thiên-bào kính dâng (6)

(1) Làm vua phải cứ theo Lễ mà ở, nên thiên Nguyệt-lệnh trong Lễ có nói rằng : mùa xuân thì vua phải ngự phía tả đài Thanh-dương, ra việc đức-chánh ban ơn cho dân nhờ, ấy là thể theo đạo trời sanh dưỡng muôn vật (*xuân sanh*) Đạo-càn là đạo trời.

(2) Mùa hạ thì vua xem châu nơi nhà Minh-đường, ra chánh lệnh theo mùa hạ, phong thưởng cho các nước hầu cùng là các quan. Ấy là thể theo đạo trời *phong-thưởng*. Mùa thu thì vì thiên tử xem châu tại đài Tổng-chương ra chánh lệnh theo mùa thu lập việc binh, cùng là phạt người lỗi phép, ấy là thể theo đạo trời *Thu thâu*.

(3) Mùa đông thì vì thiên tử xem châu nơi nhà Huyền-dàng, ra chánh-lệnh theo mùa đông, sai quan tướng tập rèn việc võ cùng là sắp đặt việc võ lại, ấy là thể theo đạo trời, *Đông tàng*.

*Sanh* là sanh ra (xuân)

*Trưởng* là lớn thêm (hạ)

*Thâu* là thâu lại (thu)

*Tàng* là giàu đi, dẹp lại (đông)

(4) *Xa thơ*, Trong sách Trung-dụng có câu rằng : *thiên hạ tam đồng ; xa đồng quý, thơ đồng văn hạnh đồng tuân*. = Trong thiên hạ có 3 món đồng nhau :

1° Xa đồng một dấu (= chỉ thức lệ in nhau).

2° Sách đồng chữ (= chỉ chữ nghĩa một cách với nhau).

3° Hạnh đồng một thứ với nhau (= chỉ nói thói tục ăn ở một cách với nhau).

(5) *Bát-hoang* là nguyên thủy xưa bên Tàu kêu ở giữa chỗ mình ở là Trung-quốc, ở ngoài 4 phía là tứ-gi, nghĩa-là mọi-rợ, ngoài tứ-gi nữa lại kêu là Bát-hoang là 8 cõi xa quá không thông với Trung-quốc được. Sách có câu rằng : *thệ thiên-hạ vi nhất gia, Trung-quốc vi nhất nhơn*. = Vì mình-vương coi thiên-hạ bằng một nhà, trong nước bằng một người, chỉ nói vua có ý nhẹ lòng lo lắng, không sót chỗ nào. *Đình-trừ* là xông-quang nhà.

*Minh nhan* với *Cư-tư* là nước ở ngoài *bát hoang*.

(6) Đây kể làm thơ hạ mình xuống xin lấy lòng ngay thảo chúc sự tốt cho vua, như trong thơ *Thiên-bào* là sách Kinh-thi thiên Tiêu-nhã, vua đãi yền các tôi, các tôi dùng những sự tốt chúc cho vua như kể sau nầy :

- { Phước bằng nhật nguyệt bằng bằng  
{ Thạnh bằng tông bá, thọ bằng non Tung (1)  
{ Đả kính dâng Hoa-phong tam chúc  
{ Lại dâng ngâm một khúc chung tư (2)  
{ Điểm lành sớm ứng hùng bi  
{ Trăm trai dầy dầy khác gì Lạc-long (3)  
{ Phước trùng điệp con rồng cháu phụng  
{ Gấm Việt-nam khí vương còn xa (4)  
{ Thánh-hiến tợ nôi truyền nhà  
{ Rõ-ràng cảnh-tượng thái hoà ngàn năm (5)  
{ Mảng bề trên lây chi dâng thọ  
{ Thác bốn mùa ý ngụ một thiên (6)  
{ Xin cảm báu-cả cho bền  
{ Trời tộ dân giếng, hưởng tộ muôn muôn (7)

---

(1) Thơ Thiên báo rằng: như nhật chi thảng, như nguyệt chi hằng, như cang như lăng, như tông bá mậu như....

= Xin chúc cho vua cho được như mặt trời mới lên, như mặt trăng mới tròn, như gò như nòng, như cây tông cây bá tốt, như....

(2) Trong Kinh thi giải núi nam là Tung sơn, lại chúc cho vua như thuở vua Nghiêu.

Thuở xưa vua Nghiêu di tuần tới đất Hoa-phong, dân đất ấy chúc 3 điều: *đa phú, đa thọ, đa nam*. = Nhiều giàu, nhiều sống lâu, nhiều con trai.

Lại chúc cho vua như trong thơ *chung-tư*: (Kinh-thi thiên Châu-nam) *chung tư vô sảng sáng hể, nghi như tử tôn hoăng-hoăng hể!* = Tiêng con chung tư kịt kịt vậy, hạp con cháu mấy rầy-rầy vậy! *Chung tư* là con thiên-mã là ngựa nhà trời, nó nở một ổ nhiều con lắm, cầu cho được nhiều con như vậy.

(3) *Hùng bi* chỉ năm chiêm-bao thầy con *Hùng* hoặc là con *bi*. *Hùng* là con *gấu*, bởi vì loại nó thuộc âm thì ấy là điểm sanh con gái. *Bi* là con *cáo*, vì loại nó thuộc dương thì là điểm sanh con trai. Lại chúc cho vua được nhiều con trai như vua Lạc long-quần nước Việt-nam xưa sanh được 100 con trai. (Văn-lang).

(4) *Trùng điệp* (= Trùng trùng điệp điệp) là chồng chập nhiều lắm.

*Con rồng cháu phụng* là con vua cháu chúa.

(5) Cổ ý nói nhà vua thần truyền thánh kế, thánh quân, hiến thần. = Thần truyền thánh nối, chúa ngô tộ hiến, nhà nước được thái hòa như thuở đời nhà Đường (Nghiêu) đời Ngu (Thuấn) cùng là nhà Châu.

(6) Nay như tiết xuân dùng chén rượu dâng lễ thọ (mảng tuổi) cho vua, phải ngụ ý làm một bài xin chúc sự tốt cho vua.

(7) Xin cho vua sông lâu cảm mỗi nước cho bền! nhà an nước trị hưởng phướcặng muôn năm.

*Báu cả* (= đại bửu) là ngôi vua.

*Trời tộ* (= thiên tộ) là ngôi của trời phú.

*Dân giếng* (= dân cang) là cảm giếng mới trị dân.

- { Chút tài mọn ý khôn ý đại  
{ Trẻ vô tình, già lại vô tâm (1)  
{ Cầm lành may gặp tri-âm  
{ Chàng hêm quê vụng dăm ngăm chép làm (2)

CÂU CHỮ NHU

莫八州衙與縣衙, 勸君勤儉作生涯  
Mạc nhập châu nhai dữ huyện nha, Khuyên quân cần kiệm tác sanh nhai  
池塘積水須防旱, 田地勤耕足養家  
Tri đường tích thủy tu phòng hạn, Điền địa cần canh túc dưỡng gia  
教子教孫並教藝, 栽桑栽柘少栽花  
Giáo-tử giáo tôn tịnh giáo nghệ, Tàitang tàit giá thiểu tàit hoa  
閑是閑非休要管, 渴飲清泉悶飲茶  
Nhàn thị nhàn phi hưu yêu quản, Khát ẩm thanh tuyền muộn ẩm trà

*Nghĩa vai :*

Chớ vào chỗ nha môn phủ cùng nha môn huyện, Khuyên người  
siêng dè làm chỗ sanh lợi  
Ao vũng chứa nước đề ngừa khi nắng hạn, Ruộng đất siêng cày  
mới đủ nuôi nhà  
Dạy con dạy cháu đều phải dạy một nghề nữa, Trồng giàu trồng  
mía ít trồng hoa  
Lo ngừa sự phải sự quây, chớ ôm lây mà nghĩ, Khát thì uống suối  
trong, buồn thì uống nước trà

*Nghĩa-là :*

Ở ai nấy hết thầy, chớ-có đên chỗ quyền-môn đi thừa đi kiện nha  
này nha kia, khuyên hãy siêng lo làm ăn buôn-bán sanh lợi dần-dần  
để nuôi nhà : ấy cái địa vũng chứa nước lâu-lâu đầy đề mà tưới khi  
nắng hạn được, ruộng đất có siêng cày-cây thì mới có đủ mà nuôi  
cả nhà. Hễ dạy con dạy cháu cho khôn với đời thì cũng còn phải  
dạy cho nó biết một nghề chi để hộ thân với ; có đất hãy lo trồng  
giàu trồng mía ; chớ ham trồng hoa mà-thôi. Việc phải trái ai mặc

(1) Đây là kẻ làm bài thơ 4 mùa nầy, mình nói khiêm đặt ra những lời quê-  
kịch để sau còn chờ kẻ giỏi hơn.

*Tri âm* là tích Bá-nha Tử-kì ở đời Đông-châu liệt-quốc, là bạn tri-âm. Bà-  
nha đánh đờn hay, Tử-kì biết nghe tiếng đờn. (Tích cổ giải nhiều chỗ rồi nên  
không có nhắc lại đây nữa) vì cũng như ý người làm bài nầy nói hãy còn chờ  
có kẻ hiểu ý-tự mình mà giải ra.

ai chớ ôm lấy mà nghĩ xét cho nhọc bụng ; hễ có khát thì uống nước suối trong, hễ có phiền-muộn thì uống nước trà cho khoẻ bụng.

Trương-minh-Ký diễn ra thơ nôm rằng :

Chớ đên châu nha với huyện nha, Khuyến người tiện tặn cứ làm ra  
Giếng ao chứa nước tua giữa nắng, ruộng đất siêng cày đủ giúp nhà  
Dạy cháu dạy con nghề khá dạy, Trồng giầu trồng mía ít trồng hoa  
Chuyện chi quây phải đừng thềm tường, Khát uống suối trong,  
muộn uống trà.

堪嘆人心毒似蛇, 誰知天眼轉如車  
Kham thán nhơn tâm độc tự xà, Thùy tri thiên nhãn chuyển như xa  
去年妄取東家物, 今日還居北舍家  
Khứ niên vông thủ đông gia vật, kim nhật hườn cư bắc xá gia  
無義錢財湯灑雪, 倘來田地水推沙  
Vô nghĩa tiền tài thang bát tuyết, Thàng lai điền địa thủy thôi sa  
若將狡譎爲生計, 恰似朝開暮落花  
Nhược tương xảo quyet vi sanh kê, Cáp tợ triều khai mộ lạc hoa

*Nghĩa đen :*

Xiết than lòng người độc giống rắn, Ai biết mắt trời xoay như xe  
Năm rồi trộm lấy của nhà bên đông, Ngày nay về ở nhà bên bắc  
Tiền của không nghĩa như nóng đẹp sương, Ví được lại ruộng đất  
như nước xoi cát  
Bằng đem chước dôi-dá làm điều sanh lợi, Rât giống hoa sớm nở  
tôi rụng.

*Nghĩa-là :*

Than ôi ! lòng người-ta độc-dịa như rắn, hay tham-lam, mà ai  
hay ai nghĩ mà biết con-mắt trời luân-chuyển khắp vòng như bánh  
xe, xoay phía nào cũng có? Của tham gian có ra gì? của lấy của nhà  
bên đông năm ngoái thì ngày nay nó lại về ở nhà bên bắc. Tiền của  
vô nhơn vô nghĩa mà được thì nó như là nắng lên thì tuyết rã đi ;  
dầu của để để cho bén như ruộng đất đi nữa thì nó cũng tan đi như  
nước xoi cát vậy ; vì vậy nên nêu dềng chước gian-giảo mà làm cho  
ra của, thì của ấy chóng qua chóng hết giống như là cái hoa sớm  
nở tôi tàn đi vậy.

Trương-minh-Ký diễn ra thơ nôm rằng :

Độc bầy lòng người giống rắn kì, Mắt trời ai biết vận như xe  
Lấy đồ năm ngoái bên nhà nọ, Đem trả ngày nay chỗ xóm ni

Không nghĩa của tiên đường tuyệt rã, Bồng dâu ruộng đất phá tan đi  
Bằng đem qui-quái làm ra kẻ, Sớm nở tối tàn chẳng khác huê

NGŨ LUÂN KHÚC (phu-phụ)

Sơ mà thân, rằng chồng rằng vợ  
Tơ dưới trăng tượng ở duyên trời  
Tạo-đoan nghĩa ấy chẳng chơi  
Kìa thiên Lý-giáng nợ lời quan-thơ  
Động có phép khi cư có lễ  
Trong nghi hình, điều bởi lương-nhân  
Tê-gia trước phải tu-thân  
Rạch-ròi lẽ chính cầm ngăn thói tà  
Nết kiêu-ngoa, nghiêm đàng ngăn cầm  
Bê kiếm-cần dạy-dỗ sớm trưa  
Chức trong chủ-quì nào khuây  
Kính vàng cô-cựu bù-chì chống con  
Trai làm nên lầy năm lầy bảy  
Đành phận ai phận ấy có ngần  
Mạn chi kén-cựu chiêu-chấn  
Gôc hành dây sán, tân-vân đua tươi  
Nhà vậy vui tiếng cảm tiếng sắt  
Khúc chung-tư thơ hấy lẫn ngâm  
Vợ chồng ước trọn trăm năm  
Cần-dương phải đạo, khòn-âm phải hàng.

VỀ KHÂM-SAI

Năm kia năm kia tình Quảng-nam còn đang bị Nghĩa-hội chiêm-cứ  
cự Pháp cự triều, thì có sai Khâm-sai đem binh vô hiệp với binh  
Đại-pháp mà dẹp cho yên. Đàng giặc đặt cái vè mà chế đạo Khâm-  
sai như sau nầy. Giặc-giã thì có tàn-hại khỏi đầu đưng ; việc cả ngàn,  
việc mười mười, cũng khó ngăn-ngừa cầm-đoán cho khỏi quân-lính  
phá-phách. Dầu thật giả cũng nên in ra cho người-ta coi chơi, mà  
nhớ tích.

Lặng lặng mà nghe, cái vè Sai đạo,  
Danh vi trập bào, vự dĩ an dân,  
Khâm-sai đại-thần, kéo vô Đà-năng,  
Tướng quân đều sấn, Tân-ly tán-trương ;  
Chú Bang chú Thương, chú Đề chú Lãnh ;

Quân ròng tướng mạnh, các đội các cơ ;  
Đánh trông mở cờ, kéo vô tình cũ ;  
Phân quân vừa đủ, phái vãng thượng du ;  
Thác-cá Rập-cu, đôi đường tân tiệu ;  
Nhứt thời phương liệu, văn miếu đồn binh ;  
Ai thầy cũng kinh, gọi Khâm-sai giỏi ;  
Kêu dân tới hỏi, rằng nghĩa đã tàn ;  
Hạnh hoặc tương an, thị vi thanh sự ;  
Sau lên Phong-Thủ, nghĩa đông tứ vị ;  
May chăng hệ chi, nhờ ba chú Pháp.  
Thâu qua Yên-giáp, trở lại La-thanh ;  
Từ ấy thâm kinh, và làm và sợ ;  
Tướng chi ! tướng dờ, vị luyện quân tinh.  
Chẳng có tây binh, e không khỏi chết  
Chước chi cũng hết, năm ngoái năm ni  
Làm chẳng ra chi, lại thêm ăn bậy  
Lũ quân đi lầy, các tướng về chia  
Thối đã tràn đìa, cái chi chẳng xách  
Cái quần đã rách, cái áo tà-tơi ;  
Cũng giành mà quơ, huông chi cái khá ?  
Kẻ thì đào mả, người lại phá nhà  
Nhưng chó những gà, những heo những vịt  
Bát mà ăn thịt, lại bán lầy tiền,  
Đem về Thừa thiên, Nghĩa, Bình, Quảng-trị  
Thậm vi khả bỉ, quân lệnh Khâm-sai !  
Thiên hạ ai ai, chớ tin mà mác  
Thác từ đánh giặc, hại ngã binh dân  
Thiên địa quỷ thần, nguyện kỳ chiêu giám  
Nói càng thêm thảm, chẳng biết làm sao  
Hiệu lệnh dường nào, quân gia đến thê ?  
Hà mưu hà kê, hà lự hà tư !  
Viện những đồ hư, để đi ăn giựt  
Bợn nào đặc lực ; tân trật thăng quan  
Lớn bé một đoàn, vô sở bắt chi  
Nơn dân nghị nghị, thù lạc chi từng  
Sợ thê nhứt cùng, Quảng-nam ở lỗ  
Trời làm chi khổ, thật đào bát diên  
Nói lảm cũng phiền, như tư nhi dĩ  
Nghĩa hội đồng kí.....

(Nguyên của thông-phán Phan-Tấn ở Quảng-nam chép cho).



N° 12

— AVRIL 1889 —

2° ANNÉE.

# 通類課程

## MISCELLANÉES

OU

### LECTURES INSTRUCTIVES

POUR

LES ELÈVES DES ÉCOLES PRIMAIRES, COMMUNALES, CANTONALES

ET LES FAMILLES

PAR

P. J.-B. TRUÔNG-VINH-KÝ

士載  
張永記

---

SAIGON

IMPRIMERIE COMMERCIALE REY & CURIOL

—  
1889

己丑年

## MỤC LỤC

---

- 1<sup>o</sup> Vịnh thán giêng.
  - 2<sup>o</sup> Câu chữ nhu.
  - 3<sup>o</sup> Ngũ-luân khúc (bằng hữu).
  - 4<sup>o</sup> Tân trào nhưn chánh ca.
- 

## CHO HAY :

---

Ta tính in sách *Mình-tâm bửu giám*, một bên chữ nho có âm chữ quốc-ngữ, một bên có nghĩa đen (như khi nghe sách), lại có nghĩa trắng là nghĩa xuôi theo tiếng tục mình cho dễ hiểu ; lại chỗ khó thì có chú dưới nữa.

Như đất là người-ta thuận mãi nhiều, thì sau ta cũng sẽ in *Đại-học*, *Trung-dụng*, *Mạnh-tứ*, *Luận-ngữ* v.v. ra như vậy nữa, miễn-là bán được lấy tiền mà trả tiền lớn-phí mà in, cho tiện việc học, thì là toại chí, chẳng kì là có lợi.

## THĂNG GIỀNG

- { Thiếu-quang đèn trêu người bở-ngờ,  
 { Thuở tam-dương là cô lập-xuân ; (1)  
 { Đầu-đầu chịu lệnh Đông-quân,  
 { Cửa giao lừng-lầy đón xuân rước về ;  
 { Khấp bồn bẻ giang-san hoa-cỏ,  
 { Hết cũng lên cội thọ đài xuân ; (3)  
 { Nhà nhà tông cựu nghinh tân,  
 { Tú mi là thiếp, nghi-xuân là phù ; (4)

(1) Thiếu-quang c. = Sáng tốt ; chỉ trời sáng tốt mùa xuân. Trong Thi học Đại-thành có câu thơ rằng : *Trì-trì lệ nhật bở thiếu quang ; xuân đảo nhơn gian cảnh dị thàng.....* = Khoan khoan mặt trời sáng hay cuộc thiếu quang, đèn tiệt xuân cảnh nhơn gian ra khác thường.

Tam dương c. (= ba khí dương).

Lập xuân c. là qua chính *Tam dương* là vào mùa xuân.

(2) Đông-quân c. (= đông hoàng = thanh-đế) thuộc mộc là chủ mùa xuân.

Trong *Lễ thiên nguyệt-lệnh* dạy hễ tới ngày lập xuân thì quan thái-sử vô tâu cho vua biết ngày ấy là ngày lập-xuân, thì vua vào cung mà chay sạch mình cho từ-tề ; cùng kiển bá-quan mặc đồ triều-phục tới đông-giao làm lễ mà rước xuân.

(3) Khấp bồn phương sông núi hoa-cỏ như gấm thêu rực-rỡ buổi tiết-xuân, người người vui-vẻ thanh-thối cũng như lên cội thọ đài xuân.

Trong sách Thi-học Đại-thành rằng : *Giang-san tân khí tượng, hoa thảo tổng tinh thấ.....*

Sách Cổ vầu loại tụ nói cái Thọ-vực (cội thọ) là cái đình người thánh xưa lập ra ; mà nói chẳng phải là có có cây, chằng phải dùng ván dùng đá xây nền vách, chằng phải cao thành sâu hố làm hiểm ; ban ngày không dựng mà có lầu có các, đêm không canh mà có tiếng đánh canh : lấy đạo làm đất làm cây lấy đức làm vách làm lũy, lầy nhơn làm thành, lấy nghĩa làm hào, cho nên mưa gió không phá nổi, tên đạn không đánh dặng. Bể cao thạp nó cũng như đài họ Lão, bể rộng hẹp nó cũng như là nước Hoa-tư (nước tiền không biết đâu là bờ-cối) vơi-vơi, ngụn ngụn vậy. Vào thành ấy trẻ thì lúc nhúc vậy, lớn thì vui-vẻ vậy già thì thành-thời vậy không lo sự gì, ở cội ấy thì sông lâu đời-dời.

Thơ Đỗ phụ rằng : *Bát hoang khai thọ-vực, nhất khí chuyển hồng-cầu =* ngoài cội dương-gian có mở cội Thọ-vực, cũng như ngươn khí thuở Tạo hóa mở mở đầu.

Sách Lão-lử rằng : chúng nhơn hi-hi nhiên, như đặng *xuân-dài* = người ta vui-vẻ vậy như lên đài-xuân.

(4) *Tổng cựu nghinh tân* c. = Đưa củ rước mới.

Sách Thi-học Đại-thành rằng : hễ tới ngày tết nhóm nhau uống rượu mà chơi đêm ; lại cắt đồ cũ đem đồ mới chưng ra, ấy là đưa củ rước mới. *Tú mi* = mây cửa. *Thiên Nguyệt-lệnh* sách kinh Lễ có nói rằng : *Hoa tiên thiếp tú mi* = giấy chạm rần-rực dán mây cửa. Lục người Tàu hay cắt 5 tấm giấy đỏ cắt lỗ-dò như mặt vòng, để ngày xuân-nhật (tết), dán mây cửa, Năm tấm giấy để chi *Ngũ phước*, Tàu kêu là *Lý-xì* là chữ *Nghi xuân*.

Annam viết liếng mới dán cột dán cửa, dán mây cửa, hay viết *Phước, lộc, thọ*, etc.....

- { Khoát sáo xua bao-nhiều khí lạnh,
- { Vệt thổ-nguru dùng đánh hơi âm ; (1)
- { Ngũ tân thức-thức đẩy mâm,
- { Cửa sum ngọc trắng, tay dấm tơ xanh ; (2)
- { Trót năm canh đèn cạy con mắt,
- { Trước xu Na đấng-ngát (điền ngát) lỗ tai ; (3)
- { Thiệp Lưu đều khéo lộng tài,
- { Thơ dâng đến quẻ, tụng bài hoa-tiêu ; (4)

(1) *Thiên Nguyệt-lệnh* sách kinh Lễ nói rằng : tháng rớt mùa đông là tháng chạp phải đánh con *thổ-nguru* (trâu đất) mà đuổi khí lạnh, rồi đánh thì làm bằng nhanh liễu dài 2 thước 4 tấc chỉ 24 khí : Sách Đông kinh-mộng-hoa chép rằng : Trước lập xuân một ngày quan phủ-doãn tại chốn *Đô-phong* là đô vua phải làm con trâu đất đem vó đàng trong chôn cấm-trung, dặng đèn bửa lập xuân đánh con trâu đất ấy mà đuổi khí lạnh.

(2) *Thiên Nguyệt-lệnh* nói người nước Tề ngày lập xuân hay ăn trái tươi, có ý chỉ là đẹp cũ mà rước mới. Lại dùng Ngũ-tân là 5 mùi cay : *giàu, cải, hành, hẹ, tỏi* đem mâm ăn với tương *hình-tĩnh*. Thuở xưa quan vương quận an-dĩnh, ngày lập xuân hay dùng tiệc ấy, kêu là xuân sá · xứ Động-dĩnh.

Trong *Đường-thi* thơ Đỗ-phủ làm có câu rằng : *Bàn xuất rao môn hành bạch ngọc, thể truyền tim thủ tổng thanh tư*, c. = bằng mâm ra đi tới cửa sang-trọng làm lễ dâng ngọc trắng, cùng biểu , hầu lấy chỉ xanh cột cổ tay.

Tục bầy-giờ ngày tết đi tét là lấy nghĩa theo đó ; đó đi tét thì là đồ quý ví như ngọc trắng không tỉ-tích chi ; còn tay huộc chỉ xanh thì nghĩa ông Thanh-đế giữ tiết khí mùa xuân, nên cột chỉ xanh chỉ là rước xuân. Đèn nay quân điêm-dáng hay lấy 5 sắc chỉ mà cột cườm tay sái tục xưa n n ngu ời-ta không làm theo.

(3) Trong sách Đại-thành nói rằng : *Ngươn dân..... Viện viện dặng hỏa* = Ngày tết nhà nhà đèn lửa sáng trưng..... Tục thường ngày tết đêm nao đêm này nhà nhà có đèn nhấp chong cả đêm, cúng-cấp ông bà, rước Phật, rước ông Táo ; thức nghe con gì kêu tiếng lay lam điếm đầu nam.

*Thiên Nguyệt-lệnh* nói Na ày là c n quí. Tới 30 rạng mong một, nổ quí Na nổ hay phân nhau ra làm diên-thần mà đi, tục kêu là Na ôi g, Na bà, mà tánh nó nhất hay sợ pháo (xua hay đèn thuoè vào ống tre làm pháo như lối bầy-giờ). Nên đêm 30 tục hay chong đèn, đốt pháo tre mà đuổi quí ấy, dặng có trừ khí dích lệ trong năm mới.

Diên thần. Sách *Ấu-học-tâm-nguyên* nói thuở xưa tại núi phía tây, có một con quỉ cao hơn một thước tên là Sơn-tao, hễ ai đi gặp nó thì phải bị bệnh. Đời nhà Tống có tên Lý-diễn, nhà va ở gần chơn núi, hễ ai trong xóm có mác con quỉ ấy mà đau thì Lý-diễn lấy ống tre bó vào lú a cho nó no, quỉ ấy sợ xuất đi, thì người đau hết bệnh, nên tục dùng tiếng pháo đốt mà trừ quỉ thì gốc nó là tại đó mà ra.

(4) Trong *Ấu-học-tâm-nguyên* rằng : Trần-nguyên là vợ chúa nước Tấn là Lưu-trần, đèn ngày mong một tết hàng mâm hoa-tiêu dâng cho vua mà chúc rằng : *Mĩ tai linh-hoa. viên thái viên hiền, thánh dung vương chi, vĩnh thọ thiên vạn* = Hoa linh tốt thay, bèo hải bền dặng, xia vu i hưởng đó, bằng sông lâu ngàn muôn tuổi. Trong sách Ngọc hoành nói hoa-tiêu là tinh-thần cái sao, người-ta ăn nó thì sông dai không hay già.

- { Hợp công triều-biểu dâng chánh-đán,  
Chúc tuổi vua vạn vạn niên xuân ; (1)
- { Tung-hó ba tiếng kêu rần,  
Áo xiêm Nghiêu Thuần đai càn Cao-qui ; (2)
- { Vàng đơn-tri thiếu tân mây chấp,  
Trời chín lần vầy khắp hơi thơm ; (3)
- { Thương-làm chợt vồ trông cơm,  
Khóm vàng nhụy ngọc nở đơm vột-vàng ; (4)
- { Chén nổi vàng thứ tô thứ bá,  
Động khí hôi như-nhà mạch-sanh ; (5)

(1) Lệ triều đình ngày chánh-đán là bữa mừng một tết bá-quan hiệp nhau dâng lời biểu mừng cho vua thêm tuổi sống lâu, bởi vì theo trong sách Lễ thiên nhạc-kí, qua mừng một tết các quan làm lời biểu rằng : *Kiểm phước duy chi khánh Bệ-hạ dĩ thiên đồng hựu, thần đáng càn thượng thiên thu vạn tuế thọ* = Mừng phước duy có chín mới Bệ-hạ ví đồng với trời. chúng tôi xin dâng lễ thọ ngàn thu muôn tuổi Rồi lấy mà chúc vua muôn tuổi (Đời nhà Đường đình-thần có làm như vậy) vua bèn xuống lời chèn đáp rằng : *Tân phước chi khánh, trăm dữ khánh đáng đồng chi* = Mừng phước năm mới, ta cùng bọn chúng người chung hết thấy.

(2) Đời nhà Hán vua Vũ-đế hay đi tế *phong-thiện* theo sông núi ; vua đi tại núi Tung-sơn, xảy nghe tiếng chúc vạn-tuế 3 lần.

*Áo xiêm Nghiêu Thuần* : Trong kinh-diệp có câu rằng : *Nghiêu Thuần thụ y thường nhi thiên-hạ trị.....* Nghĩa là đời vua Nghiêu vua Thuần thái-bình, vua Nghiêu vua Thuần xử áo xiêm mà thiên-hạ trị yên.

*Đai càn Cao qui* : Thơ sách Cô-văn-loại tự nói rằng : *Kiểm bội hữu dung qui dĩ khiết* = Đeo gươm mang đai tứ tề, ông qui với ông Khiết. Cao là ông Cao-đạo tên tộc là Khiết

(3) *Đơn-tri* = thêm đồ (son) Sách Thơ-ngôn cổ sự nói rằng : *Thiên-tử đơn trì dĩ đơn sa đồ dữ* = Đến đài vua hay lấy son mà thoa thêm. *Thiếu* là nhạc-thiếu đời vua Thuần lấy ra, để khi ngày chánh đán hay là khi đại-trào thì có lễ đình-thần vào lấy vua, khi ấy có nhạc tấu. *Trời chín lần....* là vua ngự ngai chín tầng. — Vua là *thiên-tử* (= con trời) nên ví cùng trời, mà trời thì có 9 tầng nên đến bệ, ngai vua cũng làm có 9 bậc.

Chín tầng trời là : 1° *Trung-thiên*, 2° *Mỹ-thiên*, 3° *Tùng-thiên* 4° *Canh-thiên*, 5° *Thế-thiên*, 6° *Quốc-thiên*, 7° *Hàm-thiên*, 8° *Đà-thiên*, 9° *Thành-thiên*. — *vầy khắp hơi thơm.....* là chỗ vua ngự có xông đốt hơi thơm để mà xua khí độc.

(4) Sách *Dại-thành* nói thuở đời Đường vua Minh-hoàng, ngày xuân chơi nơi vườn ngự viên thấy cánh mùa xuân sáng-láng tươi tốt, dạy quan thái-húy là Cao-lực-sĩ vồ trông cơm ; vua chèn bài (bản) *xuân quang-hảo* cho mà vồ. — Vồ một chấp rồi thì thầy hoa đều nở ra rõ-rõ hết thấy. Vua cười mà nói rằng : bây-giờ chưa nên cho ta là thợ trời hay sao ?

(5) Sách Lễ thiên *Nguyệt-lệnh* nói ngày mừng 1 tết phải uống rượu *Đổ-tố* để mà trừ khí ôn dịch. *Tuế thì-hi* lại nói rằng : Có một người ở trong Tháo am, mỗi năm bữa mừng một tết, biểu người trong nhà phải uống rượu *Đổ-tố*, cho khỏi bệnh ôn dịch. Đời nhà Đường ông Tôn-tư-mạo, thường năm bữa tời 30 lần thuốc cho người lồi xóm, biểu đem về bỏ xuống giếng uống, mức nước ấy lên đặt rượu mà uống thì khỏi sợ ôn dịch. *Đổ-tố* không phải là vị thuốc ; ở am ở chạ (thảo am) mà đặt rượu kêu là *Đổ-tố*. Có kẻ lại cắt nghĩa rằng : chữ *Đổ* là

- { Chung-khuê sao khéo múa hình,  
{ Đào phù cầm qui, phòng linh ngăn tà ? (1)  
{ Tranh vẽ gà, cửa treo thiếp êm,  
{ Dưới thêm tàu, hoa điểm Thọ-dương ; (2)  
{ Hơi còn thập-thập đào-thang,  
{ Thượng-nguyên tiết đã ruổi sang khi nào ; (3)

đồ tiết qui khí (= làm thịt dứt hơi qui đi) *Tổ giá tổ tình nhờn hôn* = Chữ Tổ nghĩa là cho tình cho sùng cái hôn người ta lại.

*Động khi hơi*.... Sách Cờ-sự nói rằng : Tục mọi Hồ hay nặn sửa dê, sửa ngựa, sửa bò, làm rượu *Tổ-tửu* để dâng cho kẻ sang-trọng. Chỉ nói tục mọi hay lấy sửa bò, sửa dê khí vị nó hôi mà làm rượu Tô để dâng cho kẻ lớn.

*Chén nổi vàng*.... là chén rót rượu thuộc nó nổi lên sắc vàng hoặc rượu Tô hoặc rượu bá.

*Mạch-sanh* là sữa.

*Thử bá* là rượu *tiền-bá* uống bữa mồng một tết cho nhẹ mình, cho mạnh hơn.

(1) Sách *Ấu học*....thuở nhà Đường vua Minh-hoàng se đa năm ngũ ngày thầy bai con qui múa trước điện. Vua hỏi mấy là qui gì ? 2 con qui nói rằng : ta là thần Hư thần Ha . Một chấp thấy ở trên trời sa xuống đánh bát 2 con qui ày mà nuốt đi. Vua Minh-hoàng hỏi : ta là vậy chớ mấy là tên gì ? người ày thưa rằng : Tôi là học trò (tấn-sĩ) tên là Chung-k' uê ở đất Chung-nam, niên hiệu Võ-đức thi tấn-sĩ không đậu, tức mình đập đầu vô thế 卍 điện mà chết ; vàng chỉ vua ban áo *huê-bào* (sắc phục tấn-sĩ) mà chôn, cảm ơn ày nên nay tôi đen mà trừ qui *Hư Hao* cho vua. Vua giết mình thức-dậy thì lành bệnh, dạy vẽ tượng Chung-khuê mà kính.— Sau tục bắt-chước hề đầu năm hay vẽ tượng Chung-khuê mà *ếm* qui.

*Đào-phù*..... Sách Sơn hải kinh : phía phía đông có non Sóc-sơn, có một cây đào lớn làm, tằm gie ra tới 3000 dặm ; phía đông-bắc cây đào là phía qui ở ; nơi cây đào lại có 2 vị thần, một là *Thần-thơ*, hai là *uất luật* (tục kêu là *Thần-trà*, *uất-lũy* quấy) 2 thần ày hay trị về sự qui hay phá người-ta thường ở dưới cây đào, tay cầm một cái dây bằng lau để mà trói qui đư, bat qui giết mà cho cạp ăn. Thuở xưa vua Huinh-dê tượng theo dung vắn cây đào vẽ hình *Thần-thơ*, *uất-luật* treo ra ngoài cửa để mà trừ qui, sau tục lại lấy mú cây đào mà vẽ bùa, viết tên *Thần-thơ*, *uất-luật* 4 chữ mà dán cửa, cũng để mà trừ qui.

Hai câu nầy chỉ nghĩa là : Sao khéo bày vẽ tượng Chung-khuê ra mà trừ qui ? làm phù báng cây đào mú đào mà ếm qui, để phòng thần-linh để ngăn qui tà.

(2) Sách Văn-lâm-quảng-kí nói rằng : đầu tháng giêng ngày mồng một tết là ngày kẻ nhứt, lấy giấy vẽ hình con gà làm bùa dán trước nhà, thì qui nó sợ.

*Dưới thêm-tàu*....Đời Hán vua Vũ-dê là bà Thọ dương công chúa ngày nhơn nhựt, (= ngày mồng 7 tháng giêng) nằm chơi dưới mái hiên đình hàm chương phứt đầu hoa mai rụng rớt nhằm trên trán đính đó phù ngoài không được, nhan-sắc một ngày một lịch-sự thêm. Đời sau bắt-chước hay lấy hoa mai giắt đầu.

Thơ nhà Đường có câu nói rằng : *Bất tiện lưu hoa qui sắc trang* = Không thêm người giắt hoa, mà qui người lịch-sự.

Hai câu nầy nghĩa là : ngày đậu, vẽ hình con gà, dán trên cửa để mà ếm qui, bẻ bông hoa giắt đầu tóc, theo tích công-chúa Thọ-dương.

*Thiếp c.* là tầm giầy.

(3) Trong kinh *Lễ* thiên *Nguyệt-lệnh* nói ngày thượng-nguyên là ngày rằm tháng Giêng phải uống thang thuốc *Đào-thang* cho hòa hườn ti-vị tượng theo khi xuân hòa.

- { Cầu đã sao mà cây lại lửa,  
{ Quanh chín đường ngàn cửa rạng thau ; (1)  
{ Tiệt lạnh ai cầm ai đầu,  
{ Kia non kiết-thẻ lọ lâu xem đèn ; (2)  
{ Rạng thức sen, hoà quang vặc-vặc,  
{ Dầu non ngao, cầu mới bắc ngang ; (3)  
{ Vườn-hồng thâm-thoát thoi vàng,  
{ Đào-đào mặn-mặn, rở-ràng tranh-xuân ; (4)

(1) Sách Đại-thành nói thơ của Tô-vị-đạo ở đời Đường có làm bài thơ về rằm tháng giêng như vậy : *Hóa thọ ngân hoa hiệp, tinh kiều thiết toán khai ....* = Cây lửa với hoa bạc (đèn) hiệp với nhau, cầu sao chìa khóa mở. Chỉ nói về ngày rằm tháng giêng người-ta trông *hóa-thọ* là cây cột lồng đèn ; cầu sao thì là hoặc là cầu quan bạc hoặc là cầu chỗ đề-đô.

Sách *Ấu học* nói đời Đường vua Túc-tống bắt từ ngày mồng một têt, tời thì lại thắp lồng đèn, cùng nơi ngoài cửa Thượng-phước môn ; cột lồng đèn cao 20 trượng, đèn chừng 50000 cái lồng đèn. (ây là *hóa thọ*).

*Cầu sao*... .Thuở xưa người Lý-bàng làm thái-thủ đất Thục có làm cầu tượng theo sao đầu trên trời (sao bánh lái) cho nên kêu là cầu-sao.

Th-o trong sách Lễ tại đề-đô có đặt chức kim-ngô để mà tuần phòng cầm người ta đi đêm. Tời mồng một tháng giêng cho tới mồng 4, vua truyền đường cầm 3 hũ để cho thiên-hạ vào ra trong thâu trong điện mà coi chơi cho vui.

Thiết-toán là chìa khóa, khi không cầm cửa thì đem chìa khóa mà mở cho người-ta đi. *Ngân-hoa* là hoa đèn.

*Quanh chín đường*....Sách đại thành có câu rằng : *Cửu dai viễn dăng ánh, thiên môn độ nguyệt hoa* = Chín đường quanh theo thêm đình điện, đèn xa gần gọi bóng nhau ; ngàn cửa đèn mở ra hết, ngó ra thấy trăng nó gọi sáng hoa ra. Chỉ nghĩa là ngày xuân nhứt vui-vẻ phong-lưu lâm ; đầu có dựng cột lồng đèn thắp sáng người đi hết thấy, nơi cầu sao (trong nội), cùng là đường đình điện đầu đó sáng rực-rỡ cả ; lại tiệt ấy lạnh ráo, trăng gọi kiếng hoa coi càng đẹp hơn nữa. *Rạng thau* chỉ trăng, mặt trăng.

(2) Tiệt xuân vua dạy vệ Kim-ngô thôi cầm cửa ba bữa (ngày rằm tháng giêng và ngày trước và ngày sau) ; kết giẻ làm lồng đèn có cụm như núi ; mỗi chỗ lâu dài coi sáng giăng nhưng đèn. Thuở nhà Đường vua Minh-hoàng, hũ rằm tháng giêng lâu dài thắp đèn hết thấy, trong sân chầu thì thắp đình-liệu, trong cung trong điện thì thắp đèn sáp, nên kêu là *lâu xem đèn*..... Thuở ấy có tên Mao-thuật là thợ khéo bày cát giẻ ra làm lồng đèn, một cái đèn là 20 ngàn thì 20 ngàn.

(3) *Thức sen* là đèn làm hình bông sen, sáng tỏ lắm.

*Non ngao* là đèn giẹp-giẹp hình như con ngao, kết lại như chổng núi.

(4) Tiệt xuân vườn đào trăm hoa đua nở khoe màu ; lại có mưa xuân phẩy-phẩy rưới vào nhụy hoa như thoi dệt hàng. Hoa nhờ hơi mưa mà tươi tốt ra dường như giành xuân với nhau.

Sách Thi-lâm chánh-tông có bài thơ rằng : *Hợp hợp lai thì tung điện tấu, phiến phiến phi xư vô dà xa* = Dây dấy tới mùa nở hoa mỗi hoa đều đồng-đưa khoe màu với nhau, phẩy-phẩy mưa bay rớt xuống như thoi dệt trên mặt hoa.

Hoa đào thì sắc đỏ, hoa lý trắng ; *Đào đào mặn-mặn*... . nói về các sắc hoa nhiều thứ đều giành xuân tranh màu tươi với nhau.

{ Luận muôn phần tiết lành cảnh hào,  
{ Vật hữu tình khéo náo người vay ! (1)

CÂU CHỮ NHU

得失榮枯總是天,機關用盡也徒然  
Đắc thất vinh khô tổng thị thiên, Cơ quan dụng tận dã đồ nhênin  
人心不足蛇吞象,世事到頭螳捕蟬  
Nhân tâm bất túc xà thàn (thôn) tượng, Thế sự đáo đầu đưỡng bô thuyên  
無藥可醫鄉相病,有錢難買子孫賢  
Vô dược khả y khanh tướng bệnh, Hữu tiền nan mãi tử tôn hiên  
家當守分隨緣遇,便是逍遙自在仙  
Gia đương thủ phận tùy duyên quá, Tiệnt thị tiêu điều tự tại tiên

*Nghĩa vai :*

Đặng mắt tươi khô nhóm ây trời, Dùng hết then máy vậy lòng thê  
Lòng người chẳng đủ như rắn nuốt voi, Việc đời đèn tột như châu-  
châu bát con ve,  
Không thuốc khá chữa bệnh làm khanh tướng, Có tiền khó mua con  
cháu hiên,  
Nhà nên giữ phận theo duyên mình qua, Bèn ây là tiên thông-thả  
chơi-bời,

*Nghĩa-là :*

Việc đời nên hư đặng mắt hết thầy đều là việc ở tại trời; dầu cho người-ta có dùng hết mọi then máy chước-móc đi nữa mà cầu cho được thì cũng vậy, lòng công vô ích. Lòng người-ta không hay lầy làm đủ bao-giờ hóa-ra cượng cẩu như con rắn mà muôn huột trộng đèn con voi vậy; Việc đời (tột) rốt lại rồi thì cũng như là chuyện con châu-châu lờ-khờ mà rình bắt được con ve là con nhặm-lẹ khôn-qui? Cái chứng ham làm khanh tướng là tham danh lợi thì không-có thuốc nào mà chữa cho người-ta hết đặng; như sự muôn cho con cháu được hiên-ngô thì dầu có tiền có của mua cũng không được. Vậy nên con người-ta phải tùy duyên-phận nhà mình mà ăn-ở qua tháng ngày vậy; được như vậy thì lòng được thơ-thới thông-thả như thần tiên vậy.

---

(5) Coi đi coi lại mùa xuân tiết đã tốt thì chớ mà cảnh lại đẹp; hoa vật cũng có tình nhè tiết ây mà nở, làm cho lòng người náo-nóng vì xuân.

*Tiết lành cảnh hảo.....* Trong sách Đại-thành, nói về tiết xuân, chữ nhân để rằng: *mĩ cảnh*, (= kiêng tốt) Lương-thì (= Tiết lành).



Thơ Trương-minh-Ký diễn ra nôm :

Tươi khô đặng mặt bởi trời xanh ; Máy móc ra chi dụng hết tình,  
Rắn nuốt voi kia lòng chẳng đủ ; Ve nường châu nọ việc đời in,  
Không phương trị bệnh quan khanh-tướng, Có của khó mua con  
cháu lành ;  
Giữ phận trị nhà theo lúc gặp, Thần tiên thông-thả thiết đành-rành.

NGŨ-LUẬN KHÚC (bằng hữu)

Trong nghĩa hợp gọi là bằng-hữu  
Ở cùng nhau đồng đạo đồng tâm  
Trạch giao gia cần-thận chớ nhàm  
Dữ lành miễn biết, hóa thuận ghê thay  
Vào lan đài thơm rơi chẳng biết  
Gắn bào ngư quyết hết mùi tanh  
Như rằng tam-ích đã đành  
Lại còn tam-tồn hớ-hình được nào  
Đã định giao đá vàng khôn đổi  
Gắn giao-sơn chứa rồi tóe-tơ  
Một mình chỉ tin sau xưa  
Sang-hèn giàu-có bao giờ có quên  
Mang chi thói bạc đen đảo-phản  
Miếng ngọt bụi dạ ở chông gai  
Cơ quan đo-đán vẫn dài  
Của thì xem trọng mà người xem khinh  
Nghĩa vong tình thiệt hơn bao nỡ  
Dầu khinh-cừu phì-mã tiêc chi  
Chữ rằng tương ích tương suy  
Kia thì Bào quang nọ thì Trần Lôi  
Hể làm người ngũ luân làm trước  
Khuyên ai ai chừa được mới hay  
Ấy là đường chính xưa nay  
Nôm-na chấp-chánh chép bày nên thiên.

新朝仁政歌

TÂN-TRÀO NHƠN-CHÁNH CA  
của

LÊ-NGỌC-CHÁT

Ở làng Tân-an-lạc thôn, tổng Long-hưng-thượng, huyện Tân-long

làm ra đề truyền cho thiên-hạ biết việc Tàn-trào đời nay làm lợi cho dân thế nào cùng nhắc tích cổ kim khuyên người làm lành lánh dữ an thường thủ phận cho được yên lòng yên trí thuận theo lẽ trời, xin đem vô cho người-ta coi.

Nhơn khi việc rành ngày rôi  
bút hoa biên đề một hồi coi chơi  
Trải xem thế nước cuộc đời  
tang điển thương hải vận trời đòi vai  
Vừa năm Mậu-tí tháng hai  
đêm rằm trăng tỏ hững hoài nên thơ  
Canh hai đầu lúc chín giờ  
dậy ngồi thao-thức nằm chờ không ngại  
Than rằng sanh ở trong đời  
biết mùi ngon-ngọt phải lời khoe khen  
Muôn ơn miễn tội sí hèn  
dờ hay cũng tiếng gán đên mây thu  
Bá bỏ là phận hèn nhu  
thầy trong kinh-sử lời âu phải bày  
Ngựa trông lượng cò cao dày  
dong cho hạ sĩ tỏ bày văn-vi  
Quốc-gia từ đên Nam-kỳ  
những điều nhơn-đức gấm suy rất nhiều  
Thứ nhất là sự tu-kiểu  
khỏi lo nguy-hiểm nên điều đại ân  
Từ quan trường chí thứ-dân  
trẻ già lớn nhỏ muôn phần cảm ơn  
Đã có trí lại có nhơn  
chỉn coi cho biết phần hơn mà nường  
Đâu đâu mây nẻo mây đường  
trăm cầu trăm cách không thường giống nhau  
Ân-cần ngày tháng sửa trau  
tôn-hao không tiếc lâu mau chẳng nài  
Cầu vầu chí những cầu dài  
đầu cây đầu sắt an bài chắc-khư  
Tu kiểu ơn ấy có dư  
lại thêm bồi lộ đức chừ biết bao  
Đắp đường và lớn và cao  
ngựa xe thông thả khác nào đời Châu  
Nam-ki sáu tỉnh đâu-đâu  
khỏi lo ướt-át không rầu bùn dơ

Lại qua khỏi tránh khỏi chờ  
không lo sơ-sẩy cũng nhờ ơn trên  
Đang nào có hiệu có tên  
e người lộn-lạo cũng nên chí tình  
Thứ ba là sự đảo kinh  
khai thông thủy-đạo cũng tình thương dân  
Xưa xa nay đặng hóa gần  
đá nên thuận tiện cho phán đi ghe  
Con mắt thầy lỗ tai nghe  
vôn tới không phải đua bai điều nào  
Thứ-tư chường-đậu tài cao  
cứu an xích-tử khác nào thần-y  
Trông rồi mạnh-mê y-nguy  
ăn chơi tới lớn lo chi trái trời  
Phước làm khắp hết nơi-nơi  
không dùng tiền bạc giúp đời mà-thối  
Chường-đậu việc nói đã rồi  
Thứ năm sưu thuê một hồi bày ngay  
Thuê ba hạng sưu năm ngày  
nhẹ dân ơn ấy cũng tày Châu Văn  
Bôn nghề thông-thả làm ăn  
đủ no cơm áo rất bằng lòng dân  
Trẻ bay quan cũng ít cần  
dầu ai nghèo-túng cũng lần hỏi xong  
Ba ngày là sự sưu công  
tờ truyền cho mái cũng đồng đầu đầu  
Nhà thương ơn ấy cũng sâu  
là điều thứ sáu hồi sau kể liền  
Tôn hao lòng cũng không phiền  
đêm ngày săn-sóc giữ-gìn thuốc-thang  
May mà tật bệnh dầu an  
dộc lòng làm phước nào toan kê cầu  
Những điều âm-đức đưng cầu  
cho-nên đặng hưởng dài lâu phải rồi  
Bởi-chưng người khéo trau-dối  
vạy sau trời mới tai-bồi thêm cho  
Trước thì hơn-đức kể no  
sáu là cơ-xảo lẫn mò thốt đi  
Trải xem máy-móc cao-ki  
thượng thông phép nhiệm khác gì thiên-tiên

Lại thêm địa-đạo tinh-chuyên  
so bề hạ đạc địa-tiên đã đành  
Vì coi các cuộc thi hành  
trăm nghề trăm máy công thành rất mau  
Thần cơ biến-hóa nhiệm-mầu  
sáp-bày thứ-lớp trước sau hần-hồi  
Thiên-văn địa lý rẻ-rời  
bá niên tiến hậu biết mời hư dinh  
Thâu-lôi việc ấy mới kinh  
khí trời khoán đặng phép linh lạ-lùng  
Xe đưa máy cũng kì hung  
chạy lui chạy tới cũng chung một phòng  
U-vi diệu trí vô cùng  
qui-thần bắt trác vận dùng rất hay  
Phép dây thép lạ-lùng thay  
đàng xa muôn dặm lời bay một ngày  
Lại xem các sở nhĩa xây  
cũng qua máy nước máy may thật kì  
Coi thôi nói chẳng cùng chi  
thật người là thánh tiên-tri rõ-ràng  
Đạo chơi khắp hết cầu đàng  
phố-lầu xe kính lại cùng mĩ quan  
Nay đà mỗi nước đặt an  
Nam hòa bắc hiệp phong quang chói-lòa  
Sô-sa trửu đoan lãn-la  
nam thanh nữ-tú thật là xuê-xoang  
Trần-tu mĩ-vị bỉ-bàn  
những đồ ăn uống lại càng thanh tàn  
E-hể hải vị sơn tràn  
sĩ, nông, công, cổ, tứ dân dập-déu  
Đi thì xe rước đò kêu  
Bên-thành Chợ-lớn cũng đều như nhau  
Đọc ngang đàng trước nẻo sau  
đầu đầu cũng có công-hầu vắng lai  
Vô trong rồi lại ra ngoài  
Bên-thành Chợ-lớn là hai chỗ giàu  
Trên bờ thành-phố đàng cầu  
dưới sông cù-lạp ghe tàu nghinh-ngang  
Lại coi mây chỗ nhà hàng  
đủ đồ các nước bá-ban thiếu gì

Trong nhà cho đèn đàng đi  
tôi thì đèn đốt một khi sáng-ngời :  
Đồ ăn bày bán khuyên mời  
những trang phú-quối dùng chơi phí tình  
Dai-nhơn tài-tử rập-rình  
đem vào túu-điếm trà đình ngoà-nguê  
Ăn chơi cách vạt nhiều bề  
hàng cơm hàng rượu tây kể coi chơi  
Trong nhà đèn đốt sáng-ngời  
sắp bày tiệc ngọc mĩa người thân-tiên  
Đác nhau qua mái tây-viên  
kì hoa dị thảo lại liên thú-cảm  
Hưu nai lại có gâu hùm  
lãng xãng thú chạy um sùm chim kêu  
Kẻ lui người tới dập-đầu  
đoàn ba lũ bày cũng đều đến coi  
Xem qua kiểng-vật đủ rồi  
đài ao chim thú giống hời Văn-Vương  
Tờ truyền rao khắp thôn hương  
cầm điệu đồ-bát lòng thương dân nghèo  
Làm ăn cứ giữ một lèo  
an ư bản phú nghe theo mạng trời  
Phàm sanh ra ở trong đời  
bể là ăn trái nhớ người trồng cây  
Trải xem đình nọ tòa này  
hình chương án độc theo rày phép xưa  
Công đàng xử việc kiện thưa  
cầm cân nghe cũng thật ư công-bình  
Tội nhơn dùng phép tình hình  
không điều thăm khát có tình thương dân  
Ai mà cày quá tự lân  
cũng cho phục chức mười phần hiền-vang  
Lại còn ban hứa nhứt trình  
đặng người khắp biết sự tình điều chi  
Kèo mà người vôn vô tri  
phải làm ngôn-dực để khi sắm dùng  
Đặt ra có phép hội đồng  
hiệp phù chúng trí khỏi phòng hậu ngôn  
Nói cùng lâu-lý hương thôn  
rô-ràng đã sáng lại khôn thật tình

Xem người rồi xét lại mình  
so bẻ tài phép đá đành kính tôn  
Ai mà hiểu đặng lẽ khôn  
phải theo thánh-giáo thuận còn trái hư  
Thật người tài trí có dư  
giữa dòng cột đá chắc khur vững-vàng  
Tới đâu quỉ sợ thần như ở  
lầy rau trong đay một đường như chơi  
Thuận thiên sách đã ghi lời  
hể là ai trái lẽ trời thì vương  
Biết thói nên kính nên nhường  
phải đầu phải lụy phải thương phải cầu  
Nước nhà việc nói còn lâu  
nấy quan bòn-quốc nôi sau kẻ bày  
Người sao hay quá đôi hay  
là quan Độc-Ký quả rày trạng Nam  
Biết sao biết hết bao hàm  
biết nghe biết nói biết làm sách ra  
Anglê cho đến Phang-sa  
Quảng-dông Phước-kiên Chà-và Hải-nam  
Mọi Mên chí nhẩn Lào Chàm  
quả người là đứng siêu phàm trời cho  
Prussien cùng Ypha-nho  
Kì-lin Ma-ní đều phó Xiêm Hời  
Triều-châu ước Hẹ như chơi  
Nói năng cũng giống in lời người tram  
Trong đời ai đặng bao lăm  
dòi thì bắt quá bôn năm là nhiều  
Người hiền quan chuộng dân yêu  
giúp trong nhà nước danh tiếu thể vang  
Lưu phương tiếng nực triều đàng  
thông minh đường ấy ít trang dám bì  
Trong ngân nghe chẳng điếu chi  
ngọc lành không tích không từ mới xinh  
Tốt khoe bày hết sự tình  
lần lần kẻ tới chợ-kinh bày-chừ  
Đây là quan Độc-phù-Tur  
vang danh hiển hiệu cũng như vị-thần  
Ra tài cảm mực nhắc cần  
trẻ già cảm đức xa gần tấm ơn

Thương dân lòng ở có nhưn  
không điều tư khúc sạch trơn như dối  
Ai mà kiện cáo lời-thối  
tới tay người xử cũng xuôi hai đàng  
Đinh tư cho đến công-đàng  
không hay lỗi phép dân càng mền, thương  
Lông chim cảnh vật trong vườn  
người thanh khách quới ngày thường tới coi  
Tây-viên đông bích rẽ-rời  
hai bên phẩm cách chơi ngổ tinh-vi  
Trên từng lại chói oai-nghi  
đủ no bửu vật thiếu gì kì trân  
Bởi vì tích đức tu nhân  
vậy nên trời đất cho phần hiển-vinh  
Tiếng lành đồn tới đê-kinh  
khen người trí-huệ thông-minh trên đời  
Ổn nhuần khắp hết nơi-nơi  
sông lâu trăm tuổi giúp đời cứu dân  
Và thanh và thận và cần  
tiết danh khéo giữ mười phân vẹn-tuyển  
Vì chưng lòng ở nhưn hiền  
từ nhiên phước lộc thọ liền đến cho  
Hào tâm hào mạng gồm pho  
ắt là đặng hưởng âm no đến già  
Trước thì kể việc nước nhà  
sau là nói sự quan gia cũng rồi  
Đêm nằm nghĩ tới nghĩ lui  
nắng bể nào phải che xuôi dối bể  
Làm ăn theo phận thú quê  
thính thiên thuận mạng chớ hề thay-lay  
Phận mình bụi bụi tro bay  
để đâu châu-chấu chông nay xe rông  
Trung-ngôn e cũng mất lòng  
nói leo mang tiếng đèo bòng đá cam  
Xanh đầu xanh lại hơn chàm  
cài trời sao đặng mà làm bá-vơ  
Trường bề vợ yêu con thơ  
phải lo cây-gặt tầm-tơ đỡ nghèo  
Sanh ra cái phận bọt-bèo  
phải tùy thể nước mà theo lớn ròng

Đẩn-do ai nầy một lòng  
ô bầu cầu phú cũng đồng như nhau  
Hai đàng nhắm trước xem sau  
nói đầu cay đắng nói đầu ngọt-ngào  
Xưa kia khó để làm sao  
bây giờ dễ khó đường nào nói ngay  
Thầy hay mà chẳng khen hay  
nặc nhờn chi thiện sách rày còn ghi  
Tri chi thì phải vi chi  
do chi mà lại bắt tri sao đành  
Cao-minh rất đòi người Thanh  
thiên-văn còn phải học hành phép Tây  
Xét xem lê ây điều nầy  
tài kia phép nợ đên nay đứng đầu  
Dặm dài nói đã hồi lâu  
còn chi rồi sẽ nói sau kết vào  
Nắng lâu gặp lúc mưa dào  
phải khi đáng nói lê nào làm thình  
Khuyên cùng các bực cao minh  
ghét như xin chớ đem tình ché-bai  
Thước vu xét phận dong-tài  
để đầu én sè sánh vai phụng-hoàng  
Một mình thôi luận lại bàn  
nói ra biết có ai màng hay không  
Thôi thôi tôi cũng làm vong  
kèo mà đèn sách uổng công bấy chầy  
Trường bể nguồn nước cội cây  
cơm cha áo mẹ ơn dày ngái sâu  
Ân-cân giáo dưỡng bấy-lâu  
nay là đầu bạc khôn hầu trả ơn  
Ngậm ngùi tính thiệt suy hơn  
thầy câu do mạng dễ hờn trời cao  
Khi nay chẳng đặng khi nào  
ngọc lành phải giá thì trao cho rồi  
Thánh xưa còn hãy ghi lời  
hoàng thiên bao nữ phụ người đạo tâm  
Học đòi vậy bạn trước làm  
khi kì khi từu khi cảm khi thi

*Sau sẽ nói tiếp theo.*



N<sup>o</sup> 1

— MAI 1889 —

2<sup>e</sup> ANNÉE.

# 通類課程

## MISCELLANÉES

OU

### LECTURES INSTRUCTIVES

POUR

LES ELÈVES DES ÉCOLES PRIMAIRES, COMMUNALES, CANTONALES

ET LES FAMILLES

PAR

P. J.-B. TRUÔNG-VĨNH-KỶ

士載

張  
永  
記

---

SAIGON

IMPRIMERIE COMMERCIALE REY & CURIOL

1889

巳丑年·四月  
第一號

## MỤC LỤC

---

- 1<sup>o</sup> Bài thơ *Thông lại khóa trình*.
- 2<sup>o</sup> Còn trong trần lụy biết ai công hầu.
- 3<sup>o</sup> Tứ thì khúc vịnh (tháng 2, 3).
- 4<sup>o</sup> Chữ nhu.
- 5<sup>o</sup> Tích ông Esope.
- 6<sup>o</sup> Tiếp Tàn-trào nhưn chánh ca.
- 7<sup>o</sup> Biết cách dùng tiền bạc.

# 常一把心行正道

兩朝侍講學士張大人玉几燠照  
因通類課程寓作四絕恭賀

通今博古壯廉裾  
類帙詞章擣箸書  
課定留傳明聖道  
程周事業又何如

凌箱阮克和頓首

---

## CHO IIAY:

Những người mua năm ngoài từ tháng một, muốn mua luôn năm thứ hai đây nữa thì xin gửi tên-họ, quán-làng chỗ ở; còn tiền thì chỗ có nhiều người chung nhau lấy giấy mandat mà gửi thì tiện hơn.

12 số năm ngoài, tưởng là đóng nhập lại cho gọn, thì ra giá là 1 \$; mà nay ta để 12 số vậy bao lại mà-thời thì cũng y giá trước là 0 \$ 60 cents vậy. Ai muốn mua thì nhiều, sẽ gửi cho.

### 塵埃中誰識公侯

#### TRẦN-AI TRUNG, THUY THỨC CÔNG HẦU ?

Còn trần-ai khôn tỏ mặt công-hầu ?

(Còn trong trần-lụy, biết ai công hầu ?)

Nhưng kết cuộc mỗi người riêng mỗi kiếp, Trời đất đã đặt-đề hay lắm, ngói nhám thợ trời xem khéo quá ! Luân-chuyển có phiến-thứ, người-ta hay kêu-là *số, mạng, thì-vận*. Có như-vậy, không ai trách được ; có như-vậy, người-ta sông mới được ; ai có phận nầy : khác nhau chằng một chữ *thì*. Cũng như một đám đứng bàn-cờ, sang hèn lớn nhỏ đủ mặt, ngói thứ sấp có lớp-lang thứ-tự ; vào cuộc rồi, mặt nào cũng phò vua vực nước hộ nhà được hết ; khác nhau có một cái trước cùng sau, miễn là nhằm tới nước nó phải đi thì thôi. Vì vậy ta chớ khá dễ nhau ; vì ai cũng có tài riêng nầy cả : Kẻ hay cái nấy, người giỏi cái kia ; ai cũng có cái bít cạp ; lại các hữu sớ trường, mà nên hư hay dở các hữu ki thì ; *thời lai thì chung tu hữu*. Vậy ta hỡi nói như trong ca-trú r'ng : *Hãy dành lòng dưng mây chút oán vu, thì dị chí ngư'long biến hóa, ấy mới biết cùng thông là nghĩa cả, cũng đừng đam hình dịch ngoại cầu chi : vì khác nhau chằng một chữ thì*.

### 有時終須有無時莫強求

#### THÁNG HAI

- { Những máng tình-tình say-say,
- { Nào ngờ thâm-thoát tháng ngày sang hai ; (1)
- { Thần Cao-môi đành non khao-tê,
- { Ngày thượng-đỉnh dâng lễ diện vãn ; (2)
- { Lệ thường sửa-soạn minh dân,
- { Lễ dâng xá-tắc phong-vân mọi đàn ; (3)

(1) Lấn-bấn mắc ham vui cuộc xuân tiết đầu năm, ăn- uống chơi-bời trà-rượu. đầu đã hết tháng giêng sang qua tháng hai đi rồi.

(2) Thì đã đền lễ lên núi mà tề thần Cao-môi, cùng là vào cung mà làm lễ thỉnh-diện.

Trong sách Lễ-ký thiên Nguyệt-lệnh nói rằng hễ tháng trọng-xuân là tháng thì chim Huình-diểu về. Vua phải chọn ngày lên núi mà tề thần Cao-môi, Tháng 2 ngày *thượng đỉnh*. (bất kì bữa nào, bẻ đầu tháng bữa nào nhằm ngày đỉnh trước hết) thì đình-thần phải vào cung mà dâng lễ *Thỉnh-diện*.

(3) Lệ thường hễ qua tháng 2 thì sửa-soạn chọn ngày mà tề *Giao*, đền ngày mỗ (mậu) thì tề *Xá*, cung là tề thần *Vong-vân* là thần làm mưa làm gió. Tề thì có lập đàn, mỗi đàn mỗi lo sửa-soạn hết thấy.

- { Dàng đầu ngàn lầy-lừng bô-côc,  
{ Dọng canh-phu eo-óc còn khuya ; (1)  
{ Bái tán nổi cái đê-hi,  
{ Hoa kia đã quán, nguyệt kia lại thành ; (2)  
{ Giục xuân tình, thơ để lá đỏ,  
{ Mạch sủu tây hầu tở cùng ai ; (3)

*Dàn* là cái nền để mà tề.

*Minh-dán* là lễ tề giao là tề *Trời*.

*Xã* là lễ tề đất hay sanh ra bá quả bá cốc.

*Tắc* là lễ tề thần làm lúa thóc.

Trong kinh *Lễ thiên Nguyệt-lệnh* nói thuở xưa con vua Cung-công tên là Câu-long hay trị việc đất việc nước nên tề làm thần *Xã*. Con vua Liệt-sơn tên là Vãng-trụ hay trồng lúa nên sau tề làm thần *Tắc*. Cứ theo phép nên *Xã* ở phía đông (thành vua) nên *Tắc* ở phía tây, quan Hữu-tư coi về việc tề ấy, hước qua đầu tháng 2 thì đều lo sám-sửa.

(1) Tiệt ấy con chim bự-cộc là con tu-hú dính-gối đầu ngón, giục-giã kẻ nông-phu dậy sớm mà ra đi cây.

Sách *Đại-thành* có câu thơ rằng : *Thôi canh nguyên hữu ý, hoán phụ khởi vô tình* ? = Tiếng nó kêu thức dậy mà đi cây, lại kêu con mái thức dậy rĩa lông rĩa cánh rồi bay đi an với nhau cho sớm.

Kinh-thơ nói con chim bự-cộc kêu là *thôi-canh* nghĩa là thóc người-ta đi cây. Ông Tô-dông-Pha nói chim bự-cộc là chim bác-lao.

(2) Tiệt ấy có hơi mưa nổi nước có bè trôi con Đê-hi là con chim bánh-ếch đã xuống mà lội ; kẻ phong-lưu ra nhà mát cất nơi hồ chơi hoa giữa nguyệt.

*Tân* là bè ở dưới nước dưới bãi. *Đê hi* là chim *phù-ế* tục kêu là chim *bánh-ếch*. Sách *Đại thành* có câu thơ rằng : *Lưỡng-lưỡng tam-tam phiến bích lưu, song-cơ âu-lộ dữ đồng trừ* = Chim bánh-ếch đôi ba con nổi theo dòng nước chảy ; không biết chỗ phải lộn theo chung bầy ăn với cò với le-le.

Lại có câu rằng : *Tạ gia trì quán lộng hoa nguyệt* = Nhà họ Tạ có cất nhà mát nơi ao hồ, để coi hoa chơi sáng trăng..... *Xuân thành vô xứ bắt phù hoa* = Trong thành trong tiết mùa xuân, không chỗ nào chẳng có kiềng hoa hay.

(3) Lại có người cảm theo cảnh mùa xuân mà muốn chơi là muốn chông, ở trong cung để-thơ thả lá, trong lòng sầu riêng.

Đời nhà Đường vua Thái tông có người cung-nữ tên là Hàn-túy-tán, ở cung lâu vua không dùng tới, lấy lá rụng để thơ thả theo dòng nước chảy, người con trai kia đi học chôn trường-an, tên là Vu-hựu viết được lá có chữ ấy : Lại để thơ khác mà thả xuống dòng nước, trôi vô Hàn-túy-Tán viết được. Sau trời nhâm hoai mà không mưa, vua tha bớt cung-nữ hơn 3000 người cho ra. Hàn-túy-Tán ra đứng, nàng Hàn-lưu đem mời làm mai-dong mà gả cho Vu-hựu. Hàn-túy-Tán về với Vu-hựu ngộ thấy lá thơ mình để mới giật mình nói : sự chẳng phải sự tình-cờ : lá này đã làm mai sẵn khi trước.

Sách *Kì-truyện* lại nói rằng : thuở đời Đường vua Hi-tông có nàng Văn-Tò cũng là hàng cung-nữ ở trong cung thanh-vắng huấn lầy lá cây đồng để thơ thả xuống dòng nước, nước chảy ra ngoài, có người con trai kia tên là Cố-hướng lượm được. Cố hướng cũng họa lại một bài thơ thả theo nước cho nó trôi vô. Hai tích thì đồng mà thơ làm có khác nhau.

- { Sóng xuân đã đẩy tới ngoài,  
{ Cừu-quan của ây có gài cùng chàng ; (1)  
{ Giữa phân-bình thiếu-quang vẹn- vẹn,  
{ Nào hỏi chi con én nói vay ? (2)

### THÁNG BA

- { Bỗng xem con bướm cao-bay,  
{ Thoát sang thượng-tị là ngày tháng ba ; (3)  
{ Khấp nhà nhà lan trấm rượu nôi,  
{ Tiếng cảm đầu khéo rồi người vay ; (4)

(1) Có bài thơ trong sách Đại-thành rằng : *Hồ báo cừu-quan chơn láng thuyết xuân phong mãn địa vị tàng tri* = Hùm beo chồn Cừu quan thiệt là lời quày, gió xuân đẩy đất chưa từng biết.

Chỉ nghĩa tiết tháng 2 gió xuân khí hòa có khi mở cửa chơi xuân, cố đầu, nói rằng hùm beo mà đóng cửa lại là làm sáo.

(2) Nửa tháng 2 thì tiết thiếu quan (= tiết sáng = xuân) là 90 ngày nó chia nửa ra.

Qua tiết ây con én nó về, chưa biết tiếng nó kêu sẽ nên điếm thanh hay-là suy.

Sách Đại thành nói : *Nhị ngoạt xuân quang mĩ, tân lai yến-tử mang* = tháng 2 tiết xuân sáng tốt, có con chim yến mới về nghỉ lại mà sọ.

Lại có câu rằng : *Huống họa đồng trung mình thu ợng hạ, vu tà dương lý thuyết hưng vong* — nó đậu trong rượu trong trời con trên kêu con dưới kêu, nơi hồi trời nửa chiu, tiếng kêu chưa biết thanh hay là suy. Có ý nói tiết năm mới con chim én reo-cười thì nam ây làm-an khá, tiếng nó kêu buồn-rầu thì năm ấy làm-ăn suy.

(3) Bỗng đầu thấy bướm cất bay cao. vì endi tháng 2 thì hoa đã nở hết, rụng cũng đã nhiều nên ít hoa, bướm mới cất mình bay cao. thấy vậy thì biết đã sang qua tháng 3, ngày mồng 3 tháng 3 thì là ngày thượng tị.

Sách Đại-thành, cuối tháng trọng-xuân (là tháng 2) có câu rằng : *nhất song hổ điệp hốt phi lai*, — một cặp bướm-bướm xây bay tới. Chỉ tiết ây hoa đã ít đi, nên bướm lơ-láo bay đi chỗ khác. . . Ngày thượng-tị là ngày mồng 3 tháng 3. Sách *Tánh-lý*, lại cũ nói đầu tháng bừa nào là ngày tị trước thì là ngày thượng-tị. Tục xưa bữa thượng-tị ây hay uống chỗ nước chấy mà uống nước cùng là tám giết, có ý hể năm mới thu bỏ việc ô-uê cũ đi.

(4) Qua tiết ây nhà nầy trông lan đã nở bông thơm-ngát nên nôi chén uống rượu mà chơi : thuở xưa trong ngày thượng-tị người ta đang uống rượu vui chơi ; có người ôm cảm tới mà đánh mới là rồi cho. Sách *Đại-thành* có câu rằng : *huống yết tiêu lan phú, bôi thán hổ phách phú*. = mùi thơm bác ngát hoa tiêu hoa lan nở, rượu nôi đầy chén hổ-phách.

Sách *Tự-lại* nói rằng : thuở xưa chính ngày thượng-tị vua đương cho các quan uống rượu vui chơi, có người học-trò kia ôm đờn tới mà khây.

- { Khúc-giang lễ ây rất dày,  
{ Trăm yêu ngàn dâu dộc đầy bài thơ ; (1)  
{ Bếp như tờ nhà nhà ăn nguội,  
{ Nói lại ngờ một nổi Từ-thôi ; (2)  
{ Chẳng hay cầm lửa làm chi,  
{ Long-xà chương ây nghĩ thì lại thương ; (3)  
{ Nực mùi hương long-hoa một hội,  
{ Giữa ngày lành hiệp khách cõi-kê ; (4)

(1) Vua đãi yến quán-thần nơi đất Khúc-giang rất hậu ; các quan uống rượu vui chơi, lại muốn làm bài thơ cho hay cho vua khen.

Sách *Thiên-trung-kí* nói đời vua Hiền-tông nhà Đường hiệu trung-nguyên năm thứ 4, vua đãi yến các tôi nơi đất Khúc-giang ; vua ra đế, mình làm thơ trước dạy các quan họa theo ; rồi vua xem thơ coi ai cao thấp. Nên sách *Lưu-nguyên-kí* nói rằng : *Khúc giang triệu yến năng hình thi chương, Hiến tông chi w Búi-khánh* = Đất Khúc-giang mời ăn yến, bày ra mà làm thơ, từ thuở vua Hiền tông với người Búi-khánh.

(2) (3) Tiệt hàn thực bếp lạnh như tờ, nhà đều ăn đồ nguội, nhắc lại thì lại nghĩ mà thương người *Từ-thôi* khi trước, vì vì người ây vua mới cầm lửa ; vua cầm lửa bởi vì vua cầm bài ca *Long-xà*.

Sách *Tả-truyện* nói đời chúa Văn-công nước Tần, thạt quốc chạy ra ở nước Tàu, bị đói nhờ có người Giải-tử-thôi cắt thịt cánh tay mình cho chúa ăn. Đến khi chúa Văn-công trở về nước được, thì thưởng những người tròn theo mình có 4 người, mà quera Giải-tử-thôi đi. Giải-tử-thôi không có lộc ăn ; những kẻ hộ-hạ có làm thơ dán nơi cửa cung rằng : *Hữu long kiêu-kiêu, khoánh thút kì sở ; ngũ xà từng chi, châu tru thiên-hạ ; Long-cơ phạp thực xà cát cổ, long phán vu uyển, dức kì nhương thổ ; tư xà nhập huyệt, giai hữu xứ sở ; nhứt xà vô thực, hào vu trung dã* = Có rồng lăm-lám. xáy màt chỗ ở ; năm rắn đi theo, khắp cùng thiên-hạ ; rồng đói thìêu ăn, một rắn cắt cánh tay ; rồng trở về nước dựng thửa bờ-cối ; hồn rắn vào hang, đều có chỗ ở, một rắn không lộc ăn, khóc nơi giữa đồng.

Chúa Văn-công thấy bài thơ dán hỏi lại mới nhớ biết sự tích Giải-tử-thôi bèn biêt mình quấy mà sai sứ đi tìm Từ-thôi. Từ-thôi ở ẩn trong núi Miên-thượng-sơn ; chúa cho sứ đi với 3 phen mà với không động, không chịu ra, chúa giận dạy đốt núi đi coi thử Từ-thôi có ra không. Từ-thôi ôm cây mà chịu chết thìêu. Chúa tấy làm thương mà lầy ruộng theo chơn núi má cạp để tề-tự Từ-thôi ; lại mỗi năm đèn ngày ây chúa cầm lửa 3 ngày. Bữa Từ-thôi chết ấy là trước tiệt Thanh-minh 3 ngày, thiên-hạ phải ăn nguội 3 bữa, kêu là tiệt *hàn-thực* (là ăn nguội).

(4) Ngày thượng-tị ây có người kết tiến làm hội long hoa, lại có kẻ nhóm khách làm hội Cối-kê.

Kinh *Lễ thiên Nguyệt-lệnh* nói ngày, thượng-tị ây nơi chôn trường-an (là đồ vua) thuở xưa có kết tiến làm hội mà chơi kêu là hội Long-hoa.

Đời Tấn vua Mục-dê hiệu Vĩnh-hòa năm thứ 9 có người Vương-hi-chi nhóm khách lại nhà lan-dinh nơi núi Sơn-nam đất Cối-kê ăn tiệc uống rượu với nhau mà chơi.

- { Lạc dương chợt thấy hoa lê,  
{ Gấm thay thì-tiết đã về thanh-minh ; (1)  
{ Hé màn-mành mười hai con triệu,  
{ Tiệc đôi-mỗi mờ yên làm vui ; (2)  
{ Đơn-trì kéo lửa lôi-thôi,  
{ Tiểu-nhi hôn-hở hứng vui thường vàng ; (3)  
{ Cúng xinh-xoan áo đơn mỏng-mỏng,  
{ Tám sông Nghi lên hóng đàn vu ; (4)  
{ Thông-dong khí-tượng Đàng Ngu,  
{ Năm ba đồng quán vịnh no lại về ; (5)

(1) Sách *Lễ thiên Ngụyết-lệnh* giải rằng : *Lạc dương thành ngoài thanh-minh tiết ; bá hoa lãn lạc lê hoa phát* = Tiết thanh-minh ngoài thành Lạc-dương, trăm hoa rụng-rớt, hoa lê mới nở. Có ý nói hoa lê là loại dương vật, qua tiết thanh-minh đã mỏng tượng một bảo dương nữa, nên hoa lê cảm khí mà dương mà nở ra. Qua tháng 4 tháng 5 thanh dương thì lê nở mới đều.

Tiết thanh-minh tục hay đi giấy có má, đơn-quái cúng-cấp cho kẻ chết.

(2) Sách *Đại-thành* nói rằng : *Thập nhị lan-can, yến cầm thành* = Mười hai tìm lan-can che thành gấm, (tục kêu là *âu cầu-lan con-tiền*).

Lại học-trò nhà Tống nói rằng : *Đợi mào diên khai yên ngọc lấu* = Mờ ăn tiệc con đôi-mỗi tại lầu ngọc.

Chỉ nói tiết thanh-minh vua có làm tiệc đãi các quan ăn thịt đôi-mỗi trên lầu ngọc chỗ tử-tê có *cầu-lan con-triền*.

(3) Chóá đơn-trì (bộ son) là chỗ vua ngự, khỏi bữa hán-thực rồi mới bày kéo lửa ; vua bắt con nít kéo, đứa nào kéo nặng lửa trước thì có thưởng.

Kinh *Lễ thiên Ngụyết-lệnh* nói thươc đời Đường sau tiết hán thực là tiết thanh-minh vua ngự vườn nội-viện chơi bịt con nít lấy cây kéo lửa, đứa nào kéo nặng lửa trước dâng lên thì vua thưởng 3 cây lụa lại một cái chén vàng.

(4) (5) Lại có người chỉ-khí thông-thả muốn chơi vô sự, rủ anh em năm ba người đem theo, trẻ nhỏ năm ba đứa, xuống tám sông Nghi rồi lên đàn Vũ-vu hóng-mát ca-xướng chơi cho no mà về ; thông-thả như đời vua Nghiêu vua Thuần không lo sự gì.

Từ thơ sách *Luận-ngữ* ông Không-tử bữa kia biểu học-trò đều nói chỉ mình ra nghe chơi, có thấy Tăng-diêm chỉ khác hơn các thầy khác ; chỉ muốn qua tiết mộ-xuân là trước tiết thanh-minh một ngày cũng còn chơi xuân kéo uống, rủ những người bạn áo đội mào dựng năm sau người, trẻ-nít chừng sáu bảy đứa xuống tám sông Nghi là sông nước trong ở phía nam thành nước Lỗ rồi về hóng mát theo đàn Vũ-vu, ca hát chơi cho vui mà về. Đức-phu-tử mới nói chỉ thấy ấy giông chỉ mình. Lời chú giải sách *Luận-ngữ* nói rằng : chỉ ấy thông-thả theo đời vua Nghiêu vua Thuần.

Đàn Vũ-vu là đàn vu đập dẻ mà tề Phong-vân, câu phong cầu vô. (Lễ thiên đảo vô chi xứ) chỗ có trồng cây cho mát.

*Đông c.* là trẻ con nít.

*Quán c.* là người lớn đã gia-quan (dội mào) sập lên.

*Đường* là đời vua Nghiêu (hiệu nước, họ vua nghiêu là Đào).

*Ngũ* là đời vua Thuần (hiệu nước và tên họ vua Thuần).



- { So tứ thì chàng bâng xuân rôt,  
{ Khí trời hoà, vật tốt người thanh ; (1)  
{ Trường-an phong-cảnh hữu tình,  
{ Có đường giông ngựa, có thành xem hoa ; (2)  
{ Một khắc là ngàn vàng khôn chuộc,  
{ Thuờ thừa-ura cảm đuộc chơi đêm ; (3)  
{ Tiệc xuân có phú chác hiếm,  
{ Trượng-phu chí chác dễ mém vạy vạy ? (4)

(1) Sánh lại trong 4 mùa thì chàng có mùa nào tốt cho bằng tiết rôt mùa xuân : vì khi ấy khí trời đã hòa thì chớ, mà vật càng tươi tốt người thanh-lân.

Trong thơ Đường thì rằng : *Háo cảnh thị tam ngoạt, nhất khí bất hồi duy thiếu niên* = Bốn mùa cảnh tốt ấy là tháng 3, qua đi mà trở lại không được ấy là hồi còn nhỏ. Thơ thi-lâm lại có câu : *Vạn cảnh khả nhưa duy hữu tửu, tư thì dai cảnh bất như xuân* = Muôn cách chơi ưa người thì chỉn có một mình rượu, bốn mùa cảnh tốt không mùa nào bằng mùa xuân.

(2) Chờn trường-an (là đô vua) phong cảnh có tình ; có chỗ cho người thi đậu đua ngựa, có thành để mà đi coi hoa. Thường chỗ vua ở thì có nhiều cảnh lạ cảnh xinh, đến mùa xuân kẻ thi đỗ tâu-sĩ, được vua ban áo mũ lên cõi ngựa đi vườn thượng-huyền mà xem hoa. Đời Tống có người Mạnh-giao thi đậu vua cho cõi ngựa xem hoa, có làm câu thơ rằng : *Xuân phong đắc ý mã để tật, nhất nhật khán tận trường-an hoa* = Có hơi gió xuân đắc ý ngựa bước mau, một ngày coi cũng hết hoa trường-an.

(3) Một khắc mùa xuân qua đi rồi đâu ngàn vàng chuộc lại cũng không được ; cho-nên người đời xưa có người phải cảm đuộc mà chơi đêm kéo uồng. Có ý nói về xuân-xanh là quý mà không hao lâu lại tới già đi.

Thơ ông Tô-dông-Pha có câu rằng : *Xuân tiêu nhất khắc trị thiên cầm, hoa hữu thanh hương nguyệt hữu âm* = Một khắc đêm xuân đáng ngàn vàng, vì làm sao ? là vì loa thì thơm-ngác, còn trăng thanh lại có cái quán. Ông Tô đông Pha lại nói rằng : *Trú đoán nhất tràng giạ, hà bất bình chúc du* = Bằng ngày vãn đêm dài, (như mùa đông) sao không tháp đuộc mà chơi đêm.

Thuờ đời Đường vua Huyền-tông có ông Lý-thái-bạch ăn yên đêm nơi vườn đào có làm lời tự rằng : *Quang âm giá thiên địa nghịch lý, vạn vật giá cổ kim quá khách, cớ nhưa bình chúc giạ du, lương hữu dĩ dã* = Bóng quang âm là bóng sáng cũng như người khách đi ngang qua vòng trời đất, muôn vật xưa nay tuy là lâu bền lòng mà ví cũng như khách qua đường. Có ý nói về con người-ta ở đời không bao lâu, cho-nên người xưa tháp đuộc chơi đêm (kéo uồng) thật là phải lắm.

(4) Đời Đường vua Huyền-tông có ông Lý-thái-bạch hiệu là Thanh-liên làm sách thơ phú *Thanh-liên toàn-tập* ; trong bài phú Tịch dư xuân phú, có câu rằng : *Tịch dư xuân chi tương lan hề, mỗi vi hậu hề bất siển* = Tiệc cuối mùa xuân chừng hầu sang vậy, ta rất lấy làm hờn làm buồn lắm.

Tuy-vãn câu phú nói làm vậy nhưng mà lòng ông Lý-bạch là chí trượng-phu cũng không lấy chỉ làm rúng.

- { Việc chi mây hỡi con đĩ-vũ,  
{ Quyên về xuân lại rù sang hè ; (1)  
{ Hây-hây mờ-mệt hải-dương,  
{ Xanh pha màn liễu lục trưng táng huê ; (2)  
{ Bên thủy-đình cầm ve mới khây,  
{ Rãnh kim-khôi đá này tiền sen ; (3)  
{ Kià ai lẻo-lẻo lòng thoàn,  
{ Bụi trần rửa sạch non tiền sớm vào ; (4)

(1) Cuối mùa xuân thì chim đĩ-vũ nó kêu thì biết đã gần sang mùa hè.

Sách *Cách-vật* luận nói rằng : thuở xưa vua Vọng-đề nước Thục-thầy có một người trôi theo nước mà tới, hỏi lại thì biết tên người Biet-linh, vua dựng làm tướng, sau vua thấy đức mình thua đức người Biet-linh, thì để ngôi lại cho Biet-linh bỏ mà đi, thoát biên ra con chim đĩ-vũ ( con quẻ) liệ qua tiết tháng 3 tháng 4 thì kêu tiếng buồn-<sup>1</sup> ực thương-xót lắm.

*Đổ-quyên* hay là *Tử-quy* cũng là nó. Thơ xuân-nhật tức-sự rằng : *Dông phong xuy khê giã như xoa, cửu thập lưu quang khoanh khúc qua, tương lưu bất tợ từ-cô thiết, thối thúc kì như đổ-rũ hà* Gió đông ( gió xuân) thổi đem mau như thổi trao, cho nên 90 cảnh tốt chưa bao lâu đã qua khỏi đi ; cầm nhau ở lại chơi chưa đặng thiết như chim từ-cô (là te-te) vui ra buồn như chim đổ-vũ hay sao ?

(2) Tiết khí mùa xuân qua tháng 4 nên mờ-mệt hoa hải-dương đã muốn nở, xanh đường cây liễu đã tủa vôi non, cây huê đã lộ lí rậm.

Sách *Trung thiên kỉ* nói vua Minh-hoàn nhà Dương lên dinh trảm-hương xem bà Dương-quí phi. Bà quí phi ngu chưa thục dạy, vua nói rằng : *Hải đường thóa Vị túc gia?* Hoa hải-dương ngũ chưa thục giặc hay sao ?

Sách *Đại-thành* có câu rằng : *Hải đường hoa thóa nguyệt, dương liễu ánh thê yên* = Hoa hải-dương tối sáng trưng nó ngủ, cây dương liễu rậm tàng, khối mặt nơi lá. Lại có câu rằng : *Nón nón hình hoa niêu, âm âm tùy trướng truong* = Mướt mướt cây hoa vàng rậm (là cây huê) rậm rậm như trướng-màn che (là cây liễu xanh) chỉ về cuối mùa xuân.

(3) Gần sang tháng tư tiếng ve đã kêu, hoa sen mới mọc. Sách *Đại-hành* có câu rằng : *Thuyền ngâm phong thọ thịnh du cấp, yên tước trĩ bình ánh bán đê* = Ve ngâm trên cây có bụi gió tiếng đưa mau, chim yên bay rớt bèo dưới ao hồ mình nửa cao nửa thấp. Lại có câu rằng : *Thú hạ thanh-hòa rõ tế thiên, tân hà trang thủy tiểu nổ tiến* = Đầu mùa hạ tiết con thanh hoa (là còn hơi xuân) mưa sạch trời ; sen mới nảy, dưới vũ ịch nước như đồng tiền nhỏ. Lại có câu rằng : *Điểm khê hà điệp điệp thanh tiến* Rãi dưới khe lá sen coi như nhiều đồng tiền xanh.

(4) Đây nói gần qua tháng 4 có người vô núi tu mà thành Phật. Sách *Thiên-trung-kí* nói rằng : ngày mồng 8 tháng tư mẹ Phật Thích-ca, nứt cánh tay tả mà sanh Phật Thích-ca ra. Thích-ca vô ở núi Lôì-sơn học đạo mà thành Phật. Đền ngày phép thấy chùa nhưn theo ngày ấy mà tâm cho Phật.

- { Gió hây-hây gôi cao song bác,  
{ Tà môi sâu chẳng mác chút lo ; (1)  
{ Vát chơn nằm cật ngáy pho,  
{ Nhìn xem chẳng khác người vua Hi-hoàng ; (2)  
{ Rút yêu-đương lan-đình một hội,  
{ Rước mai vàng để gôi đồ thơ ; (3)

### CÂU CHỮ NHU

寬性寬懷過幾年, 人死人生在眼前  
Khoan tánh khoan hoài quá kỉ niên, Nhơn tử nhơn sanh tại nhân tiền  
隨高隨下. 隨緣過, 或長或短莫埋怨  
Tùy cao tùy hạ tùy duyên quá, Hoặc trường hoặc đoản mạc mai oán  
自有自無休嘆息, 家貧家富總由天  
Tự hữu tự vô hưu thán tức, Gia bần gia phú tổng do thiên  
平生衣祿隨緣度, 一日清閑一日仙  
Bình sanh y lộc tùy duyên độ, Nhất nhật thanh nhàn nhất nhật tiên.

*Nghĩa đen :*

Rộng-rãi tánh mình, rộng-rãi cái lòng mình cũng qua được mây năm ; người sống người chết tị trước con-mắt ; tùy theo cao, tùy theo thấp, tùy theo duyên mình qua ; hoặc dài hoặc vắn chớ chôn hờn, tự mình có tự mình không chớ than-thở ; nhà nghèo nhà giàu nhóm bởi trời ; ngày bình-thường ăn-mặc theo duyên đưa ngày tháng ; một ngày được thông-thả là tiên một ngày.

(1) Tiết tháng tư xưa có người thổi làm quan về ở ẩn nằm dựa cửa sổ hứng gió mà chơi. Sách *Thiên trung-kì* nói rằng : đời Tần có người Đào-tim tên chữ là Đào-huyền-minh, qua tiết mùa hè là tiết nước thường hay nằm cửa sổ phía bắc hứng gió mà chơi : hễ có gió thổi mát thì gọi mình là người đời vua Hi-hoàng (Phục-hi) chỉ nói mình thông-thả không lo gì cũng như dân thuở đời thái-cổ.

(2) Cõi câu giải trước.

(3) Nói thuở xưa ngày nấy vua có làm một hội đãi quân-thần nơi chốn lan đình ; lại gặp trời có mưa nhỏ-nhỏ coi ra cây mai vàng cây lá đượm nhuần sạch sẽ. Sách *Bạch mi cổ-sự* nói rằng : thuở nhà Đường vua có hội quân-thần tại chầu Lan-đình, ông rước làm thơ vịnh khúc *Lưu trường* (nghĩa là rót rượu đầy tràn chén .

Sách *Đại-thành* có câu rằng : *Tiu tiu thì vô tấy hình mai* = Phới phới mưa mùa rữa cây hình-mai. Thơ của người Hòa-tĩnh nói rằng : *Dĩ ưng mai nhuận thấp đồ thơ* = Trời có hơi mưa, cây hình-mai đượm nhuần sạch-sẽ ừ nét.

*Nghĩa vai :*

Con người-ta ở đời hãy trải lòng trải dạ ra mà ở cho rộng-rãi cái tánh-ý mình, lòng-dạ mình được mây năm (bao-lâu) hay mây năm (bây lâu) mà-thời ; chớ sự sống sự chết không chừng mình thường thấy trước con-mắt mình ; cứ tùy theo phận mình cao thì ở cao, tùy theo phận mình thấp thì ở thấp, tùy theo duyên mình tốt xấu mà ở theo cho qua ngày tháng ; còn như việc hơn việc thua, hay giỏi thì chớ có tích lòng oán-hờn làm chi ; mình có mình không cũng đừng có than-van nan-trách làm chi ; là vì sự được giàu mác nghèo hết thảy là ở tại nơi trời định ; cho-nên buổi thường mình sống ở đời, mình phải ăn phải mặc phải ở theo cái duyên-phận trời cho mình, thì được yên lòng yên trí luôn ; hễ thong-thả được một ngày ấy là tiên một ngày đó.

Trương-minh-Ký diễn thơ ấy ra nôm như sau này :

Rộng tánh rộng lòng trải ít năm, Người còn người mắt mắt xem nhàm  
Theo cao theo thấp theo duyên gặp, Hoặc dờ (vấn) hoặc hay (dài) chớ  
giận thắm

Mình có mình không đừng trách mác, Nhà giàu nhà khó tại trời làm  
Ở đời ăn mặc theo thời vậy, Một bữa rành-rang bữa khỏi phàm.

---

TÍCH ÔNG ESOPÉ

Ông Esope là người xứ Phrygia, sanh ra 200 năm sau khi khai sáng thành Rôma. Trời sinh ra cũng dị : sinh ra người có thiêu-tư trí-huệ tốt chúng, mà hình-dáng mặt-mũi ô-dé xấu-xa, coi gần không ra hình-tượng người-ta ; lại cho ngọng-lịu nói không-có sửa. Dẫu chẳng phải sô-phận làm tôi-mọi thì cũng không khỏi làm tôi-mọi.

Ông chủ đầu ông ta làm mọi, hoặc có-khi tưởng là đũa dờ không biết làm gì, hoặc có ý muôn cho ra khỏi mặt kéo thầy hình xấu-xa mà gớm nên sai đi cày. Bữa ấy chủ đi ra nhà quê, có người tá điền đem dâng trái vải tươi ngon lấm. Bèn đưa cho Agathapô là người coi phòng-bè tại nhà quê biểu cắt dẹp đi để chủ đi tắm vô hãy đem ra. Khi ấy Esope đang mác việc chi lụi-cụi trong nhà chun vô đó, lão Agathapô thềm đem trái vải ra ăn với ít đũa khác trong nhà. Sau chủ tắm vô hồi thì nó đồ cho Esope ăn, vì nó thầy Esope thật-thà ngọng-lịu tật-nguyên không lẽ chữa mình được. Esope sợ đòn bèn chạy lại lạy chủ xin để cho mình một giây rói hãy đánh hãy phạt. Chủ cho, Esope mới chạy đi lấy nước âm-âm đem ra đứng giữa ồng vào, thò ngón tay móc họng mửa ra những nước. Rói ra đầu

xin chủ bát mây đũa kia cũng làm như-vậy coi thử. Nó làm như-vậy dẫu nó không đứt ngón tay vô cho sâu mặc lòng, nước âm nó uống vô bát nó mùa ra, thầy còn trái vải còn sông còn xanh. Chung-hùng, bị phạt bằng hai.

Ngày nọ, ông Esope đang lui-cũi cuộc-cày như thường, bỗng đâu có ít người bộ hành đi lạc xợt tới mới kêu mới hỏi xin làm phước chỉ đường đi ra chợ-dinh. Thì Esope mời họ ngồi nghỉ bóng mát, đem đồ đãi ăn trà nước xong rồi mới dắt họ đi ra tới đường. Mấy người bộ-hành cảm ơn bèn giơ tay lên trời, vái xin trời phạt đùng-có bỏ qua cái việc nhân-nghĩa như-vậy mà chẳng trả-báo đền ơn.

Esope đưa họ đi rồi trở về nắng mệt bèn ngủ quên đi. Chiêm-bao thấy ông tỏ số-mạng tới mờ lưỡi cho, cùng ban cho tài nói hay làm văn-thi giỏi. Mãng, giựt mình vùng thức dậy. Uá ! lạ nấy ! nói xuôi rớt, không còn ập-ợ, đớt, ngọng, cà-lăm nữa ! Nhon vì-vậy, mới đòi chủ ở.....

Sau sẽ tiếp theo.....

---

## TÂN TRÀO NHƠN CHÁNH CA

(Tiếp theo)

Tùy duyên tùy phận tùy thì  
tùy cao tùy hạ tùy nghi tùy tài  
Danh cương lợi tỏa dẫu ai  
phận hèn cơm tẻ ngày hai miễn thường  
Phải chi có kẻ đem đường  
đặng ra trần cụ tờ chương ít lời  
Trời sanh người ở trong đời  
phải chăng cũng có cái lời chi-chi  
Chứ rằng hỏ tứ lưu bì  
huông chi người chẳng danh thùỵ hậu lai  
Làm sao cho rõ-ràng trai  
ắt là cũng có bia bài về sau  
Tuy là chung ở một bầu  
rán rỗng khác dạng vàng thau khác loài  
Xưa nay những mặt chơn tài  
bình-sanh mây thuở làm ai châu mày  
Trà thỏ cơm lạt qua ngày  
thầy người đạo vị thật rày tình ưa  
Trách ai khuấy rối ngày xưa  
cải trời mây lúc đặng chưa mà hồng

Làm cho vợ lại xa chồng  
làm cho dân chúng mắc vòng làm oan  
Làm cho sự-nghiệp điu-tàn  
làm cho lê-thứ bùn than trăm phần  
Làm cho làng xóm phân-vân  
làm cho thiên-hạ phong-trấn bày lâu  
Bê trên vôn thật không cầu  
giả danh trung-nghĩa làm sấu cho dân  
Trên còn hòa nghị giao lân  
sá chi mình phạm thần dân tại gì  
Làm cho tróc vảy tráy vi  
làm cho trăm họ lưu-ly khôn-nàn  
Làm cho diên địa tan-hoang  
làm cho kẻ khóc người than thảm sấu  
Thương thay làng xóm đầu-đầu  
khác nào sấu nợ làm rầu cho canh  
Bất nhưn lòng thật chẳng lành  
độc tình cầu lợi cầu danh hại người  
Bạc một sao xứng vàng mười  
trúng đem gieo đá nực cười cho ai  
Nói ngay nhiều kẻ trái tai  
xôn-xao cũng gọi mình trai anh-hùng  
Nhưng trang vi chánh vi tưng  
hư trương thịnh thế vấy-vùng xong chưa  
Từ đây sập tới thì chừa  
tâm-vông mà chông sao vừa Sác-bô  
Gạo cần sao lại lúa bỏ  
chén chung sao lại ví tô con rổng  
Chi bằng giữ việc tang-nông  
ngư, tiêu, canh, độc, noi trong nghiệp hàng  
Cũng đừng trộm-cướp thói nhần  
phạm trong hình-hiến nhọc-nhàn tâm thàn  
Chứ rằng tiểu-phú do cần  
dầu không dư lắm cũng phần đủ ăn  
Cũng đừng bài-bạc lãng-quần  
vay nợ mượn chác nợ-nặng kéo lôi  
Mười năm đồng củi thiêu rồi  
uống công cha mẹ tai-bối bày lâu  
Kẻ nghèo rồi phải lo âu  
mới sanh đạo-tặc lẽ hầu chẳng sai

Hễ là ăn cắp quen tay  
ngủ ngày quen mát lời nay rất nhảm  
Cũng đừng bạo hoản tư-dâm  
hễ năng chơi điếm át lăm dương-mai  
Nhứt đau thờ ván than dài  
tại mình không phải tại ai mà phiền  
May mà có bạc có tiền  
tốt lo thang thuốc thì toàn thân danh  
Chàng may tiền bạc sạch-canh  
thuốc-men không có át dành hư thân  
Ai ai cũng ở trong trần  
đôi lo khéo liệu ít phân giàu-nan  
Ác tâm thiện niệm hai đàng  
ngò vô địa ngục nẻo sang thiên đàng  
rày mừng các việc đã an  
nguyện cho ai nấy Giàu-sang vững bền

Tây niên 1888

*Nam mậu-tý niên thập nguyệt nhĩ thập nhựt  
hạ sĩ, Đác nghi tự Lê-ngọc-Chất, bái thơ.*

### BIẾT CÁCH DÙNG TIỀN

Làm người phải trọng cang-thường  
trên thờ cha mẹ còn đưng sanh-tiền  
Tôi thăm sớm viếng cho liến  
trả ơn nhũ-bộ lo đến đưng sanh  
Dưới thời khuyên-bảo lời lành  
dạy con nghề-nghiệp để dành hậu lai  
Giàu nghèo tùy phận ăn xài  
tính diều có ích tiền-tài dùng nên  
Sách kia có truyện di-truyền  
một người thợ-mộc thiểu niên kiếm-cần  
Ở-ăn ra dạng cơ-bản  
việc làm đặng giá nhiều phân hữu dư  
Ăn xài theo việc nên hư  
trong nhà con-cái cũng như ý mình  
Thợ kia xay bột vô-ùng  
thầy người tiện-tặn thành-linh hỏi thăm :  
Bạc anh làm việc cả năm  
không hay xài-phí giữ cầm làm chi ?

Thợ mộc đáp lại một khi  
của tôi dành để chia thì làm hai  
Một phần trả nợ lâu nay  
một phần phóng-trái cho vay lấy lời  
Thợ bột rằng : hãy nói chơi  
anh không có nợ nào người có vay  
Hai điều anh chẳng có ngay  
tôi thì biết chắc anh nay thế nào  
Nói thật anh chẳng tin sao ?  
để tôi cất-nghĩa tiêu hao rõ-ràng  
Ơn cha ngài mẹ ngàn vàng  
nuôi cho khôn lớn ghe đàng tôn-hao  
Sanh thành cúc-dục cù-lao  
ây là môi nợ lé nào làm nợ  
Phải lo mà trả bây-giờ  
bao nhiêu tùy phận ai ngờ rằng không  
Lại phận con-cái lớn khôn  
mình làm cha mẹ có công sanh thành  
Dưỡng-nuôi cực-khổ cũng đành  
tôn-hao cho nó học-hành thành thàn  
Ấy là của gởi một phần  
như tiền vay mượn tôi phần từ ngàn  
Về sau già-yêu khó-khăn  
con tôi phải trả lé hàng dưỡng-nuôi  
Lòng tôi chẳng có khi ngu  
nhớ ơn cha mẹ chẳng thôi khi nào  
Dấu người chẳng có tôn-hao  
dạy tôi nghề-nghiệp làm-sao mặt dấu  
Thì tôi cũng phải ước cầu  
con tôi cho học để hầu lập thân  
Còn ơn cha mẹ có phần  
xem đường môi nợ lo mẩn trả ơn  
Lòng tôi trông ước chẳng sờn  
con tôi hiếu-thào biết ơn phụ-từ.  
Ơn cha ngài mẹ chớ làm nợ  
cháu con có hiếu ắt nhờ về sau.

Le bonheur d'un fils ne rien coûte aux parents, la reconnaissance est le devoir des enfants.

(nhân truyện sách Tây diễn ra)

Léon Trương-vinh-Việt.



N° 2

— JUIN 1889 —

2<sup>e</sup> ANNÉE

# 事類通考

## MISCELLANÉES

OU

### LECTURES INSTRUCTIVES

POUR

LES ÉLÈVES DES ÉCOLES PRIMAIRES, COMMUNALES, CANTONALES

ET LES FAMILLES

PAR

P. - J. - B. TRƯỜNG - VINH - KÝ

士載  
張  
永  
記

---

SAIGON

IMPRIMERIE COMMERCIALE REY & CURIOL

1889

巳丑年五月  
第二號

## MỤC LỤC

---

- 1<sup>o</sup> Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.
- 2<sup>o</sup> Tiếp tích ông Esope.
- 3<sup>o</sup> Tứ thì khúc vịnh tháng 4.
- 4<sup>o</sup> Chuyện khôi-hài bên Tây.
- 5<sup>o</sup> Thơ bức sáo xò bằng ông trúc.
- 6<sup>o</sup> Câu đố.
- 7<sup>o</sup> Tam-cang phú.
- 8<sup>o</sup> Bài hịch Nguyễn-tri-Phương.
- 9<sup>o</sup> Bông hường, con ong.
- 10<sup>o</sup> Phép đôi, câu đôi.
- 11<sup>o</sup> Bài thơ thu hứng trong Đường-thi.
- 12<sup>o</sup> Cây vòng thơ. — Con rận thơ. — Bù hữu nghĩa. — Tôn phu-nhơn quý Hán thơ. — Nước lụt thơ. — Tứ tuyệt.

---

Từ nay về sau, ta sẽ chiết những thơ phú dài quá ra từ đoạn đề nối tiếp cho đến hết, cho được đem vô cho nhiều thứ : coi một khi một ít, nó không ngán không nhàm. Như Tứ-thì-khúc-vịnh từ tháng giêng cho đến tháng chạp, nay đã trọn hết 12 tháng rồi ; muốn coi luôn cho tất thì lấy ra từ số đọc thì đủ hết, v.v.

Xin gởi danh thiệp cho mọi người dịp lễ mừng 5 tháng 5 :

士 載

P. J.-B. Trương-vinh-Ky

張 永 記

# 道正行心一把常

---

## Sự loại thông khảo :

---

事繇芳橐靜參求 *Sự noi dấu tích gắng công cầu*  
類集成章敢上侔 *Loại tập so xưa nghl sánh đâu ?*  
通譯西南交兩用 *Thông dụng dịch ra nhiều nẻo biết*  
考功定見廣貽謀 *Khảo xem đường rộng tỏ người sau*

---

## NGƯỜI BUỒN CẢNH CÓ VUI Đâu BAO GIỜ THƠ :

{ Dấu sao cũng ở bởi nơi lòng  
{ Cảnh ấy buồn kia đòi được xong ?  
{ Một cách in tai nghe giống làng,  
{ Trăm hình tợ mắt thấy tưởng không ;  
{ Mượn màu thú lạ tình thêm lạ,  
{ Gởi cuộc vui chung dạ mây chung ?  
{ Nhưng môi tự ta đâu dễ biết,  
{ Khen ai mua bán khéo long-đong !

## NGƯỜI BUỒN CẢNH CÓ VUI Đâu BAO GIỜ.

Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu ?

Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ ?

Có người hỏi rằng : sao lạ hé ! đời xưa, nhớ lúc mình còn nhỏ, thấy người-ta vui-vẻ, dầu nghèo-cực hằm-hút cũng vui lòng, mà sao đời nay người-ta giàu-có, có đủ no mọi vẻ mặc thích mà coi bộ không được vui như xưa cả ? Điều ấy nghiệm lại cũng có thật đó chớ. Mà cũng dễ hiểu : là xưa người-ta thật-thà, ăn-ở theo cang thường, noi đạo ông cha, đôi phong tục-cũ, nên sự thù tạc vắng lại với nhau mẫn-mỏi thật tình. Đời xưa chơn-chật, đời nay mị-mộng : nay người-ta xảo-trá, ở-ăn bắt cang thường đi, lợt-lạt ân-tình, bỏ những thuần phong mỹ tục, pha-phách, chơn giả khôn phân, nên việc tới lui tương xử với nhau lợt-lạt vô tình. Tri âm ít, tình nghĩa thưa ; ăn nói theo buổi theo thì, lấy có lý rồi 對面與語 心隔千山 cho-nên nó sinh ra không vui. Môi huôn trong bụng buồn ra, vì đời nó đòi-dời, khiến lòng người ra bời-rời lơ-láo ; sợ thì nhiều, tin cậy thì ít, 網常紊亂, 人心不古. Dầu nay ở nhà-cửa nguy-nga đẹp-đẽ, mặc áo quần lụa-là số-nhiều, ăn đồ mĩ-vị trân-tu, đi xe ngựa một ngựa đôi ; dạo xa đường bộ có xe lừa, giang-hồ dưới sông có tàu khổi v.v. Của ngon vật lạ chẳng thiếu. Vậy mà ai cũng nói không vui. Xưa ở nhà lá nhà tranh, mặc lều-láo vải-bô, ăn thịt cá mắm muối, đi thì đi chơn đi bộ v.v. cái chi cũng tâm-thường, hằm-hút vậy mà ai cũng nói vui. Ấy là tại cái đời nó ra như vậy.

Đành thay muôn sự là trời,

Mặc tay Tạo-hóa, dầu người sao nên ?

Chẳng qua vạn sự tùy duyên,

Máy linh đá có ông trên đầu này.

---

## TÍCH ỚNG ESOPÉ

(Tiếp theo)

Chú tuy đôi, mà phận nào có đôi ? Ở nơi chủ mới có anh Zénas coi việc đó và xem-sóc các tội mọi. Ngày kia ảnh bắt được một đứa có lỗi chi đó nhẹ-nhẹ mà nó hành-phạt đánh đòn quá tay. Ông Esope thấy vậy, hèn ra miệng nói, lại hăm sẽ mét với chủ. Lão Zénas muôn thù-vật cùng bưng miệng thề mọi Phrygien đi kéo nó mét, thì chạy đi thưa với chủ rằng : lạ quá ! thề mọi Esope nay hết tạt

ngọng-lịu, ăn-nói rõ-ràng mà nó dữ, nó thêm leo-mép hay nói hành nói tỏi chề-bai khinh-đề chủ nhà. Chủ nhà chẳng lành thì chớ, nghe vậy tin phúc-phước, bèn giao Esope cho lão Zénas hành-hà làm làm-sao thì làm mặc ý.

Bữa kia Zénas gặp lão lái buôn, biểu lão thì mua lấy Esope. Chú lái dùng-minh trề môi cười quảy bỏ đi đi. Esope liền kêu ông lái lại nói : *mua lấy tôi mà, cũng có ích cho mà: có con hay khóc hay làm nũng, thì nhất Esope, nó thấy mặt Esope nó cũng nín chớ.* Lái buôn nghe nói vậy thì mua Esope 3 đồng oboles là 4 tiền rưỡi, cười mà rằng : *trời đất chúa bà hay!* tôi mua được một món thật không quý gì, bởi vì mua không hết mấy đồng tiền. Lão lái buôn Lào bán mọi ấy, tính đem 1 lão mọi dạy tiếng, 1 lão hát hay với Esope ra chợ Samos mà bán. 2 lão kia thì cho ăn mặc tử-tê, còn Esope thì cho mang cái bao đựng giũa. Người-ta lại coi mua, có ông nhà giàu tên là Xantus hỏi 2 thàng mặc đồ tử-tê : *hay biết làm nghề gì?* Nó nói : *giống gì cũng biết làm hết thấy.* Esope nghe nó nói thì nhăn mặt nhăn mày, méo miệng cười hê-hê. 2 anh kia, chú lái thách đòi 3100 đồng oboles may có ai mua thì thêm Esope cho. Xantus chề mát không mua. Mà không phép về không, họ biểu mua Esope đi-kì để cho chúng coi chơi. Ông Xantus hỏi Esope : *chớ máy biết làm nghề gì?* Esope thưa rằng : *tôi không có biết nghề gì hết, vì 2 người kia nó đã giành lấy cho họ hết đi rồi.* Trả 60 đồng oboles; lái buôn chịu; ông Xantus mua; trả tiền rồi bát đạc về.

Sau sẽ tiếp theo.....

---

## THÁNG TƯ

- { Dấu hè tiết mới sang tu;
- { Nắng-nói chi nở luông hư lộ-đài; (1)
- { Diển ngày dài cờ quen mây cuộc,
- { Ngủ-nghe nông để giục chiêm-bao; (2)

---

(1) Đầu tháng tư tiết còn thanh-hòa, chưa nóng-nực bao nhiêu mà vua đã lên lầu lảnh nực đóng cửa Lộ-đài.

Sách *quan-trung-kí* nói vua Võ-đề nhà Hán, qua tiết tháng tư có làm nhà nghinh-phong quán (nhà rước gió = hóng mát) bít cửa lộ-đài mà tị nắng.

*Lộ-đài* là đến xây hai vách bỏ băng-tuyết vô giữa, để mùa nóng-nực vô ở cho mát.

(2) Tiết tháng tư ngày dài có người đánh cờ quen ngủ trưa lại có người ngủ thấy điểm tử-tê.

- { Hóa-nhi khéo khuây người sao,  
{ Đã sang Huê-quốc, lại vào Huê-tư ; (1)  
{ Lò thái-hư lửa un dờng cháy,  
{ Đá nèn mếm, vàng chẳng nèn manh ; (2)  
{ Cung ai đặt có Cùu-thành,  
{ Kim-ê xạ nổi thủy-tinh nước dấm ; (3)

(1) Sách *Thiên-trung-ki* nói rằng : ông Tư-mã-ôn-công có dán liền nơi nhà dơi-lạc viên có câu rằng : *Kì cuộc tiêu trường hạ ; tôn tửu lạc đư xuân* = Ngày mùa hạ dài mặc lòng, mà gây cuộc đánh cờ cũng dài ngày ; ở vườn độc-lạc của mình uống một hai chén rượu xem hoa chơi một kéo hết mùa xuân.

Lại nói thuở đời nhà Tấn, tiết mùa hạ vua Võ-đế đánh cờ với quan thị trung quen ngủ ngày đi.

Thơ ông Lý-viễn ở đời Đường vua Huy-tông có câu rằng : *Trường nhật duy tiêu nhất cục kì* = Làm cho tiêu ngày dài (là ngày mùa hạ), không cần chi hay cho bằng dầy ra mà đánh cờ.

Sách *Đại-thành* nói rằng : Truyện dị-quốc-lục có người Thuần-vu-lâm nhà ở phía nam có cây huê đã lâu năm lắm. Có một khi say rượu nam dựa cột huê ngủ quên đi, chiêm-bao thầy mình đi tới nước An-quốc ra mặt vua. Vua phán rằng : nước ta quận Nam-a có chuyện rồi, ta cho nhà người làm quan Thái-thứ quận ấy. Làm quan chức ấy đã 20 năm ; giết mình thực dầy, ngó thầy dưới gốc huê có hàng kiền thì hiểu đó là nước An-quốc ; trên cây huê có một nhánh lớn chỉ về phía nam, thì hiểu là quận Nam-a. Đến sau Thuần-vu-lâm làm quan thái-thứ quận Huê-an.

Truyện *Liệt-tử* nói rằng : thuở xưa vua Huỳnh-đế năm chiêm-bao thầy mình đi chơi nước Huê-tư ; thầy dân nước ấy vui-vẻ thông-dong không lo sự gì, thái-bình lắm, giết mình thực dầy. Từ đó sập về sau 28 năm, trị thiên-hạ thái-bình cũng như nước Huê-tư.

*Hóa-nhi* nghĩa là con tạo ; tục hay chiêm-bao thấy người dác vĩa dác hơn mình đi chơi chỗ kia chỗ nọ, kêu là con tạo đem dượng.

(2) Đời nhà Hán vua Giã-nghị có làm bài phú *bằng điều phủ* có câu rằng : *Thiên địa vi lư hể, tạo hóa vi công* Trời đất ví như là cái lò, máy hóa ví như làm thợ.

*Thái-hư* là khí thái-hư là Trời.

Sách *Đại-thành* có câu rằng : *Bất khiển nhưn khuy thái út lư* Chẳng cho người dờm dặng lò thái-ất.

*Thái-ất* là thần thái-ất người giữ tiết mùa hè.

Lại có câu : *Hạ nhật thi lư kim thược thạch* Ngày mùa hạ nắng-nóng lam, vàng cũng phải cháy, đá cũng phải mếm.

(3) Tiết ấy nóng-nực lam vua có làm cung Cùu-thành mà nghỉ mát ; cung ấy có xông mùi hương xạ bỏ vào lư vàng làm hình con chim ê ; có để chậu nước tắm, chậu lấm bằng thủy-tinh.

Đời nhà Đường vua có làm cung tị nắng đặt tên là *Cùu-thành-cung*.

*Kim-ê* là lư hương đúc bằng vàng tượng theo hình con chim ê là con le-je.

*Thủy-tinh* đây chỉ là chậu tắm lấm bằng thủy-tinh.

## CHUYỆN KHÔI-HÀI BÊN TÀY

*Rượu xấu.*

Có một người kia ưa uống rượu nho lắm, mà nó nói rượu nho có hai cái xấu rằng: như tôi pha nước vào thì tôi làm cho nó hư đi; mà như không pha, thì nó làm cho tôi hư đi.

*Thỏ lừa.*

Có một người nhà quê Ngalatur bấy lâu chưa hề gặp thầy con lừa là con ra làm sao. Qua bên nước Phangsa (Đại-pháp) thầy lừa nhiều thì liền lấy làm lạ mà nói rằng: trời đất ôi! thỏ xú này thật là quá lớn dữ chớ phải chơi gì!

*Kính mang coi sách.*

Một người nhà quê thường gặp thầy ông già bà cả mang kính mà coi sách, thì bữa kia đi tới phố hỏi mà mua kính. Lấy kính mang vô cầm sách coi thử, rồi còi ra lúc đầu nói kính không tốt. Người chủ phố lựa 1 cặp tốt nhất trong phố đưa cho. Anh va đeo vô coi sách, cũng lộ ra lúc đầu nói không tốt. Chủ-phố mới nói: hoặc là anh không biết chứ anh coi không đúng ấy chẳng. Chú nhà quê mới nói rằng: khéo nói thật không? phải tôi biết chứ tôi coi sách được thì tôi có hỏi tôi kiếm mà mua làm chi?

## THƠ BỨC SÁO XỔ BẰNG ỚNG TRÚC.

Nhân trong nhà Trương-sĩ-Tài có bày ra làm thứ sáo trúc theo sáo Nhứt-bồn nên mới làm ra thơ này:

Mình thừa che kín cũng như màn  
Sáo trúc bày nên khéo vẽ-vang  
Sắc nhuộm xanh vàng nên rực-rỡ  
Cườm xen trắng đỏ giống khoe-khoan  
Từ xấu lộn sắc luôn hàng dọc  
Riêng lóng in màu một nét ngang  
Sáp ra nét chữ coi phân biệt  
Nhứt-bồn còn thua trí kì-cang.

Trần-hữu-Hạnh đặt.

### CẦU ĐỐ.

Cái miệng một gang, cái mang một thước. —  
Đồ tục giàng thanh, miệng chào anh, hai tay nưng đít. } Dãy bộ  
Ra đi gặp bạn thanh tiên, miệng mời tay mờ thuyền } Dờ đây mời  
quyên kéo lèo. } trâu.

Quê-hương xa, chôn củ cũng xa, đèn đây phân-phát nhiều nhà,  
thần tôi lao-khổ, sánh đà tuổi thân, trẻ thì làm vợ làm chồng, già  
thì ra bụi ra đồng, anh ôi ! Bát sứ (sành).

Mới sinh ra tuổi đà nên tám, ở cùng người chẳng dám thờ-than,  
một ngày ba buổi nhộn-nhàng, bao giờ cho đặng tái-hoàn cựu đồ?  
Bát sành.

Càng chặt càng dài, càng đeo càng lớn ? — Đào mương.

Hai tay ôm lầy cột nhà, thịt xương chẳng có, cái da bầy-nhấy ?  
Cái vông (treo cột nhà).

---

### TAM CANG PIU

Hai vừng nhứt nguyệt ; Một túi càn khôn,  
Xem kinh nội-tác lễ-nghi ; Thì biết chữ tam-cang là đạo trọng,  
Làm cha mẹ cho lành cho thẳng, Ở cùng con cho chánh cho can,  
Chớ con thương bồi-bổ vun-trồng. Dừng con ghét đẩy-duông bòn-sèn  
Con gái dạy tam-tùng trọn- vẹn ; Con trai dạy ngũ-diên lâu thông,  
Khó mà khôn đừng cậy đặng trông. Giàu mà đại thêm lo thêm sợ  
Nào đã biết đũa nào hiểu tù. Để đĩ hay đũa chẳng nghịch nhi,  
Từ hoài thai thập ngoạt chí ki. Cơm sanh đê cũng đau làm-vây,  
Làm cha mẹ xét từng lễ ây ; Thì chúng con anh thuận em lành.  
Dầu cha mẹ ở chẳng phân-minh ; Ngũ nghịch át huờn sinh ngũ-nghịch  
Ấy là đạo sanh-thành dưỡng-dục. Nào đạo con báo-bộ cù-lao.  
Mẹ cru-mang mười tháng thai-bào Cho khôn lớn nên vai nên vóc  
Cha bảo-dưỡng ghe phen khó-nhọc M ; phù-trì nhiều noi truân-chuyên  
Đã e khi sô-hệ tật-nguyên Lại sợ nổi lấm sa ao giếng  
Con-trai ước cầu dầu nam-gián Con-gái mong kén rề đông-sàng  
Đạo làm con xét lễ cho tường Thì mới gọi chữ nghiêm chữ kính  
Dầu cha mẹ chẳng lành đức mắng Con cung tua đời sắc thuận lời  
Cha mẹ còn, chớ khá xa chơi Lòng cung-kính sớm thăm tôi viêng  
Cơm hui-hút chớ cho hờ miệng Áo bả-bô đừng để lòà thân  
Giàu an phận chớ phụng thịt lán Khó trọn nghĩa bát cơm đĩa muối  
Sông tợ mặt một mùi chẳng thầy Thát trâu heo đơm-tê thảo gi



Đứng làm trai chí cả nam-nhi Cho biết nói báo ân phụ mẫu  
Đạo cha mẹ trước đà dạy-báo Niềm anh em sau lại dạy bày  
Anh dẫu nên chúc phận lưu-đài Anh chẳng khá bỏ em tât-tươi  
Anh dẫu có giàu-sang phú-túc Thì thương em đói-khó cơ-hàn  
Chớ nghe con mà dứt ruột gan Đừng nghe vợ mà lia cốt nhục  
Đạo uinh đệ đồng-bào thù tặc Tay cầm dao cắt ruột sao đành  
Cha mẹ còn cũng khá khuyên-răn Cha mẹ thác thì anh dạy bảo  
Của mẹ cha chẳng khá tương phần Tư thế từ lòng riêng chiêm-đoạt  
Đạo làm em thảo lành sau trước Chuyên trọn bể kính phụ sự huinh  
Trong nhà hay thờ chị thương em Ra đàng biết kính già dẫu trẻ  
Chớ cậy thế dễ anh dễ chị Đừng cậy khôn dễ cậu dễ cô  
Em giàu-sang an phận nương-nhờ Anh đói-khó thì ta cũng kính  
Nhơn luân ây xưa trời đã định Chớ rành bội địa nghịch thiên  
Vi dẫu ta trí-huệ khôn-ngoa Song vai vác quỉ thần riêng trách  
Đạo anh em phân-chia minh-bạch Niềm phu thê sau trước xét suy  
Đứng làm trai chí cả nam-nhi Cho biết chữ giáo thế giao từ  
Đạo vợ chồng là niềm duyên nợ Cấm sát hòa giai lão bá niên  
Sanh đồng cư đồng tịch đồng sản Từ đồng huyệt đồng quan đồng quách  
Nghĩa tào-khang đừng lòng tráo-trở Phận tảo-tân dạ chớ đôi-dời  
Giàu-sang thì đều hưởng đều vui Đói-khó nhớ đồng lo đồng chịu  
Ấy đạo trọng biết khi liễu yêu Ở cùng chồng biết nghĩa thân lân  
Nội trợ biết việc kiệm việc cần Tế gia biết nữ công nữ hạnh  
Ngày tháng lầu-hối gầy-dựng Hóm mai cần-kiệm lo-toan  
Dầu chàng hay dệt gấm thêu hoa Cũng cho biết đàng kim mũi chỉ  
Ở cùng chồng cho hay chịu-lụy Ở cùng con cho biết ngõ-khôn  
Chồng có lời giận-dữ đon-ren Thì vợ cũng trình thưa dịu-ngọt  
Chớ chôi-cải mà mang đòn-vọt Đừng đôi-co nuộc đến tông-môn  
Tròn kim kia mỗi chỉ phải lòn Chơn bạc nợ lưng eo chịu kéo  
Chạy tráo-trở cùng trời chẳng khỏi Dầu than-van thế cũng khôn ra  
Trước thẹn-thuông xâu đến mẹ cha Sau thêm tủi-hở cùng hậu-bạn  
Lời thề-gian chép ra khôn hản Việc nhơn-tình xét lại cho tường  
Vay mới biết tam-cang là đạo trọng.

### BÀI HỊCH CỦA ÔNG NGUYỄN-TRI-PHƯƠNG

(TẠI QUÂN-THỨ CHÍ-HÒA CỦA MẠC-NHƯ-ĐÔNG ĐỐC-HỌC ĐỊNH-TƯỜNG LÀM)

- { Từng nghe rằng : trị nước, lấy an dân làm trước,
- { Chẳng-đặng-đừng nên thầy việc dùng binh,
- { Ra quân tua thế chúng ây đầu.
- { Có như-vậy mới đồng lòng thảo tặc,

{ Muôn tò hai ðàng phải trái,  
{ Ngõ tường mây tiếng khuyển-răn  
{ Nhà-nước ta, cột đá an trông,  
{ Âu vàng vũng ðặt,  
{ Mười sáu ðạo mờ mang điện Vô.  
{ Cõi Nam-minh biển bật tằm kinh  
{ Hai trăm năm ðồ-sộ vạc Châu,  
{ Dòng ðòng-phổ chàm thanh tiếng nhận,  
{ Nê-nê phong-lưu tự trước,  
{ ðược-nhuần ân-trạch ðã lâu  
{ Cớ chi một góc Tây-gi  
{ Khác lòng trâu ngựa  
{ Quen những mây năm ðông Việt,  
{ Mông dạ sài-lang,  
{ Vịnh Trà-san nhớ nẻo thông-thương.  
{ Tàu ða-sách thẳng buồm vào bên cũ.  
{ Cửa Cẩn-hải chia ðàng tàn thực  
{ Thuyền khí-cơ tuôn khói lọt sông trong!  
{ Quì trắng ðâu vùng-vày dưới trời!  
{ Dân ðen xày bùn bôi trên ðất!  
{ Áng sáng-nghiệp mây tòa kim cộc  
{ ðồng tro tàn vì một mũi xung-tiêu.  
{ Lũ phàn chi mây mặt xuân phong.  
{ Mùi tanh khét há chung hơi dị loại?  
{ Ruối trên bộ thì ðặt lủy ðầu Mai-son-tự.  
{ Lại ðóng rã nơi Hiên-trung, Khai-tường, Kiêng-phước,  
{ Chùa miếu trăm năm linh-tích,  
{ Dầu khói hương lạnh ngắt như không,  
{ Khuây dưới sông thì gieo neo nơi khúc Hưu-bình-đốn,  
{ Lại ngược xuôi Vũng-gù, Bên-lức, Rạch-ong,  
{ Gắn xa các nẻo thương-hổ.  
{ Ghe buôn-bán ðặt-xiêu còn mây!  
{ Thối hung-bạo khắp thân dân ðều giận,  
{ Dạ tham-ô tuy sãn-cò cũng hờn.  
{ Lẽ trời ðâu giúp ðứa hung-cường,  
{ Phép nước chẳng dung loài tàng-tạc,  
{ Ta nay : vưng lời minh-dụ  
{ Lãnh chức Nguyên-nhung,  
{ Cờ tiết-mao khâm-mạng mây thu,  
{ Sáu tình binh dân quen mặt cũ,

Ấn tông-thông trách-thành hai lượt  
Chín-trùng trừ hoạch lám mưu sâu,  
Dem oai-linh mà đẹp lữ công gi,  
Dám chấy việc võ ?  
Ra đức cả võ người qui thuận  
Trước rạch lời văn  
Đất Nam-kỳ từ thuở trung-hưng  
Dân Gia-định cũng dòng nghĩa-khí  
Bôn bầy Nam-dương phò vạc *Hán*  
Hội rông mây đua chen gót truy-tùy  
Năm ba Đông-thỏ chông lèo *Châu*  
Cơn mưa tuyết chàng trừ đảng chinh dịch  
Thơ son khoán sắc dầu cũ rành-rành  
Họ cả nhà sang cây cao vọi-vọi  
Đã chác là mây người trung liệt  
Dạ sắc vàng bao quần bước chông gai  
Song còn thương những kẻ hôn ngu  
Thay cân phủ khá ngại phiên miệng lưỡi  
Nào những Da-tô các xóm  
Dầu tích xưa què vức vồn người *Châu*  
Nào là Chệc-khách mây bang  
Trú ngụ đó cửa-nhà nơi đất *Hán*  
Trước sự phò-phường tan-nát  
Già dạng quan thông  
Xưa làm phủ thuộc trăm mê  
Quên đảng hiệu thuận  
Sao chẳng thầy truyện Ngụy-khôi năm trước  
Muru-mô ây mà gan dạ ây  
Mã biểu-tru còn để đó làm gương  
Chẳng xem đồ Đương-tặc bấy lâu  
Cửa-nhà người cùng vợ-con người  
Lòng tham dục biết bao nhiều đầy túi  
Chi bàng : theo đảng chánh đạo  
Thú trước hiên-môn  
Đứa Da-tô khác lòng xưa  
Biết truyện thiên-đàng là đôi thê  
Phường chệc-khách đành theo đất cũ  
Coi người dị-vức chớ nên thân  
Đất phong lưu chi nở để lám thang  
Đẹp xú loại mặc an nơi cương-ngữ

Người trung-nghĩa đã đành lòng hãm-hờ  
Dàn nước trong mà rửa đám quan-sơn  
Ai có công triều cũng không quên  
Tranh lân-các phân sơn thêm rục-rở  
Người ở phải trời đành cho phước  
Nhà ô-y lan ngọc cũng sum-vầy  
Nêu bâng: quen thói chấp mê  
Cứ đường mọi giặc  
Bóng dương hé giá sương bên được mây  
Chắc sau nhờ chi đũa gian-hung  
Lửa còn phừng đá ngọc nát như không  
Hay trước liệu khỏi điều hậu hồi  
Hịch văn tông đên, truyền khắp gấu xa  
Mây lời tạc dạ, cặn-kê ghi lòng.

### BÔNG-HƯƠNG, CON ONG

Trăm năm xét cuộc người đời  
xét suy lẽ vật ý trời ghê thay  
Trẻ bầy phải nghĩ mới hay  
tham vui chớ để khỏi ngày mất tay  
Việc chi cũng có lẽ gay  
mùi thơm miệng ngọt rũi may cho mình  
Nực cười nhũng chuyện thình-linh  
bởi chưng cạn nghĩ nên tình không hay  
Sách kia có chép truyện náy  
dịch làm quốc-ngữ để rày xem chơi  
*Alalphe* là thằng con trẻ  
một ngày kia muôn bề bông chơi  
Hoa-hường sắc tốt thơm hơi  
lăm-le muôn bề đên noi bụi hường  
Tính ham-hồ vung-vãng vức-vác  
thò tay vào gai giắt đâm trầy  
Nhưng mà chưa tổn còn ngày  
leo cây ăn mật ong bầy đánh cho  
Trí khờ-dại không hay suy-nghĩ  
chạy thừa cha hỏi ý làm sao?  
Ong kia làm mật ngọt-ngào  
cứ sao có nọc chích vào độc thay  
Hoa hường nở, hơi bay thơm-phứt  
sao có gai cào đứt tay con

Trong đời vật lạ miêng ngon  
tốt xinh quý trọng cũng còn phải suy  
Chớ tham rớ đến tức-thì  
xét-coi tường-tận đều chi hiêm-nghèo  
Đừng điếu hào ngọt mà theo  
chớ tham xinh-tốt leo-trèo làm chi  
Ấy là có đứng hóa-nhi  
nhắc cho con nhớ dùng thì phải kiêng  
Là lời dạy-bảo răn-khuyên  
đề cho con-trẻ nhân-tiến thất-kinh.

Đều chi tốt đẹp nghi-ngờ  
xét xem kì-lương bây-giờ nên tham.

Léon Trương-vinh-Việt.

### PHÉP ĐỐI.

Học-trò học đến khi đã thông nghĩa sách rồi, thì phải học cho biết tiếng *Bình* tiếng *trắc* mà tập mà *đối* cho quen đặng sau có tập làm thơ.

Đôi là hễ câu ra cho mà đôi có mấy chữ thì câu đôi lại cũng phải cho đủ mấy chữ; ý-tứ trong mấy chữ đối lại phải cho cân-xứng với mấy chữ câu ra. Nhứt là tiếng sau hết *bình* thì phải đôi với tiếng *trắc*: mà trước *trắc* thì sau *bình* mới được.

- 1° đôi song-quan —
- 2° đôi cách-cú.
- 3° đôi liên cú hay-là liên đôi.

1 — Màn trời lộng lộng — đôi — Chiêu đất thịnh-thịnh.

2 — Biển rộng thịnh-thịnh, cá ăn cá — « — trời cao lộng-lộng, người giết người.

3 — 十口心思思國思家思父母  
寸身言謝謝天謝地謝君王。

4 — 安南一寸土不知幾人耕  
北朝諸大夫皆由此途出。

5 — Đau-đớn bây mẹ già ngời khóc trẻ! — « — Nào-nông thay vợ yêu chạy tìm chồng! Ngon đèn khuya leo-lét trong lều! — « — Con bóng xê dật-dờ ngoài ngõ!

Sau sẽ cứ tiếp theo.....

6 — Câu liếng đôi nầy là của ông Nguyễn-công-Trứ khi trí sĩ về nhà làm treo chơi.

LIÊN-DỐI.

1. — *Thật là may*

Công đấng hòa có chi đầu,  
Theo đòi về phận về duyên;  
Quan ngoài ba bốn tháng,  
Quan trong tám chính năm,  
Nầy cờ, nầy biển, nầy mãng, nầy đai,  
Nầy hèo hoa gươm bạc  
Nầy vòng thắm dù xanh,  
Mặt tài tình trong hội kiếm cuog,  
Khắp trời nam bẻ bác cũng phong-lưu  
Mùi thể thử coi nghe đã trái.

2. — *Thôi từ ấy*

Nợ tang-bồng không vương nữa  
Ngất-ngường lỗ tiên lỗ tục  
Hầu gái năm bày cô  
Hầu trai một vài cậu  
Nào rượu, nào thơ, nào cờ, nào kiệu,  
Nào đờn ngọt hát hay  
Nào tra xuân chén mẩu  
Tay danh lợi ngoài vòng cương-tòa  
Lây gió núi trăng sông làm tri-thức  
Tuổi trời ít nữa ấy là hơn.

---

BÀI THƠ THU HƯNG TRONG ĐƯỜNG-THI.

Văn đạo trường-an tự dịch kì  
Bách niên thể sự bất thăng bi  
Công hầu đệ trạch giai tân chủ  
Văn võ y quan dị tích thì  
Trực bắc quan sơn kim cổ chân  
Chinh tây xa mã vũ thư trì  
Ngư long tịch mịch thu giang lãnh  
Cô quốc bình cư hữu sở ti

*Diễn nghĩa quốc âm*

Trường an nghe nói cuộc bàn cờ  
Thể sự trăm năm luông ngằn-ngo

Nhà cửa công hầu thay chủ mới  
Áo xiêm văn võ khác ngày xưa  
Trông chiêng nẻo bắc xôn-xao động  
Xe ngựa phương tây rộn-rịp đưa  
Lặng-lẻ sóng thu in bóng cá  
Tâm lòng cô quốc luông bơ-vơ.

---

### CÂY-VÒNG THƠ

Uồng sanh trong nước mây thu đông  
Đồ-sộ làm chi vòng hỡi vòng  
Da thịt chẳng già, già lộp-xộp  
Ruột gan chẳng có, có gai chông  
Rường xoi cột vè chưa nên mặt  
Giậu ngã rào thưa phải lầy lòng  
Mới biết cây nào hoa trái nầy  
Qua xuân bốn-tứn cũng đơm bóng.

---

### CON RẬN THƠ.

Mặt-mũi làm-ri cũng có râu  
Cả đời chẳng biết dụng vô đầu  
Hều-đòi trên mào chưa đáng mặt  
Lục-đục trong chần cứ giục đầu  
Hút máu hại dân chi khác rệp  
Ra công béo Nước chẳng bằng trâu  
Hổ sanh cái phận trong trời đất  
Có có không không cũng chẳng cầu.

---

### BÙI HỮU NGHĨA.

Ai khiến thành Tây tới vậy à  
Đất bằng bồng chúc nổi phong ba  
Hần-hòi ít mặt đèn ơn nước  
Nháo-nhác nhiều tay bận nổi nhà  
Đá sắc ôm lòng cam với trẻ  
Nước non có mắt thầy cho già  
Nam-kỳ chi thiếu người trung-nghĩa  
Báo quốc cần vương để một ta.

---

TÔN-PHU-NHƠN QUI HẠN THƠ

TÔN-THỌ-TƯỜNG NGỤ Ý.

Xóc áo gài trâm vẹu chử tùng  
Ngàn năm rõ mặt gái Giang-đông  
Trông Ngô chạnh tủi chòm mây bạc  
Vê Hán đành trau phận má hồng  
Sơn phân thà cam dày gió bụi  
Đá vàng đầu để thẹn non sông  
Ai về nhán với Châu-công-cẩn  
Thà mắt lòng anh đặng bụng chồng.

---

NƯỚC LỤT THƠ.

Mây từ trận gió từ hồi  
Thê-giải bao nhiêu nước khóa rồi  
Lú kiên bất tài đòi chỗ tập  
Góc rêu vô dụng một bề trôi  
Lao-xao cụm rợp nghe chim dảng  
Lồm-xồm giường cao thấy chó ngổi  
Nỡ để dân đen trên vạc yêu  
Chớ nào Hạ Võ ở đâu ôi?

---

TỨ TUIỆT.

Bát-mục tam-cang sự nghiệp hồng  
Tông cư Đại-học nhứt thiên trung  
Thị thơ nhập đức tiên tu độ  
Ngữ Mạnh tùng lai tiện dị thông.

---



N° 3

— JUILLET 1889 —

2° ANNÉE

# 事類通考

## MISCELLANÉES

OU

### LECTURES INSTRUCTIVES

POUR

LES ÉLÈVES DES ÉCOLES PRIMAIRES, COMMUNALES, CANTONALES

ET LES FAMILLES

A PAR KY

P. - J. - B. TRƯỞNG-VINH-KY

士載  
張  
永  
記

---

SAIGON

IMPRIMERIE COMMERCIALE REY & CURIOL

1889

巳丑年六月  
第三號

## MỤC LỤC

---

- 1° Nhứt nhựt thanh nhàn nhứt nhựt tiên.
  - 2° Tiếp tích ông Esope.
  - 3° Cầu đò.
  - 4° Cầu đôi.
  - 5° Nhơn vật nước Annam. — Nguyễn-bình-Khiêm.
  - 6° Thượng dụ huân điều (tới n° 1.)
  - 7° Về tứ thú.
  - 8° Vị thuốc.
  - 9° Chuyện khôi-hài bên Tây.
  - 10° Về lái rỗi.
  - 11° Lời truyền-thị ông độc-phủ Tường.
  - 12° Tân-lang.
- 

## DỊCH KHÍ THƠ

Phép linh máy tạo dễ biết đầu  
Dịch-khí tư niên rất thâm sâu  
Nhộn-nhực người xuống con thê cúu  
Phong-phanh kẻ bị hết thang đầu  
Absinth Cognac hàng dự trữ  
Thuộc tán linh-đơn sấm sán lâu  
Người người nháo-nhác lo kiêng cũ  
Gấm lại chi bằng phép nguyện cầu.

Của Trần-lữu-Hạnh đặt.

# 道正行心一把常

---

## Sự loại thông khảo :

---

事繇芳稟靜參求 *Sự noi dầu tích gắng công cầu*  
類集成章敢上伴 *Loại tập so xưa nghĩ sánh đâu ?*  
通譯西南交兩用 *Thông dụng dịch ra nhiều nẻo biết*  
考功定見廣貽謀 *Khảo xem đường rộng tỏ người sau*

---

## NHỨT NHỨT THANH NHÀN..... THƠ :

Ước-ao ngày một khỏi ưu-phiên,  
Trọn bữa thanh-nhàn giá thể tiên ;  
Trần lụy vẫn rằng miễn thể-tục,  
Phong-quang được gọi cảnh thiên-nhiên ;  
Non cao chí cả ai là thú,  
Côi tính lòng trong bạc tợ hiền ;  
Cái khúc nghệ-thường nghe khéo rộn,  
Lời ông Phương-sóc đáng nên khen.

## 一日清閑一日仙

NHƯT NHƯT THANH NHÀN NHƯT NHƯT TIÊN

Ở đời ít kẻ vô tâm : mác đàng danh nẻo lợi nó vầy-phủ ràng-rịt tứ giăng, nên hay bị nó vằn-vít. Bởi vậy ai nầy nhứt là kẻ còn xuân-xanh, mới bước chơn vô trướng đời mới đập còng đôn trường đua, hay tranh giành bay nhảy, được thì cho trời chúng bằng không thì ít nữa là kịp chúng, không chịu thua sút ai. Ấy là cái khí, ai ai cũng có. Nhưng-vậy kẻ đã từng-trải việc đời, thì nghĩ lại xét-nét so hơn tính thiệt, cần nhác mà coi thì nó bát nhàm đời, chán (ngán) đời ; hóa-ra đẹp cái khí ấy đi, nên dửng-dùng-dưng chẳng ham chẳng mê chẳng muôn sự gì cho quá ; chỉ xin cho được an-nhàn thông-thiã, cứ an phận tùy duyên nường-nấu qua ngày tháng làm hơn, không công đầu mà chác lậy sự đời ?.... *trám tư bá kể bất như nhân.*

Độ khắp trần-gian nổi thiệt hơn,  
chẳng thân nào sướng bằng thân nhàn :

Vườn nhờ gió quạt bao liềm mát ?  
đèn mượn trăng soi chẳng ngại tàn.

Sớm ruổi vó lừa ngàn túy lãnh,  
hôm đăm cần trước bãi hàn nan,

Bôn mùa phong-cảnh lạ chi tá ?  
gió mát trăng thanh hiệp một đoàn.....

---

Thanh-nhàn miễn đặng là hơn,  
tháng ngày tiêu sái chẳng phiền chi ai ;  
Bạn chơi nọ trước cùng mai,  
yên hà mặc thích, thành-thời lạ đường !.....

Người đời mà an phận thủ thường, tu nhưn tích đức, được yên lòng yên trí thung-dung hôn xác thì là hơn. Tham-lam ham-hồ cưỡng cầu thì là điều vô-ích.

---

## TIẾP THEO TÍCH ÔNG ESOPE

Ông Xantus có một người vợ, ý ở khó lắm, không ưa thì là không ưa đi thôi ; nên đem mọi mới mua đó cho bà coi, thì làm-sao cũng không khỏi bà gớm bà giận. Vậy ông Xantus làm ra chuyện trêu chơi, nên cho tin nói với bà rằng mới mua được một thàng mọi xinh quá sức là xinh. Mấy đứa đầy-tớ gái hầu-hạ bà vợ nghe nói

tường đầu là tốt thật, giành nhau bát sai vật. Đền khi đem vô, thầy đưa thì lấy tay che con-mát, đưa thì la, đưa thì chạy trốn đi. Bà vợ thầy thì giận rầy nói có khi ông đã lâu ngày phai-lạt tình ân-ái, nên làm làm-vậy mà đuổi bà đi đó..... Nói đi nói lại sinh rầy đến đến bà xin lấy của bà ra mà đi về cha mẹ, không chịu ở với ông nữa. Ông thì dụng kê hay nhịn-nhục, còn ông Esope thì dụng mưu kia chước nọ, dẫn-dẫn người đi. Có một bữa kia, ông đi ăn tiệc, ông lấy một hai món ngon, ông đưa cho Esope biếu : *này ! mấy đem cái này cho con tao cùng nó ăn.* Esope mới lằng-căng chạy đem cho con chó chủ mình cùng ăn đi. Ông đi về ông hỏi bà chớ đồ ông biếu Esope đem ăn có ngon không ? Bà sừng không hiểu là đồ gì. Bèn kêu Esope mà hỏi thì Esope nói Esope hiểu là đem cho con chó chủ yêu chớ không phải đem cho bà chủ, vì bà hay rầy-rà hay đòi đề đòi bỏ hoại, thì không phải là người chủ cưng ; mà con chó kia, dẫu có đánh-đập nó, thì rồi nó lại nó mơn-trớn đến-hết như thường, nên nó là con cưng. Bà vợ nổi lời-đinh lên, hèn bỏ chồng mà đi đi. Cho bà con cô bác đỡ-dành nói ngon nói ngọt cũng không chịu về. Esope mới làm mưu xách gáuh đi chợ, mua đồ hung lăm, dường như có dọn đám tiệc gì lớn lăm ; lại gánh đi có ý cho gặp quân đày-tớ ở với bà chủ. Trẻ ấy gặp hỏi chớ đi chợ làm chi mà mua đồ nhiều làm-vậy. Esope nói : chủ tôi đỡ bà tôi về không được, nên cưới vợ khác ; lo dọn-đẹp đám cưới đây. Quân ấy về nói lại với bà ; bà nổi máu ghen lên, giận ý leng-teng dọn đồ trở về nhà chồng, sợ chúng choán chỗ mà cướp chồng đi.

---

### CÂU ĐỐ

Cong lung loa đầu, đằm bà già thì bà già hự, đằm con gái thì con gái ừ. — Hoa tai móc cân.

Cây khó mọc rễ trên đầu, sông suôi không sợ, sợ cầu bắc ngang.  
— Cột buồm.

Ba cây mía đóng tia song song, đên thương ai đên tát ? nước thương ai, nước rặc về đông ? gái có chồng còn thương nhớ, trai có vợ còn nhớ thương, nằm trên giường còn thương nhớ, rút xuống đất còn nhớ thương. — Cơm.

Cây suôn đuột-đuột, lá tựa đuôi công, ở ngoài biển đông, đem về chằm mắm. — Rau bông-súng. —

---

## CÂU ĐỐI

(Nguyễn-khác-Huê biên gởi).

1. — Bữa cùi dà *vãng vô* (= Văn Võ).  
Nấu cơm cháy *thành than* (= Thành Thang).
  2. — Trâu khát nước *bò xuống uông*,  
Trê thềm mỗi *lúc lên ăn*.
  3. — Cái đục *sắt* sao kêu đục *bạc* ?  
Lưỡi câu *thau* sao gọi câu *vàng*.
  4. — Con *cua* con *rông*, con *công* con *rùa*,  
Con *cáo* con *sóc*, con *cóc* con *sáo*.
- 

## NHƠN VẬT NƯỚC ANNAM

阮秉謙 — Nguyễn-bình-Khiêm

Người huyện Vinh-bào tỉnh Hải-dương, đậu trạng-nguyên đời Mạc hiệu Đại-chánh, làm quan Lại-bộ thượng-thư, Thái-phó trình-quê-công; làm quan 8 năm rồi bưng trí về cút am kêu là Bạch-vân-am mà ở, lại cất một cái nhà tại mé sông Tuyết-tàn để dạy học-trò. Học-trò người sau thi đậu được nhiều lắm, như Phùng-khác-Khoan, Lương-hữu-Khánh, Nguyễn-Dur, Trương-cử, v. v. đều là học-trò người hết. Học-trò hay gọi người là Tuyết-giang phu-tử; có làm tập thơ Bạch-vân-am để đời. Mạc hàng hỏi người về việc nước, thì người nói rằng: Dầu sau sự có biến đi nữa, thì tình Cao-bằng tuy nhỏ song khá lấy ở nơi đặng nhiều đời. Sau quả y như lời. Nhà Lê khi có việc gì cũng cho người tới hỏi. Khi ấy Vua Lê-Trung-tông không con, đình thần tính lập ai làm thái-tử chưa đặng, khiến người tới hỏi trạng, trạng không nói, lại dạy vô mà nói với người nhà mình rằng: *Lúa năm nay gặt không được, sao không lo sớm, lấy lúa cũ mà gieo đi.* — Đình thần mới chác ý mà lập Anh-tông. Khi chúa Trịnh-tông lung-lãng muôn tiêm, sai người đi hỏi ông Trạng cho biết đồng Lê còn làm vua lâu hay là mau, thì ông Trạng không trả lời: Đứng chơi trước chùa Sơn-tư giả-dò gian thầy chùa mà máng rằng: *Mấy ăn cơm Phật, mà không hay thờ Phật, thì đừng có ăn cơm.* Trịnh-tông nghe đặng thói đi không dám tiêm.

Trào nhà Nguyễn ông Gia-dù-hoàng-đê thầy họ Trịnh lần-lượt ý muôn đời ở chỗ khác, sai người đi hỏi ông trạng Khiêm, thì ông ấy nói rằng: *Hoành sơn nứt đá khả di vạn đại dung thân.* Sau quả y như lời, bởi vì ông trạng học toán-lý hay lắm. Sứ nhà Thanh là

Châu-làng khen mà nói rằng : nước Annam văn học ông *Khiêm* cũng bằng ông *Trình* đời Tông vậy, chêt rồi người làng có lập miếu mà thờ.

THƯỢNG DỤ HUẤN ĐIỀU DIỄN CA

HÀ-NỘI TỈNH, HOÀI-ĐỨC PHỦ, VINH-THUẬN HUYỆN, ANNHỊU Y SĨ

TRẦN-VĂN-NGHĨA PHỤNG DIỄN

Bán thiên vừa hội Há thanh  
ài lang tất khói biển kinh bậc hơi  
Thừa-thiên chánh ngự ngôi trời  
âu vàng vững đặt muôn đời trị an  
Kháp thân nam bắc giang san  
*Lạng, Bình* suốt đên *Hà, An* hải tấn  
Thối hoà bốn biển gió xuân  
sĩ, nông, công, cỏ, tứ dân thoả nguyện  
Xa thơ một môi phò thiên  
gấu xa đầu đó đều nghiêng lòng qui  
Đổng nhơn rộng khắp chớ-che  
muôn cho thiên-hạ đều về hiệp trung  
Cảm thi ngự thuở thông-dong  
dựng lời trị giáo gìn lòng chủ trương  
Ràng xưa thánh-đê minh-vương  
ngĩa nhơn dựng nước kì-cang nôi đời  
Dầy nhà học hiệu nuôi tài  
ban điều lệ để khiến đời thối ngay  
Chánh lành gồm dạy điều hay  
lòng dân thâm-thía biết ngày nào quên  
Hàng trình đạo ây cả nên  
tốt thay xem với vãng tiền khá so  
Trên nay cả nôi hồng-đồ  
noi theo phép cả đề phù thực lâu  
Nghĩa lo giàu trước dạy sau  
người mà kí phú mới lấu tri vinh  
Xưa nay tuy phù thương sanh  
đòi phen có chiều lượng hành xá quyền  
Huệ dân là đạo phụng thiên  
vậy nên nuôi kẻ lê nguyên ân-cân  
Tưởng câu phú thứ hàm trăng  
tuy rằng chưa khắp mười phần cả mười

Song mà an dưỡng đòi nơi  
tới nay chừng đã trải mười lăm năm  
Dạy khuyên sửa thói chằm-chằm  
gặp thì chân tác gia tâm mọi đàng  
Trải từng dụ các địa phương  
hiều thuận tiết nghĩa hỏi tường họ tên  
Một nghe tàu sớ dựng lên  
hậu gia sanh thường để khuyên dạy người  
Hoặc đầu nham-đá sót tài  
cũng ban sớ-tại tìm người hiến-lương  
Thiệt vui khuyên sức có phương  
lòng người thói tục lo lường thừa xong  
Nghĩ điều di tác ai không  
tri năng đều cũng đủ trong tánh trời  
Dấu nơi lều cò hẹp-hòi  
song mà ắt cũng có người ngay tin  
Thừa trong phác lậu bốn nhiên  
ây là chìn có kẻ hiển thiếu đầu  
Còn ai hôn tê đã lâu  
ví dấu chàng dạy nghĩa máu sao thông  
Trên từng xem-xét án-tông  
thầy người ngoan phạm chạnh lòng khá thương  
Trên nay thể đức tiên vương  
đem lòng bắt nắn mờ đường hiền sanh  
Vả loài vô lại cảm hành  
khuôn oai đã quyết lưới hình chàng dong  
Lê chia thuận nghịch đã rông  
rô đường nhật nguyệt soi trong cõi đời  
Ai ai tai mắt cũng người  
lựa là phải đợi lăm lời mới suy  
Vả lo làm trị có ki  
dạy dân đương lúc bình thì dễ nên  
Vậy nay nhúng lây lời khuyên  
mười điều khuyên chọn khắp truyền đòi phương  
Đâu đâu tông lý thôn phường  
đều noi bộ tông tuyên dương giáo điều  
Khiên cho già trẻ ca diêu  
tháng ngày thâm-thiá cùng theo về lành  
Lũ người sĩ thứ hiển bình  
chớ coi huân điển làm hình cụ văn



Sức làm phải thể nhận chân  
 cùng nhau bắt-chước dần-dần nên phong  
 Hầu mong đôi bạc theo trung  
 un nên thói tốt đội chung phước trời  
 Đều vui thọ vức xuân đài  
 triều-đình nay đặng lâu-dài trị an  
 Thể thì giáo dục thành toàn  
 khổ tâm không phụ lòng trên ân-cần  
 Lời trên khuyên bảo thân dân  
 mường điều ban khắp xa gần âu-ca

Sau sẽ tiếp theo.....

### VỀ TỨ THỨ

Tứ dân tứ thứ ngoài-nguê, kẻ vui thú ấy, người xuê nghiệp nầy !  
 Thú là gì ? là cái mình chọn lấy theo cái chí mình lấy làm hạp làm  
 vui hơn : 趣者志之所取也 Thường người bên Tàu  
 cùng bên Annam hay lấy 4 thứ nầy làm hơn là *Ngư, Tiều, Canh, Mục* :

- |      |   |   |
|------|---|---|
|      | { | <i>Ngư, Tiều, Canh, Mục</i> vui thú yên-hà, |
|      | { | Biển thăm non cao, trăng thanh gió mát ;    |
| Ngư  | { | Mùi thơm nọ lân-la dòng bích,               |
|      | { | Ngoài tai danh lợi thả lênh-đênh ;          |
| Tiều | { | Búa sát kia ngao-ngán non tòng,             |
|      | { | Trong thể thị phi ca đáng-dối ;             |
| Canh | { | Ba miêng đất nội Sần non Lịch,              |
|      | { | Nghêu-ngao đành dưỡng tánh thiên-nhiên ;    |
| Độc  | { | Tâm lều tranh đất Thục Nam-dương,           |
|      | { | Ngâm ngợi đủ no mùi đạo-vị ;                |
|      | { | Khi ăn mặt, kẻ nhơ người trí,               |
|      | { | Lúc ra tay, kẻ thánh người hiền ;           |
|      | { | Tuy thú mâu sanh những nghề riêng,          |
|      | { | Trong thiên-hạ nhiều người chác lợi ;       |
|      | { | Cũng có kẻ lấy nghĩa nhân mà làm lợi,       |
|      | { | Cũng có người tham trực lợi mà quyền sanh ; |
|      | { | Chép ra đây dấu để đánh-rành,               |
|      | { | Cho trải biết việc trong thiên-hạ.....      |

Thường-thường những người ở trong 4 thứ ấy là người nhàn  
 người trí chán đời náu ẩn trong nghề ấy mà dưỡng tánh thiên-nhiên ;  
 chờ thời có dịp cũng ra tay phò vua vực nước một ít lâu, vì trong  
 tay đã sẵn kinh-luân rồi ; mà cũng hay giữ phép *minh triết bảo thân*,  
 biết xử đám công danh là khó.

{ *Ngư, Tiểu, Canh, Mộc* thú vui thay !  
{ *Bôn* ây tiêu-diêu lụn tháng ngày ;  
{ *Buôn* tách đào-nguyên hoa đượm mặt,  
{ *Rìu* treo non quê nguyệt in mây ;  
{ *Trâu* cày nội *Vô* cơn dầm tạnh,  
{ *Địch* thổi trăng *Châu* thuở bóng xây ;  
{ *Tiều-sái* bầu trời mình chẳng lụy,  
{ *Ngư, Tiểu, Canh, Mộc* thú vui thay !

Sau sẽ tiếp theo về *Ngư*...

## VỊ THUỐC

Cám thay loài *Mộc-tục*  
Giận bầy đảng *Vô-gi*  
Bạc tiền lủ nó *Đương-qui*  
Vong ngãi quên ơn *Bối-mẫu*  
*Quân-tử* sao không biết xấu  
*Nữ-trinh* chẳng biết xét thân  
Hơi *Trám-hương* ai chẳng muôn gần  
Lòng *cam-thảo* người nào chẳng dụng  
Tiếc thay người *quán-chúng*  
Uổng thay mây kẻ *khuyết-minh*  
Đạo quân vương *Thục-đoạn* vong tình  
Niềm *phụ-tử* nỡ nào bội ngãi  
Xưa tỏ phụ mở-mang *Thục-dị*  
Nay cháu con cách mặt *Thiên-môn*  
Khen những loài *Bách-khẩu* rằng khôn  
Hoa-tùng đảng *Tây-quá* rằng giỏi  
*Bán-hạ* mê theo làm mọi  
*Sanh-cương* bát nọp khú trù  
Cối *Kỳ-nam* cả nghiệp xui hư  
Lo *Thần-khúc* ngày sau khó ở  
*Nhơn-sám* hơi xa-xuôi khôn đỡ  
*Cam-toại* thương dân chúng chịu nghèo  
*Sài-hổ* ngày tháng làm eo  
*Bình-lang* lại năm chấy thày váng  
Trông lệnh *Xa-tiến* mở trận  
Đêm ngày trông đợi *Phòng-phong*  
Chữ dạ nầy *Hậu-phát* rên lòng  
Trông cho thấy *Huỳnh-kì* trở mặt  
Xin thánh-tổ hót thang *Tứ-vật*

Thieu vị chi mà làm tẻ *Thập-toàn*  
Sau *Đại-hối* thiên-hạ dân an  
Loài *Bạch-khẩu* làm ma *Kinh-giải*  
Đề những *Xà-sàng* đặng đại khôn tìm  
Phương *Sanh-địa* lánh thân  
Đầu lên trời *Kiết-cánh* nan phân  
Trên mặt đất trơ-trơ *Chi-xác*.

---

### CHUYỆN KHÔI-HÀI TÂY

Có ông hoàng-đê kia nguyên giận lão thầy coi thiên-văn kia thì vua đòi mà ban hỏi va rằng : lão kia, mây tưởng mây sẽ chết về nghiệp gì ? Thì lão thầy tâu rằng : muôn tâu hoàng-thượng, tôi sẽ chết vì cơn sôt-rét.

Hoàng-đê liền ban rằng : mây nói đó là nói lão rồi đó, mây sẽ phải chết cách dữ-dần tức-thì bây-giờ cho mây coi. Quân áp lại bắt anh ta dẫn đi xử ; anh ta liền tâu rằng : xin hoàng-thượng dạy bắt mạch tôi mà coi, tôi sôt-rét thật. Vua nghe liền tha nó đi.

---

Có một người đi xin với vua nước Prusse cho được làm quan ; thì vua hỏi người ấy sinh ra ở xứ nào . Nó liền tâu : tôi sinh tại kinh-thành Berlin. Vua phán rằng : đi cho rành, hết thầy người đất kinh-thành không nên thân người nờo hết. Người ấy liền tâu : muôn tâu, tôi xin vô phép, có người nên mà ; tôi biết đặng hai người. Vua hỏi : hai người nào ở đâu chỉ ra coi thử. Nó tâu lại : *Hoàng-thượng là một, tôi nữa là hai*. Vua nghe tức cười, rồi cho nó như lời nó tâu xin.

---

Có một người Hồng-mao thuở nay mới đi qua bên nước Phangsa ; đi ngoài đường thành Calais gặp một đứa con-nít nhỏ nói tiếng Phangsa xuôi rớt mà lại hay nữa, thì người Hồng-mao lấy làm lạ quá mà rằng : cha-chà là lạ nầy ! Ai đời ở xứ nầy con-nít mới bầy lớn mà nói tiếng Phangsa rông-rả dữ như-vậy kia !

---

### VỀ LÁI RỐI

Tai vàng nghe vòm Thượng,  
Rằng bán châu bộ lưu-lai,  
Ghe cá ta mượn bạn các trai,  
Lên các sờ chờ chơi ngang ngựa,

Tai vàng nghe giống Thượng  
Ràng tốt bởi dây tho  
Khò từ ông Bình trở vô,  
Chờ nửa chiếc 2 phần trở lại,  
Bụng còn ái-ngại trời mỗi bữa mỗi dòng,  
Chờ lặng trời ta hãy dứt xông,  
Một con nước xuôi ra Cò-hù.  
Các lái ta đã đủ,  
Mãng có phước làm sao,  
Nước lớn bạn xếp *đồng-đào*  
Ngủ một giấc mai rờ cho sớm,  
Cá ta nay khoẻ lắm, được vài *xóc* mà thôi  
Đề đòi trâu đòi gạo đòi voi,  
Ăn cơm nước xuống vòm *Đất sét*,  
Phút đầu trời đương gấm-hét,  
Anh em ta túi-búi tưng-bùng,  
Anh em ta rần sức đồng lòng,  
Bò *mái cuốc* xuống vòm Bè cạn,  
Khoan khoan mái cuốc, cuốc chớ ền lưng,  
Trong vòm nước chày cậm chùng  
Khuyên anh thúc vào mặt bạn,  
Mới truyền chúng-bạn kiếm chỗ cạn xuống sào,  
Bây giờ biết liệu làm sao ?  
Trời một ngày một tối,  
Cơm ăn *thối-hối* xẻ muối mắm kéo sinh,  
Xuông Cầu-sơn bạn khá làm-thinh,  
Rối ra đón cá ta khoẻ lắm,  
Vợ mới kêu trên nhà mua mắm  
Dặng bán bớt vài thùng,  
Kéo bữa rày mưa gió đùng đùng,  
Ướt-át lắm bạn nìm không đặng,  
Làm quen một bữa ghé lại ngàn ngày,  
Ứng thỉnh lên kêu vợ: bớ may !  
Mau *lấy xóc* xúc lên cho chị.  
Bây giờ mới nghĩ nước lớn sớm mai,  
Nước ròng xuôi thẳng *Ba rài*  
Nước lớn tuột vô *Xã quán*.  
Bây giờ *rần rần* trong bụng bớt lo,  
Kinh Rạch-chanh khác thể Lập-vò,  
Kinh Giồng-cú dường như Giồng-đá,

Đặt có thiên có hạ,  
Mà thu quân vội-vả làm chi  
Bên-lực này khác thể Kinh-kì  
Một con nước thì ra tới vịnh,  
Bây giờ định-tính, mặc sức (lái bạn) ăn chơi,  
Lái ngói dựa có nơi, bạn ngói ra có chỗ.

### LỜI TRUYỀN THỊ

Ông Đốc-phủ-Tường làm mà khuyên dân ở yên đừng nghe lời  
quản đội mộ binh..... khi ngói Đốc-phủ tại xứ Vũng-liêm.

Ra lời truyền thị tỏ với dân nhơn  
Làm người phải biết già chơn  
Chớ khá nghe lời huyền-hoặc  
Xưa sáu tỉnh súng đồng giáo sát  
Bình lương tiến túc chứa-chan  
Ồ lê tàu hải rõ-ràng  
Thành tỉnh pháo đài nghiêm-nhặt  
Chơn-lạc Xiêm-la chư-quắc  
Bộ-công thủy-chiến thủy kiêng nhường  
Chẳng trọn ngày đất vỡ ngói tan  
Xứ Gia-định là đầu sáu tỉnh  
Sau những Đại-đồn lãnh-Định  
Cùng là Mỹ-quí Tháp-mười  
Có lương có súng sẵn đồng người  
Làm hết sức cũng không nên đáng  
Chẳng những là thiên-mạng  
Cũng hiệp với nhơn mưu  
Nền triều-đình trước đã hòa-hưu  
Sau Kinh-lược cũng đành giao-cát  
Thieu chi kẻ anh-hùng lời-lạc  
Cũng phục tùng mà hộ quốc tì dân  
Còn như người minh-triệt bảo-thân  
Thì thôi-độn mà an sanh lạc-nghiệp  
Có chăng phường đạo kiếp  
Bày ra việc mộ-quyên  
Ấy là chước kiêm tiến  
Ấy là mưu trốn nợ  
Kiếm chỗ vắng mà bắt lính đòi lương tờ-mở  
Khoe tài trong rừng bụi

Khen cho hay múa gậy vườn hoang  
Lừa hồ-cơ mà phật cờ dóng trông nhộn-nhàng  
Muôn địch với quan binh  
Vi chẳng khác bát cầu qua biển cả  
Bán một hiệp chết nghiêng chết ngã  
Chạy tư bề trốn ngược trốn xuôi  
Việc ấy háy chưa nguôi  
Gương còn treo trước mắt  
Hễ một người làm giặc  
Thì lụy đến họ hàng  
Nhà-cửa tan-hoang  
Xóm-làng hư lại  
Luật xưa để lại, phép nước khôn tha  
Dầu nay việc Lang-sa  
Cũng noi theo luật-lệ  
Chớ thầy rộng-dung mà lờn-dề  
Rộng-dung vì thương thừa dân lành  
Một hai lần dạy bảo đình-ninh  
Sau cứ phép chớ ràng lăm-lớ  
Việc sưu lính thuở xưa sao chẳng nhớ  
Xóm làng hư vì lính giàng ngũ-đình  
Một làng hơn nửa đạo binh  
Binh-lính lại nhiều bề tàn-khổ  
Lúc xưa hàng dân bộ  
Một năm người đóng góp kẻ trăm  
Đào-vong điều-báo râm-râm  
Lúc trước hoang-nhàn lăm nổi  
Mây năm nay đã khỏi  
Ăn-mặc cũng rõ-ràng  
Lính quân phép đã nhẹ-nhàng  
Thì dân xá át an điều sanh-kê  
Thuở xưa nạp thuế  
Chở lúa đặng thương  
Khổ cực trăm đường  
Nặng-nê quá thể  
Bây-giờ thiệt dễ  
Đóng bạc nhẹ-nhàng  
Giá lúa đặng ngang  
Ruộng vườn thông-thả  
Bồn mười tám ngày xâu dân xá

Mười sáu ngày nay đã giảm cho  
Trong làng sưu lính nhẹ lo  
Ngoài ruộng đất mềm lúa tốt  
Thuở trước lấy mùa-màn sùi-sụt  
Mấy năm chừ điển-mẫu phong thêm  
Việc dân cần-kiệm làm đâu  
Hay cần-kiệm chẳng giàu cũng đủ  
Đất sáu-tỉnh lắm người hiền-ngô  
Ruộng đất mềm dân đủ lễ-văn  
Có nghiệp-hàng át có lòng hàng  
Lời hiệu-thị phải toan chữ dạ  
Muôn cho đặng an trong làng-xá  
Thì phải lo giữ kẻ gian-tà  
Hễ thấy ai bày mẹo nghịch ra  
Bắt lấy nó mà ngăn-ngừa trước  
Nếu làng ta thể nhượng  
Chúng nó tới hùng-hào  
Thì phải liệu mưu nào cam lại đó  
Mà báo quan tập-nã  
Như vậy mới khỏi điều di họa  
Chi cũng không hơn chước giữ mình  
Lú hoang-dàng đã chẳng dám khinh  
Mà nhà-nước lại càng thêm trọng  
Lẽ phải chẳng ta đã suy-đong  
Lời thiệt hơn kẻ lại rõ-ràng  
Khuyến các tổng các làng  
Đều khá hết lòng hết dạ,  
Nêu đem lòng khi-trá  
Mà làm mẹo dị-tùng  
Lời ta dặn dẫu chẳng rền lòng  
Họa sau tới, khôn bé cần rún

---

TÂN-LANG

Là tích đời Hùng-vương có hai anh em sanh đôi giống nhau như  
hết. Tới tuổi người anh lo đi hỏi vợ. — Tới nhà ông kia giàu có  
đưa con-gái phải thê lắm. Anh em không hay rời nhau, đi đâu thì  
đi với nhau hoài, nên khi ấy cũng có dắc nhau đi nhà cha vợ. Mà  
bởi giống nhau quá không biết ai là anh ai là em. Cha vợ muôn biết  
thì dọn cơm, đem một đôi dưa mà-thối. Phép em thì nhượng anh,

nên thầy so đũa đưa thì biết. Cưới hỏi xong rồi, hai anh em cũng tới lui thăm-viếng luôn-luôn. Xảy ra bữa kia hai anh em đi chơi với nhau, mà sao bữa ấy người anh còn ở lại sau, người em về trước. Về tới nhà, chị dâu lầm tưởng là chồng mình, nên ở thân-thiết như chồng vậy. Người em thấy vậy buồn mới nghĩ lại : nếu mình ở thì sau khó lòng, chị dâu lầm mặt..... Bèn bỏ ra đi. Đi bơ-vơ tới xứ kia, bị dải nắng dầm sương phát bệnh đau chết nơi đường đi. Nhà kia thấy vậy tội-nghiệp đem chôn một bên đường đó.

Người anh về nhà hỏi lại mặt em, buồn ra đi tìm em ; đi đáo xứ sau cũng tới chỗ đó, mệt ngỏi xế bên đường. Cái nhà chôn người em ngày trước ngó thấy lây làm lạ có lẽ nào người mình đã chôn đi nay sao sống lại ngồi đó, liền ra hỏi. Tàn-lang mới nói sự tích mình mất em..... thì người chôn liền chỉ cái năm mà cái người giống in như vậy chết chôn đó. Người anh biết là em mình thì ôm năm lẫn ra đó mà khóc em. Lành-thần lơ-thơ đó ít ngày nhuôm bệnh cũng chết. Nhà chôn trước cũng đào mà chôn một bên đó.

Người vợ ở nhà trông chồng một ngày một mất, nóng cũng bỏ nhà mà đi kiếm chồng. Đi khắp xứ cùng nơi, lộn quanh lộn quật rồi cũng tới chỗ đó. Đi mỏi-mệt nhiệm sương nắng, làm bệnh mà chết đó nữa ; người-ta chôn một bên hai cái mà kia, sau thành cái mà với.

Tại nơi mà người anh mọc lên một cây cau ; ở nơi mà người vợ mọc lên một dây trầu leo lên cây cau.

Bữa kia vua Hùng-vương đi ngang qua đó, ngó thấy cau có trái, biểu quân leo lên hái coi thử, cắn nhai nó chát-chát, hái lá trầu nhai vô cay-cay bớt chát đi ; nhổ ra nơi mà với nó đem nó đồ lên ; liền lấy miếng cau lá trầu với chút với nhai làm một với nhau nó đồ mới. Từ ấy mới có tục ăn trầu.

Lại khi có làm lễ cưới vợ lây chồng, thì dụng trầu cau (mâm lộc) để mà chỉ tình ngái lòng thương yêu vợ chồng phải ở với nhau, nương nhau như trầu leo cau vậy.

---



N° 4

— AOUT 1889 —

2° ANNÉE.

# 事類通考

## MISCELLANÉES

OU

### LECTURES INSTRUCTIVES

POUR

LES ÉLÈVES DES ÉCOLES PRIMAIRES, COMMUNALES, CANTONALES

ET LES FAMILLES

PAR

P. - J. - B. TRUONG-VINH KY

士載  
張  
永  
記

---

SAIGON

IMPRIMERIE COMMERCIALE REY & CURIOL

1889

己丑年七月  
第四號

## MỤC LỤC

---

- 1° An-phận tùy duyên thơ.
- 2° An-phận tùy duyên là hơn.
- 3° Câu đối.
- 4° Tiệp tích ông Esope.
- 5° Câu đố.
- 6° Chuyện khôi-hài bên Tây
- 7° Vương-trung-thơ khuyên hiếu ca diễn nghĩa.
- 8° Thơ nằm canh điểm mục.
- 9° Tiệp thượng dụ huân điều diễn ca (1° đôn nhưn luân.)
- 10° Về thú *Ngư-ông*.
- 11° Cõi tướng ca.
- 12° Mồng năm tháng năm. — Tích Ấu-học-tâm-nguyên.
- 13° Câu hát.

# 道正行心一把常

## Sự loại thông khảo :

事繇芳稟靜參求	Sự noi dầu tích gắng công cầu
類集成章敢上侔	Loại tập so xưa nghĩ sánh đâu ?
通譯西南文兩用	Thông dụng dịch ra nhiều nẻo biết
考功定見廣貽謀	Khảo xem đường rộng tỏ người sau

### AN-PHẬN TÙY DUYÊN THƠ

Trời vốn dành ai tưởng có phán  
Nây duyên nây phận để đâu phân ?  
Ôm than giọt nước sa nào chỗ,  
Nương tui cơn mưa ngớt những lần,  
Cá nước từng phen cam với dạ,  
Rồng mây nào thuở biết cho thân ?  
Dùi-dun mây nổi tình nào cạn,  
Khéo chác thày-lay việc Tần Tần ?

## AN-PHẬN TÙY DUYÊN LÀ HƠN

Con người-ta ở đời bạc nào bạc nấy cũng như nhau ; chỉ có cái ngàn nó khác nhau, tùy phận tùy duyên. Mà *kì chí giả nhất dã* 其至者一也. Biết mà xử thế, thì là giỏi, tri mạng mà xông đời thì là tài. Cứ theo *lẽ* mà làm thì là xong-xuôi cả ; đã yên lòng mình thì chớ, lại thuận mạng trời. Cho-nên cả đời an-nhàn vui-vẻ thong-thả khỏi lúng-túng tri-khôn, khỏi mệt-nhọc thân-thể. Vì vậy

**家當守分隨祿過便是逍遙自在仙**

Giàu ngày ba bữa khó ba chiều,  
An-phận là hơn hết mọi điều ;  
Khát uống trà mai hơi gác-ngác,  
Nực ké hiên trước gió hiu-hiu ;  
Giang-san tám bức là tranh vẽ,  
Hoa thảo bốn mùa ấy gấm thêu ;  
Đông-đánh khuya nằm sớm thức,  
Khác chi dân thuở đời Nghiêu ?

Hôm mai gió thổi hiu-hiu, cỏ hoà là bức gấm thêu nên đồ ;  
Thanh u sản cảnh bốn mùa, lựa là cứ chôn giang-hồ mới vui ?  
Cảnh ưa lâu cũng quen mùi, bên song hóng mát ngữ người Bào-thi,  
Hẹp-hòi nào sá quản chi, phen thì đậm liêu phen thì ngậm mai.

---

### CÂU ĐỐI

1. — Ông *quyển* treo trên bức *sáo* té cái *dịch*,  
Con cò nép bên bụi *tranh* mò cá *kìm*.
2. — Con *dê* nhảy vô đám cà dài *dê*,  
Con *mèo* trảng chạy vô đám măng tai *mèo*.
3. — Ông *bạc* mày ngồi lóng *thó* để tự *nhận* tả từ *quyển* (cây viết—văn.)  
Lưỡi *mỏ* sá cán sừng *trâu* triển thao *long* khai lược *hổ*  
(cây gươm — võ.)

---

### TIẾP THEO TÍCH ONG ESOPE

Bữa kia ông Xantus có ý muốn mời đãi anh em bạn một bữa cho từ-tê thì biểu Esope đi chợ lựa cái gì tốt hơn hết thì mua mà dọn, đừng-có mua giống gì khác nữa lắm chi, Esope tính làm trọc chơi, vậy chú va đi chợ mua tinh những lưỡi đem về, thứ nâu thê nấy, thứ nâu thê kia mà cũng là lưỡi cả. Ai nầy ăn ban đầu khen ngon

lám ; sau đem món nào cũng đều là lưỡi hêt, thì đũa đi, không chịu ăn nữa. Ông chủ quờ la : Tao đã biểu mấy lựa thứ gì tốt hơn hêt mà mua mà dọn mà ? Mà mấy làm cái gì vậy ? Esope thưa rằng : lựa ông, ông dạy lựa cái gì tốt hơn hêt thì mua ; mà có cái chi tốt hơn là cái lưỡi bao-giờ ? Vì nó là cái cang thứ nhứt trong việc xử thế, nó là chìa-khóa các phép trí-cách, nó là cái bày sự thật và nói lý-sự ; nhờ có nó mà khai-sáng nước-nhà, lập thành-quạch thị-tứ có khuôn-phép luật-lệ ; nhờ có nó mà người-ta dạy-đỗ, khuyên-bào nói lý-sự giữa đình-đám ; nhờ có nó, người-ta khen-ngợi đấng Tạo-hóa.... Ông Xantus muốn bắt anh ta cho được cho bỏ ghét, thì nói rằng : thôi, đũa mai mấy lựa thứ gì xấu hêt sức mấy mua, dọn cho các ông nẩy tới ăn với tao nữa, mà đòi bữa đi. Qua bữa sau, thật Esope cũng cho ăn lưỡi không ; và nói trong đời không có cái chi xấu hơn lưỡi nữa : nó là nguồn sự rầy-rà cãi-cọ, nó là mẹ nuôi các môi kiển-thua, nó là mạch cái chi-ly và giặc-giã ; nó là cái sinh sự lầm-lỗi giả-trá, lại là cái hay nói-hành bỏ vạ cáo-gian. Bởi nó mà nước-nhà suy-hư ; bởi nó mà bày ra những chước độc-dữ ; bởi nó mà phát ra những lời lộng-ngôn đấng Tạo-hóa....

Trong những người ăn tiệc ấy, có người nói với ông Xantus rằng : thàng mọi ấy là đũa cần-kíp lắm : vì nó biết phép tập lòng kẻ trí người quân-tử cho biết nhin-nhục.

Sau sẽ tiếp theo.....

---

### CÂU ĐỐ

Cây suôn đuột-đuột, lá tựa đồng-đỉnh, bầy chim sè-sè đóng đỉnh cột  
cầu. — Buồn cau, cây cau.

Cây xiên-xiên, lá xanh-xanh, non nâu canh, già bán lây tiền. — Cây tre.

Cây xiên-xiên, lá xanh-xanh, nên ăn sông chẳng nên nâu canh. — Lá trầu.

Cây xiên-xiên, lá xanh-xanh, bông trên nhánh, trái dưới đất. —

Đậu phộng.

Cây suôn đuột-đuột, lá tựa đuôi công, chặt lây đầu nôi tổ-tổng, vắt  
lây nước đãi người thiên-hạ. — Cây mía.

Cây suôn đuột-đuột, lá tựa đuôi công, đứng giữa đồng, mang hú  
nước. — Cây đũa.

---

### CHUYỆN KHÔI-HÀI BÊN TÂY

Người kia có 2 đứa con-trai ; một đứa thì hay ngủ nướng, còn  
đứa kia siêng-năng lắm hay thức dậy sớm luôn. Đứa siêng bữa kia  
đi ra sớm xí-được một túi bạc đầy. Liền lật-đặt chạy đem khoe với

anh mà nói rằng : Ậy ! thầy không anh ? thức dậy sớm thì lợi là chừng nào ? Thì anh nó nói rằng : Ậy ! phải mà cái người có túi bạc Ậy không-có dậy sớm hơn tao, thì có đầu đèn đối phải mắt.

Đời xưa có 2 thợ vẽ tài lắm. Anh thợ kia tên là Parrhasius vẽ chòm nho tươi quá đèn đối chim nó tưởng là nho thật nó bay lại nó mổ nó ăn. Anh thợ nọ tên là Xeuxis lại vẽ cái màn che khéo quá đèn đối anh thợ Parrhasius tới thầy ngỡ là màn thật bèn nói với anh thợ Xeuxis rằng : « nờo ! dỡ màn vén lên cho tôi vô tôi coi đồ anh vẽ với nào ! »

Parrhasius biết mình lắm rồi, thì chịu thua mà nói với thợ Xeuxis rằng : « thôi, tôi nhường cho anh làm anh trong nghề vẽ đó : anh ăn là phải lắm : tôi bắt quá vẽ làm cho con chim nó lắm mà-thôi chớ như anh, thì anh lại làm cho thợ khéo như tôi này phải lắm đi kia nữa kia. »

### VƯƠNG-TRUNG-THƠ KHUYẾN HIẾU CA DIỄN NGHĨA

1. — Vương ông khuyên hiếu bài ca  
ngâm qua đọc lại lòng ta thêm sâu  
Thào là trăm nét ở đầu  
thi thơ phần điển đã lâu chép biên  
Giàu sang với mấy kẻ liên  
cũng đều khấn-khán sánh phen đầu lành  
Làm người đạo thào chẳng rành  
ví loài cầm thú khác mình bao nhiêu  
Nôm-na rén thuật vài điều  
lời ngay cặn-kê đề rao răn đời  
Trăm xương chưa tởng nên người  
ở trong bụng mẹ kẻ mười tháng vầy  
Biết bao ơn nặng tình dày  
khát nhờ huyết uông đối này thịt Ậu  
Nên hình sập nửa tâm thân  
thịt xương mẹ sứt biết chừng mây cân  
Thờ-thoi tức chí mây phân  
thì con cũng đủ mây phần đó chẳng  
Gần kì mãn nguyệt khó-khăn  
cái thân cũng thể trối-trăng cửa hình  
Cha thương mẹ biết bao tình  
vợ nhìn chồng lại hái-kinh từ ngày

Than răng chừa nghén khôn thay  
e khi sanh-sỉn qui hay đỡ-dành  
Một mai thấy mặt con lành  
minh mẹ mừng thấy trời sanh hai lần  
Công-linh mẹ rất gian-tân  
ngày gìn đêm giữ nhọc-nhàn đã ghé  
Chiều giường đái yả mê-mê  
ướt thì mẹ nghỉ khổ về con ngơi  
Con ngủ mừng chút thành-thời  
mỏi eo chẳng dám rụng-rời chơn tay  
Thấy như ai cũng nhăn mày  
thương con mẹ cũng chịu dày thúi-tha  
Sợ đau ai cũng tránh xa  
liều thân mẹ ướt thể hoà cho con  
Dứa con chúng-chúng nỉ-non  
thâu đêm mẹ cũng chẳng ngon giấc nào  
Đỡ con trăm chước thấp cao  
con dẫu nóng náy mẹ nào dấm than  
Trâm bò vật mào quăng ngang  
vào rồi tám gộ nào màng sấm-sanh  
Con vừa đi-đứng lạnh-chanh  
hai tay mẹ những xanh-quanh giữ ràng  
Con rày ăn uông đá thường  
nhường ăn mẹ lại nhịn phương ngọt bù  
Ba năm bú-mớm nâng-niêu  
huyết hao trăm lộc mỗ-hôi dư ngàn  
Chát-chiu công kể muôn vàn  
tuổi vừa hai tám nghinh-ngang lạ đường  
Tánh-khí ngày một cang-cường  
khi say khi tỉnh khi thường khi không  
Ám no cha tính đá cùng  
đày nơn nuôi nghĩa cha phòng răn khuyên  
Trông con nên đặng tài hiền  
rước thấy chì-vẽ kinh truyền sử trao  
Thúc tu nghèo cũng chẳng nao  
nuôi thấy tôn-kém dạ nào làng-xao  
Sáng siêng cha sợ bì-lao  
biêng đại lo phải hạn vào ngu-si  
Lỗi thì cha lại giàu đi  
hay càng mặt chuôt miệng bia đá cùng

Con ra một bước một trông  
chiếu nương cửa ngóng tôi chong đèn chờ  
Năm canh dựa gối ngàn-ngờ  
nửa lo đàng-sá nửa ngờ tuyết-su ong  
Con đi vừa mười dặm đường  
lòng quê theo lối ước ngàn dặm xa  
Lớn khôn nghĩ chữ thất gia  
lựa nơi trinh-thục tìm nhà cầu thân  
Bạc tiền tôn với băng-nhân  
vải lúa đổi bán lo phần nữ-trang  
Nhưng mong gởi gánh từ-đàng  
vào nhà đã thấy dờ-dang trăm bề  
Mẹ cha coi thấy khò nể  
vợ con hôn-hờ như lué gặp đao  
Cha trách trừng-trộ kì-cào  
vợ chười mắng lại phéu-phào nói trây  
Mẹ mang áo cũ quán xíy  
vợ thì loà-loẹt mặc đây sa só  
Quên khi phụ chích mẩu cô  
vì ai mà chịu vải bỏ một mình  
Cha lo mẹ ghè bạc tính  
keo loan chẳng dám song-sanh sự mình  
Mẹ than con ghè ai bình  
sương vì cam chịu lạnh tanh hơi đồng  
Lớn-khôn chẳng dặng cây trông  
bánh trái thôi lại để phần con ăn  
Nghẹn cơm chẳng đũa hờ răng  
Bịnh nằm đâu biết trở-trần thế nào  
Đêm trường áo mỏng thêm nao  
gôi nghiêng mền trịch những nào thầy ai  
Thuộc thấy sợ nổi tiêu xài  
trách không chết sớm đau hoài khôn tai  
Ngọn đèn trước gió chi dai  
tìm nơi sơn-cô dập hải thầy vó  
Hai tay xủ chẳng vật mở  
gia-tài để lại trảm-tró chia ăn  
Chẳng thương sáng nghiệp khó-khăn  
lại than ít mật nliều ong khó lòng  
So-đo nặng nhẹ chẳng công  
kiện nhau cho đến lụy vòng vòng la



Ruột-rà gán lại hóa xa  
suôi vàng kẻ ngủ dạ đà chẳng khuấy  
Đầu ai cười nói trời thấy  
miếng mua miếng đặng cho đầy là xong  
Sao quên cội nhánh nguồn dòng  
có cha có mẹ mới hồng có con  
Lại câu phong mộc thường don  
con đầu muốn dưỡng nào còn thầy thàn

Sau sẽ tiếp theo.

---

### THƠ NĂM CANH ĐIỀM MỤC

Ngồi buồn lầy viết cùng nghiên,  
đọc thơ nằm dò người hiển xem qua ;  
Kẻ từ có giặc Langsa,  
muôn dân thiên-hạ nhà-nhà đào-diên ;  
Dân tình ai nẩy ưu-phiến,  
sưu cao thuê nặng quan truyền vô đây ;  
Ngày thi bồi lộ đông tây,  
tôi thì ra dò roi dây hần-hòi ;  
Vợ ỏi : nhà-cửa mấy coi,  
đặng tao ra dò làng đòi làm chi ;  
Vai mang chiếu gôi ra đi,  
người trong thùy-thỏ luận gì lao-đao ;  
Xây nghe có lệnh thấy rao,  
canh thì nghiêm-nhặt kéo tao đánh đòn ;  
Canh thì phải giữ vương-tròn,  
thằng nào ngủ-gục thì đòn trên lưng ;  
Canh ba thì phải đi tuần,  
đường quanh nẻo tát ngó chừng cho manh ;  
Làm người bắt-tắt tham sanh,  
hễ vô húy từ mới thành tôi ngay ;  
Phút đoạn cậu phó mới hay,  
truyền cho dân-sự ngày rày nghiêm-trang ;  
Roi dây đũa dệp sấn-sàng,  
cứ lời thấy dạy mà tròn cho dân ;  
Cai lân thì phải ân-cần,  
thằng nào đủ thiếu bắt dân đi đời ;  
Thượng hành hạ biệu phải noi,  
cắm roi đánh nó hần-hòi chẳng tha ;

Đứa nào trốn-tránh ở nhà,  
không ra ngoài dò người-ta canh-giờ ;  
Thưa cậu : tôi chẳng dám mơ,  
đi bán về tôi mắc chờ nàu cơm ;  
Tôi nghe cậu dạy hối hóm,  
xà nghe điềm-mục thì hóm ra đi ;  
Cũng vì gia-thất bán-nguy,  
nên tôi trẻ-nãi, cậu thì tha tôi ;  
Cậu phó nghe nói thương ôi,  
một phen tao thứ, hai mà chẳng tha ,  
Chớ nào trường ập đàng ta,  
coi mà con-cúi nạp ã ã chưa ?  
Trường ập đứng dậy bèn thưa :  
giày còn chủ biện, tôi chưa biết gì ;  
Chật-vật thì phải ra đi,  
phân-hờ phải cất năm người ra canli ;  
Kéo mà gian-dứ chẳng lành,  
lén vào làng xóm tội dành chình không ;  
Cauli thì ngó bác xem đống,  
nam tây cũng vậy chẳng không đâu là ;  
Mán phiên thì phải đi ra,  
nào ai có dặng ở nhà một đêm ;  
Quản-bao hai chữ cứng mềm,  
chừng nào tới chết, mới em thân náy ;  
Thời thời còn sông lại đây,  
át là ra dò ngày rày bá niên.

---

## TIẾP THƯỢNG DỤ HUẤN ĐIỀU ĐIỂN CA

### 1<sup>o</sup> ĐÔN NHƠN LUÂN NHÚT

Đôn luân thứ nhút kể ra  
hễ rằng nhơn đạo trước là minh luân  
Người thì có nghĩa quản thần  
cha con thì phải có thân mới là  
Vợ chồng riêng có biệt ra  
anh em có thứ bạn hòa có tin  
Luân thường đã rõ như in  
đứng trong trời đất vững bền lập thân  
Trên mong sĩ thứ quản dân  
ai ai đều lấy đôn luân làm lòng

Quan thì lý chánh phụng công  
sức siêng xu phó hết lòng thờ trên  
Sĩ thì vui đạo thánh hiền  
giàng kính sáng đạo cho nên đấng người  
Gia công đèn sách đôi mai  
dề cung quốc dụng xứng tài đồng lương  
Đền như binh, tượng, nông, thương  
phục cần vui nghiệp an thường phận ta  
Trong thì kính sự mẹ cha  
dưới thì tuy phủ thê noa an toàn  
Ngoài mong tô phú tào hoàn  
cập công hiệu nghĩa lo toan mọi bề  
Lệ quân là phận truy tỳ  
chẳng nên trẻ-nãi trốn đi bỏ về  
Thuở bình luyện tập đủ nghề  
tới khi chinh-chiến chinh tể xông lên  
kẻ làm tư-lại phải siêng  
chẳng nên lộng pháp cậy quyền vũ văn  
Chẳng nên lẫn hại tiểu dân  
đem ngày lo-láng siêng cần việc công  
Bằng chưng những sự thường dùng  
Theo đảng hiệu kính hết lòng sự thân  
Vợ chồng tương kính như tàn  
anh em tương ái chớ phần giành ghen  
Bạn giao cũng cứ lời tin  
chớ nên đôi kẻ, chớ nên dè người  
Trung-kính xưa có dạy lời  
người hay giữ đạo lâu dài tốt nên  
Lữ người hay giữ lời khuyên  
đi luân át hẳn dưới trên có hàng  
Hẳn là nhà hiệp thiên tường  
tốt thay trị thầy bốn phương thặng bình.

Sau sẽ tiếp theo.....

---

1° NGỮ ỜNG CA :

- { Nước trong rửa ruột sạch trơn,
- { Một câu danh lợi chẳng sờn lòng đây ;
- { Nay đôi mai vịnh vui-vậy,
- { Đêm kia hững gió đêm này chơi trăng ;

{ Một mình thông-thả làm ăn,  
{ Khoẻ vãi chài kéo, mồi quăng câu dấm ;  
{ Nghêu-ngao nay chích mai dấm,  
{ Một bầu trời đất vui thắm ai hay ?  
{ Lân-la sông Vị gành khơi,  
{ Lân theo máy tạo, việc đời làm ngư ;  
{ Đông-giang thả một sợi tơ,  
{ Lăn treo đàn Hớn sần chờ trong tay ;  
{ Thú vui kẻ trí là đây,  
{ Gắm trong con cá kéo dầy nhiều nghề ;  
{ Xè khô làm mắm tư bề,  
{ Cứ trong thiên-hạ thường lẽ chép ra :.....

*Ngư* là thú kẻ buồn đời, chán đường danh nẻo lợi lấy sự lành-đỉnh trôi-nổi rày đây mai đó thả trôi câu cá, chài cá, lưới cá.....chơi. Trước là mình ăn sau bán lấy tiền độ nhật. Cũng là một thú vui theo chí kẻ chuộng thú ấy làm nghề.

---

2<sup>o</sup> *Ngư cụ* :

Kìa ai lánh tục ở đây ?  
vui lòng ngoài vật rày tay trong đời ;  
Vốn ngư-phụ là người mến cảnh,  
một con thuyền đồng-đánh bên giang ;  
Tay chài miệng lưới xunh-xoang,  
dòng kia vũng nọ phong-quang mặc dẫu ;  
Tôm với cá ơn giàu lộc nước,  
bữa ăn nào mua-chác chi ai !  
Thong-dong cản trước áo tôi,  
chàng câu ai chuộng, chàng đời thú ưa ;  
Kính một tiếng trống vừa lô mọc,  
tay dờ chèo dánh khúc ca xang ;  
Một chèo dẫu dọc dẫu ngang,  
con chơi đào-động, con sang sông Phần ;  
Biết mấy lần sương pha nắng gại ;  
hội công danh nào đoái chút dàu ?  
Đây thuyền phong nguyệt góp thâu,  
láng-diếng non nước tới đâu là nhà.

Sau sẽ tiếp theo về *Tiểu*....

---

MA-Y THẮN-TƯỚNG  
COI TƯỚNG CA

Thong-dong cầm bút chép lời,  
nôm-na quốc-ngữ đề đời mà chơi ;  
Luận xem một sự con người,  
phải hình quyền-quí, phải người phong-lưu ?  
Là người trí-hóa tài-mưu ?  
là người bản-khò ưu-tư đêm ngày ;  
Bàn chơn đi đứng không ngay,  
trong lòng cũng vậy mà hay thế nào ?  
Con gái chang-mày đóng cao,  
mày sóc mày cáo hỗn-hào lám thay ;  
Tai lừa tai ngựa hỡi bay !  
giàng đôi lông mày thì thế cũng hư ;  
Răng khít như răng thiêm-thừ,  
ở-ăn chặt-chứa ai trừ cho xong ;  
Thảo ra thân-thích hai vòng,  
bê ngoài đình đóng trong lòng hiểm sâu ;  
Người nào vận-vận xoay trâu,  
thiên tinh là hiệu có đầu cho vừa ?  
Đôi trông mắt bạc quá xưa,  
nam dâm nhân phụ nữ hồng gian phu ;  
Mỏng môi cao mỏ hồ-đồ,  
hông-hông con-mát hiệp chống như chơi ;  
Khao-khao giọng thổ liêng cười,  
quăn-quăn tóc trán là đời khôn ngoan ;  
Đêm ngày tư-lự tân-toan,  
phình người lây của, đổ người lây công ;  
Ai mà mát phụng mũi rồng,  
trán cao bằng-bạn cầm thì nở-nang ;  
Trên cho cân dưới vứng-vàng,  
nhân-từ cũng có trào-đàng có khi ;  
Quý-quyển đầu chẳng làm chi,  
hương-lân người cũng kính-vì là trên ;  
Người nào hờ mũi hình lên,  
của xe lại chắt một hên cũng nghèo ;  
Chơn nam rồi lại chơn chiêu,  
bước cao bước thấp vầu dài chìn ghé ;

Râu thì quán-quần râu dê,  
ở-ăn bội-bạc, tâm lòng gian-manh ;  
Người nào quàng-huột thượng-đình,  
ân đình cho có, lương quyền cho cao ;  
Nhân-trung sâu tựa như đào,  
thong-dong trên dưới anh-bào mới đang ;  
Nhân-tử trải khắp bốn phang,  
ai hung hung với, ai ngoan ngoan cùng ;  
Ấy nên một đứng anh-hùng,  
trên cân mây mặt dưới đều nở-nang ;  
Dấu là lao-khổ sáu toan,  
mặt cũng tươi-tán hơn người hi-hoan ;  
Nói ra là sự dờ-dang,  
lương thô mặt đục chơn đi chàng-ràng ;  
Dấu mà nằm trên đồng vàng,  
lâu ngày thì cũng một tàn một hư ;  
Ra đi chơn cứng khur-khur,  
mang dài vai-vác, chơn đi gót dài ;  
Là người bản tiện hình-hài,  
mãn đời là những nghiêng vai cửa người ;  
Mở miệng chưa nói đã cười,  
bất bình lương mục một đời lãng-vân ;  
Có người mát phụng mũi lân,  
trường-mi quá mục mười phần tốt thay ;  
Đã cân vừa chơn vừa tay,  
eo lưng thắt đáy bằng nay vũng-vàng ;  
Ra đi chơn bước khoan-khoan,  
chàng giàu thì cũng tới quan nhưng là ;  
Đầu mi mà lại dửng ra,  
có gan có mặt gian-tà vốn không ;  
Gái mà da đỏ hồng-hồng,  
dài cằm rộng miệng có chống lây trai ;  
Người mà lịch-sự khoan-thai,  
trông trắng như bạc, trông đen như chàm ;  
Dấu người cần hạnh lương tâm,  
con mắt thè ấy gian-dâm chàng lăm ;  
Con người ân hậu lương tâm,  
phương viên diện-mạo môi son má đào ;  
Trung-trung chẳng thấp chẳng cao,  
nói đi thủng-thình, mây giao cung huyền ;

Mắt phụng lại cao lưỡng quyền,  
tai như tai Phật lòng hiền sông lâu ;  
Ai mà ăn ở thiem sâu,  
không có lưỡng nhũ có đầu chó toàn ;  
Đi ra diện-mạo khô-khan,  
lưng trường tợ thước, đất beo mặt dài ;  
Nói rồi lại phui hai tai,  
mây người thế ấy có tài chi đâu ;  
Làm trai lấy đó mà suy,  
râu ria lông ngực làm tôi phản thân ;  
Người nào nhân lộ bất bình,  
đi ân báo oán xui tình gian-hung ;  
Nam-nhơn đa phát bán cùng,  
nữ-nhơn thiểu phát ấy là khó-khăn ;  
Người nào trán khuyết một bên,  
thì lòng gian-giảo có đầu trung bình ;  
Làm trai học để trọng mình,  
biết người mà lánh biết tình mà ưa ;  
Nịnh-thần đã thầy hay chưa,  
râu rề hàm én mắt thì lão-luân ;  
Đầu mà làm quan hay quân,  
xảo ngôn quyết ngữ hại người mới ưng ;  
Ai có ngũ-lộ' rô-ràng,  
là tướng phú-quốc bạc vàng liến tay ;  
Một lộ hai lộ khôn thay,  
ấy là bản tiện bằng nay rô-ràng ;  
Không-đạo vô mao bằng nay,  
bản cùng chi tướng đêm ngày tân-toan ;  
Anh-hùng là tướng có gan,  
phong hậu cho lớn mới trang anh-hùng ;  
Người nào mà tiểu nhơn-trung  
ở ai hại nầy chớ dùng làm chi ;  
Bình sanh khác sự khác thì,  
ngọc-môn chi báu ngọc trán chi châu ;  
Tam nhũ là vị công-hầu,  
duông-nhan khoát-đạt đã giàu lại sang ;  
Tiểu tiện nước chày hai hàng,  
roi-roi hoa cải bột trần sương sa ;  
Nhỏ thì ở cửa ở nhà,  
lớn thì ở phủ ở toà ở cung ;

Ai năm cái đầu trong mình,  
ngũ-nhạc cho có thì làm lớn thay.

---

MÔNG NĂM THÁNG NĂM

**五月五日節號天中** Ngũ ngoạt ngũ nhật tiết  
liệu Thiên-trung = Mông 5 tháng 5 tiết hiệu là *Thiên-trung*.

Ngày mông 5 tháng 5 giờ Ngọ là tiết *Thiên-trung*. Ngày ấy ai lọt  
nhà thì phải sói đầu, lại cứ phơi giường chiếu. Là tích khi xưa  
ngươi Dũ-thực ngày ấy đem chiếu giường ra phơi thì thầy có một  
đứa con nít nằm chết ở trên ấy, một chập thì thầy biên đi mất; sau  
thì con ngươi Dũ-thực ấy phải chết; đời sau mới noi theo tích ấy  
mà kị ngày ấy.

---

CÂU HÁT

{	Khó mới khôn, khôn thì chịu khó,	{	Tích Dự-nhượng đời
{	Kẻ xưa còn bồi lợ ngậm than;	{	nhà hậu Châu.
{	Rủi tay anh xáng bề ve vàng,		
{	Bởi anh chậm bước nên nằng đi xa;		
{	Đói lòng ăn bát khổ qua,		
{	Nuốt vô thì đáng nhả ra bạn cười;		
{	Cám thương ô-dức bời-lời		
{	Cha <i>Sao</i> mẹ <i>Sến</i> dựa nơi góc <i>Dấu</i> ;		
{	Đồ ai lặn xuống vực sâu,		
{	Mà đo miệng cá uôn câu cho vừa;		
{	Tích xưa đầu đề sờ-sờ,	{	Tích Châu-mái-thần
{	Chăn trâu đọc sách cấm cờ chẵn dề.	{	và Tô-vô.

---



N° 5

— SEPTEMBRE 1889 —

2<sup>e</sup> ANNÉE

# 考通類事

## MISCELLANÉES

OU

### LECTURES INSTRUCTIVES

POUR

LES ÉLÈVES DES ÉCOLES PRIMAIRES, COMMUNALES, CANTONALES

ET LES FAMILLES

PAR

P. - J. - B. TRUÔNG - VINH - KÝ

士 載  
張  
永  
記

---

SAIGON

IMPRIMERIE COMMERCIALE REY & CURIOL

1889

己丑年八月  
第五號

## MỤC LỤC

---

- 1<sup>o</sup> Chuyện khôi-hài bên Tây.
- 2<sup>o</sup> Nhơn vật nước Nam, Hà-tôn-Quyển.
- 3<sup>o</sup> Lưu-hoàng-Thúc kí thơ Quan-vân-Trường chiêu cô.
- 4<sup>o</sup> Câu thai.
- 5<sup>o</sup> Phan-lương-Khê tự thuật thể-sự.
- 6<sup>o</sup> Tiệp Vương-trung-thơ khuyên hiền ca diễn nghĩa. — 2<sup>o</sup>
- 7<sup>o</sup> Thơ về tích vọng phu.
- 8<sup>o</sup> Tiệp thượng dụ huân điều diễn ca (2<sup>o</sup> chánh tâm thuật.)
- 9<sup>o</sup> Về thú *Tiểu-phu*.

---

### CHO HAY :

Nay thơ Lục-vân-Tiên in cũng đã g' n rồi, in rồi sẽ phát khách tại nhà in A. Bock, tại phố bán sách cùng tại nhà chủ đàng làm mà in ra nữa. Bản nhỏ, bán rẻ tiền cho người-ta mua mà coi ; chính câu chính chữ lại không sai chày nguyên bản.

Lại sách *Tứ-thơ* thì ta in từ cuốn là khi *Dại-học* 大學 trước rồi tới *Trung-dụng* 中庸 rồi tới *Mạnh-tử* 孟子 rồi tới *Luận-ngữ* 論語. Còn *Minh-tâm* 明心 thì sẽ in sau : vì chữ chưa có khác. Khác cho rồi *Minh-tâm* thượng hạ 2 cuốn tôn g' n 400 \$ ; mà vì không có tiền mà ra trước, nên còn dụ-dụ để lại sau.

Xin trong tổng lý làng xã nhà thân-hào gia-giáo ai mộ đạo muốn sấm cho con cháu học thì gởi thơ xin mua trước cho biết chừng mà in cho đủ. Những sách chữ như *Tứ-thơ*, *Ngu-kính*, *Minh-tâm*... thì ta có âm quốc-ngữ một bên chữ ; bên kia có lấy nghĩa đen, dưới nghĩa đen có làm nghĩa trắng là nghĩa xuôi tiếng ta cho dễ hiểu, tiện cho người-ta học cho mau thông. Ta trông các nơi các xứ biết cho là sách tiện-ích để mà học đua nhau mua cho con cháu coi mà giữ nề-nết xưa mà bị phong-hóa lại, thì ta nhờ tiền bạc ấy mà trả tiền tôn-phí in ra trăm kia ngàn mọ cho đủ cho thiên-hạ dùng, chẳng dám kể công khổ-nhọc lo làm ra làm chi.

Xin quý khách thầy đều quang-cô cái chí người gia-công lo làm mà phụ-lực vào cho thành cuộc.

# 道正行心一把常

THƯỜNG BA NHỨT TÂM CHUYỀN HÀNH CHÁNH ĐẠO :

常循性道任身當 *Thường tuân tánh đạo nhậm thân đương*  
把著交衡並世考 *Bá trứ văn hành tịnh thế phương*  
一德講談昭北闕 *Nhứt đức giảng đàm chiếu bắc quyết*  
心端述作表東洋 *Tâm đoan thuật tác biểu đông-dương*  
專求懷抱爲聞達 *Chuyên cầu hoài bảo vi văn đạt*  
行所知能率善良 *Hành sở tri năng suất thiện lương*  
正養天真寬地走 *Chánh dưỡng thiên chơn khoan địa bộ*  
道心應得信非常 *Đạo tâm ưng đắc tín phi thường.*

*Thường gìn môi đạo dộc tay đương  
Bá-chà đầu hể trể tánh gương  
Nhứt chí từng thơm danh bắc-quyết  
Tâm tình trái rạng tiêng Đông-dương  
Chuyên vòng nghĩa lý noi lòng mực  
Hành sự văn-từ dải dầu hương  
Chánh ý bày hay mong đời tục  
Đạo hằng giữ trọn ít ai thường.*

## CHUYỆN KHÔI-HAI BÈN TÂY

Có chú bệp ở trong đội lính hộ-vệ vua Frédéric le Grand. Chú ấy hay làm tốt, lại là lính giỏi nữa, thường hay mang cái dây đồng-hồ thì lấy viên đạn cột vào già là cái đồng-hồ.

Bữa kia, vua vui muốn chọi chú bệp ấy chơi, thì vua phán rằng : Ở thàng bệp kia, cha-chà mấy phải hà-tiện hà-tận lắm mới nhìn tiên mà sám được cái đồng-hồ hé ? Này, đồng-hồ tao bây-giờ là giờ thứ 6, mấy hãy coi thử đồng-hồ mấy giờ thứ mấy, nào ? Chú bệp lanh liền rút cái viên đạn cột nơi dây đồng-hồ ra mà tâu vua rằng : Tâu hoàng-thượng, đồng-hồ tôi nó không-có chỉ giờ thứ 5 hay-là giờ thứ 6 ; mà nó chỉ cho tôi có một cái này là phậu-sự tôi, giờ nào giờ nào mặc lòng cũng phải liêu mình chết vì hoàng-thượng mà-thôi. Vua liền đưa cái đồng-hồ của vua có nhận ngọc hoàng-chiều cho chú bệp mà rằng : Này, lấy lấy cái đồng-hồ này, để mà coi cho biết giờ với nữa.

---

## 何 尊 權 — HÀ-TÔN-QUYỀN

Ông này là người huyện Thanh-oai, Cát-dộng xã, thuộc tỉnh Hà-nội. Năm Minh-mạng thứ 3 thi đүй nguyên tâu-sĩ, làm quan tới chức Lại-bộ tham-tri, ở cơ-mặt nội-các, trước sau hơn 10 năm. Vua Thánh-tò (Minh-mạng) thấy người học có tài nên làng khen là người biện-thiệp tài-tử.

Vua Minh-mạng yêu làm, hay đòi vào chơi, hoặc đánh cờ, hoặc cho uống rượu.

Bữa kia vua hỏi đồ các quan chơi coi có ai nói đặng nơi cầu Đông-ba kẻ qua người lại từ sớm mai cho tới tối kẻ được số là bao nhiêu ? Ông Hà-tôn-Quyền tâu rằng : Có 2 người mà-thôi. Vua hỏi là những ai mà kẻ là 2 người. Ông ấy tâu : Là một người *danh* với một người *lợi*.

Lần khác lúc ăn thất-tuần bà Quốc-thái thì Hà-tôn-Quyền ở nhà không đi chầu ba bốn bữa, vua cho hỏi thăm thì ông ấy nói mình đau. Vua đòi vô hỏi đau làm-sao ? Ông ấy tâu rằng : Thấy vua làm thất-tuần cho mẹ thì ông tui phạm ồng, vì ồng cũng có mẹ già, năm nay cũng đã 70 tuổi, mẹ vua thì nay trong nước 36 tỉnh làm *thế-lâu thế-bằng* chưng ra mà mừng ; mà ông thì mẹ con không được hiệp nhau, phải ở xa cách nhau, nên buồn-bà đau-đớn trong lòng không yên, chứ không có bệnh gì. Thì khi xong lễ rồi, vua cho ông Hà-tôn-

Quyển về thăm mẹ, có ban vàng-bạc lại ban câu liền rằng : *Thiên tài khánh hựu kì, huyền ẩm cựu thừa thiên thượng chiếu ; Thất tuấn vinh dãi duống, dào diên tân dãi nhứt biên lai.*

千載慶麻祺萱蔭苜承天上詔  
七旬榮逮養桃筵新帶日邊來

Có một lần vua ban đêm ngủ không yên giấc, vì lúc ấy trong Nam có giặc Khôi, ngoài Bắc có giặc Châu-cai-Vân, xứ Nghệ có thù-tai, vua dậy làm một trăm bài thơ. Sáng ra đòi các quan nội-các vào ; đầu nội-các là Hà-tôn-Quyển nghe vua đọc thì nhớ ngay không quên chữ nào. Vua cho các quan phép sửa chỗ nào thì sửa. Về nhà các quan quên đi hết, từng phải tới ông Hà-tôn-Quyển mà xin hỏi đặng chép lại mà lo coi chỗ nào đáng sửa thì sửa. Ông ấy biểu phải đem heo quay tới cho ông ăn uống rượu rồi ông đọc lại cho mà biên, lại dạy cho mà sửa nữa. Qua bữa sau đem vào dưng, vua biết hỏi các quan có nhớ Hà-tôn-Quyển chăng ? Các quan đều chịu rằng có. Lại khi vua cho ông về hạ-thọ mẹ ông rồi vua dạy đem bà mẹ tới dẫn-kiến trước sân chầu. Vua hỏi thử rằng : Ta nghe mẹ Hà-tôn-Quyển quý-tướng tại nơi lung, nên sinh con được thông-minh, cho ta coi cái lưng một chút. Thì bà ấy đương qui, liền lạy xuống chum-hum đó cho vua coi. vua khen rằng mẹ thánh đẻ ra con thánh.

Đến khi vua Minh-mạng đã già, vua muôn hỏi việc có nên lập ông hoàng Trường-khánh-Công lên làm Thái-tử chăng ? Ông Hà-tôn-Quyển ý không muôn, nên khi vua hỏi, thì có một mình, không dè có ông hoàng ấy (sau là vua Thiệu-trị) thì tâu ý vua muôn thì không dám cãi, mà ông tưởng thiên-hạ không phục. Khi ấy ông hoàng núp ngoài cửa nghe, khi Hà-tôn-Quyển ra, thì đánh cho một lưỡi tầm-sét chết tơi đi, vớt xác thả trôi sông, rồi vào lạy vua cha mà chịu tội. Vua hỏi tội chi ? Rằng : tôi lỡ tay đánh chết Hà-tôn-Quyển, xin tha tội. Vua Minh-mạng nghe nói sùng-sốt liền đứng dậy xỏ chơn vô giày mà vào nhà trong, nằm cho một hồi lâu mới dậy. Là vì lòng thương tiếc Hà-tôn-Quyển là người hay chữ lắm. Mà một đàng là sùng-thần, một đàng là con ruột, không phép giết con đi, nên rầu-rĩ lắm. Khi ấy già chước nói rằng Hà-tôn-Quyển vào chầu mắc gió mà chết đi ; nên truyền khám-liệm trong quan ngoài quách lầy niên sát niên lại, rồi kêu vợ con tới lãnh về chôn.

Đến sau con Hà-tôn-Quyển cải táng cha lấy cốt đem về quê, thì dờ ra thấy bạc, găm nhiều của vua ban, mà trong thì là cây chuôi mà-thôi. Khi ấy mới biết xác Hà-tôn-Quyển vua Thiệu-trị đã thả trôi sông trôi biển rồi.

LƯU-HOÀNG-THỨC KÍ THƠ QUAN-VÂN-TRƯỜNG CHIẾU CỔ

{  
Từng nghe : hùm gấm gió thổi  
Mây âm dương ý khéo đầu cơ  
Rồng dậy mây tuôn  
Duyên tôi chúa khiên nên kì ngộ  
{  
Chẳng những soi gương sáng-nghiệp  
{  
Lại thêm noi dấu trung-hưng  
{  
Cao-hoàng trước dựng nền Lưu  
Cũng vì cậy có tôi nanh-vút  
Thê-tổ sau nhen lửa Hán  
Cũng vì nhờ có kẻ cánh vây  
{  
Nhấn từ tộ rạn nghiêng quờn  
{  
Nên nổi xóm ong khuấy rôi  
{  
Ghi xương tạc dạ  
Ba họ từng kết nghĩa đào-vien  
Chải gió tám mưa  
Ngàn năm ước danh để trước-thê  
{  
Trải trăm trận sức còn hăm-hò  
{  
Phá muôn binh chí hấy lấy-lùng  
{  
Chém Hoa-hùng chẳng kịp trở tay  
Đàng cáo thày đều tan vỡ  
Đuổi Lữ-bổ mau đường nháy mắt  
Oai hùm ai chẳng nép kinh  
{  
Gấm câu nhứt bại hữu thiên  
Chí hào-kiệt tri-tri dễ núng  
Tướng chữ trùng lai vô địa  
Lụy anh-hùng mướt-mướt lại sa  
{  
Nhưng-mà thắng phụ ây lẽ thường  
Chi bằng kiên trình là chí cả  
{  
Đương thuở nghèo dường cán rún  
Tướng người còn vận giáp tinh trung  
Gặp khi lửa mới cháy mây  
Sao người đã theo xe biển nịnh  
{  
Lăm phò Hán trước hàng vì Hán  
Tiết ây khá khen  
{  
Độc diệt Tào sau lại phò Tào  
Lòng kia khôn tỏ

{ Luận như thân Bị  
Há dễ nài bao  
{ Rổng thiếu vây nghi khó liệng bay  
Cuối mình phỉ nương theo Viên-thiệu  
{ Hùm đặng thịt càng thêm khỏe-mạnh  
Mừng người đà gặp gã Tào-công  
{ Dời cán Thanh-long  
Lương, Xú đà đấu đặng hai tướng  
{ Giải vây Bạch-mã  
Hứa. Đón đầu dứt chí ba quân  
{ Luận như người danh đã nên danh  
Tướng lại mổ cục nào xiết cục  
{ Thường lại ban, ban lại thường  
Người hiền-vang đã toại một thân  
{ Tha thì giết, giết thì tha  
Miệng chầu uôn đã mòn tác lưỡi  
{ Thà bát mổ dựng cho lão tặc  
Bao đành gí t tướng họ Viên  
{ Thà đem ta nộp với Tào-man  
Lựa phỉ phá quân người Thiệu  
{ Chẳng qua muôn trọn niêm thủ túc  
Vây chò nên phải lộ tâm cang  
{ Dầu còn đoái chút Lưu-huyến  
San trước lòng chàng đổi một  
{ Tua khá thăm tin Dực-đức  
Sum vậy bẹn lại hiệp ba  
{ Tớ đã cạn lời  
{ Người đừng ngại dạ.

*Quan-vân-Trường phục bài thơ vu Hoàng-thúc chiêu.*

{ Từng nghe : chằng đòi hai chồng  
Tiết liệt-nữ xưa còn rành-rạnh  
{ Ngay thờ một chúa  
Gương trung-thần trước hầy sờ-sờ  
{ Từ ngày : cộng thế Đào-viên  
Phấn hương lan thất  
{ Mừng đặng thân gan thâu mật  
Phá Huỳnh-càn chút đá nương oai  
{ Dựa theo làm trảo làm nha  
Dời xích-xi hầu mong giúp sức

{ Ngái quân thân niệm huỳnh đệ  
Trái mây thu sơn hấy ghi lòng  
Vòng nguy-hiêm thuở gian-truân  
Rèn một tiết đá còn tạc dạ  
Nào tướng Hạ-bì ngày nọ  
Khiên nên đại bại thể nguy  
Binh Tào đường cáo nường oai  
Thủy điệp-điệp vây hơn trăm lớp  
Tướng Hán như hùm sa thể  
Trong cheo-cheo nường có một gò  
Xông lướt ý khôn  
Kẻ hệt súc người mong bò giáp  
Tới lui đều tủng  
Người bó tay kẻ tướng cuồn cờ  
Chữ tổn vong dễ nại một thân  
Hãm-hờ độc liễu phó tử  
Lời ùy-kí lo vì nhị tâu  
Dùng-dàng chưa quyết quyền sanh  
Cho hay hàng Hán bất hàng Tào  
Xin ba sự thầy đều thuận ý  
Gấm biết trọn danh vì trọn nghĩa  
Quyên một thì nên mới tới đầu  
Lòng phú cùng nhứt nguyệt hai vầng  
Đâu khán-khán làm tôi người Mãng  
Mắt từng trái xuân-thu một bộ  
Hãy nguôi-nguôi cảm sự họ Trương  
Xét lại thâm tường  
Gấm lâu thì biết  
Tuy Bạch-mã trước lo báo hiệu  
Lấy-lùng nên chém tướng Viên-công  
Song kim xa nay đã ngang dằng  
Bó-buộc nên dứt tình Tào-thị  
Khá chàng tưởng ruồi-giong vó ki  
Y còn lo mác-mớ rừng dương  
Đã không lòng theo rấn lợi bùn  
Mà để như danh tiết  
Đâu có lẽ vì hùm thêm cánh  
Mà làm hại sanh linh  
Tin trường-ca nghe mới thâu tin  
Lòng khoan-khoái nửa mừng nửa sợ



- { Tích Dực-đức thăm còn bạc dẫu  
Lỡ mơ-màng một mắt một còn  
{ Rày tuy chưa hiệp nghĩa đệ huynh  
Dấu hai đàng tây bắc  
{ Song có thườ duyên vầy tôi chúa  
Phỉ một hội quân thần.

### CÂU THAI

*Thai* là tiếng nói trại bởi chữ *xai* 猜 nghĩa là đố. Mà thật *thai* là đố việc kia việc nọ nhiều thế cho người-ta xét tìm nghĩ cho ra cho nhầm mà chơi. Cách chơi này có thú-vị, vì nó mờ trí lại làm ra cái dịp hội anh em lại mà chơi luôn trót thế.

1. — Đêm khuya trăng đã nằm xiên, chớ kia đã sủa trông liền điềm tự. Chiết nút tự. — Là chữ *Nhiên* 然
2. — 五月初五日 Ngũ nguyệt sơ ngũ nhật. Xuất được nút vị. — Là vị *Bán-hạ* 半夏
3. — Nhà ta sau trước hit-bung, xung-quanh tre mọc hãy còn hờ-hang. Xuất vật dụng. — Là cái *Trống*.
4. — Chụ oan một tiếng có chộng, vãng-vẻ loan-phòng có cũng như không. Xuất quả. — Là trái *Sầu-riêng*.

### PHAN-LƯƠNG-KHÊ TỰ THUẬT THẾ-SỰ

Ong Phan-lương-Khê là người quán tỉnh Vĩnh-long, ăn học có công ra thi đậu tân-sĩ; làm tới trạo nhà Nguyễn trải ba đời vua.

Đến năm 1862 phụng chỉ lãnh đi chánh-sứ, với ông Lâm-duy-Nghĩa, vô Gia-định nghị hoà với nhà-nước Phú-lang-sa, Iphanho hai nước.

Qua năm sau, vua lại sai người đi sứ bên Tây, qua kinh-thành Paris nước Phangsa, và kinh-thành Madrid, nước Iphanho. Khi ấy người làm chức *đại-học-sĩ lãnh lễ-bộ thượng-thư sung cơ-mật viện đại thần chánh-sứ*, đi với ông Phạm-phú-Thứ làm phó sứ, và ông Ngụy-khác-Đần làm bồi sứ. Đi về gần trót 10 tháng trời. Lại kinh hải mạng, rồi vua sai vô làm kinh-lược ba tỉnh phía tây là Vĩnh-long, Au-giang, Hà-tiên. Cách hai ba năm nguyên-soái Gia thầy việc trong ba tỉnh tây không yên, vì có đội quân quân mộ dậy giặc mãi, lại cũng có người mây tỉnh dưới nhập bọn nữa, nên tỉnh phải lấy thêm ba tỉnh dưới nữa thì mới yên được. Vậy bèn sắp tàu-bè binh-lính kéo thẳng xuống Vĩnh-long mà lấy tỉnh. Ông Phan-lương-Khê nghĩ chẳng cần chi phải đổ máu người mà rồi cũng phải mất tỉnh, vì biết

cự không lại, thì người bèn giao ba tỉnh cho Tày cho em đi cho rồi. Thế cùng phải làm thế-ây, nên người chăm nước mắt mà viết thư cho nguyên-soái Gia mà gởi-gửi con dân sáu tỉnh, rồi người tịch cốc mà chết.

Thương vì làm tôi vua đã hết lòng ngay, giúp việc nước đã hết sức bèn, mà già không trót đời, chết không an phận ! Vì nước vì nhà mà quên sông ! Tướng được tử ân thế vinh. Ai hay tội-lệ vãn-vương. Công-nghiệp bầy lâu một phút phôi rôi ! Mất hết mọi sự : chức-tước, ngôi-thứ, phẩm-hàm gì đều bị lột ráo ; lại còn phải mang án xử tử giam hận nữa.

Hèn chi Trương-lương mà chàng tính b. mình triết bảo thân ?

Làm người mà ham học, ít có như ông Phan-lương-Khê,  
Làm quan mà thanh-liêm, ít có như ông Phan-lương-Khê,  
Làm tôi vua hết ngay, ít có như ông Phan-lương-Khê,  
Làm việc nước hết sức, ít có như ông Phan-lương-Khê.

Mà tội-lụy còn d. rờn-ây ! thật đáng thương đáng tiếc !

Bài thơ ông Phan-lương Khê làm, có ý than-tho trách đời, nhút l. trách kẻ ch.ng có hay nghĩ sâu, mà bỏ quên sự việc nước yêu dân, ý thân ý thế khí cụy l.ín t.ín, dụ a hơi-hâm thế-thần, mà không nghĩ nguồn-cội mình, : n-ở x.p-thi theo buổi chàng lo việc b.én-bi về sau.

Hiệu xứ quan lớn là Phan *Mai-suyền* 裴 川 tên tự người là *Đạm-như* 淡如 — còn hiệu t.ia người là *Lương-khê* 梁谿.

- 1<sup>o</sup> Trời nam vận mở lâu-dài,  
ra bình-trị đêm nam. ngoài ba trun : (1)  
Đời an trên dưới ca-ngam,  
s. say đ.ạo-vị, nồng ham c.ỵ bừa ;  
Thừa bình trái m.ý n.ưm dư,  
đua-bơi đi.ên-đ.ò, l.ại x.ại ò-:n ;  
Thối b.ôn tục m.ị khôn ng.ữn (2)  
những quen đ.ặt-lạc, không hay ngheo-n.àn ;  
Nhà suy chủ nh.ọc ghe đ.àng,  
m.ọi hoang con ng.ôc n.gh.ên-ngang như th.ường ;  
Ai đ.ời tr.ẩm-b.ệnh ch.úng th.ương, (3)  
đám chay lại hát, đám tang lại cười !

(1) Chỉ kể Tien-vương là Nguyễn-Hoang (phái-tổ gia-dũ hoàng-đ.ê) là năm 1600, lên làm chúa d.ời Lê cho đ.ơn b.ay-gi.ờ thì đ.ược 381 nam.

(2) Thối b.ôn tục m.ị — B.ôn là b.ôn-c.ánh ngh.ĩa-la b.ạt-ch.ước nhau, đ.ua nhau.

(3) Nói khí v.ịc nhà suy-v.ị thì con đ.ại m.ọi hoang, khi.ên n.ên m.ất cửa l.ư nh.á,

- Nực cười thê-sự đôi-dời, (1)  
thần nhà phụ-rày, thỉnh mời quỉ nao ? (2)  
Ngán cho đũa đại câu cao ;  
kéo hùm thọc đít, dựa rào khoe sang ! (3)  
Bây-giờ mới biết tớ ngoan,  
buông mình lại rước đũa hoang soạn-sành ; (4)  
Chớ gian cũng sửa người lành,  
nào dè phải khi dòm-hành đã lâu ; (5)  
Học chi những thói bác cầu,  
không đuôi ngược cẳng hai đầu như nhau ? (6)  
Máu nào máu chẳng thương ru ?  
nớ nào làm mù làm u hại mình ? (7) .  
Mụ chàng thấy trọc rập-rình,  
lạ chi đồng cốt một tinh xưa nay ? (8)  
Nước trong ngã giọt bóng cây,  
đầu ngay đầu vậy có đi đường nào ? (9)

Sau sẽ tiếp theo....

## TIẾP VƯƠNG-TRUNG-THƠ KHUYẾN HIẾU CA ĐIỂN NGHĨA

### 2. — Khỏi vòng chẳng chút ai-căng cổ-bàn lạng-dặng để ngăn miệng người

cũng như việc nước. Ý muốn ví với việc nước suy-vi.

(1) Ý rói phong-tục đôi-dời ; ước lẽ thầy nước nhà suy-vi như thầy người bệnh nặng, thì thương mà cầu thầy chạy thuốc ; cái này lại làm ngược đời ; đã không thương không buồn lại còn vui còn cười.

(2) Thầy vậy cũng bất lực-cười, vì tục đôi-dời đi : *Ai đời Phật trong nhà không cúng, đi cũng Thích-ca ngoài đường*. Vì mình không binh mình mà đi binh người nơi khác.

(3) Chỉ dụ như đũa kéo hùm thọc đít, nó thật-thề thì thôi, mà chưa biết nó sẽ dặng thề nó ngoài lại nó cân chét, như đũa dựa quẹo-quí thế thá i kẻ khác mà tưởng mình là sang.

(4) Đền khi li-loạn mới biết kẻ gian ; việc nhà hư khiến ra cho tói-tở, reng nhà chỉ đường cho kẻ trộm lấy của

(5) Chớ thẳng gian là Chích nó cũng sửa vua Nghiêu ; ví kẻ theo tôi loạn cũng bay ra mà dọa chúng ; ấy thật là nuôi *khỉ dòm nhà*.

(6) Cớ sao lại học theo cái cầu ; có đầu mà không có đuôi ; hữu thì vô chung ?  
(7) Máu thịt sao chẳng biết thương nhau, lại làm u làm mù mà hại nhau : Chỉ sao người một nước mà xoi-xía nhau, hại nhau phải chét.

(8) Bóng cốt làm mù làm nhọt, cũng đóng lòng với nhau, mà làm mà ăn tiền ; ví như người rập nhau mà hại chúng lấy của.

(9) Mà kẻ người ở đời thì như cái cây mà giọt bóng xuống nước, ngay vậy người-ta thầy người-ta cũng biết, không lẽ giấu được.

Làm tang thì mǎng say chơi  
mộ uyên nào hói là nơi xa gần  
Làm con chàng thảo với thân  
thẹn cùng cảm thú hồ phần vi nhân

Từ-ó còn biết thò thân  
trà mồi cho mẹ đến ơn sanh-thành

Cao-dương là loại súc-sanh  
quí chơn bú mẹ cũng rành lễ-nghi

Làm con chẳng tâm hiếu-ti  
tuy là nhơn thế khôn bì cò-săng

Hiền trước là loại lãng-những  
biết cơn âm lạnh biết chừng nắng suong

Từ-chi là vật tâm thường  
xù nhàn xương cội biết đường thì chung

Khuyên mi kính sử gia công  
mới trường phải trái mới thông đạo đời

Xem xưa nạm giá mây ai  
Vương-tường hiếu cảm đến loài lý-ngư

Trời đòng nổi sấm bao chừ  
Mạnh-tông hiếu cảm tre hư nỳ chổi

Trái dầu họ Thái than ôi  
giặc vì đưng lúa để nuôi mẹ già

Dương-hương ra sức cứu cha  
hồ-lang cảm sợ khiếp mà oai phong

Đòn roi phạt trẻ cam lòng  
Bá-du khóc mẹ yêu trong khòn lường

Tay không khó nổi phó-trương  
bán thân người Đổng tính đường tông chung

Phận nghèo khôn lĩ vẫy-vùng  
đợ mình nuôi mẹ ai cùng họ Giang

Hiếu thay chàng hầy Đinh-lang  
trọng hình cha mẹ lễ thường thĩn-hon

Thảm cho thế đạo tron-von  
bạc đen ngày làm chàng còn như xưa

Sao quên thưở hầy bé-thơ  
lưng dài vai rộng là nhờ ai vay

Sao quên tuổi lúc đại-ngây  
dọn gai vén nút vẽ-bầy là ai

Sao quên vách nát của xài  
vì ai gậy dựng dầy dài nhà ngang

Mẹ cha ví bãng non vàng  
đến-bối sao xiết muôn ngàn ái-ân  
Ổn thân kẻ biết mây phấn  
lựa điều thô-tục làm chùng một hai  
Nghe ca mà thâm vào tai  
thương người hiểu hạnh nôi bài Lục-nga  
Ra đội trời vào đội nhà  
cái đầu bát hiêu uông toà gỗ cây  
Y phục là vải âm tháy  
cái mình bát-hiêu uông thay áo quần  
Lúa gạo là bấu dưỡng thân  
cái miệng bát-hiêu uông ăn của đời  
Tuy là trời đất xa khơi  
những người ngộ-nghịch trong đời đầu dong  
Lỗi xưa kíp đòi cho xong  
mưa chừ búa gió rìu trăng chẳng vì.

---

Nhơn khi quan sự ngày rồi  
xem ca khuyên hiểu ngậm-ngùi đòi cơn  
Gắm trong trời đất chi hơn  
cha sanh mẹ dưỡng công ơn cao dày  
Gớm cho người ở đáng cay  
quên niếm sanh-dục bối mây xây lưng  
Tiên-vương chánh giáo răn khuyên  
một nắng kẻ hiêu hai đần đũa ngay  
Làm người có thảo mới ngay  
quan thì yêu nước dân hay thờ nhà  
Đạo lành khuyên khắp gần xa  
trẻ già cũng phải ngậm-nga dạn lòng  
Đám phó lời tục rằng công  
miễn cho giữ trọn tâm lòng là hơn  
Than ôi đại đạo rày xa  
ngay tin ngày ít kiêu-ngoạ lẫn nhiều  
Khinh cha dè mẹ lám điều  
đám yêu con vợ mê theo tiền tài  
Đạo trời báo phục chẳng sai  
dương tru âm lục hoài-hoài chẳng không  
Trong thơ Vương-thị nhà ông  
đặt ca khuyên hiêu có công răn đời.

---

TÍCH VỌNG PHU

Trời sanh thánh chúa nước trở hiển thân,  
Trên khai nhân sửa trị an dân,  
Dưới hưởng phước nhờ ơn trăm họ,  
Chôn-chôn âu-ca thổ-vô,  
Đâu đó đều đôi-địch sát huyệt,  
Thuận lòng trời nhà trị nước yên,  
Nhà ngô cửa của rơi không lọt,  
Lại phân một phút sanh tử bất kì,  
Vê suối vàng cõi hạc xa quê,  
Bỏ âu từ mộ-côi nhà bạc,  
Anh em hành khất ngày tháng nuôi nhau,  
Đói bữa ăn cơm chàng no lòng,  
Mặc rách áo lại thêm khát sữa  
Có một lóng mĩa của người-ta cho,  
Mới cầm dao lên phân làm hai đoạn,  
Sầy tay té xuống phạm phải đầu em,  
Mặt đầu-đầu châu lụy thấm biên,  
Máu lợt-đọt nhỏ rơi đầy áo,  
Tuổi anh nên sáu em mới nên ba,  
Giặc Hồ-nhung cõi hạc xem qua,  
Thiên-hạ chạy anh em xiêu-lạc,  
Tơ-hồng tráo-chác, con Tạo đa đoan,  
Xe dây dương-gian kết làm phu-phụ,  
Mười năm ăn-ở chín tháng dương phu,  
Sanh đặng một con mới nên ba tuổi,  
Chống biểu vợ lại ngồi bít chí,  
Rẽ tóc ra thầy đầu trên đầu,  
Anh mới hỏi do nào làm-vậy,  
Hoàng thê mới nói cội-rễ trước sau,  
Xưa đệ huynh xẻ mĩa cho nhau,  
Anh cầm móc sầy tay té xuống,  
Thì thươu ây giặc Đông-ngô kẻ Việt người Hồ,  
Tháng nào chẳng biết,  
Tai nghe vợ nói thôi đã hết lời,  
Vái cùng Phật Trời nguyện cùng thần qui,  
Một mình năn-nĩ chẳng nói ai hay,  
Dặn vợ ngày rày cửa-nhà sau trước,

Anh đi buôn-bán vởi biển đàng xa,  
Em ở nhà gái việc nữ nhi, nghe lời chồng dặn,  
Than rằng tác dạ đừng quên,  
Phăng-phăng giữ đạo quân thân,  
Rác-rác giữ niêm tứ đức,  
Chẳng hay tin-tức, vô-vò trông chồng,  
Dạ thác nào quên :  
Chơn nầy đời lên, trên đồng Non-tử,  
Một mình vàng-vẻ vác mặt về Đông,  
Vô-vò trông chồng cũng bình dao cát,  
Dưới biển hạc kêu xao xác,  
Trên non vượn hú héo don,  
Tay bông con lụy sủu nhỏ giọt,  
Cơm ăn chẳng được hơi thờ chẳng ra,  
Thác biên hôn hoa tượng hình hòn đá,  
Thiếp may lương gió bốn mùa thu đông,  
Sông cũng thờ chồng thác cũng thờ chồng,  
Cho rạn danh liệt nữ,  
Hiện hình máu tử trên núi Châu-du,  
Thác đứng biển vọng phu lưu truyền.

Sau sẽ tiếp theo....

## TIẾP THEO DỤ HUẤN ĐIỀU DIỄN CA

### 2° CHÍNH TÂM THỰC NHỊ

Chánh tâm thứ nhị đình-ninh  
lòng kia là gốc trong mình người-ta  
Dữ lành hệ bởi chánh tả  
ai ai phải gắng-dè mà tu thân  
Trời cao phú tánh cho dân  
đủ trong lễ trí ngãi nhân rành-rành  
Người sanh bốn môi cũng sanh  
ai ai trời cũng có dành cho ai  
Trên khuyển trãm họ mọi người  
hềng gìn lòng thiện chớ đời đạo trung  
Tuy rằng nghiệp có chẳng đồng  
mà đàng hướng thiện một lòng vui theo  
Giàu thì chớ ở thói kiêu  
khó thì chớ có ở điều gian khi  
Chớ tham lợi dổ mà nghe  
chớ theo thói dữ mà mê tánh người

Ví dẫu ngôn hạnh hoặc sai  
hở lòng nghĩ đời một hai tức-thì  
Bào sanh thiện nghĩa vui nghe  
bỏ tà lánh dữ đều về đạo ngay  
Bằng ai kinh tình chẳng hay  
mê đảng tà uê đám say lỗi thường  
Kìa ai mác phải hình-chương  
dấu mà cán rún khôn đường tự mình  
Nghịch hung huệ kiết lời kinh  
lành lành dữ dữ như hình bóng vang  
Dạy nuôi vui thầy thiện lương  
bằng như la cự cang thường vui chi  
Lũ người nay phải nhớ ghi  
nây điều vụ bản kẻ thì thứ ba

Sau sẽ tiếp theo.....

---

## 2<sup>o</sup> VỀ TIÊU

*Tiểu* là *ông tiêu*, *lão tiêu*, vốn cũng là người hiền-ngộ đã trải hết việc đời đủ rồi, tính lại công-danh giàu-sang cũng chẳng bằng nhân, cho-nên lánh phiến-hoa mà vui thú yên-hà, xa thiếng-thị cho thảo tình phong nguyệt; lên non lên núi vào rừng vào bụi đôn củi làm nghề; dạo chơi theo cây cao bóng mát, nghe vượng hú ve ngấm, nghe suối khảy đờn, nghe chim nói chuyện, lầy lằm vui làm thú. *Tiểu* ăn *tiểu* uống thì đi quơ ba bó củi đem xuống nội bán mua cơm gạo ăn, rượu trà uống thông-dong qua tháng ngày vậy.

### 2<sup>o</sup> *Tiểu ca.*

Thành-thời là *tiểu* phu kia,  
hay vui thú mầu nên nhẹ công danh ;  
Non xanh đời chôn hữu tình,  
búa trăng riu gió mặc mình phong-quang ;  
Từng chóng dậy dải sương che gió,  
hôm chóng về trông thò mọc sơ ;  
Thói quen dẫu dải nắng mưa,  
nào hay tước lộc thể cơ Tấn Tuy ?  
Dấu ai hỏi lầy chi độ nhựt,  
dám thưa rằng : gió mát trăng thanh ;  
Lộc tự-nhiên để ai tranh,  
hoa mai là bạn, lều tranh ấy *tiểu*.

Sau sẽ tiếp theo về *Canh* và *Mục*....

---



N° 6

— OCTOBRE 1889 —

2<sup>e</sup> ANNÉE.

# 考通類事

MISCELLANÉES

OU

LECTURES INSTRUCTIVES

POUR

LES ÉLÈVES DES ÉCOLES PRIMAIRES, COMMUNALES, CANTONALES

ET LES FAMILLES

PAR

P. - J. - B. TRƯƠNG - VINH - KÝ

士載  
張  
永  
記

---

SAIGON

IMPRIMERIE COMMERCIALE REY & CURIOL

—  
1889

己丑年九月  
第六號

## MỤC LỤC

---

- 1° Về sự đình in sách *Thông-loại-khóa-trình*.
- 2° Về phép cầm chằng nên lúc-láo xộc-xáo giầy-má thơ-từ người-ta.
- 3° Về chữ *Thung huyên*.
- 4° Về cờ tướng.
- 5° Tiếp theo Phan-lương-Khê tự thuật thô-sự. — 2°
- 6° Về mai điều, tùng lộc.
- 7° Về thú *Canh-nông*. — thú *Mục-đồng ca*.
- 8° Chuyện khôi-hài bên Tây.
- 9° Câu đối.
- 10° Thơ ngũ luân tuyệt cú (Bùi-hữu-Nghĩa.)
- 11° Hiếu tử chi tâm nhơn giai hữu chi.
- 12° Ca cổ nhơn.
- 13° Bài để thơ.
- 14° Rao về sự chuộc sách đang in bây-giờ.

---

### CHO HAY :

Nay nhân vì bởi không có vốn cho đủ mà in luôn sách *Thông-loại khóa-trình* nữa, nên ta cực chằng đã phải đình in đi cho đến khi các nơi các xứ có người chịu mua trước cho đủ số ít là 2000, 2500 thì mới có lẽ mà in lại nữa được là có tiền mà trả tiền in cho ít nữa là  $\frac{2}{3}$  thì mới dám lãnh làm luôn ; phải có củi đậu nậu đậu mới được. Phải chi mỗi sở tham-biện anh em đồng chí lo giùm cho có được chừng 200, 250 người xin mua mà coi thì có lẽ lấy vốn ấy nhen-nhúm mà làm thì còn trông xấp-xì đủ sở-phí. Phần thì bây-giờ ta đang lo in các thơ văn như Văn-tiên, Túy-kiểu, Phan-trần... lại in sách Minh-tâm Tứ-thơ, nên sở-phí lớn lắm không dám chắc có vốn mà làm cho đủ nữa. Năm ngoài năm nay sách *Thông-loại khóa-trình* có người mua hết thầy chừng ba bốn trăm ; nên còn động lại nhiều lắm ; không biết lấy đâu mà chịu tiền in. Xin văn-nhơn học-sĩ quang-cô ; tuy hữu hững tâm mà vô hữu hững sản thì biết làm làm-sao được ?

# 道正行心一把常

---

Sự loại thông khảo.

---

事繇芳稟靜參求 *Sự noi dầu tích gắng công cầu*  
類集成章敢上侔 *Loại tập so xưa nghĩ sánh đầu*  
通譯西南文兩用 *Thông dụng dịch ra nhiều nẻo biết*  
考功定見廣貽謀 *Khảo xem đường rộng tỏ người sau*

---

## VỀ PHÉP CẤM CHẰNG NÊN LỤC-LÃO XỐC-XÁO

GIẤY-MÁ THƠ-TỪ NGƯỜI-TA.

Có kẻ hỏi rằng : vì làm-sao người Tây hay ghét không ưa người hay lục-tặc dòm ngó coi khi người-ta viết thơ-từ hay-là hay lục-lạ coi giấy-má nơi bàn viết của người-ta ?

Phép ấy thật Tây hay giữ nhất lăm ; mà cũng là sự phải lăm chức. Chỗ thơ-phòng viết-lách biên-chép là chỗ để giấy-lá biên-kí việc kia việc nọ cho nhớ, để cả chống cả lớp có thứ-tự ; khi quên thì dở ra coi..... Mà lộn-lạ xốc-xáo đi thì khó kiếm, kiếm dò con-mắt kiếm không ra ; hoặc giấy nhỏ nó hay nó rớt hay-là nó xập lộn bầy không biết đâu mà tìm..... Vì vậy cho-nên người-ta hay làm biệt ra một chỗ riêng kẻo mác những điều bất-tiện như-vậy. Thường kẻ biết phép không ai vô-cớ mà lại chỗ bàn viết, hoặc thò tay lầy giấy lầy sách etc... để đó cấm mà coi bao-giờ. Có chủ mời ngồi kẻ đó nói chuyện thì mới ngồi mà-thời ; như không có thì tị không hề léo lại. Lại chỗ ấy là chỗ hoặc có để giấy-tờ thơ-từ việc kín, chuyện riêng không muôn cho ai biết nữa ; nên lại càng nhất hơn nữa.

Chẳng những là người Tây hay ô-tí sự ấy mà-thời đâu. Phép ta phép Tàu cũng y như-vậy nữa. 一人附書信不可開折沈滯二與人並坐不可窺人私書三凡入人家不可看人文字. Nhất nhưn phụ thư tín bất khả khai chiết trảm-trệ ; nhị dữ nhưn tịnh tọa, bất khả khuy nhưn tư thơ ; tam phạm nhập nhưu gia bất khả khán nhưn văn-tự. Một là khi người-ta trao gửi thơ-từ tin-tức chẳng nên xé mở ra, để trễ không trao ; hai là khi ngồi chung với người-ta, chẳng nên dòm xem thơ riêng của người-ta : ba là hể vào nhà người-ta, chẳng nên coi cái tờ giấy gì của người-ta.

Vì cố sao sách cấm như vậy ? Vì là sự xấu, là sự chẳng nên làm. Nên sách có kết lại rằng : 凡此數事有犯之者足以見用意之不肖 phạm thư số sự hữu phạm chi giả, túc dĩ kiến dụng ý chí bất tiêu. = Phạm vài việc ấy ai mà có phạm thì đủ mà thấy cái ý người không có được tốt là một hai nữa là vì 於存心修身大有所害 ư tồn tâm tu thân đại hữu sở hại. = Vì nó là sự hại lăm trong việc người-ta phải giữ lòng, phải trau thân mình nữa. Chẳng nên lầy phép ấy làm nhẹ lăm để đâu.

### VE (HỮU) 椿 萱

Thường nghe người-ta đọc hai chữ ấy là *thung huyên* chỉ là cha mẹ (*cội thung, nhà huyên*); mà tra lại thì không phải là *thung* phải đọc nó là *xuân* thì mới nhêm. Có chữ 椿 hay-là 椿 đọc là *dung* hoặc *chung* lại có đọc là *thung* nữa mà nghĩa nó là *cái nọc* là *dórig* là *giã*. Bởi đó người-ta lầm mà kêu là *thung huyên*. Trong *tự-diễn* và trong *Ấu học cổ sự tám nguyên* thì có giải như vậy: 父母俱存謂之椿萱..... phụ mẫu cu tồn vị chi xuân huyên giải rằng: 莊子山中大椿八千歲爲春八千歲爲秋今人以之稱父者取父長之義也. Trong *tự-diễn* cũng nói như-vậy. Ông Trang-tử nói trong núi có cây Xuân lớn 8000 năm làm một xuân, 8000 năm làm một thu; nay người-ta lấy đó mà kêu *cha* là có ý lấy nghĩa chúc cầu cho được sống lâu vậy.

Vậy nói *xuân huyên* thì trúng mà *thung huyên* thì là quấy.

### CỜ TUỔNG

Kêu làm vậy, là vì cờ ấy có hai ông tướng đánh nhau. Người-ta bên tây nói là ông Đế-thần nước Thiên-trước thuở xưa thông-minh lý số làm, thấy vua kiêu-ngạo khinh-khi không kè đình-thần binh-lính, mới bày ra cờ tướng mà gián ngầm vua. Lập rồi đem dâng, mời vua học đánh mà chơi cho vui. Vua đánh quen, ham sau thâm ý mới biết ông ấy cao-trí dùng nó mà gián mình; bèn ban thưởng cho ông ấy hậu lắm. Vua lán-lấn sửa mình lại, nên dâng mình-quân. Sau bên T.u, bên Tây đầu cũng bắt-chước mà chơi cũng như-vậy; mà có đổi tên, sửa dáng khác một hai chút mà-thôi.

Mà trong sách *Ấu-học-tám-nguyên* thì nói là vua Nghiêu vì con là Đôn-châu bất-tiêu, nên bày cờ *tiêu* (vậy) ra mà dạy con. Còn cờ tướng thì nói là vua Võ-đê đời nhà *Châu* đã lập ra, lấy ý việc giặc-giã chiến-tranh mà đặt thế bày binh bố trận để mà chơi.

*Bài thơ đánh cờ tướng.*

Tranh hùng hai nước đứng lao-xao  
 Bát tướng trận đồ mới gọi cao  
 Voi ngựa thàng xông bày đội-ngũ  
 Binh xa thấp-thoảng kéo ra vào

Nam quân xông lướt qua đồn luy  
Hai pháo tòng pha giữa chánh trào  
Hai nước lăm thâu về một dải  
Ba giềng không ngại tiếng anh hào

Đánh nhau hai nước đầy binh đao  
Bát tướng là cờ đánh thiếp cao  
Thọc ngựa đầy xe chuyển pháo tới  
Giục xe khiên sĩ loạn quân vào.....

### TIẾP THEO PHAN-LƯƠNG-KHÊ TỰ THUẬT THỂ-SỰ

- 2<sup>o</sup>      Ô-ào sóng bỏ trong ao,  
vẫy-vùng cho lăm để sao khỏi bờ ; (1)  
    Đô ai che mát vải thưa,  
che mình gương sáng, che mưa rỏ dầy ; (2)  
    Rừng còi thanh-lịnh còn sài,  
chậm chơn vậy đá, chớ đi mang nghèo , (3)  
    Bao-lăm đu rút của treo,  
e ăn chẳng đặng, lại gieo đến mình ; (4)  
    Người sao quên trọng tướng khinh,  
một thù biết sợ, mây kinh ngàn thù ; (5)  
    Trách ai cạm chẳng nghĩ sâu,  
yêu-dầu chưa dễ, yêu đầu dân mình ; (6)  
    Ngay dẫu rủi thác một mình,  
song còn tử âm thê vinh rở-ràng ; (7)

---

(1) Sóng ở trong ao nó cũng không sao khỏi bờ.

(2) Ai đi lấy vải thưa mà che mát thánh cho được ! Ai đi ngang qua mà bóng đưng chiếu vô gương sáng cho được ? Ai đi lấy rỏ mà che mưa sao cho khỏi ướt mình.

(3) Rừng còi mặc long ma cũng con có sai-lang, nên chớ d<sup>đ</sup>-người mà xô mà đi qua trường mang tai giờ.

(4) Đung lấp-lửng ; của treo trên đu rút cho mà lầy, sợ e rút lên lấy không đặng, rủi té xuống giáp xương đi, chẳng chơi gì.

(5) Làm người sao lại không biết cái trọng cái khinh ? sức có một người thì mình con biết sợ thay ; huống chi ngàn người thu sao mà không biết sợ ?

(6) Sao nghĩ cạm quá đi : Kể ta đáng yêu hơn là con một nhà, người một nước với nhau ; mình yêu lấy mình với nhau mới phải chớ.

(7) Hễ kể ngay, dẫu có vì nước vì dân rủi mà phải chết đi nữa thì cũng hãy còn được ích-lợi ; là con mình được âm, vợ mình được sang.

- Gian-thần, họa đến họ-hàng,  
hở trong tiên-lỗ, lụy đoàn thể nhi ; (1)  
Khéo làm những thói gà ri,  
côi xay ăn bần, bôi mảy đá nhau ; (2)  
Họa cò, quạ cũng thương âu,  
cá ăn thịt cá, bụng đau cho đành ? (3)  
Lẽ thì thầy ngắt liễu mình,  
sa hãm sụp đá, tâm-linh ra chi ? (4)  
Xông li làm mặt tiền chi,  
nước nghèo nhám mặt, nhà suy nghiêng mảy ; (5)  
Du sanh ngồi vậy khoanh tay,  
e khi nắng gió có vì là ai ; (6)  
Hại người độc giữ của đời,  
khi người hại lại, của rồi nhà hoạn ; (7)  
Nên hư tốt xấu muôn tường,  
coi xưa thì rõ, soi gương thì rành ; (8)  
Phải chững đạ chẳng xa mình,  
mình ưa ai ghét, nên mình ghét ai ? (9)  
Còn non còn nước còn dài,  
có vay có trả có ai có mình ; (10)

---

(1) Còn kẻ gian-thần, một mai mắc họa thì họa lây tới họ-hàng bà-con; xàu-hỏ cho ông bà cực-khổ cho vợ con nữa.

(2) Sao khéo làm theo thói gà ri: ăn bần với nhau nơi côi xay; sao lại bôi mảy đá nhau là làm-sao?

(3) Súc con cò mắc nạn (bầy); con quạ thầy cũng còn thương thày. Bụng dạ nào mà nỡ? cá lại đi ăn thịt cá làm-sao?

(4) Lẽ thì thấy ai mắc nạn thì liễu mình ra tay cứu vớt mới phải; có đầu đao hãm cho người-ta sa, để đá cho người-ta vấp, thì bụng-dạ như-vậy có ra gì?

(5) Ra chai đá, li-li như tiểu chùi mũi cũng không sáng; thầy vận nước nghiêng-gnẽo, thấy việc nhà đối-tệ cũng trơ-trơ nhám mặt không lo gì tới.

(6) Hễ không hay lo dự-bị để ngồi khoanh tay đó cho qua ngày quạ bọđi vậy, thì sợ có khi tai-nạn khốn-khó nó tới, nó chẳng vì ai là ai. Hễ lười như vậy thì sẽ mắc mà chớ.

(7) Hại người-ta lấy của, mà tường giữ của được đời-đời sao? Bên khi kẻ khác hại mình lại, thì của mất hết, nhà-cửa tan-hoang; đi lại cũng 2 tay không.

(8) Cái việc nên hư, tốt xấu muôn cho biết thì hãy xem gương xưa để lại thì rõ; tựa là phải nên thì đồng-dải mà cát-nghĩa làm chi.

(9) Lẽ thường ai ai cũng liê: đạ *bất viễn nhơn*... mình ở (tự-tệ) với người ta, thì sao người-ta có ở không tự-tệ với mình?

(10) Mà việc đời hễ có vay có trả: *thiện ác đạ đạ chung hậu hảo*; cái ấy là chắc.

- Vui buồn ai cũng như mình,  
ta cười người khóc hơn-tình vậy sao ? (1)  
Khi nào chúng hiệp thì la,  
đền nay hiệp chúng tày ba tày mười ; (2)  
E cho con-tạo đôi-dời,  
thù người chứa mây, bằng người thù ta ; (3)  
Xưa nay khắc-bạc nên nhà,  
của tiền sớm hết, oan-gia còn dành ; (4)  
Tay chàm khéo rửa cũng xanh,  
dại rồi năng-ni ai bình đặng nào ? (5)  
Yêu chơn chớ chạy cầu cao,  
chớ trèo núi dốc mà nghèo phải chơi ; (6)  
Mưa khoe mạnh gió, sắc mai,  
đào sâu khó lấp, xa vơi dễ xiêu ; (7)  
Thấy tư mà thẹn những điều,  
kẻ ưa nhuộm biếc, người ưa nhuộm vàng ; (8)  
Than rằng : cái ngà ba đàng !  
bác qua cũng tiện nam sang cũng rồi ; (9)  
Nước còn lừng-đừng chưa xuôi,  
mặt ai chèo tới, chèo lui thì chèo ; (10)  
Nước ngược giục-giặc thăm chiu,  
nhiều bơi cũng khá, ít chèo lại trôi ; (11)

---

(1) Sự vui sự buồn người-ta cũng như mình, mình cũng như người-ta ; có lẽ nào để cho người-ta khóc mà mình cười.

(2) Sao khi chúng hiệp mình mình la ? bây-giờ sao mình hiệp chúng tày mười, mà muốn cho chúng khỏi la làm-sao được ?

(3) Sự e trời dật đôi-dời ; người-ta thù mình lại quá hơn mình thù người-ta cho mà coi.

(4) Khắc bạc thành gia ; lý vô cứu hướng, luân thường quai ngo, lập kiến tiếu vong. c. Xưa nay hễ ai bởi khắc-bạc mà làm nên cửa nên nhà, thì của ấy đã mất sớm thì chớ, mà lại còn oan-gia nhiều nỗi đàng khác nữa.

(5) Dại rồi ; có làm thì phải có chịu ; ai làm làm-sao cho mà khỏi được ; cũng như tay đã nhúng chàm, rửa cho lấm. xanh hầy còn xanh.

(6) Đừng có làm việc mình làm chẳng nổi ; như kẻ yêu chơn thì chớ đi cầu cao, chớ trèo đèo dốc mà phải khốn-tai.

(7) Chớ có ý mạnh ý giỏi ; như gió lớn, như mai sắc làm chi ; vì đào cung sâu thì càng khó lấp ; buông ra vơi càng xa thì càng dễ xiêu hơn nữa.

(8) Nhất tư khá thanh khá hoàng c. chỉ bụng con người-ta không có thường, khi vậy khi khác, kẻ muốn thề nấy người muốn thề khác.

(9) Nhất đồ khá bắc khá nam c. chỉ lòng người hay tráo-trở đôi-dời, cũng như cái đường, đi bắc đi nam cũng được.

(10) Khi nước còn đứng, thì thuyền ai muốn đi tới đi lui mặc ý.

(11) Mà lúc nước ngược thì khó lắm : nhiều chèo thì lên ngược được, mà ít chèo thì sẽ trôi mà-chớ.

---



## MAI ĐIỀU 梅 (枝) 鳥

Trong kiểu vẽ, kiểu chạm thợ hay dùng kiểu *Mai điều* là cây mai hay-là nhánh mai mà có con chim đậu đó. Ấy cũng là có ý chỉ nghĩa hạp nhau yêu nhau kết bạn với nhau. Cây mai nó *chiếm huê khôi* 占花魁 là nó đã là hoa đầu mùa thì chớ, lại nó là đầu các thứ hoa, sắc nó vị nó cũng thanh hơn các thứ hoa ; cây nó lại là cây cao lớn vững chắc nữa. Con chim kia 擇水而棲 *trạch mộc nhi thế* = lựa cây mà đậu, nó ưa đèn đó mà đậu thì nó biết thừa chỗ đó 知其所止 Vì vậy *mai điều* chỉ tình nghĩa, ân ái với nhau. Nên trong *Lục-vân-tiên* rằng :... . *mai* hoà vận *điều*, *điều* hoà vận *mai*.... ; trong đĩa *annam* cũng hay đề câu này : Nghêu-ngao vui thú yên-là, *mai* là bạn cũ, *qua* là người quen.

---

## TÙNG LỘC 松 鹿

Đó chạm, đó vẽ đó thêu, người-ta hay dùng kiểu *Tùng lộc* là con nai (con hươu) đứng dưới gốc cây *tùng*. Nó là kiểu *chúc thọ* vì cây *tùng* nó *thiên niên tung túy, long đông bất điều* 千年聳翠隆冬不彫 = ngàn năm tốt xanh, thanh đông chẳng rụng = cây lên cao vót, lá xanh tươi kể ngàn năm, mùa đông già rét thế nào cũng không rụng ; sách *Tau* có nói trăm năm thành *phục linh*, ngàn năm thành *hổ phách* 百年成茯苓 千年成琥珀.

Còn con *hươu* con *nai* nó cũng hay sông lâu sừng gạc già rồi giú đi mọc lại. Sách *Thuật dị kí* nói 千歲而蒼又五百年而白又五百年而玄 = ngàn tuổi rồi nó ra xanh, thêm 500 năm nữa nó hóa ra trắng ; thêm 500 năm nữa lại hóa đen ; đời nhà *Hán* vua *Thành-đê* có người ở trên núi được một con *hươu* đen, nấu nó thì xương nó đều đen cả ; thịt lấy làm nem ăn thì sông được 2000 tuổi. *Lộc*-nhung lại lấy làm vị thuốc bổ khí bổ huyết tráng dương v.v. Lại 鹿者 là 景福嘉義 nữa.

*Tùng lộc* nó hạp nhau vì nó là loại sông lâu như nhau. Bởi vậy trong sách nói đời nhà *Đường* có tên *Từ-vô-lượng* ở tang mẹ, nơi nhà mà có trồng cây *tùng* thì *hươu nai* nó hay tới nó cạ nó đụng mái, *Từ-vô-lượng* mới khóc-than rằng : trong rừng núi thiên gì cây mà bay phải tới bay cạ cây của tao trồng ? *Từ* ấy về sau nó mới thôi tới nó cạ cụng nữa.

---

### 3. CANH

Lại có kẻ quen miên ngoại côi,  
Vôn binh-sánh ưa thói nông phu ;  
Cày mây cuốc gió ngao-du,  
Tháng ngày vui thưở Đường Ngu thái-bình ;  
Chí mắng đặng nhưn sanh, quý thích,  
Đòng-đánh cày nhớ khách họ Y ;  
Một vùng sần-dã hi-hi,  
Cũng ngày lánh Kiệt, cũng ngày về Ân ;  
Thú đá đặng an, thân chẳng lụy,  
Nếp tẻ dành mùa tới để xem ;  
Ruộng Châu nội Võ tốt thêm,  
Mưa nhuần muôn khóm xanh um lạ-lùng ;  
Trăm thức lúa xù bông đác-đác,  
Góp thâu về lưu-loát đời nơi ;  
Bôn dân muôn họ vậy vui,  
Khăng cù kích nhượng ca chơi khúc lành ;  
Ngoài thế-sự biếng tranh nhưn ngã,  
Đặng thú vui đành đá an thân ;  
Rưng-rưng chẳng bợn tục trần,  
Nam-dương có thưở ba lần dừng xe.

### 4. MỤC

{ Lại có kẻ quen ghé là mục,  
{ Ôn rao-dày dưỡng-dục sớm khuya ;  
{ Nghêu-ngao bãi nợ gành kia,  
{ Vo-ve tiếng địch đời khi hứng thừa ;  
{ Từng gọi gió tẩm mưa đời trận,  
{ Lá đội đầu, cật bận áo tơi ,  
{ Chòi tranh chiều đất mẩn trời,  
{ Nghêu-ngao tháng lụn chơi-bời ngày qua ;  
{ Tay gõ sừng đáng ca Nịnh-thích,  
{ Nói chuyện xưa dẫn tích Sào Do ;  
{ Êm mình nằm cật ngáy pho,  
{ Giấc thối lại tỉnh nào lo-lắng gì ?  
{ Chôn đào-dã đường đi lỗi lại,  
{ Đá từng quen mà phải hỏi ai ;

{ Thảng ngày thong-thà dong chơi,  
{ Mặc ai thành-thị, mặc ai gian-hồ ;  
{ Tứ thú ấy nên đồ tranh vẽ,  
{ Lúc di nhân ngắm-nghĩ mà coi ;  
{ Rày nhân ca vịnh ngắm chơi,  
{ Biết trong tứ thú thành-thời thay-là !

---

### CHUYỆN KHÔI-HÀI BÊN TÂY

*Đầy-tớ siêng-năng.*

Ông Saint Germain nói với thằng đầy-tớ ông rằng : Lạ này ! cái thằng này nó làm-sao ấy mà ! hễ tao có đi đâu về, thì tao thường thấy mây ngũ hoài thôi ! nó thưa rằng : Lạ ông, chớ sao ! là cái tánh tôi không-có ưa ở không.

---

*Đòi nợ người hấp-hối.*

Chú nhà quê kia nghe tin chú nhà quê nợ mắc nợ nó đang-có hấp-hối gần chết, lật-đật chạy tới nhà đòi nợ. Chú mắc nợ trả không nổi, tiêng đà đờ-đờ năn-nỉ rằng : thôi mà, xin để cho tôi chết cho bàng-an. Chú kia : Ủa ! không, một hai không ; trả nợ cho tôi rồi hãy chết.

---

*Con-mát bằng chai.*

Có ông quan võ kia đi đánh giặc bị hư hết một con-mát ; sau về làm con-mát giả bằng chai nhận võ. Bữa kia ; ngũ quán mới kêu con đòi lại lột con-mát ra đưa cho biểu để trên cái ghê. Con ấy lấy cảm đứng đó mãi. Ông quan mới hỏi : vậy chớ mày còn đứng đó đợi giồng-gì nữa ? Nó mới thưa : tôi đợi cho ông đưa một con nữa, chớ đợi giồng-gì ?

---

### CÂU ĐỐI

Màn trời lộng-lộng	đôi	Chiều đật thịnh-thịnh.
Võng võ võng ra võng la hào kiệt	»	Chiều ngói chiều ngự chiều cử hiển-lương.
Ngựa kim ăn cỏ chì	»	Chó vá cắn thợ may.
Mèo mướp tha dưa cải	»	Ông bầu dứt khổ-qua.
Cái râu râu bánh	»	Nuột lột bát cơm.

---

NGU-LUẬN TUYỆT CỬ của BUI-HUU-NGHĨA

- LỜI TỰ *Ngũ-đê Tam-hoàng nhân dân nay.  
Luân thường chi trước thảo cùng ngay.  
Tuyệt lời căn-kê dường châu ngọc ;  
Củ cú hàng hàng dân hồi đây :*
1. — QUẢN-THÂN *Vua phải đạo vua, tôi phải tôi !  
Vua tôi ngàn thuở sánh nêu ngời.  
Mình lương hai chữ v'ý trên duới,  
Nước trị nhà an hôn biển vui.*
2. — PHỤ-TỬ *Cha phải đạo cha, con phải con !  
Ràng lành ràng thảo tông hây-còn.  
Cây kiêu cây tử đời thường sánh,  
Chẳng trái lòng theo mới dạng tròn.*
3. — PHU-PHỤ *Vợ phải vợ chồng phải đạo chồng !  
Vợ chồng là đạo đất trời thông.  
Khi nghèo đều chịu, giàu đến hưởng,  
Kết tóc trăm năm mới dạng lòng.*
4. — HUYNH-ĐỆ *Anh phải đạo anh, em phải em !  
Huân Tỳ hai ông thời nghe êm.  
Sanh đồng một cội là xương thịt,  
Sông thác nương nhau ở dịp mềm.*
5. — BÀNG-HỮU *Làm người bạn-bạn muôn nên danh !  
Dùng thế ng nu ong ni au ở l'ý lòng.  
Giao kết xưa r'ng vàng ngọc báu ;  
Giúp lời nhân nghĩa tông càng xinh ;*
- TÓM-LẠI *Của chung biết đủ cũng vui đời.  
Bui ngọt mặn nóng n'êm thù chơi.  
Hữu xạ tự nhiên thơm phúc-phước.  
Nghĩa nhân khuyên chớ khá quên lời.*

NGUYỄN-KHẮC-HUẾ.

孝子之心人皆有之

HIẾU TỬ CHI TÂM NHƯN DAI HỮU CHI

(Của thầy Lương-khắc-Ninh, thông-ngôn toà, luận gởi cho Nguyễn-khắc-Huế)

Năm lành tội trọng phải lo âu.  
Chữ hiếu làm người dám phụ đâu.

Phú tái ơn sâu nhờ tạo-hóa.  
Sanh thành công cả cảm cù-lao.  
Xưa còn nếm phần quên mùi nặc,  
Nay dầu nếm băng sợ lạnh đầu.  
Chín trách sách làm ham bốn kẻ,  
Để sau dầu có khó thêm vào.

Lời Nguyễn-khác-Huế làm thầy dạy trường Bên-tre đáp lại :

Thêm vào cũng chẳng khó chi đâu.  
Lớp trước qua rồi, có lớp sau.  
Hăm bốn gương kia treo để trước.  
Năm ba giếng ấy giữ làm đầu.  
Hiều trung một dạ lo đều trọn ;  
Trời đất hai vầng há phụ sao ?  
Chăng phải phải chẳng chẳng phải biết  
Thối thối xin bớt bớt cơn sâu.

---

### CA CỔ NHƠN

*Thái-bình xứ-xứ âu-ca*  
rồng vàng năm móng quốc-gia yêu-vì  
*Kiểm-liều chữ đặt hiệp đồng*  
*phùng xuân* hiệu viết con công trên ngàn  
*Mậu-lâm* vôn thiệt ong vàng  
*nguyệt bích* con thỏ, *hóa quang* con rùa  
*Quang-minh* con ngựa chạy đua  
*khôn-sơn* con cọp hay lừa bát heo  
*Thiên-thân* vôn thiệt con mèo  
*tam-huê* con khỉ theo-leo trên nhành  
Con ngỗng chữ đặt *Vinh-sanh*  
*bán-quế* con ôc, đá gành *minh-châu*  
*Chiếm-khôi* con cá làm đầu  
*ngân-ngọc* con bướm đậu lâu buê hồng  
*Chi-đắc* vôn thiệt mèo đồng  
*giang-từ* có cánh ông rồng hay bay  
*Chí-cao* trùn hỏ nằm ngay  
*hiệp-hải* con ếch kêu rày sáng đêm  
*Chánh-thuận* con heo ùi thêm  
*tất-đắc* con chuột ăn ngày ăn' đêm

*Thiên-lương* giồng nó hay bò  
lươn lịch cũng nó phải đo cho tường  
*Vạn-kim* con rán hổ-hành  
*thượng-chiều* con én vật lành xưa nay  
*Cứu-quan* con ó tài hay  
liệng ngang xót cả bay ngay vào rừng  
*Hổn-vân* con ghé hay cày  
*thanh-vân* con hạc múa hoài trên cây  
*An-sĩ* là vãi không thấy  
*thanh-ngươn* nhện-nhện giăng dây tơ manh  
*Phước-tôn* con chó đã đành  
*kiết-phẩm* dê lành *Ngươn-kiết* nhảy nai  
*Hữu-lợi* voi đáng ngàn hai  
tôm là *Ngươn-quí* ở ngoài biển đông  
*Tinh-lợi* cá giềng hay trông  
chờ trời bão-lụt vẫy-vùng ra khơi  
*Nhứt-sơn* gà ở cùng người  
gáy cho người biết chừng trời sớm khuya  
Kể cho đủ hết mọi đế  
ba mươi sáu cửa đánh vé con chi  
Đầu ai dạ có hổ-nghi  
tới nơi *lãnh quyện* có ghi cho rồi.

Về *Đánh-đế*.

*Thái-bình* cắt bút ngói ca  
*cổ-nhơn* là hiệu tòa ra vài làng  
Những người giàu-có muôn đàng  
chớ tham *hữu-lợi* quên đàng *Vinh-sanh*  
Mây tay bán-quế *Thanh-vân*  
bàn thẻ *chi-đắc* rành-rành *hóa-quang*  
Hai bên bốn-phô bạn-hàng  
hết vàng hết chuỗi kiếm đàng *Thượng-chiều*  
Thật tình cơm cháo bỏ liêu  
*giang-từ* bước xuống quên đàng mây mưa  
Đập-diều kè én người anh  
*vạn-kim* hết của ra danh *Tam-huê*  
Năng-năng ai nói chẳng nghe  
quyết đánh *Tất-đắc* ai dè *cht-cao*  
*Hiệp-đông* mới xô laọ-xao  
*nguyệt-bửu Ngươn-kiết* chiêm-bao rõ-ràng

Ai dè nó xỏ *hóa-quang*  
ôi thôi đôt hết mây trang giầy tiền  
Đặt bàn trầu rượu rót liến  
lâm-dâm miệng vái một đé *thiên-thần*  
Người bàn *An-sĩ chiêm-khoi*  
*quang-minh Tính-lợi* thôi rồi *thiên-lương*  
Đi lên đi xuống dấm đường  
hết quần hết áo ra đường *Phước-tôn*  
Những người bạc cật tiền chôn  
*phùng-xuân Ngân-ngọc* mây con chẳng chừa  
Mang tiền thảng chỉ một bẻ  
nội đa ngoại thiếu lộn về tay không  
*Khôn-sơn chánh-thuận* cũng không  
xỏ ra *Kiết-phẩm* chẳng trông lấy tiền  
Hai bên bòn-phô chớ phien  
đé nấy chẳng trúng ta nguyên đé mai  
Thấy đé nó xỏ thiệt tài  
*mậu-lâm Ngươn-quới* nào ai trúng gì  
Thấy đé nó xỏ dị-kì  
người đéu thua hết cũng vì *Thanh-ngươn*  
Hết trông *Hiệp-hái Nhựt-sơn*  
*minh-châu* cũng mật, *Hán-vân* chẳng là  
*Cứu-quang* là ó bắt gà  
chiêm-bao thầy chắc hết nhà không hay  
Nghé chơi gắm cũng khéo bày  
tham vui chịu lận, biết tay anh-hùng  
Sao không xét lé cho cùng  
nói ra lại sợ mặt lòng người-ta

---

### BÀI ĐỀ THƠ

- « Tay lẩn tính-toán túi càn khôn
- « Con giáp mười hai xỏ có môn
- « Sí tượng vang-rân đường bán pháo
- « Ngựa xe rân-rộ tợ ly cung
- « Lăm-le kị mã tam phân mạng
- « Lúm-cúm hành xa thật phách hỗn
- « May-rủi xây vắn ai chắc đặng
- « Mãn sông tiền hết lại mòn tròn.

An-hà tình giáo-thọ : **TRẦN-CHÁNH-CHIẾU.**

---

## RAO VỀ SỰ CHUỘC SÁCH ĐANG IN BÂY-GIỜ

Ta gọi xin cùng văn-nhơn học-sĩ các nơi các sở ; như có ai muốn sắm các sách đang in, như **大學, 中庸, 明心**, hoặc Vân-tiên, Phan-trần, Túy-kiếu..... thì xin gạn lại cho biết nội sở nội hạt mình được bao-nhiêu kẻ muốn mua thì gọi chung một lượt đăng lo mà gọi sách cho cho luôn bận thì tiện hơn. Còn tiền giá sách bao-nhiêu góp lại làm một *mandat* mà gọi một lần thì dễ hơn.

---